N.MƠRGIÊANNU

VÒNG TRÒN MA THUẬT



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

VÒNG TRÒN MA THUẬT

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

N(514)
QĐND - 2002 32 - 2002

NICÔLAIÊ MƠRGIÊANNU

VÒNG TRÒN MA THUẬT

TIỂU THUYẾT RUMANI

Người dịch: ***NGUYỄN VĂN DÂN***

(In lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2002

Dịch từ nguyên bản tiếng Rumani:
NICOLAE MĂRGEANU: "CERCUL MAGIC"

LỜI GIỚI THIỆU

Nicôlaiê Mơrgiêannu là nhà văn hiện đại Rumani. Ông sinh ngày 20-9-1928 tại Mêhađia, Carátsơ Xêvêrin. Mơrgiêannu làm công tác biên tập cho các tờ tạp chí ở thành phố Clugiơ và Bucarét, như **Ngọn lửa**, **Diễn đàn**, **Cuộc sống quân đội**. Ông bắt đầu viết văn từ năm 1945 và cho đến nay, ông đã sáng tác được một khối lượng lớn tác phẩm gồm nhiều tập truyện ngắn và tiểu thuyết về đề tài quân đội, đề tài chiến tranh và phiêu lưu. Nhiều truyện ngắn và tiểu thuyết của ông đề cập đến những xung đột chính trị mờ ám, đến những khía cạnh của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Đó là các tập truyện ngắn như: **Đốm lửa trong rừng** (1949), **Đại đội thứ ba** (1952), **Đêm sáng sao** (1952), **Đêm không trăng thứ ba** (1955), **Bóng của quả đất** (1956), **Máu đen** (1965), **Thời khắc minh mẫn của buổi trưa** (1966), **Ở Chiuta, một mùa hè** (1968), **Đêm mơ mộng và súng đạn** (1973), và tiểu thuyết **Tiểu thuyết giết người** (1970). Hơn nữa, tác giả còn tỏ ra là một nhà văn có tài trong thể loại truyện điều tra hình sự qua cuốn tiểu thuyết **Vòng tròn ma thuật**, xuất bản lần đầu năm 1965 tại Bucarét.

Với tác phẩm **Vòng tròn ma thuật**, Mơrgiêannu có tham vọng muốn thẩm mỹ hóa thể loại truyện điều tra hình sự. Bằng cách đi sâu vào tâm lý nhân vật, với những đoạn mô tả các sự kiện lịch sử, với những đoạn văn tả cảnh sinh động, Mơrgiéannu đã làm cho **Vòng tròn ma thuật** trở thành một tác phẩm văn học thực sự.

Nhưng trước hết phải nói tới một nỗ lực cách tân của tác giả về cấu trúc thể loại này.

Cái làm cho **Vòng tròn ma thuật** có giá trị độc đáo là nó đề cập đến một *vụ án đúp*: một vụ án với hai án mạng và thủ phạm là những kẻ gây án mạng thay cho nhau, tức là kẻ bị tình nghi nhiều nhất trong vụ án này lại là thủ phạm của vụ án kia và ngược lại. Hai án mạng đã xảy ra tại hai địa điểm ở hai đầu đất nước, cách xa nhau 600 cây số. Với cách bố trí như vậy, những kẻ bị tình nghi đã có một chứng cớ vắng mặt (alibi) vô cùng hoàn hảo. Đây là một vụ án hết sức độc đáo và bằng lý trí xét đoán, kẻ chủ mưu đã tin chắc rằng hắn có thể đánh lừa được các cán bộ điều tra. Và thực tế bằng phương pháp suy luận của khoa tội phạm học cổ điển, cán bộ điều tra đã gặp phải những thất bại đáng tiếc như trường hợp kết luận quá vội vàng của ông kiểm sát trưởng Nôđêa, như hành động quá tự tin của đại úy Anđrêêtxcu.

Trong tình hình như vậy, người cán bộ điều tra cần phải vận dụng toàn bộ khả năng nhận thức của mình ở mọi cấp độ. Khi mà óc suy luận thuần túy lý trí đã tỏ ra là không có hiệu quả thì khả năng trực giác và óc nhạy cảm của người cán bộ điều tra hình

sự có một vai trò hết sức quan trọng. Nó cần phải được vận dụng để bổ sung (chứ không phải thay thế) cho suy luận lý trí. Đó chính là một điểm mới mẻ mà Morgiêannu muốn đưa ra để đóng góp cho lý luận tội phạm học và cho cấu trúc thể loại này. Quan điểm đó đã được ông thể hiện ở nhân vật chính của mình: đại úy Vigu.

Vigu đã phát biểu rằng trực giác và nhạy cảm không phải là những phương pháp thường xuyên của tội phạm học, mà nó chỉ được sử dụng trong những trường hợp rất cụ thể như trong trường hợp của vụ án mà anh phải điều tra trong cuốn sách này. Trong vụ án đó, nếu không có khả năng trực cảm thì Vigu khó có thể đi đến kết quả cuối cùng. Khả năng nhạy cảm trước sự việc, khả năng đi sâu vào tâm lý của đối tượng điều tra, bằng những xúc cảm kết hợp với nhận thức lý trí đã giúp cho anh định vị được kẻ chủ mưu. Phương pháp phân tích tâm lý đã tỏ ra rất có hiệu quả trong trường hợp cụ thể của vụ án trong **Vòng tròn ma thuật**, vì ở đây, kẻ chủ mưu thuộc tầng lớp nghệ sĩ, một kẻ có tâm hồn "phong phú" và "phức tạp", là kẻ thích những "sự việc rắc rối". Tác giả đã tỏ ra là người kế thừa tích cực phương pháp phân tích tâm lý của Đốtxtôiépxki. Trong tinh thần này, có một nhà phê bình Rumani đã nhận xét rất xác đáng rằng: "Công lao của N. Morgiêannu trong **Vòng tròn ma thuật** là đã đề cập song song đến hai cuộc phiêu lưu tinh thần, và ông đã nhấn mạnh mối liên quan giữa hai cuộc phiêu lưu đó"

Vòng tròn ma thuật không những chỉ thỏa mãn người đọc bởi tính chất độc đáo trong cấu trúc tình

tiết truyện của nó, mà còn thỏa mãn bởi tính chất nghệ thuật già dặn của tác phẩm.

Với một văn phong hấp dẫn được xây dựng bằng những lời văn ví von, tao nhã, những câu văn châm biếm lạnh lùng, những hình ảnh so sánh tinh tế, những đoạn văn tái hiện lịch sử sinh động, những câu văn tả cảnh mượt mà đầy sức truyền cảm, tác giả đã làm cho **Vòng tròn ma thuật** vượt lên trên hẳn trình độ thẩm mỹ trung bình. Trong **Vòng tròn ma thuật**, ngay cả cái chết cũng được tác giả nhìn nhận từ một góc độ thẩm mỹ độc đáo, nhưng không hề mang màu sắc thi vị, giả tạo, mà nó mang một sắc thái trang nhã của cái đẹp, của cái bi, của cái đau thương, nuối tiếc. Nói tóm lại là nó mang sắc thái của cái mà các nhà mỹ học gọi là phạm trù "cái siêu phàm". Chúng ta hãy đọc đoạn nói về cảm xúc của đại úy Vigu khi đứng trước xác chết của nạn nhân, một cô gái 23 tuổi, một cái đẹp thực sự bị tàn phá một cách phũ phàng: "Cuộc khám nghiệm tử thi vừa được tiến hành xong. Thân thể nạn nhân để trần được đặt trên nền đá hoa, nó tỏa một màu trắng toát dưới ánh đèn nêông. Tôi đứng trong căn phòng lạnh ngắt đó khoảng hai ba phút, cái căn phòng có không gian bốn chiều mà trong đó chiều thứ tư là chiều của cõi chết... Đột nhiên, tôi có cảm giác như mình đang đứng trong một căn nhà kính ươm cây, bên ngoài là đêm tối và bão tuyết, còn trước mặt tôi là một nhành hoa loa kèn với những cánh hoa trắng ngần đang rụt rè hé nở...".

Đọc **Vòng tròn ma thuật**, chúng ta cũng được thưởng thức những giai điệu văn học bởi những mẩu

sáng tác được lồng vào trong đó, cũng như được thưởng thức cái đẹp của tuổi thơ bởi những đoạn văn ta cảnh cuộc sống thiên nhiên với những kỷ niệm thời thơ ấu.

Có thể nói, **Vòng tròn ma thuật** đã có những giá trị nghệ thuật độc đáo bởi những hình tượng nghệ thuật tinh tế, bởi phương pháp phân tích tâm lý sâu sắc, và khả năng tái hiện lịch sử một cách hiện thực, bởi lối kể chuyện xen kẽ, đan chéo nhau từ nhiều góc độ. **Vòng tròn ma thuật** có thể cung cấp những bài học kinh nghiệm bổ ích cho những ai quan tâm đến vấn đề tội phạm học, có thể thỏa mãn thị hiếu của những độc giả yêu thích truyện điều tra hình sự và cũng có thể thỏa mãn mọi độc giả văn học bởi giá trị thẩm mỹ không thể phủ nhận được của nó.

Với những lý do trên, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tiểu thuyết **Vòng tròn ma thuật** để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc nước ta. Hy vọng rằng bản dịch có thể sẽ truyền đạt được đầy đủ ý đồ tư tưởng và nghệ thuật của tác giả.

NGUYỄN VĂN DÂN

PHẦN THỨ NHẤT

1.
Bức tranh trừu tượng vẽ bằng máu

Người ta thường bảo rằng cảnh núi đẹp về mùa đông: có tuyết rơi, có trượt tuyết, có thông,...; nhưng nó cũng đẹp cả về mùa hè, và thực ra cả trong những ngày mùa xuân và thu nó cũng có một vẻ đẹp tuyệt vời. Nhưng có lẽ tôi sẽ chẳng nói tới cái điều nhàm tai này làm gì nếu như tôi không muốn bằng cách tương phản để nhấn mạnh rằng thời tiết ngày hôm đó thật là xấu. Hình như hôm đó là một ngày vào tháng mười một thì phải, nếu không thì cũng là vào cuối thu, khi tôi gặp lại người bạn cũ đã lâu không gặp của tôi tại Xinaia: đại úy Mirchêa Vigu.

Như tôi đã nói, thời tiết hôm đó thật xấu: tuyết tan, trên núi thì sương mù, dưới đất, trong rừng, trên

đường cái, chỗ nào cũng sũng nước. Đường cái hoang vắng và chỉ nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt từ trên những cành thông rơi xuống. Đột nhiên, từ một tòa biệt thự có hai người đàn ông lao ra đường và cười đùa ầm ỹ, xuýt nữa thì đẩy ngã cả tôi. Họ là người lớn mà đuổi nhau như những đứa trẻ. Họ lao vút đi như tia chớp và mất hút sau đám cây; khi đến gần, tôi thấy một người đang túm lấy người kia, giật mũ bêrê của anh ta xuống, quật vào gáy anh ta và cười vang.

Cái cảnh đó đáng lẽ phải làm cho tôi vui lên; nhưng mà không, bởi vì khi người ta đang bực dọc thì bất cứ một dấu hiệu vui vẻ nào ở xung quanh cũng chỉ làm cho người ta khó chịu mà thôi. Tôi dừng lại và ném về phía họ một cái nhìn trách móc. Có lẽ trông mặt tôi có vẻ kỳ khôi như mặt của bà già đau răng. Nhưng trong lúc co kéo, một người trong bọn họ đã quay mặt về phía tôi. Đúng lúc đó tôi bật kêu to:

- Sơlốc Hôm? Cậu đấy ư?

Anh chàng được tôi gọi bằng cái tên của quán chủ bài trong làng thám tử liền buông bạn mình ra, giơ tay chào và thong thả bước về phía tôi.

- Xin chào ngài Cônan Đôilơ! - Anh ta vừa nói vừa thở. Sau đó anh ta quay sang bạn mình. - Đây là cái ông đã chế giễu tớ trong một số cuốn sách văn học rẻ tiền của ông ấy đấy. Theo như ông ấy mô tả thì hồi đó tớ chỉ là một chàng thiếu úy trẻ tuổi ngờ nghệch mà bất cứ một kẻ phạm tội nào cũng có thể đánh lừa được... Hơn nữa lại còn đa cảm nữa chứ! Nhưng từ đó đến nay cũng đã lâu rồi nên tớ cũng tha thứ cho hắn! Các bạn làm quen đi!

- Đại úy Anđrêétxcu. - Anh bạn kia bắt tay tôi tự giới thiệu và nói tiếp. - Xin anh đừng để ý đến lời nói của cái anh chàng dở hơi này! Tôi cũng đã được đọc những cuốn sách đó của anh, và nếu như có phải phê bình anh thì... tôi có thể nói rằng anh đã quá lý tưởng hóa anh ta đấy!... Trong thực tế anh ta tồi hơn nhiều.

Anh ta vội né tránh khi thấy Vigu giơ nắm đấm lên.

- Này! - Vigu quát to. - Vừa rồi chính anh ta đã cứu cậu khỏi nhừ tử đấy nhé, nhưng lần sau tớ không tha đâu! - Và anh cười.

- Nào, xin mời cậu đến thăm chỗ ở của chúng tôi. - Vigu đề nghị khi đã nén được cơn cười. - Nếu không gặp cậu ở đây thì đến tối thế nào chúng tôi cũng phải đi tìm cậu.

- Cậu biết tôi ở đây à? - Tôi ngạc nhiên kêu lên.

- Cái gì tôi chả biết! - Vigu đáp lại vẻ trang nghiêm. - Không có cái gì có thể giấu được tôi cả! Và cậu thấy thế nào nếu chúng tôi có thể tiếp cậu mấy cốc Bacarđi trắng: loại rượu ưa thích của Hêminhuây đấy, cậu biết không?

- Không, vì ở đất nước này chỉ có mỗi cậu là người còn đọc sách thôi! - Anh bạn Anđrêétxcu không bỏ lỡ dịp châm chọc bạn.

Mấy phút sau chúng tôi đã cùng ngồi trên đi văng trong phòng khách của biệt thự. Đó là một căn phòng lớn với một cửa sổ tròn rộng mở, được bày biện đẹp mắt và hợp thẩm mỹ. Vigu và Anđrêétxcu là những người khách trọ duy nhất của tòa biệt thự. Có lẽ vào cái tháng mười một này khó mà tìm thấy những

người ham thích đi nghỉ phép ở đây... Đại úy Anđrêétxcu nhóm lửa lò sưởi, còn Vigu thì biến vào một căn phòng khác và trở lại với chai rượu Bacardi và ba chiếc cốc trong tay. Như có vẻ vô ý, anh ta để cửa bỏ ngỏ. Lúc đó tôi đang ngồi quay mặt về cánh cửa đó, nên tôi có thể nhìn thấy một phần căn phòng trong qua cánh cửa bỏ ngỏ ấy. Hơn nữa - về sau tôi nhớ lại - Vigu đã cố ý dành chỗ ngồi đó cho tôi.

Chúng tôi ngồi nói chuyện tầm phào độ nửa giờ thì trời cũng tối dần. Ngọn lửa màu xanh đỏ trong lò sưởi hắt những tia sáng kỳ ảo lên những bức tường xung quanh và lên bộ mặt của chúng tôi. Đằng sau tấm rèm cửa mỏng dính, trong cảnh hoàng hôn bao la, tôi thấy hiện lên mỏm Núi Chó đang bị sương mù che phủ gần hết. Hơi bị kích thích bởi chai rượu mùi của vùng biển Caribê, chúng tôi tán gẫu về đủ thứ chuyện linh tinh. Theo thói thường, đến một lúc nào đó thì cuộc tán gẫu bắt đầu nhạt dần; và chúng tôi ngồi im lặng đến vài phút. Tôi nghe thấy ai đó, không biết Vigu hay Anđrêétxcu, rót rượu và chúng tôi im lặng chạm cốc.

Giờ đây, khi mà ánh sáng ban ngày đang phải nhường chỗ cho bóng đêm thì cái không khí trong tòa biệt thự này trở nên kỳ lạ, ít nhất là tôi cảm thấy như vậy... Hoàn toàn không phải do tác động của rượu. Có một nỗi thấp thỏm không thể giải thích được đang len lỏi trong tôi, để sau đó đột nhiên tôi có cảm giác như là ở căn phòng bên kia đang có ai đó hoặc đúng hơn là có cái gì đó đang soi mói nhìn tôi. Tôi sợ sệt và thận trọng nhìn kỹ vào căn phòng ấy. Tất

nhiên là chẳng có ai cả, mà chỉ thấy ở trên bức tường bên trái hình như có một cái bóng - một vệt đen - đang động đậy, một vệt đen không ra hình dạng gì cả và ở giữa nó có một chấm đỏ lấp lánh.

Tôi đứng lên hỏi gần như thì thầm:

- Cái phòng kia là của các cậu đấy à?

- Phải.

- Tôi có thể vào xem được không?

- Được chứ.

Tôi lên sang căn phòng đề ngỏ và bực mình khi nhận ra là mình đang bước đi rón rén bằng đầu ngón chân. Căn phòng đang chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Bên ngoài, ánh sáng ban ngày đã tắt, và cả những tia sáng xanh của lò sưởi ở căn phòng khách ngoài kia cũng không chiếu được đến đây. Trước hết tôi đứng quay lưng về phía bức tường có cái vệt đen ấy và xem xét các đồ đạc trong phòng: hai cái giường, hai chiếc đệm ngủ, một chiếc bàn, một chiếc tủ đứng, hai chiếc va ly, vài cuốn sách, một lọ hoa bỏ không, vài chiếc áo vắt trên lưng ghế. Cuối cùng tôi bất ngờ quay phắt lại phía bức tường có cái vệt đen và chấm đỏ đang soi mói nhìn tôi.

Đó là một bức tranh. Một bức tranh bình thường lồng trong một cái khung đơn giản. Tôi thất vọng vì tôi chờ đợi một cái gì khác cơ, mặc dù tôi không thể nói được là cái gì. Đứng tựa lưng vào góc tủ, tôi cố nhìn xem bức tranh đó vẽ gì, nhưng tôi không thể đoán nổi. Tôi tự nhủ có lẽ do trời tối quá, nhưng tôi lười không chịu tìm công tắc đèn điện. Mặc dù ánh sáng rất yếu, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng

bức tranh kia không vẽ các vật thể của thế giới khách quan, mà nó là một bức tranh trừu tượng hoặc phi hình thể gì đó. Tôi nhún vai, lắc dầu.

Tất nhiên đây không phải là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy một bức tranh trừu tượng. Nhưng những bức tranh mà tôi đã xem, mặc dù đôi khi chúng vượt ra ngoài một số nguyên tắc nghệ thuật nào đó, nhưng chúng vẫn thông báo một cái gì đấy và thậm chí chúng còn làm cho tôi "thích thú" ở một mức độ nhất định, bởi vì trong cái mớ hỗn mang của đường nét và màu sắc, tôi vẫn thấy có một sự gợi cảm cụ thể: có thể đó là hình ảnh của một thế giới dưới nước, có thể là phong cảnh của một hành tinh khác chưa được con người biết đến, nhưng đó là những phong cảnh *có thể có*. Có thể là người nghệ sĩ cũng chẳng có ý đồ mà tôi đã gán cho anh ta, nhưng nếu như tác phẩm của anh ta gợi cho tôi một thế giới, một cuộc dời, thì nó sẽ vượt ra ngoài giới hạn của quan niệm nghệ thuật của anh ta và ít nhiều hòa nhập vào thứ chủ nghĩa hiện thực muôn thuở...

Nhưng còn bức tranh trước mặt tôi đây? Thật kỳ lạ, sau giây phút trấn tĩnh ban đầu, bây giờ nó lại ám ảnh tôi. Tôi thấy rất rõ là nó có *một ý nghĩa* gì đó, rằng thực ra là một câu đố hóc búa đến nỗi tôi tin rằng mình không thể nào giải được. Nhưng có thể nói, bức tranh vẫn phát ra một sự gợi ý như là một dòng chảy liên tục, hòa lẫn vào bóng đen và tan biến vào cảnh mờ tối ẩm ướt của chiều tà như là một làn khói vô hình. Hiện tượng này tạo cho chúng ta một cảm giác rằng khi trời càng tối thì

bức tranh càng to lên, và nếu như bóng đêm không nuốt chửng hẳn nó, hoặc ánh sáng không làm cho nó mất hiệu ứng, thì nó có thể phát triển đến một kích thước kỳ quái. Tuy nhiên, tôi không biết bức tranh này mô tả cái gì? Đầu óc của tôi quay cuồng xung quanh bức tranh giống như một con thú chạy quanh cái bẫy; dần dần tôi cảm thấy bực mình, sau đó chuyển sang sợ sệt nhưng đồng thời lại hy vọng rằng mình có thể giải nghĩa được điều bí mật... Giờ đây, bức tranh đã phát triển ra khỏi cái khung của nó, làm chủ toàn bộ bức tường, làm chủ cả một phần cửa sổ và thậm chí cả một vài mét khối không khí cùng những đồ vật ở gần đó (đấy chẳng qua chỉ là một ảo thị do bức tranh gây ra). Bức tranh là một bản bố cục các màu tối, đen. (Về sau, khi xem lại bức tranh ở ngoài ánh sáng thì tôi mới nhận thấy rằng nó cũng được vẽ bằng những vệt đen, nhưng chủ yếu là bằng những màu sắc lục, lam, tím và màu cà phê; ban ngày thì bức tranh không gây ấn tượng gì đặc biệt cả...). Và ở giữa cái đám màu đen ấy có một vệt màu đỏ, cái đốm sáng đỏ, nó có vẻ như đang gầm lên - tôi không hề phóng đại đâu, mà hình như màu sắc cũng có âm thanh thì phải! Đến nỗi sau đó ít lâu tôi đã cảm thấy trên trán mình có những hạt mồ hôi lạnh lấm tấm...

Cảm giác đó hoàn toàn không phải do mấy cốc rượu gây ra, phải công nhận rằng đây là một bức tranh quái quỷ!

Vì quá bận tâm vào việc khám phá điều bí mật của bức tranh, nên tôi đã không nghe thấy tiếng bước

chân của Vigu, mà chỉ nghe thấy hơi thở của anh ở ngay sau gáy. Tôi chợt rùng mình.

- Đừng bật đèn! - Tôi hấp tấp thì thầm.

- Tôi không định bật đèn đâu. - Anh trả lời cũng bằng giọng thầm thì và rất nghiêm trang. - Tôi hoàn toàn không có ý định là sẽ bật đèn.

Sau vài giây, tôi quay đầu lại và không thấy anh bạn của tôi đâu cả. Anh ta đi ra lối nào nhỉ?... Lúc đó chỉ có một mình tôi ở trong căn phòng tối, mặt đối mặt với cái bức tranh quái quỷ kia, cái vệt đỏ như máu của nó cứ lớn dần. Khi thấy cánh cửa sau lưng tôi đã đóng lại, nỗi thấp thỏm trong người tôi liền biến thành một sự kinh hãi thật sự, thành một nỗi kinh hoàng phi lý và có vẻ mê tín... Tôi vội lao ra cửa. Nhưng cửa đã bị khóa! Lúc đó tôi mất hẳn bình tĩnh và không còn biết ngượng ngùng, tôi bắt đầu đập cửa thình thình.

Tôi nghe thấy tiếng vặn chìa khóa, cửa mở và lập tức tôi lao ra khỏi phòng.

Anđrêétxcu bật công tắc điện và ánh sáng chói lòa làm cho tôi chớp mắt một cách kỳ khôi. Có lẽ là tôi có một vẻ mặt hơi hốt hoảng... bởi vì tôi thấy Anđrêétxcu, bây giờ đang ngồi ở đivăng và mỉm cười như một con nhân sư, không muốn nhìn thẳng vào mặt tôi.

- Hình như cậu cũng không phải là bạo gan lắm!... - Vigu đứng gần cửa nói và nhìn tôi vẻ chế giễu.

- Thế là thế nào? - Tôi tức giận nói lầm bầm. - Đồ con khỉ!...

Hai anh chàng liền nháy mắt nhau và bất chợt cả hai cùng cười phá lên, cười đến chảy cả nước mắt và

cuối cùng cũng làm cho tôi phải cười theo, mặc dù tôi cười hơi gượng gạo.

- Các cậu chỉ được cái bày trò! - Tôi càu nhàu khi họ đã nén được cơn cười. Anđrêétxcu rót rượu và chúng tôi cùng chạm cốc.

- Cũng có tác dụng đấy chứ, Naiê nhỉ? - Vigu xoa tay nói với bạn vẻ hài lòng. - Nhà văn viết tiểu thuyết kinh dị của chúng mình có vẻ hơi mất bình tĩnh trước cái con bù nhìn kia: cái bức tranh quái quỷ...

- Anh đừng giận, - Anđrêétxcu dàn hòa, - Bất cứ người khách nào của chúng tôi đến đây cũng đều được thử thách trước bức tranh ấy... Để chúng tôi giải trí mà! Tất cả là sáng kiến của cậu Mirchêa đấy...

- Đối với cậu, quả là nó có một tác động tuyệt vời! - Vigu khoái chí nói. - Có lẽ cậu hơi nhát gan đấy, anh bạn ạ, tôi dám cam đoan là có cho vàng cậu cũng chẳng dám đi đêm một mình trong nghĩa địa!

Cuộc nói chuyện bắt đầu làm cho tôi khó chịu. Tôi liền ngắt lời Vigu với ý định chuyển hướng câu chuyện:

- Cái làm cho tôi ngạc nhiên là sự có mặt của một bức tranh trừu tượng trong một căn nhà nghỉ! Có lẽ nó thuộc quyền của chủ nhân cũ ngôi nhà này, mặc dù cách đây 17 hoặc 18 năm thì cái thứ tranh trừu tượng thuộc loại này... Có lẽ theo tôi biết thì hồi đó người ta ít vẽ theo kiểu như vậy...

- Kiểu gì?.. - Vigu hỏi, vẻ quan tâm đặc biệt.

- Kiểu này này... Biết nói thế nào nhỉ, tức là một kiểu kỳ lạ, hoàn toàn tách biệt với cái cụ thể của thế

giới hiện thực. Chủ nghĩa lập thể và chủ nghĩa biểu tượng là những trào lưu cũ hơn, nhưng những trào lưu này...

- Bức tranh kia không phải là của chủ nhân cũ để lại đâu. - Vigu cho biết. - Nó là của tôi đấy.

- Của cậu ư? Sao lại của cậu? Thế cậu đi nghỉ mà lại đem cả một nhà bảo tàng tranh nghệ thuật đi theo à? Tôi không tin là cậu lại có những hành vi kỳ cục như vậy!

- Tôi chẳng đem theo một "nhà bảo tàng" nào cả, - Vigu mỉm cười. - Tôi chỉ đem theo bức tranh này thôi.

Bị bất ngờ, tôi chẳng biết nói gì hơn. Anh bạn tôi trầm ngâm suy nghĩ, còn Anđrêétxcu thì nhìn lên trần nhà.

- Thế cậu kiếm bức tranh đó ở đâu? - Cuối cùng tôi sốt ruột hỏi. - Về đại thể hình như cậu không phải là người ham mê hội họa lắm, nhất lại là thứ hội họa trừu tượng. Hơn nữa ở ta người ta không vẽ như vậy.

- Thế mà vẫn có những trường hợp ngoại lệ đấy! Chính nhà họa sĩ đã tặng tôi bức tranh.

- Tên anh ta là gì?

- Mihai Ônu.

- Cái tên nghe cũng quen quen, nhưng không được nổi tiếng lắm...

Vigu đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, hai tay đút túi, Anđrêétxcu vẫn nhìn lên trần nhà, bắt đầu thổi sáo một điệu nhạc Môdunhê.

- Quỷ bắt các cậu đi! - Tôi quát lên. - Đừng làm ra vẻ bí mật nữa! Cái vật gớm ghiếc ấy có cái gì mà phải giấu giếm?

- Thế anh thấy có cái gì lạ ở bức tranh đó? - Andrêêtxcu hỏi.

Tôi rùng mình như bị ớn lạnh:

- Cái gì lạ ấy à? - Và, một cách vô ý thức, tôi hạ giọng như thể sợ ai ở căn phòng bên kia nghe trộm. - Cái bức tranh đó là một đồ vật ma quái gớm ghiếc... Và cái vệt đỏ đó, hình như nó được vẽ bằng máu...

- Không phải "hình như", mà đúng là máu đấy, - Andrêêtxcu bình tĩnh khẳng định. - Tất nhiên nó không phải hoàn toàn là máu thật mà là trong đó có pha chút thành phần của máu, nhà họa sĩ đã cho một lượng máu người vào, có thể là máu của anh ta, và anh ta đã tiến hành việc đó một cách khéo léo đến nỗi cái vệt đỏ đó đã có hiệu ứng rất mạnh. Sự thật là việc xét nghiệm hóa học đã xác minh sự có mặt của máu trong thành phần pha màu.

- Thế bức tranh đó cũng có một cái tên chứ?

- Vâng, tên nó là: *"Phong cảnh đàn trâu"*. - Andrêêtxcu mỉm cười nói. - Anh có nhận xét gì không?

- Tôi biết là những nhà họa sĩ trừu tượng thường hay đặt cho tác phẩm của mình những cái tên kỳ cục nhất! Mặc dù vậy... - Tôi ngập ngừng. - *"Phong cảnh đàn trâu"* à? Những vệt đen quái quỷ kia... có lẽ cái tên cũng hợp đấy...

Vigu dừng lại và đặt tay lên vai tôi.

- Thôi, hãy mặc xác cái bức tranh ấy! - Anh nói. - Không biết cái gì đã ngăn không cho tôi quẳng nó vào lửa! Chúng mình đang nghỉ phép, vậy hãy nói chuyện gì vui vẽ đi... Cái bức tranh này có liên quan đến một

câu chuyện vô cùng ảm đạm, cho nên chúng mình hãy để mặc xác nó...

- Các cậu không muốn kể cho tôi nghe à?

Hai anh bạn nhìn nhau.

- Chúng tôi sẽ kể cho cậu nghe, - Vigu quyết định, anh ngồi xuống đivăng và vắt chân chữ ngũ, - Nhưng không phải đơn thuần là để thỏa mãn trí tò mò của cậu và cũng không phải để cung cấp cho cậu một đề tài văn học để cậu tập dượt đâu, mà tôi cho rằng cũng nên ôn lại các sự việc cho chính bản thân chúng tôi... Chúng tôi sẽ kể tất cả cho cậu nghe, nhưng chỉ với điều kiện là cậu phải tuân theo các điều khoản sau: một là, cậu phải nghe chúng tôi kể luân phiên và không được phản đối nếu như theo cái cách kể này thì thỉnh thoảng sợi dây của câu chuyện lại bị đứt quãng ở những thời điểm hồi hộp nhất; hai là, cậu chỉ được hỏi khi chúng tôi cho phép; ba là, cậu đừng có ngáp ngủ, bởi vì chúng tôi phải mô tả sự việc một cách tỷ mỷ; chúng tôi sẽ cố gắng không bỏ qua một chi tiết nhỏ nào...

- Nhất trí! - Tôi kêu lên. - Tôi cũng chỉ muốn có vậy!

- Ngay từ bây giờ tôi cũng có thể nói với cậu rằng câu chuyện sẽ không làm cho cậu chán ngán đâu, - Vigu mỉm cười nói, - Và nếu như sau này cậu có viết thành truyện thì dứt khoát cậu sẽ có thành công lớn! Đây là một đề tài mà ngay cả Gióocgiơ Simơnông hoặc Agata Crítxti[1] cũng thèm muốn đấy!

- Hừm...

---

[1] Hai nhà văn viết truyện trinh thám nổi tiếng ngày nay của Pháp và Anh (ND).

2.
Vụ ám sát thứ nhất

Ngay tối hôm đó, sau bữa ăn ở nhà ăn, chúng tôi lại quay về ngôi biệt thự của hai chàng sĩ quan, quay về với chai rượu Bacardi và bên cạnh cái bức tranh kỳ quái kia; tại đây Vigu đã kể cho tôi nghe câu chuyện cho tới quá nửa đêm, nhưng đó chỉ là phần mở đầu của câu chuyện, chúng tôi còn phải gặp nhau nhiều lần nữa.

- Tôi biết rằng bọn nhà văn các cậu chỉ thích mô tả chúng tôi như là những người trong sạch, sẵn sàng hành động vào bất cứ giờ phút nào, bất kể ngày đêm, là những người cứng rắn, quyết đoán, với trí thông minh và tinh thần cảnh giác luôn luôn tỉnh táo. Theo các cậu thì chúng tôi không biết ngủ là gì, cũng chẳng biết làm tình (trừ khi các cậu muốn cho câu chuyện thêm phần rối rắm), cũng không có quyền được mệt mỏi hoặc, lạy Chúa! Không có quyền được choáng váng sau mỗi bữa tiệc... Thật khốn khổ cho chúng tôi, trong sách của các cậu, chúng tôi không phải là người

mà là những hình mẫu có thần kinh thép, không đ không khát, không biết nhảy *chacha*...

Thôi dừng lý thuyết nữa, Mirchêa! - Đại úy Andrêêtxcu ngắt lời. - Đúng là cậu chọn nhầm nghề, giá mà cậu làm nghề phê bình văn học thì tốt hơn!

- Yên nào, Naiê, cứ để cho tớ cạo cho cậu ấy một mẻ, mấy khi tớ có dịp tóm được hắn đâu! Hãy nghe đây, vừa rồi tớ dã đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám của một anh bạn đồng nghiệp với ông này. Chỉ đọc xong hai trang đầu là tớ có thể đoán được câu chuyện. Ngay ở trang đầu nhà văn mô tả "một người đàn ông ngồi đằng sau vô lăng có khuôn mặt sáng sủa, đường nét cân đối và đôi mắt rắn rỏi"; và phía trước là một gã "có vầng trán hẹp, có bộ mặt đầy ác cảm, với một cái nhếch mép thô bỉ" đang lái một chiếc xe chạy như điên trên con đường ngoằn ngoèo mà mỗi khi qua quãng ngoặt, nó lại suýt bị lăn xuống vực sâu... Độc giả sẽ nói gì về cuốn truyện này?...

- Cậu hãy kể từ năm 48 thôi, Mirchêa!

- Được... Tớ sẽ kể ngay từ năm 64, ngày 20 tháng 7 năm 1964. Hôm đó là vào thứ hai. Thế nào, anh bạn nhà văn, chắc cậu lại muốn đề cao nhân vật chính diện của mình nên thế nào cậu cũng sẽ muốn tôi bảo cho cậu biết rằng vào các buổi sáng đầu tuần đó, anh bạn đại úy cảnh sát của cậu dã đến cơ quan hoàn toàn khoan khoái sau một ngày chủ nhật nghỉ ngơi theo kiểu thể thao khỏe người, và giờ đây đang khát khao được giao một nhiệm vụ nặng nề nhất và nguy hiểm nhất chăng?

Thế nhưng, tôi sợ sẽ làm cậu thất vọng: trong buổi sáng thứ hai hôm đó, tôi đã đến cơ quan muộn mười

phút, miệng ám khói thuốc lá và đồ uống, với cái đầu... nặng như búa bổ! Cậu có biết cả ngày chủ nhật hôm trước tôi ở đâu không? Ở nhà nghỉ trên núi chăng? Hay ở nhà nằm nghe nhạc cổ điển và đọc tạp chí *Nghiên cứu triết học*? Lạy Chúa, đâu có!... Mà là ở xã Đômnétxti, tại đám cưới của một nhân viên cấp dưới: thượng sĩ Trandaphi Vaxilê!

Thế là sau khi tắm nước lạnh xong và uống vội một tách lớn cà phê Thổ Nhĩ Kỳ, tôi đã đến muộn mười phút, và chẳng hề muốn được giao một nhiệm vụ khó khăn nào, lúc đó tôi chỉ thèm được hưởng một bát canh chua và thích nhất là được gục đầu xuống bàn làm một giấc con...

Tuy nhiên, những ước muốn như thế khó lòng mà thực hiện được. Đúng lúc tôi châm một điếu thuốc lá thì có một nhân viên của tôi vội vào báo cáo:

- Thưa đồng chí đại úy, cảnh sát khu vực ở nhà ga Bơnêátxa vừa gọi điện cho biết: bên bờ hồ Hêrớtxtrâu người ta thấy xác một người đàn bà bị bắn vào sọ.

- Chuẩn bị xe ngay! - Tôi ra lệnh và bực mình vứt điếu thuốc vừa châm.

Khi xuống đến sân, xe ôtô đã đợi sẵn. Tôi nói cho lái xe biết nơi cần đến và ngả đầu ra sau ghế, tôi ngủ một giấc cả quãng đường. Từ trung tâm đến nhà ga Bơnêátxa xe đi hết bao lâu? Khoảng 10 đến 15 phút. Thế là sau khi được chợp mắt trong ít phút đó, tôi đã tỉnh táo hẳn lại. Khi vượt qua hè đường để tiến vào công viên, tiếng rít của bánh xe đã làm tôi thức giấc và tôi cảm thấy như mình là một người khác hẳn. Tôi xuống xe và nhìn thấy ngay người cảnh sát khu vực

đứng bên mép hồ, cạnh một cây cổ thụ. Cạnh gốc cây là xác một người đàn bà nằm úp mặt xuống đất.

Tôi thong thả lại gần. Ông kiểm sát trưởng, bác sĩ pháp y cùng các chuyên gia khác vẫn chưa đến. Viên cảnh sát chào tôi và báo cáo:

- Cách đây nửa tiếng, vào quãng 7 giờ 42 phút, có một công dân đã báo cho tôi biết rằng khi đi qua công viên, ông ta đã nhìn thấy một xác chết. Ông không đụng chạm đến cái xác chết đó; ông ấy không tin là người đàn bà còn sống. Ông là thợ in và tên là Conxtantinnétxcu Đumíttru, trú tại nhà 47 phố Um, quận Bơnêátxa. Tôi liền gọi điện cho đồng chí và quay lại đây ngay. Và tôi nhận ra là người đàn bà đã chết.

Tôi nhìn kỹ hiện trường.

- Đồng chí đã đụng đến cái gì chưa?

- Chưa, thưa đồng chí đại úy. Tôi chỉ cầm tay nạn nhân để xem mạch. Nhưng tôi hoàn toàn thất vọng, nạn nhân đã lạnh ngắt từ lâu. Và tôi đã nhìn thấy vết thương: ở đầu, phía trên tai. Đồng chí nhìn thấy chưa? Có lẽ chị ta đã chết ngay lập tức.

- Còn gì nữa không?

- Ở đằng kia, cạnh đường cái, chỗ thưa cỏ, tôi nhìn thấy dấu vết của bánh xe môtô. Tối qua trời mưa vào quãng từ 9 đến 10 giờ rưỡi. Chiếc môtô có lẽ đã đi qua chỗ đó vào lúc trời mưa, hoặc đúng hơn là sau lúc mưa, vì nếu không thì cơn mưa đã rửa sạch hết dấu vết rồi.

Tôi nhìn kỹ dấu lốp xe, theo hình dáng và khoảng rộng của lốp xe thì tôi đoán đây là dấu vết của một chiếc xe môtô *Simpson* 250 phân khối. Dấu xe bị mờ

đi khi ra đến đường cái, nhưng trước khi bị mờ hết, dấu xe hình như rẽ về bên phải, tức là về hướng Bơnêátxa chứ không rẽ về trung tâm. Tuy nhiên điều này cũng chẳng nói lên cái gì cả - trong những trường hợp tương tự, chẳng có ai chọn con đường ngắn nhất khi quay về. "Dấu vết này là sau khi trời mưa, nó được bảo quản rất tốt" - tôi kết luận.

Chúng tôi thong thả quay trở lại bờ hồ.

- Đồng chí hãy ra đứng chắn lối đi, - Tôi bảo người cảnh sát. - Và đừng để cho ai qua đây.

Tôi ngồi trên một hòn đá, châm một điếu thuốc lá và trong thời gian mấy phút, tôi quan sát cái xác chết qua làn khói mỏng của điếu thuốc. Nếu không tinh ý thì có thể tưởng cái xác như là một người đang ngủ say: cánh tay trái của xác chết gập lại và đầu của nạn nhân ngã gối lên. Thật là một tư thế kỳ lạ đối với trường hợp bị giết đột ngột! Nhưng nếu nhìn kỹ thì những ai nhát gan sẽ rùng mình ngay tức khắc khi nhìn thấy đôi chân cứng đờ bị phơi trần lên đến quá đầu gối, nhìn thấy cái gáy bất động với mái tóc vàng cắt ngắn theo kiểu Pháp đang phất phơ trước làn gió thổi nhẹ. Trên cái cơ thể cứng đờ đó có vài con ruồi đang kêu vo vo. Một mùi nồng nồng bay thoảng đến mũi tôi. Lúc đó đang là tháng bảy, và buổi sáng sớm hôm đó đang báo hiệu một ngày oi ả.

Tôi quay nhìn đi nơi khác.

Cách gốc cây hai mét, ở phía đằng sau xác chết, có một chiếc ví đầm nằm trên mặt đất. Tôi tò mò muốn mở ngay chiếc ví ra, nhưng tốt hơn là hãy đợi các đồng chí khác đến đã. Có thể là các chuyên gia sẽ

phát hiện ra dấu tay, mặc dù tôi chẳng hy vọng gì nhiều ở điều đó. Bởi vì bất cứ một kẻ tội phạm nào, chỉ cần thông minh một chút là hắn ta cũng biết cách không để lại dấu tay. Thế là tôi vẫn để chiếc ví đó nằm yên tại chỗ. Và tôi cũng chẳng phải đợi lâu, chỉ sáu, bảy phút sau, một chiếc xe ôtô khác đã đến đỗ bên cạnh chiếc xe của tôi.

Cậu nên biết rằng trong những trường hợp như vậy, người của chúng tôi rất khẩn trương và thận trọng. Chúng tôi chào nhau ngắn gọn và ai nấy đều bắt tay ngay vào việc.

- Tôi muốn biết bên trong chiếc ví đầm này có những gì, - Tôi nói. - Có lẽ các đồng chí nên bắt đầu từ chiếc ví ấy. Và sau đó, tôi muốn nhìn mặt cô ta.

Ông kiểm sát trưởng, người mà tôi đã có dịp cộng tác và cũng đã nhiều lần có những bất đồng, kéo tôi ra một chỗ:

- Đồng chí điều tra vụ này chứ?

- Một khi tôi đang có mặt tại đây, thưa đồng chí Nôđêa...

- Tôi hy vọng là chúng ta sẽ không gặp khó khăn...

- Chúng ta đã gặp khó khăn bao giờ chưa?

Tôi cần phải nói rõ rằng ông kiểm sát trưởng Nôđêa này là một con người rất nghiêm chỉnh và có ý thức, lại rất cần mẫn, nhưng cũng chính những đặc tính đó đã làm hỏng ông ta... Tôi muốn được tự xoay xở một mình. Bởi vì ông Nôđêa này mặc dù không phải là người lắm điều, nhưng ông ta cứ nhất định muốn suy nghĩ thay cho cả người khác, cho dù nhiều khi ông ta suy nghĩ cũng không đến nỗi dở...

- Mirchêa, cậu hơi quá lời đấy, hãy để yên cho ông kiểm sát trưởng nào! - Andrêêtxcu nói chen vào. - Đây cũng là một nhược điểm của cậu: cậu hay phóng đại lắm... Cậu không nên quên rằng cả tớ cũng quen biết ông Nôđêa đấy nhé.

- Nhưng với tớ thì không hề quá lời đâu! - Vigu phản đối. - Thôi được, tôi cũng đã nói khá nhiều về ông ta... Lúc đó họ đưa cho tôi chiếc ví đầm. Tôi thận trọng mở ra, bên trong có một giấy chứng minh, một cục son tô môi, một hộp phấn xoa mặt, một ít tiền lẻ - có 80 xu thôi. Tất cả chỉ có vậy, chẳng có gì hơn, kể cả chìa khóa.

Tôi mở giấy chứng minh: Họ tên: Ônu Antoannétta. Tên bố mẹ đẻ: Radu và Vaxilica Cốtxmơnétxcu. Sinh tại Bucarét, quận Grivítxa Rôsiê, ngày 19 tháng 7 năm 1941; trú quán tại số nhà 29 phố Acrôpôn, quận 1-5 Bucarét.

Tôi ghi địa chỉ của nạn nhân và trao lại chiếc ví cho các chuyên gia, và tôi hơi ngạc nhiên: người đàn bà bị giết vào đúng ngày sinh của mình! Tôi đến gần xác chết lúc đó đã được lật ngửa lên.

- Cô ta chết vào quãng 11 đến 11 giờ rưỡi phải không? - Tôi hỏi bác sĩ pháp y.

- Vâng. - Ông ta ngạc nhiên trả lời. - Vào quãng 11 giờ đến nửa đêm. Làm sao đồng chí biết?

Tôi phải mất nhiều thì giờ để giải thích cho ông ta hiện tượng dấu vết xe môtô.

Tôi nhìn kỹ mặt nạn nhân, có lẽ cậu nghĩ là tôi sẽ mô ta như sau: một khuôn mặt vàng ệch, với những đường nét trong mờ như sáp, như thể đang ngủ

say?... Chuyện vớ vẩn! Trước hết bởi vì đôi mắt của nạn nhân mở to và có những vết đỏ trong con ngươi thường thấy ở xác chết để mắt mở lâu và có vẻ ngạc nhiên vì bị giết đột ngột (tất cả những người bị giết đột ngột đều giữ một vẻ mặt kinh ngạc như nhau, cho đến nửa ngày sau thì quá trình phân hủy sẽ làm mất cái vẻ đó đi). Sau đó, bởi vì anh chỉ có thể nhận ra cái đẹp trước đấy của nạn nhân trong cái xác mới chết... Đằng này Antoannétta đã nằm chết ngoài trời một thời gian 9 đến 10 tiếng đồng hồ, và lúc đó đang là tháng bảy nóng bức, hơn nữa trên trán và một bên má của cô ta có dính vài cọng cỏ và một ít đất... Cuối cùng vẫn phải công nhận rằng khi còn sống, nạn nhân là một người đàn bà tuyệt đẹp.

Cô có dáng người dong dỏng cao, có khuôn mặt của một đàn bà quý phái hiện đại: đôi mắt to màu tro, rất sáng, nhưng hơi có vẻ u buồn, đôi môi thanh tú và một hình dáng kỳ lạ: dài nhưng lại hơi mọng, hai má có một vẻ duyên dáng bất đối xứng... Nhưng mà thôi, cái việc tả người này thì để nhường cho các nhà văn. Còn có thể nói gì về cô ta được nhỉ. Xin các cậu hiểu cho, khuôn mặt cô ta, và cả con người của cô ta, vừa toát lên một vẻ tinh khiết, đúng, một vẻ tinh khiết, lại vừa khêu gợi một tình dục huyền bí bị kiềm chế. Xin các cậu đừng hiểu lầm tôi, nhưng phải nói rằng tôi rất muốn được gặp cô ta, dù chỉ một lần, khi cô ta còn sống!...

Bây giờ thì cô ấy đã chết rồi. Chỉ còn là một cái xác. Còn tôi có nhiệm vụ phải khám phá ra kẻ đã nhẫn tâm hòa lẫn vật báu đó với cỏ cây, cát bụi...

Tôi đứng quan sát cô ta vài phút. Ở cổ cô có đeo một cây thánh giá bằng vàng. Ngoài ra, cô ăn mặc rất giản dị: một chiếc áo liền váy màu xanh nhạt, một dây lưng to bản khóa đồng, một đôi giày kiểu balê. Tôi cúi xuống, nâng bàn tay giá lạnh của cô lên và nhẹ nhàng tháo chiếc nhẫn cưới của cô ra.

Trên chiếc nhẫn tôi đọc thấy dòng chữ *"Mihai 19 tháng 7 năm 1961"*, điều này thật là quá đáng!

3.
Trong căn phòng hoang vắng

Tại số nhà 29 phố Accrôpôn có một tòa nhà hộp tám tầng; xung quanh tòa nhà còn có những ngôi nhà cổ của tầng lớp quý tộc, có lẽ được xây dựng từ cuối thế kỷ 19. Xung quanh vườn của những ngôi nhà cổ là những cây cổ thụ và rau cỏ mọc dày hỗn độn.

Tôi bấm chuông căn phòng của người gác cổng và bước vào phòng ông ta.

- Gia đình Ônu sống ở đâu? - Tôi hỏi.

- Ở tầng trên cùng. Nhưng anh Ônu đã đi khỏi Bucarét cách đây mấy tuần rồi, còn chị Ônu thì hình như không có nhà.

- Được. Vậy thì ông hãy dẫn tôi lên nhà họ.

Ở cầu thang máy còn có một người đang đứng đợi. Đó là một người đàn ông khoảng 40 tuổi gì đó, cao lớn, chững chạc, tay xách chiếc cặp da.

- Xin chào ông kiến trúc sư! - Ông gác cổng chào ông ta.

Ông kiến trúc sư chỉ gật đầu đáp lại. Chúng tôi cùng bước vào thang máy.

- Xin lỗi ông, có phải ông ở trong tòa nhà này không? - Tôi hỏi ông mang cặp da.

- Vâng. Ông cần gì ở tôi?

- Tôi là đại úy Vigu, cảnh sát hình sự. Vâng, tôi cần được sự giúp đỡ của ông đấy. Tôi xin hai ông nửa tiếng đồng hồ để làm chứng cho một cuộc khám nhà. Lệnh khám nhà của tôi đây.

- Nhất trí. - Ông kiến trúc sư nói thì thầm vẻ hồi hộp.

Cả ông ta lẫn người gác cổng đều không hỏi xem tôi sẽ khám nhà ai. Nhưng ông kiến trúc sư càng ngày càng hồi hộp khi thấy thang máy cứ lên hết tầng này đến tầng khác và khi thang máy vượt qua tầng thứ bảy thì ông ta lấy khăn tay lau trán.

- Có phải là... khám nhà tôi không? - Ông ta cố đùa khi bước ra khỏi buồng thang máy. - Nếu thế thì ông phải kiếm một người khác để làm chứng...

- Không phải khám nhà ông đâu. Như thế có nghĩa là ông cũng ở tầng tám à? Vậy càng hay.

Khi chúng tôi dừng lại trước cánh cửa có gắn tấm danh thiếp: *"Mihai Ônu, họa sĩ"*, thì tôi thấy ông kiến trúc sư - tên là Ađrian Xtambulin như ông ta tự giới thiệu - tái mặt đi.

Qua mười phút mà tôi vẫn chưa phá được khóa cửa - đó là một loại khóa Yêlơ.

Lúc đó, ông kiến trúc sư không tự nén được nỗi sốt ruột liền hỏi:

- Tôi có thể biết được điều gì đã xảy ra không?...

- Tôi sẽ thông báo sau cho ông biết, khi ông cho phép tôi hỏi vài điều.

Cuối cùng tôi đã mở được cửa. Chúng tôi cùng bước vào tiền phòng, sau đó vào phòng khách. Phòng khách thông với ba phòng khác bằng ba cái cửa đóng kín. Hai cái cửa được lắp kính và một cửa bằng hai cánh gỗ sồi to dày. Cả căn hộ chìm trong bóng tối vì rèm cửa được buông kín hết. Chỉ có một căn phòng - nhưng ở phòng khách thì không nhận thấy được, và đó chính là căn phòng ở đằng sau cánh cửa gỗ sồi kia - là được chiếu sáng bằng ánh sáng ban ngày, thông qua một chiếc cửa sổ mở trên trần nhà. Tôi liền mở cánh cửa gỗ sồi trước tiên và nhận ra rằng căn phòng này được dùng làm xưởng vẽ của nhà họa sĩ. Tôi mở nốt hai cửa còn lại và bật đèn trong phòng khách.

- Đề nghị các vị ngồi lại ở phòng khách này, từ đây các vị có thể nhìn thấy tôi làm gì ở các phòng kia. Các vị cố gắng đừng đụng vào một vật gì cả.

Tôi bước vào căn phòng thứ hai: phòng ngủ. Có lẽ các vị làm chứng kia hơi thất vọng, bởi vì sau khi tôi kéo rèm cửa sổ lên, thì tôi liền ngồi vào một chiếc ghế bành trong góc phòng, cạnh chiếc bàn nhỏ dùng để đặt máy thu hình. Tôi châm một điếu thuốc thong thả hút cho đến hơi cuối cùng. Đây chắc chắn là căn phòng của cô ta, của người đàn bà bị giết, của Antoannétta Ônu. Bây giờ cô ta đang trên đường trở về nhà xác... Từ đây, nếu không có gì xảy ra, tôi sẽ đến thẳng đó để quan sát cô ta một lần nữa và để hỏi thêm bác sĩ pháp y.

Nhưng cái căn phòng này có vẻ như đang đợi cô. Mọi đồ vật ở đây đều có một cái vẻ thân thiết và dịu dàng. Cái không khí trong phòng như vẫn còn giữ lại một hơi ấm của người đàn bà. Một chiếc áo liền váy để quên bên mép giường; trên giường có một chiếc gối nhỏ nhàu nát có một chỗ lõm về một bên - có lẽ là Antoannétta đã ngủ giấc ngủ trưa cuối cùng trong đời mình; trên chiếc bàn nhỏ, có một tách cà phê lớn đã cạn một nửa; một hộp phấn để mở, nắp hộp để ngửa ngay bên cạnh, và trong căn phòng phảng phất mùi nước hoa kín đáo và một mùi... đúng, mùi đàn bà trẻ, mùi cỏ cây. Trong cuộc điều tra, điều quan trọng là phải làm cho quá khứ của nạn nhân trở thành thân thuộc với mình. Nạn nhân không còn nói được nữa, nhưng hình bóng quá khứ của người đó có thể gợi cho ta nhiều điều bổ ích...

Tôi sẽ không thống kê tất cả mọi đồ vật trong căn phòng này, mà tôi chỉ dừng lại ở những đồ vật đáng chú ý nhất. Cần phải nói với các cậu rằng, ngay từ đầu, trước cả khi rít hơi thuốc đầu tiên, tôi đã nhìn thấy một mẩu giấy nhỏ, đặt nằm rõ ràng trên mặt bàn ngủ, dựa vào tấm ảnh có đế giữ - đó là một tấm hình của cô. Vì tôi có một thị lực rất tốt, cho nên tôi đã đọc được từ xa: "Nếu đến, hãy đợi tôi không kể giờ giấc. Tôi sẽ giải thích sau. Ciao[1]".

"Ồ, giá mà cô giải thích rõ trong tờ giấy này là cô đi đâu và để làm gì nhỉ... Giá mà như thế thì hay biết

---

[1] Ciao (đọc là "chao"), tiếng Italia trong nguyên bản, nghĩa là "chào" (ND).

mấy!...". Như vậy tôi sẽ phải khám phá xem tờ giấy này viết cho ai: cho một người thân, một bạn gái, hay là cho một bạn trai...

Vật thứ hai đập vào mắt tôi là một phong thư *không mở*, nằm trên một chiếc bàn làm việc đặt cạnh cửa sổ, một cái bàn rất duyên dáng; trên chiếc bàn làm việc xinh xắn này, cũng như trong các ngăn kéo, tôi thấy hàng tập bản vẽ y phục của các thời đại. - Sau này tôi mới biết rằng Antoannétta Ônu, mặc dù đang còn là sinh viên của khoa Nghệ thuật tạo hình, đã làm việc với tư cách là người thiết kế y phục cho các nhà hát và rạp chiếu bóng. - Cái phong thư đó được vứt một cách vô ý lẫn lộn giữa đống giấy viết và giấy cáctông. Tôi cầm lên xem: bức thư gửi cô ta, người gửi: Mihai Ônu, nhà 15, phố Hamlét, thành phố Timisoara...

- Tôi biết phố này ở Timisoara. - Tôi ngắt lời Vigu. - Nó ở trên đường tàu điện số bốn.

Vigu có vẻ như không chú ý đến câu nói của tôi. Anh vẫn kể tiếp:

- Theo dấu bưu điện thì bức thư được gửi từ Timisoara từ ngày 11 tháng 7 và đến Bucarét ngày 13 tháng 7. Như vậy, đã qua sáu ngày mà Antoannétta Ônu không hề tò mò muốn đọc bức thư của chồng mình gửi cho. Tôi bóc phong bì và đọc nội dung bức thư:

Hiện giờ đang ở xa anh, nhưng em mãi mãi vẫn như ở bên anh: em có mặt trong máu thịt của anh, trong giấc mơ của anh, trong giấc ngủ của anh. Đúng, cả trong giấc ngủ của anh - đúng là em, không phải

ai khác, hoàn toàn không có ai khác nữa! Lý trí ngủ say sẽ sinh ra quái vật[1] - em biết rõ điều đó, vậy tại sao em còn lên án anh vì một vài câu nói mê quái gở? Em hãy cứ cho rằng là em chưa bao giờ nghe thấy câu gì cả!

Về phần anh, anh sẽ quên đi tất cả những gì em đã làm, những gì em đang làm bây giờ, ngay cả trong giây phút này...

Nếu em vẫn còn có một chút cao thượng, thì em hãy rũ sạch mình đi, hãy ngẩng cao đầu một lần nữa và đến với anh! Hãy đến với anh bằng chuyến tàu đầu tiên, bằng chuyến máy bay đầu tiên, hãy bay nhanh đến với anh, anh van em! Đừng nhẫn tâm nhìn sự đổ vỡ! Hay là em muốn mỗi chúng ta sẽ tự giam mình trong cái vòng tròn của mình, tách biệt nhau mãi mãi? Nollo tangere circulos meos[2]... Điều đó thật kinh khủng, anh biết là như vậy, và em cũng biết là anh biết như vậy.

Đến đi em. Đến với chuyến tàu đầu tiên, với chuyến máy bay đầu tiên. Đến đi em.

M.

Thật là một bức thư kỳ lạ, có phải không? Nhưng bây giờ chưa phải lúc để chúng ta bình luận nó. Tôi nhét bức thư vào túi cùng với mẩu giấy để trên bàn ngủ kia, và tiếp tục xem xét các giấy tờ để trên bàn làm việc. Có một bức thư nữa làm tôi chú ý, đó là một

---

[1] Tên một bức tranh của nhà danh họa nổi tiếng Tây Ban Nha F.Gôja cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX (ND).

[2] Tiếng Hy Lạp trong nguyên bản: Đừng động đến những vòng tròn của tôi! - Câu nói của Acsimét (ND)

tờ giấy viết đề ngày 18 tháng 5. Với một văn phong nịnh đầm tỉnh lẻ, có ai đó ký tên là Êmin đang van nài Antoannétta hãy đến với anh ta trong đêm hôm đó, *"bởi vì anh không thể chịu được cái cảnh phải khát khao em một cách vô ích, anh phát điên lên vì nhớ em... Tại sao em lại đùa giỡn với anh? Em để cho anh hy vọng và nhử anh! Đã sáu ngày nay anh chỉ nghĩ về em thôi! Làm sao mà em lại có thể thờ ơ đến thế được, hả con người sắt đá kia? Anh có thể phạm tội giết người vì em - chỉ cần anh có được em và giữ được em mãi mãi..."*. Và cứ thế đặc kín cả hai tờ giấy. Tôi cũng lại nhét bức thư này vào túi.

Sau đó tôi thấy một tờ thông báo của "Chương trình xổ số thể thao", và tôi vừa định quẳng nó sang một bên thì không biết cái gì xui khiến đã làm tôi giở tập thông báo này: ở trang hai tôi thấy có một bức ảnh được khoanh bằng bút chì đỏ. Thật ngạc nhiên khi thấy đó là ảnh chụp Antoannétta Ônu khi cô đang nhận khoản tiền trúng thưởng xổ số 78.324 lây[1]! Tôi huýt sáo thú vị. Tôi xem ngày thông báo: nó được in cách đó gần ba tuần.

Tôi liền lục tìm sổ tiết kiệm vì tôi nghĩ rằng trong đấy phải có ghi khoản tiền lớn kia, hoặc nếu không thì cũng sẽ tìm thấy những tờ ngân phiếu giấu ở đâu đó. Tôi sẽ không bắt cậu phải nghe tỉ mỉ về cuộc lục soát này, mà tôi chỉ nói ngắn gọn rằng tôi chẳng tìm thấy một đồng nào hoặc một sổ tiết kiệm nào cả. Chẳng thấy gì cả. Số xu lẻ trong ví Antoannétta có lẽ

---

[1] Tiền Rumani (ND).

là cả gia tài của cô ta, người vừa được giải lớn xổ số cách đây chưa đầy một tháng.

Tất nhiên, cuộc khám nhà được tiến hành đối với toàn bộ căn hộ. Tôi sẽ không mô tả căn hộ, cũng như không còn có dịp quay trở lại. Có một điều không thể tránh khỏi là tôi đã để tâm đến nhiều vật mà về sau chúng tỏ ra là chẳng có tầm quan trọng nào cả, cũng như tôi đã bỏ qua nhiều cái khác mà chúng có thể giúp ích nhiều cho tôi, nhưng phải nói thật là lúc đó tôi không hiểu được giá trị của chúng. Trong số những vật này phải kể tới tập ảnh, cũ có mới có, ở cả trong xưởng vẽ của nhà họa sĩ lẫn ở trong phòng ngủ của vợ anh ta. Đó là những tấm ảnh chụp hai vợ chồng, cả chung và riêng, từ lúc bé đến nay. Đó là những tấm ảnh của nhiều người khác nữa mà tôi không biết là của người nhà hay bạn bè của họ. Cũng có cả những bức ảnh chụp lại các bức tranh của họa sĩ. Và mặc dù tôi đã mất nhiều thời gian xem xét từng bức ảnh, nhưng tôi không thu hoạch được điều gì cả. Lúc đó tôi đã nghĩ như vậy. Về sau tôi mới biết là mình lầm. Nhưng rồi tôi sẽ kể đến đoạn đó sau.

Tóm lại, tôi có nhận xét gì sau khi khám nhà ngoài những điều mà tôi đã nhắc đến?

a) Trong toàn bộ căn hộ, khỏi nói đến xưởng vẽ, tất cả các bức tường đều được treo đầy tranh của Mihai Ônu: tranh sơn dầu, thuốc nước, phác thảo bằng bút sắt hoặc bằng than chì. Còn trong phòng ngủ, hình như dành riêng cho người vợ, thì không hề có một bức tranh nào cả, nhưng trên tường, ta có thể nhận thấy những khoảng vôi có màu sáng hơn so với phần tường còn lại.

điều này chứng tỏ những bức tranh treo ở những chỗ đó vừa mới được tháo gỡ xuống.

b) Trong xưởng vẽ cũng có một chiếc đivăng với đầy đủ cả bộ khăn trải giường, cùng với nhiều đồ dùng vệ sinh khác.

Như vậy, cùng với bức thư không mở và giả thiết về sự tồn tại của một người tình của Antoannétta, người mà có lẽ cô ta đã viết cho mẩu giấy để trên bàn ngủ, chúng ta có thể kết luận rằng: hai vợ chồng này đang sống ly thân, có thể họ sắp sửa ly dị.

c) Khi bước ra sân thượng (có cửa thông với phòng khách), tôi thấy nó được nối liền với sân thượng của căn hộ bên cạnh bằng một cái gờ tường chỉ rộng độ hai hoặc hai bàn tay rưỡi thôi. Nếu người nào lanh lợi và chủ yếu là dũng cảm - vì đây là đang ở độ cao của tám tầng nhà - thì có thể đi từ căn hộ này sang căn hộ bên kia qua cái gờ tường nhỏ hẹp đó. Tuy nhiên tôi sẽ chẳng muốn mình phải đóng vai cái con người dũng cảm ấy... (lúc đó tôi đâu có biết rằng chính tôi sẽ là người phải... nhưng khoan đã, tôi sẽ kể sau).

- Ai sống ở căn hộ bên cạnh? - Tôi quay vào phòng khách và hỏi.

- Tôi. - Ông kiến trúc sư trả lời.

Đúng lúc đó có tiếng chuông điện thoại. Tôi nhấc ống nghe lên.

- Tôi nghe đây.

- Nêtta đấy à?... - Trong ống nghe có một giọng đàn ông hỏi hấp tấp. Sau đó anh ta trấn tĩnh lại vì thấy người trả lời cũng là một đàn ông: - Làm ơn cho tôi gặp nữ đồng chí Ônu.

- Ai hỏi đấy?

Một tiếng động nhẹ. Ở đằng kia đã dóng máy. Ai thế nhỉ? Ai mà hỏi "Nêtta" có vẻ thân mật vậy. Tình nhân chăng? Tôi quay về phía hai người làm chứng.

- Tôi đã giữ các vị hơi lâu: một tiếng rưỡi thay vì nửa tiếng như tôi đã hứa... Thưa ông Xtambulin, chúng ta có thể nói chuyện trong nhà của ông được không?

- Được chứ.

- Cảm ơn. Còn ông, - Tôi quay sang người gác cổng, - Ông hãy đợi tôi ở dưới cổng, trong phòng của ông.

4.
Nỗi đau khổ của "ông già Véctơ"[1]

- Ông đã hứa là sẽ nói cho tôi biết điều gì xảy ra, điều gì đã làm cho ông?...

Ông kiến trúc sư bỏ lửng câu hỏi. Chúng tôi ngồi trong phòng khách nhà ông ta sau khi tôi yêu cầu ông ta để cửa nửa khép nửa mở, qua khung cửa tôi có thể nhìn thấy cầu thang và cửa ra vào của căn hộ anh họa sĩ Ônu. Nhìn qua chiếc gương đứng treo trên tường phòng khách, tôi luôn luôn quan sát được lối ra của thang máy và cửa ra vào của căn hộ kia.

Khi đặt câu hỏi đó, ông kiến trúc sư đang pha cho tôi một cốc cà phê đá. Tôi liền trả lời ông ta:

- Antoannétta Ônu đã bị ám sát...

Chiếc cốc trên tay ông ta rớt xuống và cà phê đổ đầy ra thảm. Còn ông ta thì đổ sụp xuống một chiếc ghế.

Nhại lại đầu đề một cuốn tiểu thuyết của Gớt: "Nỗi đau khổ của chàng Véctơ" (ND)

- Ôi! - Ông Xtambulin thầm thì kinh hãi, nhưng ngay sau đó ông ta đã đứng lên thu dọn cốc, thìa và đĩa. Các cậu có thấy là trong những giây phút kịch tính như vậy, con người có thể có những hành vi phi lý nhất, ngờ nghệch nhất không?...

- Trời ơi! Đồng chí Xtambulin, bình tĩnh lại đi!

Ông kiến trúc sư chợt nhận ra cái hành vi khôi hài của mình: ông ta đang bò ra sân để lau thảm bằng khăn tay, ông liền đứng lên. Nhưng tôi nhận thấy tay ông nắm chặt, móng tay cắm sâu vào lòng bàn tay.

- Ai, ai... đã giết cô ấy?

- Kẻ giết người đã không chú ý đến một quy tắc xã giao tối thiểu là đáng ra phải để lại tấm danh thiếp tại nơi xảy ra án mạng... Theo chỗ tôi biết thì ông có quan hệ thân mật với hai vợ chồng họ, với chị Ônu, hơn là quan hệ láng giềng đơn thuần, phải không?

- Vâng, vâng, vâng... - Ông kiến trúc sư lắp bắp.

- Như vậy.. Thú thật là tôi biết rất ít về họ, về cô ấy... và để có thể tìm ra kẻ giết người, tôi cần phải tìm hiểu cuộc đời của nạn nhân. Do đó xin ông hãy giúp tôi.

- Vâng, vâng...

Ông ta lại đứng lên, mặt tái nhợt, với vẻ phờ phạc. Ông cố mỉm cười nhưng chỉ nhếch được mép như mếu máo.

- Dù sao tôi cũng phải đi pha lại cho ông cốc cà phê. Phải, cà phê, cà phê. - Ông ta cứ lắp bắp như người mất hồn.

- Vâng, thậm chí tôi phải có lời xin ông, cảm ơn ông trước. Như vậy là, xin ông cho biết: vợ chồng Ônu sắp sửa ly dị nhau chứ ạ?

- Không hẳn như vậy, nhưng làm sao mà ông biết được?... Dù sao, trong mối quan hệ vợ chồng của họ đã có một sự thay đổi đột ngột, chớp nhoáng, khó tin... Tôi không thể giải thích được... Đó là một mối tình cao đẹp giữa họ, nhưng đột nhiên, cái mối tình đó, nói thế nào nhỉ, bỗng chốc chuyển thành cái đối lập lại với nó...

- Khi mà người tình của cô ấy xuất hiện phải không?

- Người tình ấy à? À, tất nhiên, người tình... Nhưng không hẳn như vậy, ngược lại thì đúng hơn, ít nhất đó cũng là cảm giác của tôi: người tình không phải là nguyên nhân, mà là hậu quả... Để giải thích cho ông rõ, tôi sẽ kể cho ông nghe một chuyện đã xảy ra ngay tại đây, ngay tại chỗ chúng ta đang ngồi đây - một biến cố thực sự...

Ở cái tuổi hơn 40, Ađrian Xtambulin đã được sống một thời thanh xuân mới mẻ nhưng ngắn ngủi, với tất cả nỗi niềm say mê, với vẻ ngây thơ và mê muội của nó. Tôi kể ra đây câu chuyện tự thuật của ông ta được ông ta bắt đầu bằng sự tự bộc bạch; tôi đã để mặc cho ông ta tự do thuật lại, bởi vì tôi cho rằng nếu cứ hỏi dồn thì sẽ làm cho ông ta lúng túng và nhầm lẫn. Tính chân thật trong bầu tâm sự của ông ta được giải thích bởi cú sốc do cái tin bi thảm mà tôi đem đến cho ông. "Giai đoạn hồi xuân đột ngột mà tôi đã nói đến - kể đến một đoạn nào đó ông ta đã công nhận - đã kết thúc cũng đột ngột như khi nó bắt đầu... nó vừa mới kết thúc đây thôi... Tôi biết, biết rất rõ rằng từ nay trở đi tôi sẽ vĩnh viễn là một ông già, là một người mà về mặt tình cảm chẳng còn gì đáng nói nữa... và điều này chắc là sẽ không xảy ra nếu như tôi không điên cuồng vội vã tự

thiêu cháy tâm hồn mình, tự tiêu thụ hết những ngọn nguồn cảm xúc của mình... tự thiêu mình như một con thiêu thân trước ánh nến...". Một diều bất ngờ là ông kiến trúc sư nói chuyện rất trôi chảy, nhưng dằng sau cái vẻ bình tĩnh này ta vẫn nhận thấy có một nỗi đau chân thành, một nỗi xáo động tâm hồn thực sự...

Ông đã góa vợ từ năm năm nay. Ông chưa bao giờ yêu vợ cả. Sau chiến tranh, ông lấy vợ là do những tính toán cá nhân theo thói tiểu tư sản gì đó, và họ đã sống bên nhau với một tình cảm êm thấm nhằm làm cuộc sống dễ chịu và cũng chỉ đến mức như vậy thôi. Ông thì bận bịu với công việc của mình, còn bà vợ thì lo việc nội trợ và chăm nom con cái. Bà đã chết vì bệnh ung thư, và ông vẫn ở vậy mà chẳng cảm thấy mất mát cho lắm, nhất là khi ông mướn được một người đàn bà giúp việc khá trẻ và có thể chấp nhận được về mọi mặt... Có những người mà ở những hoàn cảnh khác nhau của cuộc đời họ thẳng thắn tuyên bố rằng họ chẳng bao giờ yêu cả, không bao giờ có cái thứ tình yêu như sách vở và phim ảnh đã mô tả, họ cho rằng thứ tình yêu đó chỉ là sự nhảm nhí, chỉ là sự bịa đặt... Những con người này là đáng thương hay đáng được thèm khát?...

Ađrian Xtambulin cũng thuộc loại người nói trên, loại người chưa bao giờ có tình yêu thực sự đối với một người đàn bà. Cuộc đời của con người này diễn ra một cách "cân bằng", mực thước, cho đến khi...

Cho đến khi, vào một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, khi bước ra sân thượng, ông đã nhìn thấy cô ấy chỉ cách mình có mấy mét "nhưng hoàn toàn không thể tiếp cận

được", cô ấy, "một hiện thân tinh túy của sắc đẹp phụ nữ. một cảnh mơ màng kinh ngạc đang hiển hiện trước mắt..." như lời ông nói. Nàng đang nằm tắm nắng trên một chiếc ghế xích đu, nàng mặc áo tắm, đôi mắt nhắm nghiền hướng về phía mặt trời, còn thân thể nàng thì duỗi thẳng "với một vẻ trơ trẽn thẹn thùng mà chỉ có những bức tượng khỏa thân bằng cẩm thạch mới có thể có được...".

Và thế là ông bạn của chúng ta trước tiên cảm thấy đôi mắt của mình như bị sét đánh, sau đó là ông cảm thấy có một đốm lửa được nhen lên trong tâm hồn mình, rồi vài giờ sau, vài ngày sau, cái đốm lửa đó đã biến thành một "đám cháy rực nóng, một biển than hồng...". Mãi đến cái tuổi muộn mằn này ông mới được sống lại cái quá trình diễn biến tâm hồn của chàng Véctơ. Cái quá trình này ở tuổi trai trẻ nó có vẻ bình thường, dễ hiểu chứ không kỳ cục và bi đát như ở cái tuổi muộn mằn của Xtambulin. Ông đi hỏi thăm và biết được rằng ở căn hộ bên cạnh có một nhà họa sĩ cùng với vợ của mình vừa chuyển đến cách đây khoảng một tuần. Ông hỏi thăm tên tuổi họ, hỏi thăm xem họ thường về nhà vào mấy giờ và hỏi nhiều điều khác nữa, làm cho người gác cổng và nhiều người khác trong khu nhà này phải ngạc nhiên. Ông đã trải qua cái hiện tượng của nỗi ám ảnh tình yêu. Ở văn phòng, ở ngoài công trường, trên đường cái, khi xem hát, lúc nào ông cũng chỉ nhìn thấy có mình *nàng*. Người đàn bà có mặt trong ông như là "một bản nhạc" làm cho ông bị mê hoặc và bị hành hạ. Ở nhà, nỗi dày vò lại càng khổ tâm hơn. Ông cảm nhận được cô ấy ở "bên kia bức tường".

ông luôn luôn dỏng tai lên nghe ngóng, giật mình khi nghe thấy tiếng thang máy dừng lại ở tầng gác của ông, và khi nghe thấy cửa thang máy trước mặt mở ra hay đóng vào là ông liền lao nhanh ra lỗ cửa để nhìn xem có phải là nàng không!

Đến nỗi cả những đứa con của ông cũng nhận thấy những hành vi kỳ cục của ông, nhưng, đến một lúc nào đó ông không còn để tâm đến những cái nhìn ngạc nhiên lo lắng và chế giễu của chúng nữa. Ông hoàn toàn không đếm xỉa gì đến những định kiến và quy ước mà chỉ có những người đang say đắm yêu đương mới như vậy. Nếu như ông gặp cô ấy mặt đối mặt ở cầu thang, ở trong thang máy, ngoài phố hoặc nhìn thấy nhau ở ngoài sân thượng, thì các cậu đừng tưởng là ông sẽ vội vã tìm cách bắt quen. Không! Ông chỉ vội vàng cúi nhìn xuống đất hoặc quay mặt đi... Không ngờ, trong cuộc tình đó, người đàn ông đã "chín chắn" lại nhút nhát đến như vậy!

Mãi đến khi, sau nhiều lần giáp mặt nhau, ông mới cảm thấy là sẽ bất lịch sự nếu như không chào nàng. Thế là ông mạnh dạn ngả mũ khi gặp nàng. Ông làm động tác này thật nhanh và gượng gạo. Nhưng cô ta lại đáp lại ông bằng một câu chào rành rọt và mỉm cười với ông, điều này làm ông sung sướng đến mấy ngày. Nhưng đến lần sau, vì đang mải suy nghĩ gì đó, cô chỉ gật đầu đáp lại câu chào của ông, thì ông lại phải mất mấy ngày đau khổ. Cuối cùng ông kết luận: "Dưới mắt cô ta, mình cũng chỉ như tấm thảm chùi chân ngoài cổng kia thôi"... Trong hơn một năm trời, con người này đã yêu một tình yêu đơn phương trong im lặng!

Nhưng điều đau khổ nhất đối với ông kiến trúc sư là ông hoàn toàn ý thức được rằng mọi nỗ lực nhằm chiếm đoạt cô ta đều là vô ích. Quyến rũ Antoannétta Ônu thì chẳng khác gì quyến rũ tượng đá thần Vệ nữ ở Milô. Điều này chẳng phải vì ông là một người xấu trai, cũng chẳng phải vì tuổi cao. Mà là vì ông đã chứng kiến cái mối tình cao đẹp của hai vợ chồng họ. Mỗi một cử chỉ, mỗi một cái nhìn giữa họ với nhau đều thổ lộ một nỗi đam mê "vô bờ bến" như lời ông thú nhận. Ngay cả khi họ có mặt riêng mỗi người một nơi thì toàn bộ con người họ cũng đều toát lên một niềm hạnh phúc đang độ nở hoa, một niềm say mê của người này đối với người kia...

Từ đó lại xuất hiện những nỗi dày vò khác: hình bóng *nàng* luôn luôn gắn liền với hình bóng của *kẻ kia*, kẻ tình địch của ông. Và thế là từ chỗ yêu thương, ông kiến trúc sư tội nghiệp của chúng ta lại đi đến chỗ ghen tuông.

Tuy nhiên, mọi việc không phải chỉ dừng lại ở đây. Ông đã tìm được một cái cớ để bấm chuông căn hộ bên cạnh đó. Người ra mở cửa là Mihai Ônu. Vì đang dở công việc, nên anh họa sĩ đã tiếp ông với vẻ mặt khá lầm lỳ. Nhưng khi biết được mục đích đến thăm của ông kiến trúc sư, thì anh ta "liền sáng mắt lên". Chả là ông kiến trúc sư có đề nghị anh nhận vẽ một bức bích họa cho một tòa nhà mà ông đang thiết kế. Thông thường việc đặt hàng này phải qua những bước thi thố, chạy cục mới có được, vì nó được trả công rất hậu. Nhưng Xtambulin đã bỏ công chạy chọt để cuối cùng bê bản hợp đồng đến cho anh họa sĩ. Còn anh họa sĩ, mặc dù rất ngạc nhiên trước vẻ cung phụng của ông kiến trúc

sư, nhưng anh cũng không hề nghĩ đến điều gì có thể ẩn giấu đằng sau tấm bích họa kia... Và thậm chí nếu có biết thì anh ta lại càng khoái chí...

Trong thời gian mấy tháng liền, ông kiến trúc sư tiếp tục thăm viếng vợ chồng nhà họa sĩ và họ cũng cảm thấy có nghĩa vụ phải thăm viếng lại ông. Ông kiến trúc sư trước đó hoàn toàn mù tịt về nghệ thuật, nay bỗng dưng trở thành một người ham thích hội họa và ham thích nghệ thuật trang phục (vì đó là chuyên môn của *nàng*). Ông bắt đầu nghiên cứu lịch sử nghệ thuật một cách nghiêm túc và có phương pháp. Và bây giờ tôi sẽ kể đến cái giai đoạn xảy ra "biến cố" mà ông kiến trúc sư đã nói tới.

5.
Antoannétta Ônu khiêu khích

Vào quãng đầu tháng năm năm nay, lợi dụng sự vắng mặt của ba đứa trẻ - chúng đi nghỉ mát hai ngày - ông kiến trúc sư đã nghĩ ra cái trò tổ chức một bữa liên hoan tại nhà mình. "Mình sẽ nói rằng hôm nay là ngày sinh của mình, rằng mình vừa tròn,... tròn... ba mươi bảy tuổi...", ông nhanh chóng tìm ra một lý do hợp lý và không hề ngượng ngùng là đã khai rút đi một số tuổi. Tất nhiên, mọi việc đều được bố trí chỉ vì *nàng*, nhưng để làm ra vẻ khách quan, ông đã mời thêm ba người bạn đồng nghiệp, hai trong số đó sẽ đem theo cả vợ đến dự. Người thứ ba là một chàng trai chưa vợ, đó là một kỹ sư xây dựng mới ra trường được ba năm và cũng không có quan hệ thân mật lắm với ông. Nhưng hai người bạn kia đã khuyên ông mời anh ta với lý do là "cậu ấy có máy ghi âm và có nhiều băng nhạc lắm, cậu ta lại vui tính và nhảy giỏi...". Và thế là chàng

trai Êmin Nôvơchetxcu (tên cậu kỹ sư) được đưa ra sân khấu của tấn kịch.

Không khí của buổi liên hoan được sôi nổi ngay từ đầu, hay nói đúng hơn là từ lúc xuất hiện cặp vợ chồng Ônu, họ đến sau cùng nhưng không muộn lắm. Xtambulin đã tìm hiểu được rằng anh họa sĩ là một người rất dễ chịu trong quan hệ xã hội: dí dỏm, hùng hồn, tóm lại là có sức hấp dẫn khi anh ta vui tính. Và trong buổi tối tháng năm hôm đó, khi vừa bước vào cửa, người ta đã nhận thấy rằng anh bộc lộ một vẻ cởi mở hoàn toàn khác lạ...

Cũng cần phải nói rằng, như ông kiến trúc sư đã mô tả, Mihai Ônu là một người đàn ông có một vẻ đẹp hoàn mỹ, có thể là một kiểu đẹp hơi lỗi thời, nhưng ngày nay cái kiểu đẹp đó vẫn được nhiều cô gái ưa thích.

Đến đây, không hiểu làm sao tôi cũng muốn được làm quen với anh chàng họa sĩ Mihai Ônu, cái tên mà đối với tôi có vẻ quen quen. Tôi liền ngắt lời Vigu:

- Tại sao khi nói về anh họa sĩ cậu toàn sử dụng động từ ở thời quá khứ mà sự việc thì chỉ mới xảy ra có mấy tháng thôi?

Vigu nhìn tôi giây lâu và mỉm cười trách móc:

- Tại sao cậu không kiên nhẫn được nhỉ? Cứ thế thì chúng ta sẽ không làm việc được đâu. Đây mới chỉ là đoạn đầu của câu chuyện thôi... - Nói rồi, anh xoa trán, vuốt má và kể tiếp: - Vâng, anh ta là một người đẹp trai, có thể là hơi có vẻ con gái như Xtambulin đã nói, nhưng anh ta lại có cách cư xử đôi khi hơi thô bạo một cách đột ngột như để bù lại những đường nét tinh tế của khuôn mặt, khổ người cao dong dỏng, với khuôn

mặt luôn luôn trắng bợt, đôi mắt to, sâu và đen, rất đen, như hai cục than; ngược lại tóc anh ta lại có màu sáng với khá nhiều sợi bạc. Nói cho cùng anh ta cũng không còn trẻ nữa: khoảng ba mươi tư đến ba mươi lăm tuổi. Ngay cả khi anh ta cười đùa thì đôi mắt của anh ta vẫn giữ một vẻ nghiêm trang bất ổn, và ta có thể thấy rằng bất cứ anh ta làm gì hoặc nói gì thì ở một nơi nào đó trong tâm khảm của anh ta vẫn không ngừng âm ỉ - ngay cả khi anh ta cười - những điều suy tư khác mà không ai, có lẽ kể cả anh ta, có thể biết được anh ta đang nghĩ gì. Ở một nhà nghệ sĩ thì điều này lại không hề làm cho ta ngạc nhiên chút nào...

Và đi bên anh là Antoannétta Ônu, một tuyệt thế giai nhân như chúng ta đã biết. Có những tiếng xuýt xoa: "Thật là đẹp đôi quá!" Đúng, đối với cặp vợ chồng này có lẽ không còn từ nào để ca ngợi nữa...

Họ bắt đầu ăn liên hoan, sau đó lại tiếp tục uống rượu vang và cà phê - đến đây tôi cần phải nhấn mạnh rằng *Antoannétta Ônu hầu như không uống một tí rượu nào* ngay cả trong bữa tiệc lần sau đó - và sau khi nói chuyện về âm nhạc, hội họa, tình yêu, ý nghĩa của cuộc sống hiện đại... (Ônu là người đã tham gia một cách hùng biện, có sức lôi cuốn, nhưng cũng rất *nồng nhiệt* theo cái nghĩa bệnh lý của từ này), họ bắt đầu nhảy. Cuộc đàm luận được kết thúc bằng câu nói của anh họa sĩ có kèm theo một cử chỉ biểu lộ sự bối rối và phó mặc:

- Thôi nói tào lao thế là đủ...

Và sau khi chiếc máy ghi âm được bật lên với tiếng hát điên loạn của Giônny Hôlydây đã bắt đầu kích thích mạch máu của mọi người và chuẩn bị làm cho họ

đến sáng hôm sau sẽ bị đau đầu, thì Mihai Ônu nói với ông Xtambulin:

- Tôi cảm thấy như mình đang ở trong cái đu quay, tôi đang quay, quay cuồng đến cùng cực... - Và anh ta giơ ngón tay lên vẽ một vòng tròn trong không khí.

Tất nhiên, rượu thường làm cho người ta "quay cuồng", nhưng đối với Mihai Ônu, mặc dù anh ta đã uống khá nhiều và sẽ còn uống nữa, thì rượu không thể làm cho anh ta quay cuồng được. Xtambulin đã hiểu câu nói trên của anh ta như là một sự "bộc lộ thái độ".

Có thể nói gì về một buổi "liên hoan gia đình" như thế này, một buổi liên hoan khiến người ta mất hẳn khái niệm về thời gian, trong đó - dưới ảnh hưởng của men rượu và của giọng hát trữ tình thống thiết của Amxtrông, của Môđunhô, của Edít Piáp hay của Bêlaphôntê - tất cả mọi người đều biến thành nhịp điệu, thành tiếng rung, bị nghẹn lại bởi những khao khát xác thịt xen lẫn những nỗi buồn u ám?... Các cậu đã bao giờ ngồi ngắm những người khác nhảy chưa? Một đôi trai gái có thể nhảy một điệu *tuýt* hay *mađixơn* với một vẻ điên cuồng nhất, nhưng cái cảnh đó vẫn mang một vẻ duyên dáng thực sự. Nhưng nếu họ nhảy một cách trơ trẽn thì cho dù họ nhảy một điệu rất nhẹ nhàng như tănggô, vanxơ hay mênuyê thì trông vẫn khó coi... Tiếc rằng, có những người trong cuộc sống hàng ngày họ rất đứng đắn, nhưng đôi khi họ cũng nhanh chóng đánh mất cái cảm giác ngượng ngùng đi.

Vì thế chúng ta cũng không lấy gì làm ngạc nhiên khi thấy cả ông kiến trúc sư Xtambulin cũng nhanh chóng mất hết cảm giác ngượng ngùng, và mặc dù ông

nhảy cứng như que củi, thì ông vẫn mời Antoannétta cùng nhảy. Các anh đừng sợ là sẽ có người cười ông. Không! Chẳng có ai để ý đến ông cả. Còn cô ta thật bất ngờ, sau khoảng mười phút nhảy, cô đã cư xử với một vẻ vô cùng duyên dáng, thậm chí còn nói với ông rằng "cô ta" chẳng biết nhảy lắm đâu..., mặc dù mọi người đều nhận thấy rằng Antoannétta nhảy như một vũ nữ ba lê. Sự kiện đó xảy ra vào quãng mười một giờ rưỡi. Đến mười hai giờ - cô vẫn nhảy liên tục với những người khác cho đến lúc đó, Xtambulin lại mời cô nhảy lần thứ hai. Nhưng cô đã kéo ông ra sân thượng. Họ trốn vào một góc kín nhất. Trời có vẻ hơi lạnh.

- Anh ôm tôi đi. - Cô nói rồi ngả vào ngực ông. - Tôi lạnh quá, anh ủ cho tôi đi!

Ông kiến trúc sư ngây người, ôm cô và bực mình nhận thấy tay mình run rẩy một cách đáng sợ. Sau vài phút, cô gỡ tay ông ra. Cô rũ tóc, hơi thở dài một chút rồi nhìn thẳng vào mắt ông.

- Anh yêu tôi phải không? Từ lâu rồi chứ? Nào nói đi, nói là anh yêu tôi đi... - Ông hoang mang nhìn cô. Đôi mắt cô sáng rực. - Tôi biết là anh yêu tôi... - Rồi bằng một giọng rất chậm rãi và mệt mỏi, cô tiếp: - Và anh muốn tôi, như tất cả mọi kẻ khác.

- Không, không phải. - Ông lắp bắp, - Tôi, vâng? Tôi yêu cô, nhưng xin cô đừng nghĩ rằng...

- Thật đáng tiếc là anh....

Cô không nói hết câu và bật lên một tràng cười trong treo giòn tan. Xtambulin cảm thấy như cả thế giới đang quay cuồng, đến nỗi ông cũng không biết là họ trở vào

phòng khách lúc nào. Antoannétta vẫn ở trong vòng tay ông và bây giờ họ nhảy một cách chậm chạp và uể oải. Cô dán chặt mình vào người ông, xiết thật chặt, làm cho ông cảm thấy mình như bị tan ra thành bụi, mỗi một thớ thịt của ông rung lên như dây đàn. và đột nhiên, môi cô gắn chặt vào môi ông kết thành một chiếc hôn bất tận.

Họ buông nhau, và ông liền lao vào căn phòng bên cạnh, buông mình xuống một chiếc ghế, tay ôm lấy mặt. Ông cứ ngồi như thế trong phòng tối, ở ngoài kia vọng lại cái âm thanh gióng diết của băng nhạc, còn ông thì cảm thấy trái tim mình đang lồng lên và đập dữ dội.

Khi ông quay ra phòng khách thì đèn đã bị tắt hết và mọi người đều nhảy trong bóng tối. chỉ còn những chấm đỏ của chiếc máy ghi âm đang nhấp nháy. Dần dần, mắt ông quen với bóng tối và nhận ra các cặp nhảy. Antoannétta đang nhảy với anh chàng kỹ sư trẻ tuổi, còn những người khác... nhưng thực ra ông quan tâm đến những người khác để làm gì? Mihai Ônu thì đang ngồi tựa lưng vào tường và như thể bị hòa tan vào bóng tối. Ông nhìn thấy anh ta cầm chiếc cốc lớn và đưa lên miệng uống một hơi. Anh ta lại rót tiếp. Ông nhận ra là chai rượu cônhắc.

Từ đó trở đi, Ônu không hề nhảy một tý nào nữa. không còn nhìn thẳng vào mặt ai nữa và cứ ngồi dựa lưng vào tường ở chiếc bàn ngay gần cửa thông ra sân thượng.

Họ cứ nhảy như thế trong bóng tối khoảng một giờ. có khi hai giờ.

- Trời ơi! Hãy bật đèn lên đi! - Giọng của người đàn bà nào đó kêu to vẻ phẫn nộ, chị ta vừa nhảy vừa với tay bật công tắc.

Vừa hay lúc đó băng nhạc cũng chạy hết vòng. Ánh sáng và sự im lặng đột ngột làm cho tất cả mọi người đều ngơ ngác.

Họ chớp chớp mắt như thể vừa từ một hành tinh khác đến.

Các bà vợ của hai người bạn ông kiến trúc sư lẩn vào căn phòng bên cạnh, nhưng những người còn lại không hề để ý đến tiếng sập cửa giận dữ sau lưng họ.

Trong sự im lặng nặng nề, đột nhiên người ta nghe thấy ở đâu phía dưới nhà vọng lên một tiếng gà gáy ngộ nghĩnh. Trời sắp sáng.

Giữa phòng khách, Antoannétta Ônu đang ngự trị giữa đám đàn ông như một nữ thần, giống thần Actêmit[1] hơn là thần Vệ nữ. Cô lần lượt nhìn từ người này sang người khác - chỉ trừ có chồng cô - cái nhìn sáng rực như một mũi tên bằng thép. Antoannétta hất đầu như một bà hoàng.

- Thưa các vị. - Giọng cô vang lên rất bình tĩnh và trang trọng nhưng không thiếu vẻ châm biếm, với âm thanh xúc động và trong trẻo. - Mỗi một người trong các vị, bằng cách này hay cách khác, trong khi nhảy với tôi đều tuyên bố dứt khoát rằng các vị sẵn sàng đem cả cuộc đời mình để đổi lấy một đêm ái tình... một đêm ái tình với tôi... đêm nay trời đẹp quá... sao đang nhạt

---

Thần săn bắn trong thần thoại Hy Lạp, được đồng nhất với thần Điana trong thần thoại La Mã (ND).

dần... đêm nay, đúng, đêm nay phải là đêm dành cho ái tình... Dành cho ái tình... - Antoannétta thì thầm nhắc lại, và lúc đó trán cô nhăn lại thành một vệt dài.

Mọi người như ngừng thở. Bất ngờ, một tiếng thủy tinh vỡ làm cho tất cả giật mình. Mihai Ônu, người đã bị họ quên lãng, vừa bóp vỡ cốc rượu, một vệt rượu hòa lẫn với máu đang lan rộng trên khăn trải bàn. Chỉ có vợ anh có vẻ như không nghe thấy.

Trong khoảng một phút, hai phút hoặc có khi mười hai phút, Antoannétta nhìn từ người này sang người kia với một vẻ kiêu ngạo. Cuối cùng, cô dừng lại ở Nôvơchétxcu, anh chàng hồi hộp bước lên một bước.

- Ra đây với em! - Cô nói và mỉm cười gượng gạo. Không nói một lời, hai người hấp tấp bước ra cửa.

Người ta nghe thấy tiếng sập cửa, và sau đó là tiếng sập cửa ở phía căn hộ anh họa sĩ.

Khó khăn lắm những người còn lại mới trấn tĩnh lại được, cứ như họ vừa trải qua một trận oanh tạc, một trận động đất hoặc một tai họa nào đó. Alếchxiu và Florétxcu (bạn của ông kiến trúc sư) hoang mang nhìn nhau mà không dám bình luận gì thêm, vì anh họa sĩ vẫn còn đang ngồi đây: mặt trắng bệch như vôi, đôi mắt to và đen như mất hết sinh khí, anh ta ngồi tại chỗ, dựa lưng vào tường và đưa bàn tay chảy máu lên cổ. Một dòng máu chảy xuống măngsét áo trắng của anh và lấp lánh như ánh lửa.

Mấy phút sau, những người khách kia ra về. Hai người đàn ông không dám đến gần chàng họa sĩ Ônu để bắt tay, họ chỉ cúi chào anh ta. Còn anh ta thì nhìn họ như nhìn vào cõi hư vô.

Khi ông Xtambulin tiễn khách ra thang máy và quay về phòng thì ông không còn thấy Ônu ở đó nữa. Ông sợ hãi như sợ hãi một linh tính báo trước. Ông tìm anh khắp các phòng mà không thấy. Quay trở lại phòng khách và nhìn ra sân thượng, ông thấy Ônu đang gác một chân lên lan can, tay bám chặt vào thành lan can và ngó nhìn xuống dưới. Vô cùng kinh hãi, Xtambulin lao nhanh ra sân thượng và túm lấy anh ta.

Cánh tay Ônu mềm nhũn. Giả sử như ông không ngăn anh thì anh cũng chẳng có sức để nhảy qua thành lan can.

- Tôi xin anh, xin anh... hãy bình tĩnh. - Ông kiến trúc sư lắp bắp, ôm vai Ônu và lôi anh vào nhà. Ônu để mặc cho ông dìu đi rồi ngoan ngoãn ngồi xuống một chiếc ghế. Sau khoảng thời gian dài im lặng, anh đã mở miệng để... để xin lỗi!

- Xin ông thứ lỗi cho, tôi đã làm vỡ chiếc cốc đẹp và làm bẩn khăn trải bàn... Ông giận lắm phải không?

- Không sao, không sao. - Ông Xtambulin phản đối. - Đây cốc nữa đây, anh có muốn uống nữa không?

- Có, có, uống nữa đi... uống rượu vang thôi, tôi không thích cái của độc này nữa đâu. Tôi biết là tôi vẫn phải phiền ông, tất nhiên là bây giờ ông rất muốn đi nằm, nhưng mong ông hiểu cho, tôi vẫn phải ngồi lại đây, bởi vì tôi chẳng biết đi đâu, tôi chẳng có chỗ nào để mà đi, cho nên dù muốn hay không chúng ta vẫn phải ngồi tiếp chuyện nhau vậy... Bởi vì cả ông nữa, từ lâu tôi cũng đã biết... nhưng mà thôi, chúng mình nói chuyện khác đi, thiếu gì chuyện để chúng mình nói phải không?

Và thế là hai người ngồi nói chuyện với nhau suốt mấy tiếng đồng hồ, trong khi đó ở bên ngoài trời cứ sáng dần, cho đến khi ánh mặt trời chiếu sáng hẳn căn phòng. Trên những ngọn cây xung quanh họ đã nghe thấy tiếng chim kêu ríu rít, ngoài phố tiếng xe chạy ầm ầm, trong khu nhà tiếng bước chân đi lại của mọi người đã bắt đầu. Mặt trời đã lên được hai con sào, không khí buổi sáng thật vui vẻ.

Trong nửa tiếng chờ đợi cuối cùng, cả hai người đều im lặng không nói một lời. Họ đột nhiên im lặng như vừa thoát khỏi một cơn say phi lý, như bị một gánh nặng đè bẹp mà họ không thể nào thoát ra khỏi, cho dù họ đã cố gắng hết sức bằng cách tán gẫu mấy giờ liền.

Đúng lúc đó có tiếng chuông gọi cửa vẻ rụt rè.

Đó là Êmin Nôvơchétxcu. Khi anh rời khỏi đây là ba giờ rưỡi. Bây giờ là bảy giờ rưỡi.

- Xin lỗi là tôi đã làm phiền ông, thưa ông Xtambulin, chắc là ông đang ngủ... - Anh kỹ sư đỏ mặt lên và cắn môi vẻ bực bội. Hai mắt anh ta thâm quầng. - Tôi đến để xin ông cái máy ghi âm, tôi phải có mặt ngay ở cơ quan kẻo muộn. Ông có đi không?...

- Chốc nữa, tôi sẽ gọi điện thoại báo là sẽ đến muộn...

Mặc dù đang vội, nhưng Nôvơchétxcu vẫn do dự chưa dám vào. Cuối cùng anh ta cắn răng bước vào căn phòng trong đó Mihai Ônu đang ngồi nhìn đăm đăm vào cốc rượu vang đã uống cạn một nửa.

- Chào anh... - Nôvơchétxcu nói lúng búng.

Không có tiếng trả lời. Anh chàng kỹ sư cúi đầu, vội vã thu nhặt các băng nhạc vứt bừa bãi, đóng nắp máy

ghi âm, xách lên tay và chuẩn bị ra về. Nhưng ra đến cửa anh dừng lại. Vẻ lưỡng lự, anh ngoái đầu về phía Ônu, rồi bước hai bước về phía Ônu chứ không dám lại gần hơn.

- Tôi rất muốn giải thích cho anh hiểu..., - Anh ta nói với giọng tắc nghẹn. - Nhưng mà... tôi biết nói với anh thế nào?... Anh hiểu rõ rằng tôi. ..

Mihai Ônu hơi nhún vai và *mỉm cười*.

Đến đây, tôi phải nói trước vài điều, - Vigu nói khi kể đến đoạn vừa rồi của câu chuyện. - Cái gì đã xảy ra trong căn nhà của vợ chồng Ônu giữa khoảng thời gian từ ba giờ rưỡi đến bảy giờ rưỡi sáng hôm đó, trong khi anh họa sĩ và nhà kiến trúc sư ngồi tán gẫu mà không hề nghe thấy lời nói của nhau và cũng chẳng hiểu là mình đang nói gì? Mọi việc có vẻ như rõ rành rành... Thế nhưng ta hãy nghe lời Êmin Nôvơchétxcu về sau đã kể lại cho tôi - và *tôi hoàn toàn tin anh ta*, mặc dù về các khoản khác thì đôi khi anh ta nói dối không chút ngượng mồm:

- Ngay sau khi vừa bước vào phòng ngủ của cô ta, Antoannétta liền đẩy tôi ra (tôi gần như vẫn ôm cô ta cho đến lúc đó) và buộc tôi phải ngồi vào một chiếc ghế bành. Cửa thì cô ta khóa chặt... Nhưng mọi nỗ lực của tôi nhằm lại gần cô ta đều thất bại... Chúng tôi đã ngồi nói chuyện với nhau, mỗi người ngồi một ghế, cách nhau hai mét, cho đến tận bảy giờ rưỡi, khi đó cô ta mới bảo tôi rằng đã đến giờ tôi phải về... Và thế là tôi ra về, đã phải cúp đuôi mà về...

"Tôi cũng tin là như vậy" - tôi tự nhủ.

- Cho đến hôm nay, thưa đồng chí đại úy, tôi vẫn tự hỏi và tôi hoàn toàn không thể hiểu nổi cái gì đã làm

cho cô ta đối xử như vậy... Tôi cần phải nói cho đồng chí biết rằng khi tôi ra về cô ta đã cấm tôi tiết lộ cho bất cứ một ai - nhất là đối với chồng cô - cái sự thực đã diễn ra giữa hai chúng tôi trong bốn tiếng đồng hồ ở phòng cô ta! Thật tình mà nói, thưa đồng chí đại úy, tôi rất muốn nói cho anh ta biết sự thật, vì trông anh ta thiểu não quá, mặc dù nếu làm như vậy thì lòng tự trọng của tôi sẽ bị xúc phạm...

"Cũng kênh kiệu lắm đấy cậu ạ!"

- Nói cho cùng, sự việc xảy ra trong đêm hôm đó cũng chẳng có gì là quan trọng lắm. Bởi vì chỉ sau đấy khoảng một tuần, cô ta đã thật sự trở thành tình nhân của tôi. Nhưng mỗi lần tôi định hỏi về cái đêm hôm đó thì cô ta đều ngăn tôi lại...

- Cô ta có yêu anh không?

- Cái gì cơ?

- Tôi hỏi là cô ta có yêu anh không?

- Đồng chí thấy đấy, không thể nói là cô ấy không yêu tôi: điều này còn phụ thuộc vào quan niệm của chúng ta về tình yêu... Vâng, tất nhiên, tôi *tin rằng* cô ấy đã yêu tôi...

6.
Biểu diễn xiếc đi trên dây

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã quá muộn: gần hai giờ chiều. Mặc dù vậy tôi vẫn ngồi nghe ông kiến trúc sư dốc bầu tâm sự. Biết đâu trong những câu chuyện dông dài này lại có thể có chi tiết có ích cho công cuộc điều tra của tôi.

- Từ hôm đó tôi đã nuôi một hy vọng điên rồ rằng tôi có thể giành giật cô ta từ tay Nôvơchétxcu dễ hơn là từ tay anh chàng Ônu...

- Xuỵt!

Tôi nắm lấy tay ông và kéo ông lánh sang một bên. Thang máy dừng lại ở tầng cuối cùng và có ai đó nhẹ nhàng bước ra. Tôi ngó vào chiếc gương đứng và nhìn thấy ở ngoài hành lang có một thanh niên đang thận trọng tiến về phía chúng tôi rồi đứng lại vẻ ngờ vực: anh ta nhận thấy cánh cửa nhà ông kiến trúc sư để mở và rõ ràng là anh ta ngại phải đi qua trước cánh cửa đó. Một lúc sau, khi không nhìn thấy ai ở phía trong cửa và

không nghe thấy gì đáng ngại. anh ta liền bước đến trước cửa nhà Ônu. Tôi nhìn thấy anh ta mở vội cửa rồi lẻn vào nhà. Cánh cửa được đóng nhẹ lại.

- Nôvơchétxcu phải không? - Tôi hỏi nhỏ.

- Phải!

Ông kiến trúc sư mở to mắt nhìn tôi: từ tháng năm đến nay hầu như ngày nào ông cũng nhìn thấy anh chàng kỹ sư mở cửa căn hộ bên cạnh bằng chìa khóa riêng của anh ta, nhưng bây giờ thì ông đang chờ đợi một sự kiện giật gân có thể xảy ra khi Nôvơchétxcu sẽ phải chạm trán với tôi. Còn tôi, tôi đang tự hỏi là sẽ tiến hành cuộc gặp gỡ với anh chàng kỹ sư như thế nào đây: đợi anh ta ra hay là phá cửa vào một lần nữa? Không, tôi đã chọn một giải pháp điên rồ nhất.

Trước con mắt ngạc nhiên của ông kiến trúc sư, tôi thong thả cởi giày, đứng dậy và bước ra sân thượng.

- Ông đi vào đi. - Tôi nói với ông Xtambulin khi thấy ông ra theo tôi. - Nếu thấy Nôvơchétxcu đi ra, ông hãy tìm cách giữ anh ta lại.

Và tôi liền trèo qua thành lan can, rồi trèo lên cái gờ tường mà trước đó tôi đã nói tới. Tôi lần bước khá dễ dàng khoảng nửa mét, ngực dán chặt vào tường, tay lần sờ lớp vôi màu xù xì (nhưng tôi nhận ra rằng khi cần thiết thì tôi cũng chẳng có gì để bấu víu) và hai chân tôi phải nhích dần từng tí một, vì khoảng gờ hẹp không cho phép tôi bước chân nọ qua chân kia được. Tôi phải vượt qua một quãng đường khoảng mười mét, khoảng cách mà nếu ở sân thượng thì chẳng là cái gì cả, nhưng bây giờ, sau khi vất vả vượt qua được một mét, tôi mới thấy quãng đường đó dường như vô tận. Nhưng tôi không

thể quay lui được nữa, vì không thể đi lùi được. Tóm lại, thật là một việc làm điên rồ hết chỗ nói. Ấy vậy mà, không hiểu tại sao tôi lại còn dại dột nhìn xuống dưới... và tôi cảm thấy như bị một nắm đấm sắt nện vào đầu. Chỉ cần một giây chóng mặt là tôi đi đời! Bức tường này trông ra phía sau khu nhà, phía dưới là một chiếc sân bêtông; chiếc xe con của tôi đang đậu ở dưới đó, từ trên cao nhìn xuống nó giống như một chiếc xe đồ chơi. Người lái xe đã nhìn thấy tôi và tỏ ra vô cùng hốt hoảng, trông anh ta cũng chẳng nhỉnh hơn một chú lính chì. Tôi liền ngửng đầu lên. Trong khoảng mấy giây, tôi đứng bất động, đợi cho tim mình bớt đập dồn.

Tôi chẳng biết là đã vượt qua được cái gờ thổ tả ấy như thế nào nữa. Chỉ biết là cuối cùng tôi đã sang được bờ bên kia. Đến lúc đó tôi mới thấy là người mình ướt đẫm, và mặc dù trời nóng bức nhưng tôi vẫn thấy mồ hôi mình lạnh toát.

Trước đó, trong lúc khám nhà Ônu, tôi đã vô ý không khóa chiếc cửa thông ra sân thượng. Bây giờ tôi thận trọng mở ra và bước vào phòng khách. Cánh cửa thông vào phòng ngủ đang được để mở và tôi nghe tiếng Nôvơchétxcu đang lục tìm cái gì đó ở bên trong. Tôi nép mình vào tường nhìn anh ta.

Anh ta đang rút ngăn kéo chiếc bàn làm việc của Antoannétta và lục trong tập giấy cáctông và đống phong bì hồ sơ. Anh ta cầm lên một chiếc phong bì hồ sơ, cho tay vào túi rút ra một chiếc phong bì căng phồng và dút vào phong bì hồ sơ kia, sau đó đóng ngăn kéo lại.

Anh ta đứng im khoảng vài giây, mặt hướng về phía cửa sổ che rèm, có vẻ như đang suy nghĩ. Tôi nhìn thấy

anh ta đưa tay vuốt trán và nghe rõ tiếng thở dài nặng nề. Tôi cố nén để khỏi thở mạnh. Mặc dù vậy hình như anh ta đã cảm thấy cái gì đó, bởi vì tôi thấy anh ta thong thả quay đầu lại (tôi vội vàng ngồi thụp xuống, nấp sau một chiếc ghế bành) và tôi nhìn thấy khuôn mặt của anh ta giống như một con thú đang bị săn đuổi, đôi mắt đỏ ngầu, đôi môi đẫm ướt; anh ta nuốt nước miếng làm cho yết hầu đưa lên dưa xuống như một quả bóng bàn. Mồ hôi làm cho mái tóc vàng của anh ta dính bết vào trán.

Anh ta quay lại và mở một chiếc ngăn kéo khác lấy ra tập ảnh mà tôi đã có dịp xem, chọn lấy khoảng 5, 6 tấm bỏ vào túi quần sau (vì anh ta chỉ mặc quần áo sơ mi mùa hè). Anh ta châm một điếu thuốc và bắt đầu chăm chú lục lọi những tập giấy trong ngăn kéo. Sau khoảng mười phút, có lẽ vì cáu giận, tay anh ta run lên và trán lấm tấm mồ hôi. Tôi rón rén bước tới và đứng dựa lưng vào khung cửa.

- Có phải anh đang tìm cái phong bì này không hả anh Nôvơchétxcu?... - Tôi thong thả lên tiếng và giơ bức thư của anh ta lên.

Anh ta quay ngoắt về phía tôi như bị rắn cắn, đôi mắt mở to nhìn tôi từ đầu đến chân, và khi thấy tôi đi tất anh ta càng nhướng mắt to hơn.

Tôi mỉm cười và thậm chí còn nháy mắt với anh ta.

- Làm sao, làm sao mà đồng chí vào được đây?... - Anh ta lắp bắp. - Tôi.. tôi đã kiểm tra toàn bộ căn nhà và đã cài cửa ra vào rồi cơ mà...

- Theo tôi, trong hai chúng ta thì tôi là người có quyền được hỏi hơn là anh, và tôi muốn rằng anh sẽ trả lời tôi

một cách rõ ràng, ngắn gọn và nhất là phải thật thà... Như vậy là anh đang tìm bức thư này phải không?

- Có thể.

- Được lắm! Thế anh còn tìm cái gì khác nữa không?

Không có tiếng trả lời.

- Tôi rất quý trọng sự ngắn gọn trong câu trả lời của anh... Tuy nhiên, tôi vẫn hy vọng rằng anh sẽ trả lời tôi rõ ràng hơn nữa. Nếu anh cho phép, tôi xin anh hãy cho tôi xem cái phong bì mà anh vừa giấu vào trong cái phong bì hồ sơ. Anh biết chỗ giấu, vậy anh hãy làm ơn tìm giúp tôi. Được rồi, anh đưa tôi xin.

Tôi cầm lấy chiếc phong bì và nâng nâng nó trong tay.

- Nặng ra phết, phải không? Để tôi khỏi phải đếm, anh có thể cho tôi biết số tiền trong này là bao nhiêu không?

- Năm nghìn rưởi.

- Cũng khá đấy nhỉ! Hiện nay tôi đang có lệnh khám căn hộ này, vì vậy xin phép anh cho tôi được đem số tiền này đến nơi nào cần thiết nhé. Tốt lắm. Có phải anh vừa gọi điện đến đây vào khoảng 12 giờ kém 15 không?

- Phải.

- Để làm gì?

- Tôi tìm chị Ônu...

- Anh tìm chị Ônu à, mặc dù anh biết là chị Ônu đã bị ám sát?

- Sao cơ?

Anh ta run run đôi chân và lấy tay che mặt, nhưng với một vẻ rất gượng gạo đến nỗi chẳng thể nào làm xúc động nổi một đứa bé gái.

- Thôi, đừng đóng kịch nữa anh kỹ sư Nôvơchétxcu ạ! Chắc là anh gọi điện để xem xem "nhà chức trách" đã kịp đến đây chưa, có đúng thế không?

- Tôi xin thề là đến bây giờ nghe đồng chí nói tôi mới được biết là *chị* Ônu...

- Lại *chị* Ônu! Nếu vậy thì tại sao khi gọi điện anh đã hỏi *nữ đồng chí* Ônu?... Mặc dù anh nghe thấy giọng đàn ông trả lời, vậy mà anh vẫn nhắc tên và hỏi chị ta. Nếu anh không nghĩ người trả lời anh là người của cảnh sát thì anh đã chẳng nói *nữ đồng chí*. Hãy suy nghĩ cho kỹ đi, anh bạn trẻ ạ...

- Đồng chí muốn nói gì? Tôi nhắc lại là tôi không biết rằng chị Ônu đã chết, rằng chị ta đã bị giết...

- Được thôi. Ngay cả bản thân tôi mãi đến mười giờ rưỡi tối hôm qua tôi mới biết là quả đất quay. Anh muốn thuyết phục chúng tôi rằng anh chẳng biết gì về vụ án mạng hả, rằng anh trong sạch như giọt nước mắt ấy à?... Thật là trẻ con! Làm sao mà anh biết là *người tình của anh* đã bị ám sát?

- Tôi xin nhắc lại là...

- Thôi, thôi! Hình như anh không muốn nói thêm gì nữa... Tôi xin báo trước là làm như thế anh sẽ chẳng đạt được mục đích gì đâu. Xin anh hãy vui lòng đi theo tôi. À mà anh hãy cho tôi xin những tấm ảnh anh vừa đút vào túi, vì chắc là không phải của anh.

Mặt anh ta tái đi, nhưng sau đó anh ta đã có vẻ trấn tĩnh trở lại. Tôi nhìn thấy anh ta cắn chặt hàm răng với cái nhìn ngoan cố, tôi hiểu rằng con người này sẽ khăng khăng trả lời "tôi không biết" cho đến cùng. Nhưng tôi không lo lắm: anh ta có vẻ không có kinh nghiệm, người

khác khéo léo hơn thì đã không ngoan cố chối phắt tất cả, mà sẽ trả lời thật thà đối với những câu hỏi ít quan trọng.

- Có cần phải mô tả anh ta không? Xin ngắn gọn nhé. Anh ta khoảng 26 đến 27 tuổi. Có dáng người thể thao, một cơ thể đàn ông lý tưởng. Một khuôn mặt dễ coi nhưng không có gì đặc sắc. Tóc vàng. Trí thông minh tầm thường. Anh ta là loại người thỏa mãn với cuộc sống, quen nhận nhiều hơn là phải cho.

Ra đến cửa phòng, trước khi mở cửa, anh ta hỏi tôi giọng ráo hoảnh:

- Có nên coi là tôi đã bị bắt không?

Tôi cũng trả lời anh ta với giọng khô khốc:

- Đừng nói nhảm!

Chúng tôi rẽ vào nhà ông Xtambulin khoảng hai phút, tôi đi giầy và bắt tay ông kiến trúc sư (ông ta và Nôvơchétxcu nhìn nhau im lặng, không hề chào nhau) rồi cùng Nôvơchétxcu xuống thang máy. Xuống đến dưới nhà, tôi ra hiệu cho anh ta lên xe.

- Tôi đi bằng xe máy... - Anh ta nói.

7.
Một chiếc xe máy và bảy nghìn lây khác

- Thế à! Bằng xe máy ư? Xe để đâu?

Chẳng nói chẳng rằng, Nôvơchétxeu vòng qua góc nhà (vì cửa này là cửa sau, mở ra cái sân bêtông mà tôi đã nói tới) rồi đi ra đường. Ở đấy có một chiếc xe máy đang đỗ cạnh vỉa hè.

Đó là một chiếc Simpson 250 phân khối.

- Xe mới nhỉ. Anh mua khi nào đấy?

Mặc dù đang ở trong tình trạng đặc biệt, nhưng tôi vẫn thấy vẻ kiêu hãnh của anh ta lộ ra sau câu khen ngợi của tôi.

- Tôi mới mua hôm qua. Bằng lái xe thì tôi đã có từ lâu.

- Hôm qua à? Xin chúc mừng! Hình như anh giữ gìn nó cẩn thận lắm thì phải. Tốt thôi, của bền tại người mà. Mặc dù mới mua hôm qua mà sáng nay anh đã rửa ráy nó sạch sẽ thế... Tôi không hề thấy dù chỉ một vết bùn nhỏ trên bánh xe cũng như ở thân xe.

- Tôi có rửa đâu, mà việc gì phải rửa?

- Anh không rửa à? Tốt lắm, vậy tôi khuyên anh hãy giữ xe cho cẩn thận... Và tôi chúc anh sẽ không bao giờ phải làm việc với cảnh sát giao thông...

- Tôi sẽ cố gắng, thưa đồng chí đại úy! - Và lần đầu tiên anh ta mỉm cười.

Cuộc nói chuyện về xe máy có phần nào làm cho anh ta bớt căng thẳng.

- Tuy nhiên chúng ta vẫn sẽ đi bằng ôtô. Anh cứ để xe máy ở đây, chẳng ai lấy cắp đâu. Anh sẽ quay lại sau mà lấy xe.

Điều này càng làm cho anh ta yên tâm: anh ta vẫn còn được quay lại để lấy xe máy...

- Địa chỉ của anh? - Tôi yêu cầu sau khi chúng tôi đã lên xe. Người lái xe nhìn tôi phấn khởi, hất đầu lên nóc nhà cao tầng vẻ trách móc.

- Sao, đến nhà tôi ư?

- Chẳng lẽ lại đến nhà hát à?

- Tôi cứ tưởng...

Nhà Nôvơchétxcu ở đường Cơlơrát, gần Quảng trường Lao động. Anh ta sống hơi luộm thuộm. Về đến nhà, Nôvơchétxcu vội vàng thu dọn giường, bàn ghế đang còn bừa bộn quần áo, giày, tất, và đưa ghế mời tôi.

- Mời đồng chí ngồi.

- Anh cũng ngồi xuống đây và đừng có nhặng xị lên như thế. Anh nên hiểu là tôi thích anh để mọi vật giữ nguyên hiện trạng của chúng...

- Tôi không biết điều đó... xin đồng chí thông cảm.

- Không sao. Bây giờ, nếu anh không phản đối thì chúng ta ngồi nói chuyện một chút.

Tôi mời anh ta hút thuốc. Anh ta cố gắng làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng rõ ràng là đang hồi hộp chờ đợi những câu hỏi của tôi.

- Ông gác cổng đã nói cho anh biết là tôi đang ngồi trong nhà ông Xtambulin phải không? - Anh ta nhìn tôi ngơ ngác nhưng không trả lời - Và anh đang cố tìm cách lợi dụng dịp may này để "xóa dấu vết" chứ gì?

- Dấu vết gì?

- Thôi đi, tôi hỏi anh câu khác kia: Có phải anh đã được ông gác cổng cho biết là tôi đã sang nhà ông Xtambulin không? Và nói chung anh cần nhớ cho ở đây tôi là người có quyền được hỏi.

Anh ta nhìn tôi chăm chú. Đột nhiên đôi mắt Nôvơchétxcu có vẻ sáng lên như vừa phát hiện ra một ý nghĩ hay.

- Tại sao tôi lại phải hỏi ông gác cổng? Tôi đã chả nói tôi không biết là Antoannétta đã bị giết là gì?... Tôi vào nhà để đợi cô ta, thông thường đó là lúc cô ta về nhà...

Tôi bật cười.

- Tại sao anh cứ phải ngoan cố khẳng định là anh không biết gì về cái chết của cô ta nhỉ? Tốt hơn hết anh nên hiểu rằng nếu anh công nhận là có biết điều đó thì cũng không có nghĩa là anh đã giết cô ấy... Có phải vậy không?

- Đồng chí đừng mất thì giờ vô ích, thưa đồng chí đại úy! Tôi rất ngán nếu cứ phải nhắc lại mãi một câu trả lời.

- Tốt lắm!... Vậy bây giờ anh hãy nói cho tôi biết về số tiền mà anh đã để vào trong phong bì hồ sơ.

Tất nhiên là anh ta chờ đợi câu hỏi này, do đó đã trả lời một cách trôi chảy như đã học thuộc lòng:

- Đấy là số tiền tôi nợ cô Antoannétta. Cô ta cho tôi vay khi trúng xổ số. Tôi phải nói thêm cho đồng chí biết rằng cách đây một tháng cô ta đã trúng thưởng xổ số một giải rất lớn. Chúng tôi thoả thuận là tôi sẽ trả nợ cho cô ta mỗi tháng 500 lây. Đã từ lâu tôi muốn mua một chiếc xe máy, nhưng cho đến lúc đó tôi mới tiết kiệm được hơn một nửa số tiền cần thiết. Và thế là cô ta đã đồng ý cho tôi vay. Nhưng đáng lẽ tôi phải trả hơn 16.000 lây để mua một chiếc Simpson mới, thì tôi lại gặp một chiếc cũ với giá 11.000. Một anh bạn đã để lại cho tôi vì anh ta chuẩn bị mua ô tô, một chiếc Fiát 600. Số tiền 5.500 là số tiền chênh lệch giá, và tôi nghĩ là nên trả luôn cô ta một lần thì hơn.

- Anh có thể cho tôi xem sổ tiết kiệm được không?

- Sổ gì?

- Sổ ghi tiền gửi tiết kiệm của anh ấy mà.

- Tôi không gửi tiết kiệm. Tôi giữ tiền ở nhà.

- Vậy anh để tiền ở đâu? Ở trong tất à, hay ở dưới đệm giường?... Tôi buộc phải hỏi anh một câu hỏi hơi thóc mách nhé: hiện tại anh có bao nhiêu tiền?

- Bao nhiêu tiền ấy à? Đây... - Anh ta lục túi quần và rút ra một nắm tiền lẻ nhàu nát và bắt đầu đếm. - Có 40 lây tất cả... Cũng may là đến thứ năm này thì tôi được lĩnh tạm ứng lương kỳ đầu!

Tôi đứng lên và thong thả bước đến góc phòng nơi có treo một chiếc giá sách để lộn xộn đủ các loại sách: sách kỹ thuật xây dựng, một cuốn *Chống Đuyrinh* và một cuốn *Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán* cùng nhiều sách văn học khác.

Bìa sách phủ đầy bụi, vì giá sách để gần cửa sổ trông ra đường, ngoài đường xe cộ liên tục đi lại để chuyên chở vật liệu xây dựng cho một công trường gần đấy. Tuy nhiên tôi phải nói rằng trước đó tôi đã nhận xét thấy có hai cuốn sách kỹ thuật là có gáy bìa rất sạch bụi.

Tôi cúi nhìn đầu đề hai cuốn sách đó.

- Bây giờ đồng chí kỹ sư vẫn đang tiếp tục tự nghiên cứu đấy chứ? Khá lắm!

- Xin đồng chí hãy hỏi tôi về những vấn đề có liên quan đến công việc của đồng chí thì hơn... - Anh ta càu nhàu. - Nhưng nếu đồng chí muốn biết thì xin lỗi, tôi cho rằng năm năm đại học đã làm tôi mòn mỏi trí óc khá đủ rồi. Do đó bây giờ tôi còn có nhiều việc phải làm hơn là hành hạ trí não...

Tôi cầm một cuốn sách có bìa sạch bụi lên. Giở thoáng cuốn sách, trước mắt tôi hàng tập tờ giấy một trăm lây hiện ra như những tia chớp! Ở cuốn sách kia cũng vậy. Tôi đem hai cuốn sách đó đặt lên bàn, rồi trở lại ghế ngồi đối diện với Nôvơchétxcu. Anh ta chau mày nhìn hai cuốn sách.

- Như vậy là anh khẳng định rằng ngoài 40 lây trong túi ra anh không còn một đồng nào khác nữa phải không?

- Không có một trinh.

- Thế còn những đồng tiền này?

Tôi cầm gáy hai cuốn sách rũ mạnh. Những tờ giấy 100 lây mới tinh rơi lả tả xuống mặt bàn như một trận mưa tiền. Nôvơchétxcu tái mặt.

- Tiền... tiền gì thế này?

- Đó cũng là điều tôi đang muốn biết đây. Anh cứ suy nghĩ đi, có thể anh sẽ tìm thấy lời giải thích. Tôi xin nhắc trước là đừng có nói "Tôi không biết" đấy nhé!

- Tôi không biết...

Anh ta nuốt nước bọt và hấp tấp nhắc lại:

- Tôi xin thề, xin thề là tôi không biết...

Tôi đứng lên và đội mũ cátkét. Thật đáng buồn, thật đê tiện! Chẳng lẽ một người đàn bà đẹp tuyệt trần như vậy lại bị giết chỉ vì mục đích cướp của hay sao? Tôi đếm tiền: Đúng bảy nghìn lẩy. Tập tiền một trăm đều cùng một xêri: V 24, và được đánh số từ 128.732 đến 128.802.

- Dù sao, anh cũng cần phải đi theo tôi, ít nhất cũng là để xác nhận vào biên bản tịch thu số tiền này, vì anh nói là không phải của anh... Còn bây giờ, anh kỹ sư Nôvơchétxcu, tôi xin hỏi anh điều cuối cùng.

Hàm răng anh chàng lúc này run cầm cập.

- Đêm qua, trong khoảng từ 22 giờ đến 24 giờ anh ở đâu?

- Ở... ở nhà...

- Một mình à?

- V... vâng...

Tôi lạnh lùng nhìn anh ta.

- Anh nên biết rằng anh cần phải có một chứng cớ vắng mặt đúng đắn. Hãy suy nghĩ cho kỹ đi.

- Tối qua tôi ở nhà mà. Tôi đi ngủ lúc 12 giờ đêm. Bảy giờ sáng hôm sau tôi đã có mặt tại công trường...

- Có ai xác nhận cho anh điều này không?

- Không biết, có thể là ông chủ cho thuê nhà... Ông ta đã nhìn thấy tôi khi tôi về nhà.

Tôi mở cửa nhìn xuống phía dưới cầu thang: có một ông già đang chữa khóa, ông ta hói đầu và có bộ mặt sắc nhọn như một con diều hâu, mặc một chiếc áo sơ mi vá chằng vá đụp.

- Ông chủ nhà đấy! - Nôvơchétxcu run rẩy lắp bắp như thể người chết đuối vớ được cọc. - Ông Libơman! Ông Libơman!

Anh ta vội vàng gọi toáng lên đến nỗi tận ngoài quảng trường cũng có thể nghe tiếng. Tôi ra hiệu cho anh ta bình tĩnh và tiến đến hỏi chuyện ông già một cách nghiêm chỉnh.

- Vâng, thưa đồng chí đại úy. - Ông ta trả lời tôi. - Tôi đã nhìn thấy anh chàng kỹ sư vào lúc tám giờ tối, nhưng sau đó thì tôi không thấy anh ấy nữa, bởi vì tôi và vợ tôi đi ngủ từ mười giờ. Tôi nhớ là có tiếng nổ của xe máy dã đánh thức tôi dậy khoảng năm, mười phút gì đó, tiếng máy nổ ở ngoài đường, ngay dưới cửa sổ nhà tôi. Tôi bực mình chửi tục rồi lại tiếp tục ngủ. Tôi chỉ biết có vậy thôi. À, anh kỹ sư này, suýt nữa thì quên, sáng nay ngay sau khi anh vừa đi khỏi thì có một người đàn ông đến tìm anh đấy. Tôi cũng không hỏi chuyện anh ta. Anh ta lên cầu thang, tôi nghe thấy tiếng gõ cửa một hồi dài và lại thấy anh ta quay xuống ngay. Trông anh ta thế nào ấy à? Làm sao mà tôi tả được...

8.
Ai là thủ phạm

Không, lúc đó tôi vẫn chưa bắt Êmin Nôvơchétxcu. Rõ ràng là tôi đã có những bằng chứng thật sự để buộc tội anh ta: dấu vết lốp xe máy ở nơi xảy ra án mạng (đúng là vết xe Simpson 250 phân khối); một điều là anh ta có biết vụ án mạng xảy ra; việc anh ta muốn xóa sạch mọi dấu vết của mình trong cuộc đời của Antoannétta Ônu như: lấy đi những tấm ảnh chụp chung và tìm lại bức thư duy nhất mà anh ta đã gửi cho cô ấy; sự có mặt của 7.000 lây trong hai cuốn sách ở nhà anh ta; rõ ràng anh ta không có được một chứng cớ là đã vắng mặt trong giờ xảy ra án mạng, hơn thế nữa, ông chủ nhà lại còn vừa cho biết là khoảng hơn mười giờ tối qua ông ta bị tiếng nổ của xe máy đánh thức...

Tuy nhiên tôi vẫn để cho Nôvơchétxcu được tự do, tất nhiên là tôi phải dặn anh ta là đừng có làm điều gì dại dột, tôi vẫn phải đề phòng và cho ba nhân viên trực tiếp theo dõi anh ta.

Lúc đó là vào quãng buổi chiều khi tôi thả Nôvơchétxcu.

Tôi ngồi đọc lại tất cả những bản báo cáo điều tra, sau đó khóa tủ hồ sơ và lên xe ôtô phóng đến nhà xác.

Cuộc khám nghiệm tử thi vừa được tiến hành xong. Thân thể nạn nhân để trần được đặt nằm trên nền đá hoa, nó tỏa một màu trắng toát dưới ánh đèn nêông. Tôi đứng trong căn phòng lạnh ngắt đó khoảng hai, ba phút; cái căn phòng có không gian bốn chiều mà chiều thứ tư là chiều của cõi chết, nó có thể làm cho người ta hồi hộp và hoang mang. Đột nhiên tôi có cảm giác như mình đang đứng trong một căn nhà kính ươm cây, bên ngoài là đêm tối và bão tuyết; còn trước mặt tôi là một nhành hoa loa kèn trắng ngần đang rụt rè hé nở dưới ánh sáng nhân tạo... Đáng tiếc là các cậu không được nhìn thấy cái thân thể tuyệt đẹp nằm chết trên sàn đá ấy, và thật đáng buồn, hình như cô ấy vẫn còn đang mỉm cười...

Tôi bước ra ngoài và đi tìm ông bác sĩ pháp y. Tôi tìm thấy ông ta trong một căn phòng, đang bàn luận với một đồng chí của tôi: một chàng trung úy trẻ tuổi, chuyên gia về lĩnh vực đạn đạo học. Chúng tôi bắt tay nhau.

- Đúng như tôi đã dự đoán, thưa đồng chí đại úy Vigu, - Ông bác sĩ báo cáo: - Nạn nhân bị giết trong khoảng từ 23 giờ rưỡi đến 24 giờ. Viên đạn được bắn ra ở một khoảng cách rất gần, nhiều nhất là một mét, trên da của nạn nhân còn dính bột thuốc; thực ra đây không phải là chuyên môn của tôi mà là của đồng chí trung úy đây. Nạn nhân bị chết ngay lập tức, viên đạn đã trúng vào... - Và ông bác sĩ bắt đầu báo cáo tỷ mỷ các chi tiết về mặt giải phẫu và sinh lý.

Viên trung úy rút trong túi ra một chiếc hộp nhỏ rồi mở ra. Một chiếc vỏ đạn súng lục ổ quay óng ánh màu vàng nằm trên tấm nỉ.

- Vỏ đạn và đầu đạn cho phép tôi giả định rằng đây là loại súng lục ổ quay của Đức, một loại vũ khí thường dùng để trang bị cá nhân cho các sĩ quan Ghétxtapô trước đây. Tôi sẽ xác minh và báo cáo kết quả cuối cùng cho đồng chí, nhưng tôi tin là tôi không lầm.

- Cảm ơn.

Tôi quyết định ra về, và tự nhủ có lẽ bây giờ nên đi tìm hiểu cha mẹ của Antoannétta Ônu...

Nhưng lúc đó tôi đã quá mệt và đói, đến nỗi đầu óc cứ mụ đi và tôi hiểu rằng tình trạng này không cho phép tôi tiếp tục làm việc. Tôi liền đi thẳng về nhà, sau khi vơ vét sạch tủ lạnh và chạn bát, tôi đã nằm ngủ như chết mười một tiếng liền.

Sáng hôm sau, mới bước vào phòng tôi đã được phòng thường trực gọi điện báo cho biết là Mihai Ônu đến tìm tôi.

Vài phút sau, anh chàng họa sĩ Mihai Ônu đã ngồi trước mặt tôi. Trông anh ta đúng như ông kiến trúc sư đã mô tả. Anh ta là một người đã gần hết tuổi xuân, thông minh, nhạy cảm và có tài.

- Đồng chí có phải là đại úy Vigu không?

- Phải. Xin mời anh ngồi.

Anh ta đặt chiếc valy nhỏ xuống cạnh ghế và ngồi sụp xuống vẻ mệt mỏi. Mặt anh ta tái nhợt và hốc hác, đôi mắt sâu thâm quầng và đen như hai cục than đang có vẻ bồi hồi xúc động.

- Cảm ơn các đồng chí đã nhanh chóng báo cho tôi... Trưa hôm qua, công an Timisoara đã thông báo cho tôi

biết về tai họa, về cái chết của vợ tôi. Tôi đã đi chuyến tàu nhanh đêm qua. Ngay từ Timisoara người ta đã giới thiệu đồng chí với tôi.

- Vâng, tôi trực tiếp điều tra vụ này. Anh từ ga về thẳng đây phải không?

Anh ta chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông điện thoại. Sau khi nói chuyện điện thoại xong tôi nhắc lại câu hỏi:

- Anh từ nhà ga về ngay đây à?

Tôi quay nhìn anh ta và vô cùng xúc động.

Anh ta ngồi ngả lưng vào ghế tựa, hai bàn tay nắm chặt vào nhau, đầu ngửa ra sau, cho nên thoạt đầu tôi đã không nhận ra là mắt anh ta nhắm nghiền và trên hai hàng mi nước mắt đang trào ra. Bộ mặt anh ta nom giống bộ mặt "con gái" như ông kiến trúc sư đã nói, giờ đây khô cứng lại như được tạc bằng gỗ. Và trông anh ta già đi rất nhiều so với lúc mới bước vào phòng, mặc dù chỉ mới cách đây có mấy phút.

Anh ta ngồi như vậy khoảng một phút rồi đột nhiên rùng mình.

- Xin lỗi đồng chí... - Anh ta nói khẽ và *mỉm cười* (tôi nhớ đến cái cười mỉm của anh ta khi anh ta định quăng mình qua ban công nhà ông kiến trúc sư). - Tôi mệt quá, cả đêm tôi không ngủ được tí nào... và câu chuyện này... thật đau đớn biết bao!

- Vâng, tôi hiểu. - Tôi vội nói, - Tôi rất thông cảm. Có lẽ chúng ta để khi khác nói chuyện vậy. Anh hãy về nhà đi, hãy nghỉ ngơi vài giờ và đến chiều nếu anh đồng ý thì tôi sẽ đến gặp anh tại nhà. Xin anh nhớ đợi tôi. Mặt khác, cái khung cảnh ở đó sẽ phù hợp với

cuộc nói chuyện của chúng ta hơn... Có lẽ như thế hay hơn.

Anh ta đứng dậy.

- Cảm ơn. Không phải là vì tôi mệt đâu, mà là vì tôi muốn nhìn thấy cô ấy ngay... - Và anh ta hạ thấp giọng nói tiếp như với chính mình: - Tại sao không đưa cô ấy về nhà tôi... Hôm qua tôi đã định gọi điện ngay cho đồng chí, xin đồng chí can thiệp đưa cô ấy về nhà chúng tôi ... Ở đằng kia, phải đối mặt với tất cả cái bọn người *khốn kiếp* ấy...

Lúc đó tôi chưa hiểu được tại sao anh ta lại dùng những lời lẽ mạt sát như vậy.

- Thật đáng tiếc, tôi không nghĩ đến điều đó... - Tôi chỉ biết nói có vậy.

Sau khi xách valy lên, anh ta vẫn đứng nhìn trân trân xuống nền nhà.

- Chuyện xảy ra... xảy ra như thế nào hả đồng chí?

Tôi nói vắn tắt cho anh ta biết.

- Ở... ở đâu?

Tôi không hiểu anh ta định hỏi gì, bởi vì tôi đã nói cho anh ta biết là chúng tôi đã tìm thấy xác cô ấy ở bên bờ hồ Hêrốtxtrâu, trước nhà ga Bơnêátxa.

- Ở chỗ nào, cụ thể là ở chỗ nào? - Anh ta sốt ruột nhắc lại. - Khu vực đó tôi có biết. Tôi đã vẽ một vài bức tranh phong cảnh ở đó. Đồng chí hãy nói rõ ở chỗ nào cho tôi biết với...

Tôi nói cho anh ta biết từng chi tiết của địa điểm.

- À, một cái cây, một gốc cây cổ thụ có cái vỏ đen xì và nứt nẻ phải không? Cách đó mười mét ở phía dưới hồ nước có một hòn đá xanh trông giống như mõm một con

cá nheo...? Và cứ đến mùa hè thì ở xung quanh gốc cây lại có những bụi bạc hà khô héo dần...

Tôi làm sao mà biết được những thứ đó. Tôi kinh ngạc nhìn anh ta, nhưng cũng đúng thôi: con mắt của nhà họa sĩ nhìn sâu sắc hơn và khác lạ hơn so với con mắt của bọn chúng mình.

Anh ta chìa tay cho tôi để tạm biệt.

- Kẻ nào đã...? Tôi hỏi như thế là quá sớm phải không?

- Vâng.

Tôi bắt chặt tay anh ta.

- Nhưng tôi xin hứa là sẽ nhanh chóng trả lời được câu hỏi đó của anh.

9.
Trong xưởng họa

Từ sáng đến chiều tôi đã đi điều tra thêm trường hợp của Êmin Nôvơchétxcu. Tôi đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của anh ta ở xí nghiệp xây dựng, tôi đã hỏi chuyện một số người trong cơ quan về tính tình và thái độ cư xử của anh ta. Đồng thời cũng hỏi cung cả người gác cổng ở phố Accrôpôn nơi có vợ chồng Ônu ở. Ông này biết mối quan hệ giữa Nôvơchétxcu với Antoannétta, ông *cũng biết cả việc Xtambulin yêu cô ta*. Theo ý kiến ông thì ông kiến trúc sư là *một người thô bạo*: ông ta đã có một lần đánh vợ; ngoài ra, trong ngày xảy ra án mạng, ông đã nhìn thấy nhiều người lạ mặt đi vào khu nhà này, và ngay cả quãng từ một giờ đến một giờ rưỡi đêm, hình như ông thấy có một người lạ mặt bước vào thang máy. Ban đêm khu nhà này không đóng cửa...

Đến năm giờ kém mười lăm chiều hôm đó tôi đã bấm chuông căn hộ tại phố Accrôpôn.

Tôi phải bấm chuông hơi lâu. Cho đến khi cửa mở, tôi gần như không nhận ra được Mihai Ônu. Anh ta đã

thay đổi hoàn toàn, không còn giữ lại tý gì về mặt rúm ró ban sáng nữa. Ngược lại bây giờ anh ta như đang sống trong *mộng mơ*, tư tưởng anh như đang ở đâu rất xa, hay đúng hơn là ở một nơi nào đó rất sâu. Trong khóe mắt của anh hình như đang lấp lánh một nụ cười hạnh phúc bi ai...

Lúc đó anh *đang vẽ*. Tôi đến thăm đã làm cho anh phải ngừng công việc. Tại sao như ngày hôm nay mà anh còn vẽ được? Tôi biết được điều này vì thấy tay anh đầy vết thuốc màu. Và khi chúng tôi bước vào xưởng vẽ thì anh vội vàng bước nhanh đến giá vẽ và xoay lưng giá vẽ lại để tôi khỏi nhìn thấy bức tranh đang vẽ đó.

- Xin cứ tự nhiên cho, anh bạn thân mến ạ.

Trong giọng nói của anh có phần cơi mơ, cho nên cái cách xưng hô hơi thân mật của anh đã không làm tôi ngạc nhiên lắm. Tôi rất vui là thấy anh trong một trạng thái tinh thần như vậy, vì trong thực tế chúng tôi thường phải làm việc với những con người "tràn đầy đau khổ", vì vậy họ nhất quyết giữ thái độ lạnh lùng, điều đó ngán lắm, thật đấy!

Tôi dạo bước trong xưởng vẽ và tiến đến gần giá vẽ. Tôi đưa tay về phía bức tranh đã bị xoay lưng lại và hỏi:

- Anh đang vẽ đấy à? Tôi có thể xem được không?

Anh trả lời thô bạo:

- Không! Đừng có động đến!

Cái giọng "dịu dàng" của anh giờ đây vang lên một cách tức giận. Tôi không nói gì và tránh ra chỗ khác.

- Anh đừng giận nhé, - Anh ta có vẻ hối hận nói. - Không bao giờ tôi cho người khác xem tranh khi chưa vẽ xong...

- Xin lỗi! Tôi không biết điều đó.

Tôi ngồi xuống một phiến đá trước mặt anh. Vâng, một phiến đá sần sùi, bởi vì trong xưởng vẽ không có một chiếc ghế nào cả. Hôm qua, khi vào đây một mình thì xưởng vẽ này chỉ như một căn phòng kỳ dị, nhưng giờ đây với sự có mặt của anh thì về nhiều mặt nó *hòa nhập* với chủ nhân, nhưng về một số mặt thì nó lại *tương phản* với anh. Căn phòng này rộng chừng 25 đến 30 mét vuông, nhưng nó có vẻ như rộng gấp hai lần so với thực tế. Trong phòng có một chiếc giá vẽ cao, một chiếc rương (theo kiểu nông thôn Xácxông[1] trong đó có nhiều giấy tờ, ảnh và băng ghi âm, một chiếc bàn gỗ thông, một chiếc giường gỗ tấm cứng như sắt trên có hai chiếc chăn thô, và ba phiến đá. Trong một góc phòng có một chiếc ấm điện để pha cà phê và một chiếc máy ghi âm được đặt trên nền nhà. Có điều đáng chú ý là sàn nhà được lát *bằng gạch*, bằng gạch đỏ đơn giản, và đây lại là tầng thứ tám! (Ônu đã cho biết rằng anh ta đã phải vất vả mới xin được phép cho thay gỗ lát sàn bằng những viên gạch).

Tường nhà được quét vôi trắng toát như nhà nông thôn, ánh sáng được chiếu rọi từ chiếc cửa kính trổ trên trần đã làm cho căn phòng lúc nào cũng đầy ánh sáng, làm nổi bật những bức tranh treo rải rác trên tường. Có bốn bức tranh phong cảnh và một bức phối trí[2], bức này có một vẻ đẹp đặc biệt. Tóm lại, cả căn phòng toát ra vẻ khắc khổ chân thực.

---

[1] Một dân tộc Đức (ND).

[2] Tiếng Pháp: composition.

Trong khung cảnh tu viện đó. Ônu đã vẽ những bức tranh *chau chuốt*, trong đó anh ta đã tạo được những hiệu ứng màu sắc uyên bác và tinh tế. Mà thực ra. trong cuộc sống hàng ngày Ônu là một con người có nhiều khía cạnh tương phản: chẳng hạn như anh sống và làm việc trong cái xưởng vẽ giống như một nơi ẩn dật (nhưng ở đó anh ta lại nghe hàng giờ liền nhạc của Đềbuyxy, của Xtravinxky. của Môda!); anh ngủ trên những tấm gỗ thô kệch. nhưng ngược lại anh lại ăn diện như một con công! Và cả trong giờ phút này anh cũng vẫn ăn mặc đỏm dáng: quần nỉ đen, áo sơ mi lụa màu kem, ở túi ngực để lòi ra một chiếc khăn mùi soa trắng tinh.

Trên một cái đế bằng đá có một trong những "con chim hùng vĩ" của Brưncút[1] mà ngày nay cả thế giới đều biết đến. Nó được nặn bằng đất sét và gần như đen tuyền, nhưng nó ngự trị một cách oai vệ toàn bộ căn phòng.

- Một bản sao của Brưncút đấy à? - Tôi hỏi.

Ônu sáng mắt lên và cái nhìn như đang vuốt ve bức tượng.

- Không, bản chính đấy. Đây là một trong những makét đầu tiên của ông ta, một trong những "bài tập" để dẫn đến kiệt tác sau này... Chắc là anh ngạc nhiên... ngạc nhiên vì anh thấy tôi làm việc hôm nay phải không? - Anh ta vội chuyển hướng câu chuyện. - Nhưng anh không nên ngạc nhiên, đó là tất cả những gì còn lại của cô ấy... ít lắm nhưng đồng thời cũng nhiều vô cùng! -

---

[1] Brưncút (Brâncusi), nhà điêu khắc hiện đại nổi tiếng thế giới của Rumani, tác giả của bức tượng kiệt tác "con chim hùng vĩ", được đúc bằng thép trắng (ND).

Anh ngừng lại vẻ nghĩ ngợi: - Đúng, nhiều vô cùng... Tôi cũng chẳng biết là cả cuộc đời của tôi có đủ để sáng tác... có đủ để cho tôi tự giải phóng khỏi tất cả những gì mà *cô ấy* đã cho tôi trong quãng thời gian ngắn ngủi sống bên tôi không...

Tôi im lặng. Anh cũng im lặng vò đầu như một đứa trẻ, rồi đột nhiên anh hỏi tôi:

- Anh đã... nhìn rõ *cô ấy* chưa?

Trong khoảnh khắc, cái thân thể trắng toát như bông hoa nằm dài trên nền đá lạnh lại hiện lên trong đầu tôi và đồng thời cái cảm xúc hôm qua lại tràn về trong tâm trí tôi. Tôi thuật lại cho anh nghe những ấn tượng của tôi trong cái căn nhà xác trống trải khi đứng trước tấm thân trần của cô... trông như một nhành hoa loa kèn trắng mọc trong căn nhà kính giữa cơn bão tuyết nổi lên xung quanh. Cái hình ảnh đó cứ xa dần và cuối cùng biến mất vào chiều không gian thứ tư của căn phòng: chiều của cõi chết...

Anh ta tập trung nghe tôi kể mà mặt cứ tái dần đi - cho đến khi trắng bệch như tờ giấy. Đôi mắt đen nhìn tôi u tối, và tôi nhớ rõ rằng có một lúc nào đó trong mắt anh hiện lên một ánh chớp sắc lạnh mà có thể đó là sự thể hiện ra ngoài của một ý nghĩ nung nấu... Trán anh nhăn lại một, hai giây. Trong khi kể, tôi nhìn thẳng vào mặt anh không để sót một sự biểu lộ nào trên nét mặt ấy.

Khi kể xong, tôi bỗng thấy anh ta ngồi sụp xuống sàn gạch ngay sát chân tôi:

- Anh không nói dối đấy chứ? - Anh thầm thì hỏi tôi. - Sao lại như vậy được nhỉ... Thật không thể tin được...

Anh nắm lấy tay tôi và xoay người tôi về phía bức tường bên trái, chỉ cho tôi bức tranh phối trí mà tôi đã nhắc tới khi nãy.

- Anh trông kìa! Hãy nhìn kỹ đi!... - Giọng anh run lên. - Từ khi gặp *nàng*, cả thế giới này đối với tôi đã trở nên kỳ diệu hàng triệu lần... như thể tôi đã lạc vào một hành tinh khác... Và *nàng*, *nàng* hiện ra ở những hiện trạng phi thường nhất. Từ đó trở đi tôi đã không biết thế nào là cô đơn nữa. Và kia, những gì anh nhìn thấy ở bức tranh kia chỉ là một trong những hiện trạng của *nàng*: sau khi quen *nàng* một thời gian, hôm đó là vào một ngày mùa đông giá lạnh, tôi đi lang thang trên đường và cảm thấy như mọi vật xung quanh đang thì thầm bí hiểm. Đột nhiên tôi tỉnh lại khi thấy mình đứng chôn chân trước một quầy hàng hoa. Đó là quầy hàng trong khu nhà hộp "Giôcôngđa" cao 17 tầng vừa được hoàn thành xong. Tôi thấy mình đang nhìn thấy *nàng*, đúng là *nàng* đang đứng trong tủ kính, *nàng* hiện ra trước mắt tôi dưới dạng một nhành hoa loa kèn đứng đằng sau tấm kính bị phủ đầy những mảnh băng vụn cùng những dải đăngten... Không phải là *nàng* giống cái bông hoa đó đâu, mà *nàng chính* là cái bông hoa đó... Lúc đó là buổi tối, ánh sáng trong cửa hàng hoa đã tắt, băng tuyết phủ kín dần tấm kính, nhưng *nàng*, bông hoa tuyệt diệu ấy nằm bên trong tủ kính, càng ngày như càng sinh động lên.

Sáng hôm sau tôi đã vẽ nên bức tranh này đây...

Tôi có thể nói cho các cậu biết là bức tranh thật tuyệt vời. Các hình khối gợi cho ta thấy cửa hàng hoa, thấy tấm kính bị băng tuyết bao phủ, thấy cả bản thân tòa nhà thanh mảnh như một cái tháp hoặc như một quả tên lửa.

và phía sau tất cả những cái đó là *cô ấy*, chỉ bằng vài nét sơ sài mô tả nét mặt và thân thể cô ấy, và ngự trị lên tất cả là cái không khí của một đêm mùa đông bất tận hòa nhập với một buổi trưa hè nóng bỏng... Thật khó mà có thể hiểu được nếu các cậu không được nhìn thấy tận mắt.

- Có lẽ anh biết mấy câu thơ nổi tiếng này của Bôđơle chứ, - và Ônu hứng chí đọc lên bằng tiếng Pháp:

La nature est un temple où de vivants piliers
Laissent parfois sortir de confuses paroles;
L'homme y passe à travers des forêts de symboles
Qui l'observent avec de regards familiers

Comme de longs échos qui de loin se confondent
Dans une ténébreuse et profonde unité,
Vaste comme la nuit et comme clarté,
Les parfums, les couleurs et les sons se répondent.[1]

Anh ta đọc hai khổ thơ trên với một giọng hoàn toàn bình thường.

- Bây giờ thì, - Anh ta nói tiếp với nụ cười buồn rầu, - Bây giờ thì anh hiểu là thế giới đã trở nên như thế nào đối với tôi một khi tôi phát hiện ra *nàng*: đúng

---

[1] Trích phần đầu bài thơ *Tương hợp* trong tập *Hóa ác* của nhà thơ hiện đại Pháp nổi tiếng Bôđơle. Chúng tôi xin tạm dịch như sau:

Trong chốn đền đài thiên nhiên rộng lớn
Có những âm thanh mờ ảo phát ra;
Khu rừng tượng trưng là cõi sống của chúng ta
Nó theo dõi con người với cái nhìn thiện cảm.
Như những tiếng vọng xa xăm chen nhau vang mãi
Trong khối nhất loài u tối sâu xa,
Rộng lớn như đêm đen và như ánh sáng bao la.
Là những bản hợp ca của hương hoa, âm thanh cùng màu sắc.

(ND)

là tôi đang sống trong một khu rừng tượng trưng vô tận... trong đó có những hòa âm của hương hoa, màu sắc và âm thanh, tất cả, tất cả những cái này đều là những biểu hiện tượng trưng của *nàng*... Và từ nay trở đi chúng vẫn sẽ là những biểu tượng của *nàng*. Khi tôi nhìn thấy bóng dáng *nàng* trong cái bông hoa đằng sau tấm kính lạnh giá đó, thì việc đó cũng chỉ là một điều bình thường. Đây không phải là cái hiện trạng dị thường nhất, bất ngờ nhất của cô ấy. Nhưng cái làm cho tôi ngạc nhiên là bây giờ cả anh cũng nhìn thấy cô ấy như thế, điều này làm cho tôi không thể hiểu nổi... *Tôi không thể nghĩ là anh cũng có những điều trực cảm như vậy*... Lạ thật! Nhưng xin thú thật, tôi rất muốn anh tin tôi... mặc dù giữa chúng ta... Tóm lại, những gì anh vừa nói đã làm cho tôi thấy anh vô cùng gần gũi... Bởi vì, nếu như anh cũng có một trạng thái tâm hồn đặc biệt như tôi thì có thể là anh sẽ hiểu tôi. Tôi rất cảm ơn về những điều anh đã nói với tôi: bây giờ tôi đã hiểu cậu rõ hơn.

Anh ta không cười mà trái lại vẻ mặt rất nghiêm. Rồi đột nhiên, với một điệu bộ rất kịch, anh đưa cả hai tay ra cho tôi:

- Chắc chắn là chúng mình sẽ trở thành bạn bè của nhau.

Chúng tôi lại ngồi đối diện nhau trên những phiến đá.

- Cô ấy cũng rất yêu anh chứ...? - Tôi hỏi.

- Yêu chứ... Cô ấy yêu tôi hơn bất cứ một người đàn bà nào khác. Những từ ngữ như yêu đương, ái tình, say mê, sủng ái v.v... chẳng có nghĩa gì với chúng tôi cả.

Tình yêu của chúng tôi không diễn ra theo những quy tắc yêu đương truyền thống của những người trần tục...

- Anh định nói là chính vì thế mà...? - Tôi ngắt lời anh và không giấu vẻ châm biếm.

Anh giơ tay ra ngăn không cho tôi nói hết câu:

- Tôi biết anh định nói gì rồi. Tất nhiên là anh đã biết chuyện của chúng tôi. Ông bạn láng giềng kiến trúc sư đã thuật lại cho tôi nghe câu chuyện giữa ông ta và anh. Ông ta than khóc như một đứa trẻ, có lẽ ông ta muốn được tôi an ủi! - Anh cười cay đắng.

- Anh không nên quên là ông ta cũng đã có lần phải an ủi anh. Bây giờ không phải là lúc anh cười ông ta... Chính bản thân ông ta cũng đã không cười anh khi ông ta lôi anh từ ban công vào nhà đúng lúc anh có ý định muốn đo chiều cao của ngôi nhà tám tầng...

Anh lườm tôi:

- Có những lĩnh vực mà anh không nên nhúng vào, anh bạn thân mến! Anh tưởng là có thể dễ đùa với cái chết được à, và chẳng nhẽ chỉ vì một lý do nhỏ nhặt thôi sao...? Anh đừng tìm hiểu nguyên nhân gì đã dẫn tôi đến chỗ phải đối thoại với khoảng không trong cái đêm hôm đó, bởi vì anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được đâu. Chỉ vì một chuyện vặt, một chuyện ngoại tình tầm thường mà ta phải từ bỏ cuộc sống ư?

- Thế mà vẫn có khối người làm như vậy đấy... Nhưng tôi hiểu, tôi hiểu là anh không thích nói đến chuyện này với bất cứ ai...

Ônu có vẻ như không chú ý mấy đến câu nói của tôi, đôi mắt lảng đi như đang nhìn đi đâu, trên môi phảng

phất một nụ cười. Anh nói và né tránh vấn đề động cơ tự sát của anh:

- Anh cho là cái điều cô ấy ngủ với người khác (thực ra anh ta đã dùng cái từ thô tục khác cơ, tôi nghe mà rùng cả mình) là hệ trọng lắm sao? Không! Tôi chẳng coi là cái gì cả! Hay là anh quan tâm đến cái quan hệ lạnh nhạt giữa chúng tôi gần đây? Không. Đó chỉ là một khoảnh khắc nguyệt thực... Chẳng có gì quan trọng cả, hoàn toàn không có gì... Cô ta sẽ quay trở về với một hiện trạng hoàn hảo hơn, trong trắng hơn, phải, trong trắng hơn như một chiếc bình gốm đã được tôi luyện qua lửa trở nên trong suốt hơn, kỳ diệu hơn...

- Nhưng...

- Anh hỏi tôi, nhưng tại sao cô ấy lại như vậy? Làm sao mà tôi biết được? Bất cứ một điều kỳ diệu nào cũng đều là một sự bí hiểm. Và chúng ta cũng không thể quan niệm khác được... Nói cho cùng, có thể là có một lúc nào đó cô ấy đã phát điên, hay chỉ đơn thuần là một trạng thái mất cân bằng thần kinh... Sao lại không nhỉ? Về mặt bệnh lý thì điều đó có thể xảy ra quá đi chứ. Có thể là cô ấy đã không chịu được sự căng thẳng của cuộc tình huyễn hoặc của chúng tôi... Có thể là cô ấy muốn thử tôi, muốn xem xem tôi còn yêu cô ấy sau khi cô ấy đã tự làm ô uế thân thể mình không. Và nếu không yêu nữa thì có nghĩa là tôi cũng đã chưa từng yêu cô ấy một cách thật sự... Có thể đưa ra vô vàn giả thiết, anh bạn ạ!

Lập luận của anh có vẻ như có lôgíc, nhưng tôi không hề chấp nhận bất cứ một giả thiết nào của anh cả, bởi vì, ngoài những lý do khác ra, chúng còn tỏ ra mâu thuẫn với những lời lẽ trong bức thư không mở mà

tôi đã được đọc. Tôi rất muốn biết lý do nào đã làm cho gia đình họ tan vỡ, nhưng có lẽ tôi phải đi tìm nó bằng con đường khác hơn là cầu mong vào những lời thú nhận của anh.

Ônu đứng lên đi đi lại lại trong phòng, làm tôi cứ phải quay đầu đi quay đầu lại để theo dõi anh giống như theo dõi một trận đấu bóng bàn.

- Dù sao anh cũng sẽ mất thời gian vô ích nếu như anh cho rằng tôi đã giết cô ấy vì *ghen tuông*. Tôi không phải là một thằng Môrô đâu, nếu nghi ngờ như vậy thì thật là xúc phạm đến tôi...

- Và cũng là điều phi lý nữa...

Anh đột ngột dừng chân trước mặt tôi.

- Phi lý ấy à?... Chẳng có cái gì phi lý trong thế giới của chúng ta đâu. Nếu anh nghĩ là có thể có cái gì phi lý trong cuộc sống thì anh khó thành công trong nghề nghiệp của mình được. Ồ, xin lỗi nhé, tôi không định dạy khôn anh đâu!

Lúc đó tôi nghĩ là nên chuyển hướng câu chuyện.

- Anh có quan điểm như thế nào về kỹ sư Nôvơchétxcu?

Anh ta xì một tiếng vẻ khinh bỉ:

- Ôi thằng cha ấy à?... Một thằng dở hơi!

- Cứ cho là như vậy đi, tôi cũng đã gặp anh ta... Nhưng như thế thì... tại sao cô ấy lại chọn chính anh ta? Thật khó hiểu...

- Ai mà biết được!

Anh cười khẩy vẻ bất cần rồi nói tiếp:

- Có thể là có một phương tiện ái tình máy móc, như kiểu máy tính điều khiển học ấy mà... Ai mà biết được!

Tôi yêu cô ấy kinh khủng cũng chính là vì tôi biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ hiểu hết được cô ấy.

- Ônu này, tôi muốn nói cho anh một điều...

- Gì thế?

- Trong cái đêm xảy ra cái cảnh khó tin đó, có thể là anh chưa biết rằng, mà thực ra cô ấy đã cấm Nôvơchétxcu nói ra cái sự thực ấy...

Và tôi đã kể lại cho anh nghe rành mạch những điều mà Nôvơchétxcu đã nói với tôi hôm trước.

Anh nghe mà mặt tái đi.

- Ôi! Thế thì... thế thì... - Anh thì thầm khi tôi kể xong.

Tôi đã lợi dụng giây phút đó để buộc anh ta phải thổ lộ cái điều mà anh không muốn nói ra:

- Như vậy là cô ấy đã không muốn cái anh chàng kỹ sư đó, còn anh thì cô ấy cũng không còn yêu nữa! Cô ấy muốn chia tay anh. Tại sao vậy?

10.
Điều ông kiến trúc sư không biết

Nhưng đúng lúc đó thì có tiếng chuông điện thoại. Ônu nhíu mày bước ra phòng khách, không kịp trả lời câu hỏi của tôi.

Anh để chuông kêu mấy lần rồi mới nhấc ống nói.

- Vâng, vâng, tôi đây... Vâng, vâng... - Bỗng anh quát lên: - Cô điên đấy à?... Không... không. Được, nhưng làm sao cô lại có thể... Làm sao cô lại nghĩ được rằng trong ngày hôm nay mà tôi lại... không... không... Làm gì có cô nào, thật là đồ cám hấp! Lúc nào cũng chỉ nghĩ tới chuyện bậy bạ thôi... Nhưng tôi đã nói rồi... cô không thể gặp tôi bây giờ được... Không, không có cô nào cả! Đồ quỷ

Tôi vội bước nhanh ra cửa:

- Này, cứ để cho cô ta lên!

Anh bịt tay vào ống nói:

- Nhưng chúng ta còn đang nói chuyện...

- Không sao, cứ để cho cô ấy lên!

Anh nhún vai.

- Được, lên đi... - Anh nói vào ống nói và sau khi đóng máy, anh ta cười như thỏa mãn: - *Tự cô đấy nhé!* - Rồi nói với tôi: - Anh sẽ phải tiếp cô ta cho đúng phép... Cô ta lên ngay bây giờ đấy, cô ta gọi điện ở dưới cổng mà.

Chúng tôi cùng ở lại trong phòng khách.

- Ai thế? - Tôi hỏi.

- Ồ! Một cô, một cô đã làm cho tôi phát ngốt lên!

Khoang hai phut sau có tiếng chuông. Onu ra mở cửa và quay vào cùng với một người con gái khoảng 25, 26 tuổi, có dáng người thể thao rắn chắc, cũng hấp dẫn theo kiểu của... cô ta, nhưng hơi có vẻ con trai. Nhìn thấy tôi, cô giật mình và quay nhìn Ônu ngạc nhiên dò hỏi.

- Đây là đồng chí Mirchèa Vigu, cảnh sát hình sự. - Ônu giới thiệu tôi với cô vẻ ranh mãnh. - Còn đây là cô Gina Alếchxiu...

Chúng tôi lại trở vào xưởng vẽ.

- Cái tên này không gợi cho anh một cái gì à? Gina Alếchxiu là vợ của một ông khách của Xtambulin trong cái đêm hôm ấy đấy...

Tôi không tỏ ra ngạc nhiên, bởi vì thực ra tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

- Vợ cũ thôi. - Người đàn bà bình tĩnh nói rõ thêm. - Vợ chồng chúng tôi đã chia tay nhau sau "cái đêm hôm ấy"... Bởi vì tôi yêu người khác, cho nên tôi đã thỏa thuận với chồng tôi là phải chia tay nhau, và anh ta cũng hiểu rõ tình hình. Tôi thích mọi việc đều rõ ràng... Lúc đó tôi đã yêu anh Mihai, bây giờ tôi vẫn yêu và tôi sẽ còn yêu anh ấy nữa... Mặc dù anh ấy rất vô ơn... Tôi

nói với đồng chí điều này vì nghĩ rằng chắc là đồng chí muốn biết. Đồng chí còn hỏi gì nữa không?

- Chị chơi môn thể thao gì?

- Nhảy dù.

- Cái gì?

Tôi bật cười vang và Ônu cũng phải cười theo. Thật bất lịch sự nhưng thú thật là tôi không nhịn được cười.

- Các anh cười cái gì? - Gina phẫn nộ quát lên. - Không phải ai cũng dám quăng mình từ độ cao hàng mấy nghìn mét đâu! Còn anh bạn thân mến, anh cũng nên biết rằng câu lạc bộ "Đinamô" của các anh cũng có những vận động viên nhảy dù xuất sắc cả nam lẫn nữ đấy nhé...

- Xin lỗi chị. - Tôi nói và cố làm ra vẻ nghiêm túc, rồi để sửa chữa lỗi lầm, tôi đã tặng cô một lời nịnh đầm rẻ tiền. - Chị nói đúng đấy, và tất nhiên là tôi rất cảm phục những vận động viên can đảm, nhất là khi lòng dũng cảm được kết hợp với sự duyên dáng và cái đẹp... Tuy nhiên phải công nhận rằng không mấy khi gặp được các vận động viên nhảy dù, vả lại càng khó gặp trong xưởng vẽ của một nhà họa sĩ...

- Và lần này thì đúng là cô ta từ trên trời rơi xuống... - Ônu lạnh lùng lên tiếng.

Chúng tôi tò mò nhìn anh. Tự nhiên anh có vẻ lầm lỳ. Anh nhìn chăm chăm Gina với vẻ thù địch:

- Gina, chắc cô đã hiểu, - Ônu vẫn lạnh lùng nói tiếp, - Đồng chí Vigu đây là người điều tra vụ ám sát vợ tôi. Chắc rằng đồng chí đó sẽ phải hỏi cung tất cả những ai có liên quan đến... *tấn bi kịch của chúng tôi*, do đó, trước sau gì đồng chí ấy cũng sẽ hỏi thăm đến cô.

Chính cô đã phô trương cái mối quan hệ giữa tôi và cô, cô đã tự hào về nó... Tôi không hiểu tôi là cái gì dưới con mắt của cô: một cái huy chương vàng hay đồng gì đó chứ không phải con người... Tình yêu của cô đối với tôi trước hết chỉ là một tham vọng. Tôi không yêu cô và cũng chẳng bao giờ yêu cô. Nhưng cô, cô không thèm để ý đến điều đó, cô chỉ muốn tôi là của cô, không cần biết rằng tôi cũng có một cuộc sống nội tâm riêng, có những sở thích riêng... rằng nói chung tình yêu là một cái gì lớn hơn nhiều so với một môn thể thao... Chẳng hạn như người ta có thể yêu một người khi người đó không còn nữa và cả khi...

Anh ngừng lời. Trong giọng nói của anh có vẻ đau khổ, tiếc thương một cái gì đã mất, nhưng đồng thời cũng có vẻ như muốn lên án người tình không chỉ vì một lẽ đơn giản là cô ta còn sống trong khi vợ anh đã chết, nhưng còn vì một lẽ khác nữa nghiêm trọng hơn: nếu không phải cô đã ám sát vợ anh thì cũng là có liên quan đến tấn bi kịch này...

Còn Gina Alếchxiu thì phản ứng thế nào? Trong những trường hợp như vậy thì chín mươi phần trăm số đàn bà sẽ nổi cơn thịnh nộ, nhưng trái lại cô chỉ chăm chú nhìn anh, môi mím lại và chú ý lắng nghe anh nói!

- Này anh bạn. - Mihai Ônu nói tiếp. - Ông kiến trúc sư ngờ nghệch chắc đã không kể hết được cho anh nghe những gì đã xảy ra trong cái đêm liên hoan nổi tiếng ấy đâu, có lẽ ông ta đã không nhận thấy những hiện tượng khác - mà thực ra một người như ông ta thì có thể nhận thấy được gì?. .. Nếu như anh có mặt hôm đó ở đấy thì

anh sẽ thấy rằng người đàn bà này cũng xử sự kỳ lạ không kém gì vợ tôi và điều đó xảy ra trước con mắt của chồng cô ta. Cô ta đã tấn công tôi trước ngay từ nửa tiếng đồng hồ đầu tiên. Và biết đâu đấy, có thể thái độ của Antoannétta hôm ấy chỉ là một phản ứng để chống lại thái độ của cô này cũng nên. (Anh nói "người đàn bà này", "cô này" với vẻ khinh bỉ, kinh tởm, vậy mà Gina Alếchxiu vẫn nín lặng, vẫn cắn chặt môi nín lặng, thật là một tính cách kỳ lạ!). Chỉ có điều là cô ta không dám thực hiện cái kết cục như Antoannétta đã làm... Thật là khôi hài và đáng buồn: sau khi đã bám riết lấy tôi, chính cô ta là người đã làm ầm lên, đã... bật đèn và ra khỏi phòng khách với động tác sập cửa! Và cũng chính cô ta, chỉ ngay ngày hôm sau thôi, đã gọi điện thoại cho tôi, đòi gặp tôi và ngay chiều hôm đó đã đưa tôi vào nhà một người bạn gái mà cô ta đã cẩn thận mượn trước chìa khóa...

Anh ngồi trên mép giường, hai tay che mặt và im lặng một lúc lâu. Trong khi đó tôi và Gina vẫn không nói một lời. Ngay cả bây giờ, người đàn bà kiêu hãnh này vẫn không hề có một lời phản đối hoặc bào chữa!

- Tại sao tôi lại nói tất cả những điều này? - Ônu bỏ tay ra và bình thản nhìn chúng tôi. - Đây không phải là lần chơi bời đầu tiên của tôi... Nhưng đáng lẽ sự việc sẽ dừng lại ở đây, và có lẽ cũng chẳng có ai sẽ nhắc đến cái mối tình nhạt nhẽo và dớ dẩn này của chúng tôi nếu như Antoannétta không bị ám sát... - Anh đứng dậy rồi bước đến trước mặt cô! - Và nếu như biết được ai đã giết cô ấy!

Anh nói mấy câu cuối cùng một cách khó nhọc và đưa tay vuốt trán.

- Có thể là có những lúc nào đó tôi đã cảm mến cô, cô Gina ạ... - Ônu hạ thấp giọng và càng nói càng hạ giọng. - Cô đã yêu tôi, nhưng cái tình yêu của cô nặng nề quá. Không thể không biết ơn cái người đã yêu mình, nhưng cô biết đấy, cô ấy không còn nữa. Vĩnh viễn không còn nữa. Cô ấy đã bị giết rồi. Và chính cô đã căm ghét *cô ấy*...

- Phải. Và bây giờ tôi *vẫn căm ghét*!

Cuối cùng thì cô cũng lên tiếng, rồi nhìn Ônu chăm chú.

- Có lần cô đã nói là cô muốn cho cô ấy chết đi. Có phải như vậy không?

- Phải. Nhưng bây giờ tôi mới thấy rằng cái chết của cô ta chẳng giải quyết được gì cả: đến bây giờ anh vẫn yêu cô ta...

- Tôi càng yêu cô ấy nhiều hơn, hàng nghìn lần nhiều hơn...

Nhà họa sĩ đứng trầm ngâm vài giây, mắt nhìn đâu đâu như quên hẳn. Rồi như chợt tỉnh, anh nhún vai như đang đối thoại với chính mình. Anh quay sang tôi:

- Anh bạn này, sau khi anh đã nghe những lời nói vừa rồi của tôi, có thể là anh sẽ có vài điều cần hỏi cô này... Tôi ra ngoài kia ngồi đợi nhé. À còn điều này nữa: sau khi tôi đến Timisoara ít lâu thì cô này cũng đến đấy tìm tôi, và chúng tôi đã cùng ở với nhau... rồi đột nhiên sau hai tuần, cô bỗng quay về Bucarét mà không có một lời giải thích. Điều đó *xảy ra vào thứ năm, ba ngày trước khi xảy ra án mạng*.... Đó là những hiện

tượng thực tế, còn anh có quan tâm đến chúng hay không thì tùy.

Anh vội vã ra khỏi phòng mà không đợi tôi trả lời. Gina ngẩng cao đầu, kiêu hãnh nhìn tôi.

- Tôi đang đợi anh hỏi.

Tôi châm một điếu thuốc.

- Buổi tối hôm chủ nhật vừa rồi chị làm gì?

- Tôi và chồng cũ của tôi ngồi ăn ở hiệu ăn "Miôrítxa". (Tất nhiên là các cậu cũng biết rằng hiệu ăn này nằm bên bờ hồ Hêrớtxtrâu, cách nơi xảy ra án mạng khoảng hai, ba trăm mét chứ). Chúng tôi vẫn là bạn thân của nhau, ít nhất là tôi, hiện nay tôi vẫn mến anh ấy, cho nên... Chúng tôi đã cùng ăn và cùng nhảy.

- Đến mấy giờ?

- Đến khoảng mười giờ rưỡi.

- Anh chị có ra về cùng nhau không?

- Không.

- Tại sao?

- Tôi biết giải thích với anh thế nào nhỉ. Lúc đó tôi nhận thấy là anh ấy cũng muốn tôi về nhà anh ấy, và nói cho cùng thì tôi sẽ khó mà từ chối anh ấy một khi đã đi đến gần nhà chúng tôi... Anh nên biết là chúng tôi đã sống với nhau bốn năm rồi... Vì vậy tôi đã chia tay anh ấy ngay sau khi chúng tôi ra khỏi cửa hàng ăn.

- Và như vậy là chị đã ra về một mình?

- Chưa về ngay... Tôi còn thuê thuyền và dạo chơi trên mặt hồ khoảng một, hai giờ nữa. (Nhưng ai cũng biết là ở Hêrớtxtrâu người ta chỉ cho thuê thuyền đến tám giờ tối; và hơn nữa, lúc đó trời lại đang mưa! Nhưng tôi vẫn không nói gì).

- Thế chị bơi thuyền một mình à?

- Vâng, tất nhiên là một mình.

Tôi tắt thuốc và dí mẩu thuốc rất lâu vào chiếc gạt tàn.

- Tôi đang đợi câu hỏi tiếp theo... - Cô nói vẻ sốt ruột.

- Tạm thời chỉ thế thôi. Khi nào cần, tôi sẽ gọi chị sau.

Cô nhìn tôi ngạc nhiên.

- Tôi có thể về được chứ ạ?

- Tất nhiên.

Cô đưa tay ra cho tôi bắt.

- Chỉ có một điều là, - Tôi mỉm cười hạ giọng để ngoài kia Ônu không nghe thấy, - Nếu như chị có theo chồng cũ của chị về nhà thì... tôi xin hứa với chị rằng tôi sẽ không nói cho Ônu biết đâu. Còn câu chuyện bơi thuyền thì khó tin quá! Xin chào chị.

Cô đỏ cả tai lên:

- Chào anh.

Tôi thấy cô ta có vẻ ngập ngừng như muốn nói điều gì. Nhưng khi ra đến cửa xưởng vẽ cô mới ngoái lại và nói:

- Tôi biết là anh không tin tôi, nhưng không phải tôi đã giết cô ấy đâu...

Tôi mỉm cười:

- Sao lại không tin? Chị không phải là người duy nhất nói với tôi câu đó... Xin tạm biệt.

Cô ra về mà không gặp lại Mihai Ônu.

11.
"Lý trí ngủ say sẽ sinh ra quái vật"

Sau khi Gina đi khỏi. tôi ngồi nán lại trong phòng khoảng vài phút. Nhưng thật lạ lùng, tôi có cảm giác như còn có người khác nữa ở bên tôi. Cảm giác này là do bức tranh đang vẽ dở trên giá vẽ gây ra. Tôi tò mò muốn biết xem Ônu đang vẽ gì. Và tôi được phép làm những điều như vậy. Nhưng tôi đã không tò mò. Tôi đợi đến khi anh tự đem cho tôi xem vì tôi tin là anh sẽ cho tôi xem...

Tôi đi tìm Ônu. Tôi thấy anh đang ngủ say trong phòng ngủ - sau một đêm thức trắng và sau những sự việc nặng nề xảy ra.

... Như vậy là số người bị nghi ngờ đã tăng lên, và chắc chắn là sẽ còn tăng thêm nữa. Có lẽ là chúng tôi sẽ phải chia năm sẻ bảy ra để đi điều tra từng đối tượng một, và như thế thì sẽ cần phải có một đội điều tra lớn. Làm như vậy sẽ mất rất nhiều thời gian và công sức. Nhưng đó không phải là lý do làm cho tôi ngại ngùng,

cũng không phải là vì tự ái mà tôi ngại phải xin tiếp viện, mà vì tôi *không tin rằng đó là cách* để tìm ra thủ phạm. Trong vụ án này tôi có cảm giác rằng chúng tôi không chỉ cần đến những phương pháp chính xác, mà còn cần phải có trí tưởng tượng, phải có khả năng trực giác và cảm hứng thì mới có thể tìm thấy *chìa khóa* của sự bí hiểm...

Đến đây thì Anđrêétxcu liền can thiệp vào:

- Mirchêa này, tớ không đồng ý với quan điểm của cậu đâu! "Tưởng tượng" thì còn được, chứ những "trực giác" với "cảm hứng" thì đó không phải là những phương pháp làm việc nghiêm túc trong khoa tội phạm học đâu!

- Tôi không có ý định phản đối cậu. - Vigu đáp lại với giọng rất nhẹ nhàng. - Nhất là vì cậu hoàn toàn có lý... Nhưng ở đây tôi nói đến một trường hợp cụ thể và đến cái thời điểm điều tra nhất định của tôi chứ không nói đến khoa tội phạm học nói chung đâu. Khi đó, trong giai đoạn đầu của vụ án này, ý kiến của tôi mới chỉ được dựa trên một yếu tố cụ thể duy nhất, chỉ có một yếu tố thôi (có lẽ là cậu đã nắm được yếu tố đó rồi đấy, ông bạn Cônan Đôilơ ạ!). Mặt khác, tôi có một cảm giác bực bội rằng có một kẻ nào đó đứng trong bóng tối đang tìm cách điều khiển cuộc điều tra của tôi, luôn luôn chỉ cho tôi những hướng điều tra khác. Kẻ đó là ai? Tất nhiên đó là kẻ thủ phạm...

Đúng, nhưng cho đến lúc này kẻ trong bóng tối đã xuất đầu lộ diện chưa? Nếu tôi muốn hắn ta xuất hiện, muốn làm cho hắn tin tưởng vào một sự an toàn tuyệt đối của hắn, thì tôi phải tạo cho hắn một cảm giác là

chỉ có một mình tôi điều tra thôi, cho hắn thấy rằng không cần phải giữ ý trước mặt tôi... Tôi phải làm sao như được hắn xuất hiện ra giữa các đối tượng điều tra của tôi, phải lôi hắn ra khỏi hậu trường, ra khỏi cái ghế đạo diễn của hắn.

Thế là tôi quyết định cứ tiếp tục tiến hành công việc, nhưng sẽ không chịu tuân theo trò chơi của địch thủ...

Lúc đó tôi liền ngồi xuống một chiếc ghế bành ở đầu giường Ônu và theo dõi anh ta ngủ khoảng nửa tiếng đồng hồ.

Có nên đánh thức anh ta dậy không? Không nên! Tôi vẫn còn nhớ câu trong bức thư không mở của anh, cái câu đã nhắc đến chuyện nói mê và có dẫn đầu đề một bức tranh của Gôia[1]: *"Lý trí ngủ say sẽ sinh ra quái vật"*. Trong bức thư này không thấy nói rõ là ai nói mê, nhưng hình như ám chỉ anh ta thì phải... Quả vậy, tôi nghe thấy anh đang làu bàu vài câu gì đó, tôi ghé sát tai nhưng không nghe rõ anh nói gì.

Tất nhiên tôi không có ý định là sẽ ngồi canh cho đến khi anh thức dậy. Đúng lúc tôi đang tự hỏi là có nên đánh thức anh dậy hay cứ ra về rồi hôm sau sẽ lại thăm thì anh chợt mở mắt. Nhìn thấy tôi, anh hỏi vẻ bình thản:

- Tôi ngủ à? Tôi ngủ đã lâu chưa? Xin lỗi anh, tôi mệt quá. Bây giờ thì đỡ rồi.

Anh ngồi dậy nhìn đồng hồ:

- Tám giờ kém hai lăm... Cô ta về rồi sao?

---

[1] Gôia, nhà danh họa nổi tiếng của Tây Ban Nha. Cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19 (ND).

- Vâng, về rồi. Tôi cũng về bây giờ đây, nhưng tôi muốn hỏi anh vài câu nữa.

Onu đang bôi mấy giọt nước hoa lên trán và thái dương, chẳng nói một lời.

- Số tiền ấy như thế nào?

- Ồ! Tiền ấy à? - Anh phẩy tay. - Anh định nói đến khoản tiền thưởng xổ số chứ gì? Anh nghĩ là động cơ giết người là nhằm cướp của ư? Xin lỗi... nhưng điều đó thật tầm thường, anh sẽ mất thì giờ nếu lần theo sợi dây đó.

- Xin lỗi, nhưng việc lần theo sợi dây nào là công việc của tôi, ngay cả khi anh muốn gán cho kẻ giết người một động cơ có tính chất... thẩm mỹ hơn! Thế nào, anh có biết số tiền ấy ở đâu không? Hay là cô ta đã tiêu hết?

- Hết thế nào? Chẳng lẽ anh không tìm thấy một đồng nào trong số tiền đó à?

- Còn tám mươi xu ở trong ví đầm và năm nghìn năm trăm đồng nữa nhưng ở trong tay người khác.

Anh nhìn tôi chăm chú:

- Lạ nhỉ... Có tám mươi xu thôi ư? Cô ấy đã gửi bưu điện đến Timisoara cho tôi hai lăm nghìn đồng. Tôi đã tiêu hết hai nghìn, còn đâu tôi gửi tiết kiệm cả, anh có thể xem sổ tiết kiệm của tôi. Số còn lại tôi chẳng biết gì hết. Trong nhà này tôi cũng chẳng thấy cô ấy mua sắm thêm cái gì. Thế thì tiền đi đằng nào nhỉ?

- Nhưng tại sao cô ấy lại gửi cho anh một khoản tiền lớn như vậy?

- A, có lần tôi đã đưa cho cô ấy hai lăm nghìn đồng, và cô ấy cho rằng đây là tiền cô ấy vay tôi, mặc dù tất nhiên đây không phải là chuyện vay nợ. Vì tiền của

hông cũng như là của vợ, có phải không? Thế mà cô ấy đã gửi cho tôi đúng cái khoản tiền đó, điều này làm cho tôi bực mình... Cô ta có thể gửi cho tôi ít hơn hoặc nhiều hơn, chứ không phải là đúng từng ấy!

- Anh đã quyết không ly dị chứ?

- Tôi đã nói với anh quan điểm của tôi về... về cái khoảnh khắc nguyệt thực này trong cuộc sống của chúng tôi rồi. Tôi không có ý muốn ly dị.

- Vâng, tôi hiểu. Trở lại vấn đề tiền nhé. Anh cho cô ấy hai mươi lăm nghìn từ bao giờ? Số tiền ấy cho cả một lần à?

- Bao giờ ấy ư? Vào tháng tư. Và cho cả một lần. Đó là khoản lĩnh cuối cùng trả cho bức bích họa mà ông Xtambulin đã đặt tôi làm. Và nếu anh thích con số chính xác thì tôi sẽ nói rõ thêm là tôi nhận được hai chín nghìn ba trăm đồng, trừ tiền thuế còn lại hai lăm nghìn, bốn trăm đồng, tôi đưa cho Antoannétta hai lăm nghìn. Cũng tiếc, vì thực ra đó là việc ném tiền qua cửa sổ, còn bốn trăm đồng tôi đã nướng hết ngay tối hôm đó... Hôm sau, tôi phải vay Quỹ tạo hình năm trăm đồng...

- Tại sao cô ấy lại cần có khoản tiền đó, khi cô biết là ngày hôm sau vợ chồng anh chẳng có gì mà ăn? Và tại sao anh lại nói là "ném tiền qua cửa sổ"?

Anh ta lắc đầu.

- Lẽ tự nhiên là anh phải hỏi tôi câu đó. Nhưng thật đáng tiếc, tôi không thích trả lời câu hỏi này!

- Có lẽ anh nên nghĩ lại.

- Tôi muốn đảm bảo với anh một điều là: *theo cách thông thường* thì chuyện này hoàn toàn không có liên quan gì đến vụ án... Thật đấy, không phải là vô cớ mà tôi không muốn trả lời anh đâu.

Tôi đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Ônu này, tôi đã nói với anh là quan điểm của chúng ta về tầm quan trọng của các sự vật có khác nhau về cơ bản. Và ngoài ra, anh có nói là *"theo cách thông thường"* thì chuyện đó không có liên quan gì đến vụ án... Nhưng còn theo cách *không thông thường* thì sao? Lại nữa, anh tưởng là tôi sẽ không có cách nào khác để tìm hiểu câu chuyện đó ư? Chỉ cần có thời gian và nỗ lực thôi. Khỉ thật? Thôi đừng có ngoan cố vô ích nữa.

- Thôi được rồi, - Ônu cười, - Anh ngồi xuống đây, đừng có lồng lên như con sư tử trong cũi nữa! Có lẽ anh nói đúng, đằng nào rồi anh cũng biết. Nhưng tôi không muốn khai bởi vì tôi không quen tố giác...

- Thế vừa rồi thì sao?...

- Vừa rồi khi tôi kết án Gina Alếchxiu ấy à? Nhưng mà tôi đã kết án trước mặt cô ta. Hơn nữa, *kết án* khác với *thông tin*... Tôi khinh ghét cái việc thông tin này. Nhưng mà thôi, tôi sẽ nói cho anh biết, với một điều kiện là anh không nên lẫn lộn sự việc, anh chỉ được sử dụng những thông tin của tôi vào việc điều tra vụ án này thôi chứ đừng chuyển giao chúng cho các đồng chí khác của anh, như cho bộ phận điều tra kinh tế chẳng hạn...

- Tôi hiểu. Vậy ai là người đã cầm nhầm tiền của công để đến nỗi vợ anh phải chạy tiền bù vào chỗ thiếu hụt?

- Tôi xin anh một lời hứa...

- Tôi chẳng có thể hứa với anh một điều gì cả... ngoài một điều là cuối cùng thì tôi cũng sẽ tìm ra tên tuổi cái người đó... Và như vậy thì có phí thời gian không?

- Thôi được, tôi sẽ nói cho anh biết tên người đó... Trường hợp này cũng không nghiêm trọng, nhất là vì "sự thiếu hụt" cũng đã được bù đắp bằng tiền lương của tôi. Số tiền anh ta cần là ba mươi nghìn cơ. Anh ta đã kiếm được 5 nghìn rồi, "chỉ cần" hai lăm nghìn nữa thôi!... Thật may là nó đúng bằng số tiền thù lao của tôi!

- "Anh ta" đó là ai?

- Cái người gọi là anh vợ tôi, tên là Viôren Ốprisan; họ là anh em cùng mẹ khác cha, tên thời con gái của cô ấy là Cốtxmơnétxcu. Một thằng cha ghê tởm.

- Một trong những kẻ "khốn kiếp" ấy...

- Ồ, tôi cứ tưởng anh sẽ không để ý đến câu nói ấy của tôi! Tôi đã phải cắn lưỡi khi buột ra câu nói ấy trước mặt anh mà không kịp; và vì thấy anh chẳng có phản ứng gì nên tôi cứ tưởng là anh không nghe rõ...

- Sao tôi lại không nghe rõ?

- Vâng, anh nói đúng, thật ngây thơ nếu cho rằng anh đã không nghe rõ. Nhưng chúng ta hãy trở lại câu chuyện, mặc dù, xin anh hiểu cho, tôi thấy ghê tởm khi phải nói đến những con người đó. Trong hai năm sống với nhau, tôi chỉ đến chỗ họ có ba, bốn lần, và cả Antoannétta cũng không thích về thăm nhà. Cô ấy chỉ quý mỗi ông bố, nhưng cô ấy muốn ông bố mình đến thăm hoặc là họ chỉ gặp nhau ngoài phố thôi. Cô ấy không chịu nổi người anh trai và ngay cả bà mẹ, cô ấy cũng không chịu được. Điều này cũng có nguyên nhân của nó: hai người ghét cô ấy, họ ghét cô chỉ vì cô đẹp, thông minh và vì họ cảm thấy như cô ấy hơn họ, khinh miệt họ.

Ônu cúi mặt xuống, ánh hoàng hôn làm cho tôi rất khó quan sát anh.

- Có lẽ tôi phải kể cho anh nghe về thời thơ ấu của Antoannétta. - Ônu nói sau một lúc yên lặng. - Nhưng anh còn thời gian để nghe không, có muộn quá không? Tôi sẽ cố gắng kể ngắn gọn.

- Anh cứ kể đi. - Tôi liếc nhìn đồng hồ.

- Câu chuyện đáng buồn lắm. - Ônu bắt đầu kể. - Mặc dù trong cái môi trường tăm tối đó chắc chắn là cô ấy cũng có được những niềm vui nhất định.

12.
Gốc rễ của cây phong lan

Cô sinh ra trong một môi trường tối tăm, bẩn thỉu, trong một xóm ngoại ô của những người lao động, xom của những người công nhân đường sắt, cái xóm đầy rẫy những hạng anh chị, trộm cắp và dĩ điếm, nơi mà chỉ có những ai thật dũng cảm mới dám vào đây khi trời tối.

Gia đình cô có một tiệm rượu trong số vô vàn tiệm rượu khác mọc lên nhan nhản ở vùng ngoại ô này.

Ônu im lặng vài giây.

- Cho tôi xin một điếu thuốc! - Anh xin thuốc, châm lửa hút và ngắm nhìn khói thuốc đang lan trong phòng. - Những bông hoa đẹp đẽ nhất thường sinh ra trong bùn rác... gốc rễ của chúng cắm sâu vào rác rưởi...

Bây giờ tôi xin kể về gia đình cô.

Người chồng đầu tiên của mẹ cô là một người miền Ardêan[1]. Năm 1919, ông chồng đã bán hết gia tài ở

[1] Một miền ở Tây Bắc Rumani, có nhiều đồi núi (ND).

Trarda và chuyển về sinh sống ở Bucarét. Sau đó ít lâu ông lấy vợ, một người đàn bà đẹp nhưng lẳng lơ. Lấy ông, chị ta tỏ ra là một người quản gia nghiêm khắc. Nhưng còn cái tính lẳng lơ thì chị ta không chừa được. Chồng chị ta đã rình rất nhiều lần mà không bao giờ bắt được quả tang chị ta ngủ với trai. Cuối cùng thì sự việc lại dẫn đến một kết cục ngược lại: vào một buổi sáng, người ta đã tìm thấy ông nằm chết cạnh đường xe lửa, trên người có ít nhất là hai mươi nhát dao chém. Trước đó ông không hề cãi cọ với ai, không hề bị ai thù oán... Nhưng vì người ta không tìm ra được thủ phạm nên cũng chẳng chứng minh được là chị vợ có dính líu vào tội ác đó hay không.

Sống với người chồng mới chị ta đã sinh được một người con trai tên là Viôren Ôprisan. Cậu công tử này được nuông chiều hết mực. Mới mười ba, mười bốn tuổi mà hắn ta đã trở thành một kẻ ăn chơi nghiện ngập và trác táng. Tất nhiên là hắn cũng được đi học, và chắc rằng bà mẹ cũng sẽ cho hắn đi học ở cả Pari nếu như hắn vượt qua được cấp một. Thế nhưng cậu công tử vì quá dốt, nên đành phải tự thỏa mãn với rượu vang và gái đĩ ở quanh xóm của mình vậy.

Và cái kẻ suốt ngày ăn chơi trác táng, suốt ngày cờ bạc và chơi gái vẫn được mẹ nó sủng ái. Ngày nay, hắn ta đã ngoài bốn mươi tuổi, và vì bà mẹ đã bị sa sút, cho nên hắn phải tìm kiếm một việc làm. Hắn làm quản lý cửa hàng, và chính điều này đã làm cho tôi phải mất cho hắn hai lăm nghìn lây.

- Xin lỗi một chút, nhưng nếu sự việc như vậy thì tại sao không để cho gia đình hắn chuyển về quê ở Vơcơrét?... Có lẽ ở đó hắn sẽ tu tỉnh hơn.

- Thế thì còn gì bằng. Antoannétta còn căm ghét hắn hơn cả tôi cơ. Nhưng làm sao tôi dám thuyết phục cô? Tôi sợ rằng cô ấy sẽ hiểu lầm tôi và cho là tôi bủn xỉn...

- Tôi hiểu.

- Thực ra, Antoannétta chỉ căm ghét hắn vì những lý do khác hẳn. Tôi sẽ kể cho anh một câu chuyện ghê tởm, một sự ghê tởm gớm ghiếc... Và có thể là do căm ghét mà cô đã đối xử rộng rãi với hắn cũng nên. Hồi xưa cái thằng khốn kiếp ấy đã có lần *bán đứng* cô! Nó bán cô thực sự, khi ấy cô mới có mười bốn tuổi và vẫn còn trong trắng. Nó bán cô cho ba thằng bạn, chẳng biết là để lấy bao nhiêu tiền. Và sự mua bán sẽ được thực hiện ngay trong nhà hắn, trước mặt hắn... Cô kể với tôi là lúc đó cô đã chạy thoát được (nhưng có trời mà biết được sự thật như thế nào...). Nhưng chỉ ít lâu sau cô đã phải tự hiến thân cho một thằng con trai khác vì lần này cô thấy là không thể chạy thoát được nữa và cũng không muốn để bị cưỡng hiếp.

Lúc đó mẹ cô biết rõ chuyện này, nhưng mụ ta không hề trách móc cậu con trai, và cũng không hề an ủi cô lấy một lời, thậm chí hình như mụ còn ghét bỏ vì thấy cô không chịu để bị cưỡng hiếp!

Đó là những con người mà tôi đã buột mồm gọi là những "kẻ khốn kiếp" ấy. Còn về bố cô, thì đó là một người hèn yếu. Ông yêu mụ từ lâu, nhưng không được mụ đoái hoài đến. Chỉ sau khi đã gần luống tuổi và đã chơi bời thỏa thích, mụ mới ban hạnh phúc cho ông sau khi bắt ông phải cưới mụ. Antoannétta quý ông hay thương ông, tôi cũng chẳng biết nữa. Dù sao cô cũng phải mang ơn ông vì nhờ ông mà cô học được xong

trung học. Còn việc theo học ở trường Nghệ thuật Tạo hình thì cô được vào sau khi đã quen tôi. Bố cô đã cố hết sức che chở cho cô trong thời thơ ấu... Nhưng mà thôi, đằng nào rồi anh cũng sẽ biết ông, và cả hai mẹ con mụ ta nữa...

- Làm sao anh lại cho rằng tôi sẽ tìm gặp họ? - Tôi hỏi.

Anh nhún vai:

- Tôi nghĩ là câu chuyện của tôi đã làm cho anh quan tâm. Nếu không tại sao anh lại không ngắt lời tôi. Anh có muốn tôi bật đèn không?

Lúc đó trời đã tối hẳn. Ngoài đường vọng lên tiếng lốp xe chạy ràn rạt trên đoạn đường nhựa vừa được tưới nước.

- Không cần. Tôi về bây giờ đây mà.

- Sao, anh không còn hỏi gì nữa ư?

- Không. Tôi không hỏi gì anh về chuyện cô Gina Alếchxiu cả. Tôi sẽ trực tiếp gặp cô ta.

- Được thôi, tôi không muốn dính vào việc điều tra của anh.

- Mà cũng chưa phải lúc.

Anh tiễn tôi ra phòng khách, ra đến tiền phòng, và khi đến cửa thì anh cũng bước ra theo.

- Tôi cũng phải đi đây. - Ônu giải thích. - Tôi cũng phải *đến đó* bây giờ, đêm nay tôi sẽ ở lại với *nàng*. Đây là đêm cuối cùng...

Chúng tôi cùng đi bằng xe của tôi, và anh cũng chẳng hỏi tôi xem tôi có định vào nhà bố mẹ đẻ cô ấy không. Ônu hoàn toàn im lặng ngay từ khi ra khỏi nhà. Suốt quãng đường chúng tôi không hề nói với nhau một lời. Anh ngồi quay mặt ra cửa xe, nhưng tôi cam đoan

là anh chẳng nhìn thấy gì ngoài đường cả: cả ánh đèn lẫn các tòa nhà, cả những người đi đường. Tôi mời anh hút thuốc, nhưng anh vẫn ngồi im. Đến cầu Baxaráp anh bảo tôi:

- Xin anh giúp tôi một việc nhé! Anh có thể để cho tôi ngồi một mình với *nàng* khoảng nửa giờ được không, chỉ thế thôi, tôi không dám đòi hỏi hơn...

- Được, tôi sẽ cố gắng.

Như vậy là anh đã *tin chắc* là tôi sẽ cùng vào nhà với anh... Anh nói thế có phải là vì anh muốn giấu tôi điều gì quan trọng chăng?

Dù cố gắng thế nào đi nữa thì tôi cũng không thể giữ được lời hứa. Mặc dù tôi thấy Ônu rất muốn được chia tay một mình với người vợ yêu quý của anh, nhưng ngay từ lúc bắt đầu nhìn thấy đám đông trước cổng một ngôi nhà, tôi bỗng thấy rằng mình không thể bỏ qua những con người đó được.

Dưới ánh sáng yếu ớt của đèn đường, tấm vải đen treo trên cổng có một vẻ ảm đạm thô tục. Một chiếc cờ mang hình một vị thánh bay phất phơ trong làn gió thoảng. Cảnh tượng đó mang một vẻ tương phản rõ rệt với quang cảnh văn minh hiện đại ở xung quanh. Trong nhà đèn được thắp sáng, ngoài sân và trước cửa là một đám đông đi lại nhộn nhịp. Đêm nay là đêm trực thứ hai. Trước cửa bếp ở cuối sân có một đám người ra vào liên tục. Chúng tôi nghe thấy những tiếng bình luận thông thường: "Tội nghiệp con bé, nó đẹp là thế! Cứ như là nó đang ngủ ấy...".

Khi thấy chúng tôi đến, mọi người liền im lặng, nhưng chỉ được một chốc tiếng rì rầm lại bắt đầu. Tôi

để cho Ônu vào nhà một mình. Anh cúi đầu, rẽ đám đông đi vào, chẳng chào hỏi ai và cũng chẳng để ý đến những bàn tay đưa ra cho anh bắt.

Sau một hai phút tôi cũng vào theo. không khí trong nhà thật ngột ngạt. Các cửa kính đều đóng kín. Khi tôi bước vào thì đúng lúc gặp "bà mẹ bất hạnh" bước ra khỏi căn phòng đặt linh cữu, hai bên có hai người đàn ông đỡ nách, tôi nhận ra ngay một trong hai người đó là Viôren Ốprisan theo sự mô tả của Ônu. Nhìn thấy tôi, bà già trợn mắt, run run đôi chân giả vờ như muốn ngất xỉu; nhưng đôi mắt bà ta thì nhìn tôi như mắt rắn.

- Tôi muốn nói chuyện với anh. - Tôi nhìn vào Viôren Ốprisan. - Chúng ta có thể ngồi ở đâu để nói chuyện riêng được?

Anh ta giơ hai tay lên trần nhà làm một cử chỉ tuyệt vọng bi thảm.

- Ngay tại đây và ngay bây giờ ư? Nhưng chúng tôi có phải là giống chó đâu, chúng tôi cũng có những nỗi đau khổ chứ... Đồng chí xem đây có phải là lúc để nói chuyện không? Chẳng lẽ lại không đợi được đến khi chôn cất cô ấy xong à?

Tôi nhìn xoáy vào anh ta không nói một lời, và anh ta phải mềm lòng ngay lập tức.

- Thôi được... Xin mời đồng chí vào đây.

Cần phải nói rằng mặc dù anh ta có cái tên rất tươi trẻ nhưng thực tế anh ta lại là một người ục ịch, với cái bụng phưỡn ra, chiếc cằm và đôi má chảy xệ xuống.

Chúng tôi bước vào một căn phòng mà thật may mắn, trong đó chỉ có một người đàn ông đã luống tuổi đang ngồi gục ngay trên chiếc ghế lấp trong bóng tối. Chúng tôi bật

dèn nhưng ông vẫn ngồi im không hề nhúc nhích. Đây chắc hẳn là ông bố của nạn nhân. Viôren Ốprisan đến lay vai ông, lúc đó ông mới ngước nhìn chúng tôi bằng con mắt ngây dại, có thể nói là ông đang đau đớn đến cùng cực.

- Này bố! - Cậu con ghẻ bảo ông ta, - Đi ra ngoài kia đi. tôi đang bận tiếp chuyện đồng chí đại úy đây! Nào đứng lên, *Valenchia*!

Ông già đứng dậy rồi bước ra khỏi phòng như một kẻ mộng du.

- Tôi sẵn sàng tiếp đồng chí... - Viôren Ốprisan nhếch mép cười. - Có chuyện gì vậy?

- Tôi muốn anh cho biết là anh đã bồi thường hết số tiền tiêu lạm của Nhà nước chưa?

Tôi đã tính nhầm: anh ta hoàn toàn không có vẻ gì là sợ sệt cả.

- ... Có ai đã chết ư?

- Thôi đừng đùa nữa... Tôi muốn nói đến ba mươi nghìn lây thiếu hụt. Anh đã bồi thường đầy đủ chưa? Anh nên nhớ là tôi có thể dễ dàng kiểm tra những điều anh nói.

Mắt anh ta sáng lên vẻ ranh mãnh:

- Thiếu hụt à? Đồng chí lại tin vào những lời nhảm nhí của thằng em rể tôi rồi. thật là một ông nghệ sĩ dở dẩn!

Tôi liền hiểu ngay mọi việc.

- À ra thế! Vậy nếu ngày mai tôi cho kiểm tra anh thì sao?

- Tôi sẵn sàng chịu mọi sự kiểm tra! Một xu tôi cũng chẳng thiếu hụt... Hơn nữa tôi cũng chưa bao giờ bị thiếu hụt cả!

- Vậy tại sao anh lại ăn cướp của anh ta số tiền đó?

- Ăn cướp ấy ư? Tôi lừa hắn đấy chứ. Thật đáng đời cái thằng keo kiệt: có lần, sau khi hắn vừa cưới em gái tôi được ít lâu, tôi đã hỏi vay hắn một trăm bạc một cách rất tử tế. Thế mà hắn từ chối. Có một trăm bạc bọ! Thế là tôi thề sẽ trả thù hắn! Và tôi đã trả được thù: hắn đã phải mất hai mươi lăm nghìn lây! Thật tuyệt!

- Thế còn tiền trúng thưởng xổ số của cô ấy thì anh đã lấy bao nhiêu?

- Tôi chẳng lấy một đồng nào cả, thật đấy! Tôi đã đến gặp cô ấy năm lần bảy lượt mà chẳng lấy được một xu đi tàu điện. Đúng là con em thổ tả.

- Thế anh có thề là sẽ trả thù cả cô ấy vì tội keo kiệt chứ?

Anh ta nhìn tôi vẻ ngẫm nghĩ.

- Hừm!

Rồi đột nhiên anh ta chạy ra mở cửa xem có ai nghe trộm không rồi quay trở vào, hỏi mà không nhìn thẳng vào tôi:

- Chẳng lẽ đồng chí lại nghi là tôi đã giết cô ấy à?

Tôi đứng lên và hỏi:

- Đêm chủ nhật vừa rồi, trong khoảng từ mười giờ tối đến một giờ sáng, anh ở đâu? Anh nên nêu cả tên những người làm chứng...

- Tôi cũng chẳng nhớ nữa... À phải rồi, tôi ngồi chơi bài, tôi không nhớ chính xác là đến mấy giờ... Tôi bị thua mất mấy chục...

- Anh cùng chơi với ai?

- Với hai người bạn và mẹ tôi.

- Những công dân đó là bạn nối khố của anh có phả không? Vậy có thể tin được lời làm chứng của h không? Thôi được, anh bảo với họ là tám giờ sáng ma lên Sở công an gặp tôi... Còn anh tôi sẽ cho gọi vào mộ ngày khác.

- Được thôi! Tôi xin sẵn sàng... Nhưng xin đồng ch hãy thong thả đã, hãy uống với chúng tôi chén rượu vì vong linh của người quá cố nhé! Có thể là đồng chí cũng quan tâm đến chuyện cãi nhau giữa cô em tôi và ông họa sĩ chứ?... Cô em tôi nó hơi giễu cợt ông ta đấy.

Tôi miễn cưỡng giơ tay chào anh ta rồi vội vã ra về.

13.
Cuộc hội ý đầu tiên

Vào quãng trưa hôm sau tôi được thủ trưởng gọi lên để hội ý. Và cuộc hội ý đã kéo dài đến hơn ba giờ chiều, khiến tôi, dù rất muốn, cũng không còn kịp đi đưa đám cô Antoannétta. Bước vào phòng của đại tá Timốptê, tôi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy ông kiểm sát trưởng Nôđêa đang ngồi ở đó. "Chắc là ông ta lại đến khuyên nhủ mình đây", tôi nghĩ thầm.

Nhưng không, Nôđêa không đến để động viên tôi, mà ông ta đến để chúc mừng tôi là đã *giải quyết xong* vụ án!

- Đồng chí Vigu. - Ông lên tiếng ngay khi tôi mới bước vào và bắt chặt tay tôi. - Thế mới thật là nhanh chóng và tháo vát. Xin chân thành chúc mừng đồng chí!

Ông ta đang tỏ ra vô cùng phấn khởi.

- Có gì mà chúc mừng.... - Tôi nói lầu bầu và có vẻ mặt rất rầu rĩ. - Có gì mà chúc mừng, chúng ta hãy nói chuyện cho nghiêm túc đã...

- Hôm nay đồng chí khiêm tốn quá đấy, đồng chí Vigu ạ, thế mà có lúc tôi đã không hiểu đồng chí, ha... ha!... Đúng hôm nay, đáng ra đồng chí phải có quyền được tự hào chút ít... Nếu tôi là đồng chí thì tôi đã gọi điện cho bà xã báo cho bà ấy biết để chuẩn bị chiều nay đi ăn hiệu, và tôi sẽ tỏ ra rất vui vẻ nữa kia. Nhưng có lẽ đồng chí mệt quá đấy, tôi hiểu là hai, ba ngày nay đồng chí đã phải làm việc quá căng thẳng... - Nghe ông nói tôi chỉ nhún vai. - Tôi đã được đọc báo cáo của đồng chí. - Ông Nôđêa nói tiếp sau khi chúng tôi đã ngồi vào bàn làm việc của thủ trưởng. - Những báo cáo thật súc tích, có sức thuyết phục, mang tính hiện thực và hợp lôgích... Thật là tuyệt vời! Trước kia tôi cũng đã có một vài lần va chạm với đồng chí Vigu nhưng hôm nay tôi buộc phải công nhận rằng đồng chí có một nhân viên đáng tin cậy, thưa đồng chí đại tá...

Tôi nhìn thủ trưởng và hỏi:

- Như vậy là, thưa đồng chí Nôđêa, đồng chí cho rằng vụ án đã được giải quyết xong?

- Tất nhiên. Bây giờ chỉ còn là vấn đề thủ tục. Tuy vậy tôi thấy cũng cần phải báo cho đồng chí biết sau khi hội ý xong tôi sẽ cho lệnh bắt giam ngay.

- Bắt Nôvơchétxcu ấy à?

- Chứ còn bắt ai nữa? - Đến lượt Nôđêa ngạc nhiên. - Chẳng lẽ lại bắt giáo hoàng Pôn thứ bao nhiêu ấy ư? Hình như đồng chí đã kiệt sức rồi thì phải, đồng chí Vigu ạ. Có lẽ đồng chí nên vào rạp chiếu bóng mà giải trí, hãy đi xem phim *Cartusơ, Những bí mật thành Pari*[1] hay một phim nào đại loại như vậy mà xả hơi chút ít!

---

[1] Những bộ phim có tính chất phiêu lưu giải trí của Pháp (ND).

- Tôi có cảm giác như đồng chí mới đọc bản báo cáo đầu tiên của tôi. Vậy bản báo cáo tối qua đồng chí đã đọc chưa?

- Tất nhiên là tôi đã đọc. Và tôi rất khoái một điều là sau những sự việc xảy ra hôm kia, tức là sau khi đã vạch mặt Nôvơchétxcu, đồng chí vẫn tiếp tục tiến hành điều tra. Tính thận trọng của đồng chí thật đáng quý, đồng chí Vigu ạ, mặc dù những nỗ lực của đồng chí từ ngay hôm qua trở đi chỉ là vô ích...

- Đồng chí không phát hiện được gì khác thông qua những việc tôi đã làm hôm qua sao? Trong câu chuyện giữa tôi với anh họa sĩ Ônu, giữa tôi với cô Gina Alếchxiu, với anh Ốprisan, đồng chí không rút ra được cái gì à? Thậm chí đồng chí không có một chút nghi ngờ gì sao?

- Còn nghi ngờ gì nữa? Một khi đã phát hiện ra thủ phạm rồi thì tôi không còn nghi ngờ cho ai khác nữa, điều đó thật rõ như ban ngày! Chúng ta không nên làm cho sự việc thêm phức tạp một cách vô ích. Với lại, tôi không hiểu chúng ta còn phải bàn luận thêm gì nữa! Êmin Nôvơchétxcu sẽ bị bắt giam, anh ta sẽ phải nhận tội, tôi tin là như vậy. Thế thì đồng chí còn muốn gì nữa?

Tôi gõ gõ ngón tay xuống tấm kính che mặt bàn. Đúng, ông Nôđêa nói đúng, bàn luận bây giờ chỉ tổ mất thời gian, nhưng không phải như ông Nôđêa quan niệm! Cứ cho là Nôvơchétxcu bị bắt đi thì việc bắt giam anh ta cũng không làm ảnh hưởng gì nhiều đến công việc điều tra của tôi. Thế nhưng tôi không chấp nhận việc bắt giam một người mà tôi chưa hoàn toàn tin rằng anh ta có tội. Nếu như một người nào đó bị bắt dựa trên những báo cáo của tôi và sau này người đó được thả thì

tôi sẽ đối xử với anh ta như thế nào khi gặp anh ta ngoài đường, tôi sẽ phải quay mặt đi hay là phải rẽ sang hướng khác để tránh mặt anh ta?... Mà tôi thì không bao giờ muốn tránh mặt bất cứ một ai...

- Nhưng có lẽ chúng ta không nên hấp tấp, thưa đồng chí Nôđêa. Chúng ta có thể bắt anh chàng kỹ sư Nôvơchétxcu bất cứ lúc nào. Hãy để cho anh ta vùng vẫy một chút nữa. Tôi muốn ân xá cho anh ta một vài ngày, hoặc một tuần nữa. Anh ta còn trẻ, hãy để cho anh ta giải trí thêm một chút, cho anh ta uống thêm vài cốc rượu với bạn bè ở một quán gió nào đó... Đồng chí hãy thông cảm cho, đây là những ngày xuân cuối cùng của anh ta để sau đó...

Ông kiểm sát trưởng Nôđêa bật cười.

- Ồ! Đồng chí thật là đa cảm, đến nỗi làm cho tôi cũng phải thương xót cái anh chàng tội nghiệp ấy... Cái anh chàng đã dám giết một người đàn bà hai mươi ba tuổi một cách không ghê tay! Đồng chí không đùa đấy chứ, thưa đồng chí Vigu? Hay đồng chí định phủ nhận những kết luận của chính mình và khẳng định rằng Èmin Nôvơchétxcu là vô tội?

- Kết luận gì? Ai vô tội? Trong hai bản báo cáo của tôi, tôi chưa đưa ra một kết luận nào, và tôi cũng có khẳng định là Nôvơchétxcu *vô tội* đâu? Tôi hoàn toàn không có ý nghĩ như vậy! Thậm chí hôm kia, hôm qua, và ngay cả đến hôm nay tôi vẫn còn có phần tin rằng anh ta là thủ phạm: vì lôgích của sự việc cho phép tôi suy luận như vậy.

- Vậy tại sao?

- Đồng chí thấy đấy, tôi còn biết một số người nữa *có khả năng* đã giết cô Antoannétta Ônu... Tất nhiên điều này không gỡ tội cho kỹ sư Nôvơchétxcu...

Ông Nôđêa ngắt lời tôi với vẻ châm biếm, nhưng chính ông đã nói ra một sự thật làm tôi lo nghĩ nhiều hơn cả:

- Thế thì đến ngày mai chắc là đồng chí sẽ lại tìm thấy vài người nữa có khả năng đã giết cô ta!...

- Rất có thể...

- Điều đó xảy ra là vì đồng chí có một trí tưởng tượng quá phong phú cộng với sự mất lòng tin vào con người: bất cứ ai đồng chí cũng cho là thủ phạm được...

Tôi thấy mắt mình tối lại:

- Đồng chí bảo sao? Đồng chí nói như thế là không đúng, không phải...

Cuối cùng thì đại tá cũng thấy cần phải lên tiếng:

- Không thể phê bình đồng chí Vigu về cái khuyết điểm ấy được. Tôi rất ngạc nhiên vì đồng chí biết quá ít về đồng chí Vigu, đồng chí Nôđêa ạ...

Câu nói của thủ trưởng đã làm cho tôi vững tâm hơn.

- Tôi nói nhầm đấy. - Ông Nôđêa nói lúng búng. - Tất nhiên đồng chí Vigu là... Khỉ thật, thế là chúng tôi vẫn chưa hiểu nhau! Vả lại cũng thật ngớ ngẩn: lúc đầu thì chúc tụng nhau để rồi đi đến chỗ chẳng biết ra làm sao! Tôi xin rút lui ý kiến của mình, có được không? Bây giờ chúng ta hãy bàn lại từ đầu nhé: tôi rất ngạc nhiên là đồng chí Vigu đã phản đối việc bắt giam Êmin Nôvơchétxcu với một lý do là còn có một vài người khác mà *anh nghi* là có khả năng gây án mạng... Tôi xin hỏi: những lý do để đồng chí nghi ngờ họ có còn là những lý do nghiêm túc không, một khi đồng chí vẫn khẳng định rằng ngày mai có thể sẽ còn xuất hiện *những người khác nữa* đáng nghi ngờ?... Đồng chí có nhớ là đồng chí đã khẳng định như vậy không?

- Có!

- Tốt! Vậy thì, ngoài trường hợp của Nôvơchétxcu ra, tất cả những trường hợp khác của đồng chí chỉ là những giả thiết đơn thuần... Những phán đoán kiểu như: "Anh ta có thể có những lý do", "Anh ta không dám nhìn thẳng vào mặt tôi", "Tôi không ưa cái bộ mặt của anh ta"... không thể là những yếu tố dẫn đến lời *buộc tội*, cách làm như vậy không phải là của tội phạm học, làm như vậy là... không nghiêm túc! Nếu như đồng chí thấy câu nói này là quá đáng thì tôi xin rút lui nó.

Tôi thấy là ý kiến của ông Nôđêa cũng đáng được quan tâm. Ông ta vẫn hăng hái nói tiếp:

- Các đồng chí ạ, chúng ta chỉ được phép làm việc dựa vào những *sự kiện có thực* chứ không được dựa vào những giả định, phải dựa vào sự kiện để rồi cuối cùng tìm ra những *bằng chứng hiện vật*. Đó là quan điểm của tôi. - Đến đây, ông kiểm sát trưởng Nôđêa lên giọng một cách hùng biện giống như Máccút Tuliút Chicherô[1]: - Mà sự kiện thì chúng ta đang nắm trong tay. Chính đồng chí, thưa đồng chí Vigu, chính đồng chí đã cung cấp cho chúng tôi những sự kiện đó, đó là những sự kiện hoàn toàn xác đáng, những lời thú nhận quý giá và ít nhất là đã có một chứng cớ hùng hồn! Thế mà, không hiểu sao đồng chí lại bỗng nhiên vứt bỏ tất cả những thành quả chói lọi ấy, vâng, đúng là những thành quả chói lọi! Tôi chỉ có thể giải thích được rằng có lẽ là đồng chí muốn làm ra vẻ bí hiểm, ra vẻ độc đáo, lập dị... Như vậy không ổn đâu!

Nhà hùng biện nổi tiếng của La Mã cổ đại (ND)

14.
Êmin Nôvơchétxcu được đưa lên bàn cân

– Hãy bình tĩnh nào đồng chí Nôđêa! - Thủ trưởng tôi cười nói. - Làm gì mà đồng chí phải nóng nảy thế. Có lẽ đồng chí Vigu cũng có một số căn cứ để không muốn bắt giam Nôvơchétxcu. Ngoài những điều mà đồng chí ấy đã báo cáo, tôi đoán rằng đồng chí Vigu đã lưu ý đến một số sự kiện có khả năng gỡ tội cho kỹ sư Nôvơchétxcu. Có phải thế không Vigu?

Như thế có nghĩa là nếu tôi không đưa ra được những lời phản biện nghiêm túc thì thủ trưởng của tôi sẽ chấp nhận quan điểm của Nôđêa và như vậy Nôvơchétxcu sẽ bị bắt giam và chuyển giao cho tòa án hình sự. Không, dứt khoát tôi không thể để cho anh ta bị bắt được! Bây giờ, sau khi đã thảo luận khá nhiều về anh ta, tôi càng mất đi những ấn tượng ngày hôm trước. Trong cái hôm khám nhà anh ta, lúc tôi rũ ra bàn một đống tiền mới tinh ấy, tôi không muốn bắt anh ta ngay, thì bây giờ, khi xuất hiện nhiều yếu tố mới

trong quá trình điều tra, tôi càng không thể chấp nhận được việc bắt giam anh ta!

- Thưa đồng chí đại tá, tôi không có những *sự việc* cụ thể để gỡ tội cho Nôvơchétxcu. Vả lại, như tôi đã nói, tôi không khẳng dịnh rằng kỹ sư Nôvơchétxcu là vô tội, tôi hoàn toàn không nghĩ như vậy! Trái lại tôi có đủ những *hiện tượng* để buộc tội anh ta như: tìm thấy tiền trong nhà; việc anh ta không có một chứng cớ vắng mặt; tiếng nổ của xe máy trước cửa nhà vào lúc đêm khuya; việc anh ta vừa mua chiếc xe máy mà dấu vết xe máy tại nơi xảy ra án mạng lại giống dấu vết lốp xe anh ta... Thế nhưng...

- Nhưng làm sao?

- Đồng chí thấy đấy, tạm thời tôi *chưa hoàn toàn tin rằng* Nôvơchétxcu đã phạm tội. Điều do dự của tôi không được dựa trên những sự việc cụ thể, mà chỉ dựa trên những điều phản biện khả dĩ đối với giả thiết cho rằng anh ta có khả năng là thủ phạm. Có thể làm như vậy là không đúng, bởi vì ở đây chúng ta đang tiến hành công việc tội phạm học chứ không phải là diễn kịch, cho nên chúng ta cần phải dựa vào những tiêu chuẩn chính xác... Nhưng tôi xin hỏi: hôm sau cái anh chàng Nôvơchétxcu đã đến nhà của nạn nhân để làm gì, khi anh ta biết rằng chúng ta đã phát hiện ra án mạng, hơn thế anh ta đã nói chuyện điện thoại với tôi và hiểu rằng công an đang khám nhà của nạn nhân và như vậy có thể tìm thấy phong thư của anh ta gửi cho Antoannétta? Thế thì anh ta còn tìm nó làm gì nữa?

- Trong bức thư, Nôvơchétxcu nói rằng anh ta muốn cô sẽ là của mình, và để đạt mục đích đó, Nôvơchétxcu

có thể làm bất cứ việc gì. - Ông Nôđêa khẳng định thêm vào.

- Thì đã sao? Theo tôi những lời tuyên bố kiểu như vậy chẳng có ý nghĩa gì cả, đến nỗi tại những phiên tòa nghiêm túc, người ta cũng không coi trọng những lời tuyên bố như vậy. Nhưng chúng ta thấy rằng Nôvơchétxcu đã có một suy nghĩ khác, anh ta cho rằng bức thư đó có hại cho mình. Không thể hiểu anh ta đã suy tính thế nào. Bởi lẽ anh ta biết rằng cảnh sát đã kịp thời khám nhà Ônu và như vậy thì bức thư đó coi như đã rơi vào tay chúng ta, vậy mà anh ta vẫn hy vọng rằng biết đâu chúng ta đã không để ý đến những bức thư đó, và thế là anh ta liều mạng tìm cách lấy lại bức thư, hơn thế anh ta còn quá ngây thơ khi nghĩ rằng có thể mua chuộc được người gác cổng bằng một trăm lây để ông ta giữ kín cho mình.

- Thế ra cho đến bây giờ đồng chí mới chỉ làm được cái việc là chứng minh rằng Nôvơchétxcu là một thằng ngốc... - Ông Nôđêa cười một cách tự tin.

- Ngốc à? Đồng ý, thưa đồng chí Nôđêa, nhưng chỉ trong những trường hợp như vậy thôi. Lúc đó anh ta hành động như một *người quẫn trí*. Khi được biết về vụ ám sát (bằng cách nào mà anh ta biết được thì tôi vẫn chưa rõ), anh ta liền sợ hãi nghĩ rằng mình có thể bị nghi ngờ, vì vậy, nghĩ ngay đến bức thư "nguy hiểm" đó, hơn nữa anh ta lại giữ một số tiền của nạn nhân, thế là, một cách mù quáng, anh ta vội vã tìm cách lấy lại bức thư và trả lại số tiền của nạn nhân,... và tất cả những việc làm này được tiến hành *sau khi chúng ta đã khám nhà* Ônu!

- Cứ công nhận rằng...

- Xin lỗi đồng chí Nôđêa, hãy để cho tôi nói hết đã. Tôi xin hỏi: nếu Nôvơchétxcu đã giết Antoannétta Ônu (vào quãng mười một đến mười hai giờ đêm), thì tại sao sau đó anh ta không đến ngay nhà nạn nhân để "xóa dấu vết"? Thật khó mà cắt nghĩa được câu hỏi này.

- Nhưng không phải là không cắt nghĩa được, thưa đồng chí Vigu. Có thể là anh ta còn vướng mắc một cái gì đó. Và nhiệm vụ còn lại của chúng ta là phải tìm cho ra cái gì đã làm vướng mắc anh ta. Có lẽ đồng chí nên hướng cuộc điều tra vào việc này.

- Cảm ơn sự gợi ý của đồng chí và tôi sẽ tiến hành theo cách đó. Như vậy, chúng ta cần phải cắt nghĩa được sự chậm trễ tới mười hai tiếng đồng hồ đó của anh ta!... Thêm câu hỏi nữa: chắc chắn là án mạng đã được *tính toán* trước, vậy việc tìm lại bức thư và trả lại tiền có thể được thực hiện trước khi gây án...

- Tại sao lại dứt khoát là án mạng đã được tính toán trước? Có thể là lúc đó họ đang cãi nhau, và trong một phút nóng nảy, anh ta đã giết cô ấy.

- Giả sử thủ phạm là Nôvơchétxcu và động cơ của án mạng là để cướp của, có phải không? Chắc đồng chí chú ý đến số tiền bảy nghìn lây.

- Đúng như vậy.

- Được. Nếu thế thì, trước hết tôi xin phép được xác định rõ một điều là: nếu động cơ giết người là để cướp của, thì tôi xin nhắc lại, án mạng dứt khoát phải được tính toán trước. Và dù cho ngu dốt đến đâu đi nữa thì khi đã chuẩn bị gây án, thủ phạm không thể có một loạt việc làm *luống cuống* như Nôvơchétxcu đã làm.

Nếu như đã chuẩn bị gây án, thì anh ta phải dự tính đến một cuộc hỏi cung có thể có với chúng ta. Thế mà trong khi nói chuyện với tôi, anh ta tỏ ra rất luống cuống. Anh ta phủ nhận tất, trong khi đáng ra phải nhận một vài điều không quan trọng nếu anh ta là thủ phạm. Anh ta không phải là một thằng dốt nát đâu, mà anh ta chỉ xử sự một cách ngốc nghếch trong những giây phút quẫn trí thôi, khi mà đột nhiên anh ta nhận được tin về vụ án mạng xẩy ra. Và bằng cách nào anh ta nhận được tin đó thì cho đến giờ chúng ta vẫn chưa rõ... Tất cả những điều này chỉ là những giả thiết, xin các đồng chí nhớ cho rằng tôi hoàn toàn không loại trừ giả thiết về khả năng gây tội của Nôvơchétxcu. Và bởi vì khả năng này không phải là giả thiết duy nhất, cho nên tôi xin phép bảo lưu ý kiến của mình. Vấn đề thứ hai tôi muốn trình bày là vấn đề *đạo đức xã hội*: Êmin Nôvơchétxcu năm nay hai mươi bảy tuổi. Anh ta được học hành và giáo dục trong những năm đất nước đã được giải phóng. Anh ta đã từng là đội viên thiếu niên tiền phong, là đoàn viên thanh niên cộng sản, trong thời gian học đại học, Nôvơchétxcu đã được hưởng học bổng, nhà ở và phiếu ăn, môi trường sống là môi trường xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Phải công nhận là anh ta cũng hơi nông nổi, nhưng cũng đủ ý thức trong công việc của mình. Ở công trường anh ta được mọi người yêu mến vì tính tình vui vẻ, cởi mở. Nôvơchétxcu không phải là người xuất sắc, nhưng không ai phủ nhận việc anh ta là người có trách nhiệm. Chúng ta không thể không chú ý đến điều này. Nếu như chúng ta phát hiện ra anh ta có một động cơ khác như sự mê loạn, sự ghen

tuông hay ý muốn trả thù chẳng hạn thì còn có thể nghe được. Đằng này lại là cướp của! Chẳng lẽ chỉ vì mấy chục nghìn lây mà một kỹ sư trẻ dám giết người yêu của mình một cách không ghê tay như vậy sao? Ở đâu, khi nào mà cậu thanh niên này lại có được một tư tưởng sùng bái đồng tiền quái ác đến như vậy? Và làm sao cho đến giờ vẫn không có ai phát hiện ra cái bản chất *quái vật* trong con người anh ta?

Tôi kết thúc tràng diễn thuyết một cach hùng biện. Chắc chắn rằng vào lúc khác thủ trưởng tôi sẽ phê bình tôi... nhưng lúc đó ông chỉ im lặng gõ gõ chiếc bút chì xuống mặt bàn.

Ông Nôđêa lập tức đáp lời tôi:

- Tôi rất quý trọng bài diễn văn hùng hồn của đồng chí Vigu, nhưng tôi không cho rằng đạo đức một dân tộc lại có thể có mặt trong tính cách của một cá nhân riêng biệt... Không, thưa các đồng chí, chúng ta có đủ bằng chứng để buộc tội anh "thanh niên cộng sản" Nôvơchétxcu, buộc tội anh kỹ sư "đáng mến" và "có ý thức" Nôvơchétxcu, buộc tội "người công dân trẻ tuổi của chủ nghĩa xã hội" Nôvơchétxcu... Những bằng chứng thu được cho phép chúng ta kết luận rằng hắn ta thực sự là một con quái vật một khi hắn dám giết tình nhân để cướp của. Còn tại sao hắn lại đi đến tình trạng sa đọa như vậy thì chúng ta có nhiệm vụ phải cắt nghĩa tiếp. Sự thật là như vậy. Chúng ta đã tìm thấy tiền trong nhà y ngay sau khi y tuyên bố là toàn bộ "tài sản" của y chỉ có bốn mươi lây.

Tôi nhún vai.

- Tôi đã nói là tôi không hề phủ nhận tầm quan trọng của tất cả những sự việc đó. Nhưng những "bằng

chứng" như vậy có thể có hai lưỡi... Chẳng hạn chúng ta có thể giả thiết rằng bảy nghìn lây tìm thấy là do anh ta lấy được từ chỗ khác...

- Không, thưa đồng chí Vigu, số tiền đó chắc chắn là của Antoannétta Ônu!

- Chắc chắn à?

- Chắc chắn! Tôi quên không báo cho đồng chí biết một chi tiết: vì thấy đồng chí quá bận bịu cho nên tôi đã mạn phép tự đi điều tra thêm một việc: tôi đã đến Ngân hàng Quốc gia và đã ghi nhận được số xêri tiền mà Ngân hàng đã chuyển giao cho cơ quan xổ số thể thao trong cái ngày mà Antoannétta Ônu được giải thưởng bảy chục nghìn lây. Đồng chí nên chú ý rằng, ngoài giải thưởng này, cơ quan đó chỉ lĩnh thêm sáu nghìn ba trăm hai mươi bốn lây cho một số vé thưởng nhỏ hơn. Và số xêri tiền tìm thấy trong nhà Nôvơchétxcu đã trùng khớp với xêri của số tiền mà cơ quan xổ số đã lĩnh về ngày hôm đó...

Tôi hơi ngớ ra, cái ông Nôđêa này cũng ghê thật...

Nhưng đúng lúc tôi ít ngờ nhất thì thủ trưởng tôi đã lên tiếng:

- Đồng chí Vigu đã bỏ qua một yếu tố cơ bản: vũ khí!

- Đúng rồi, vũ khí! - Ông Nôđêa hăng hái hẳn lên. - Xin lỗi đồng chí đại úy, nhưng dáng lẽ đồng chí không nên ngồi hàng giờ nói chuyện với anh chồng bất hạnh, với người nữ vận động viên nhảy dù hay với những người nào khác nữa, mà nên cố gắng đi tìm cho ra khẩu súng...

- Xin lỗi nhé, - Tôi ngắt lời thẳng thừng. - Nhưng theo thiển ý của tôi, tôi thấy mình có nhiều việc đáng

phải làm hơn là đi sục xuống đáy hồ Hêrớtxtrâu để tìm kiếm... Và nói chung, tôi muốn điều tra theo cách mà tôi cho là đúng. Điều đó không có nghĩa là tôi không cảm ơn đồng chí Nôđêa đã giúp tôi không phải đến Ngân hàng Quốc gia...

- Bình tĩnh, cả đồng chí cũng hãy bình tĩnh nào! - Thủ trưởng cười - Hình như cả hai đồng chí đều không hiểu tôi. Tôi muốn nói là không hiểu tại sao một con người như Nôvơchétxcu, với nghề nghiệp, môi trường sống và quan hệ của anh ta như chúng ta ít nhiều đã biết, lại có thể có được khẩu súng lục của phát xít Đức trước đây và hơn thế lại là loại súng thường dùng để trang bị cá nhân cho bọn Ghétxtapô...

- Đúng, đó là một yếu tố chủ yếu: chúng ta sẽ giải thích nó ở tòa án... - Ông Nôđêa vội vàng đồng ý.

- Hừm, ở tòa án à... Không biết có nên như vậy không?... Này đồng chí Vigu, còn cái gì làm cho đồng chí phân vân chăng? Hình như đồng chí chưa nói hết...

- Vâng, thưa đồng chí đại tá, theo tôi, còn có một dấu hiệu nữa rất đáng chú ý nhưng cũng làm cho chúng ta rất hoang mang... Tôi sợ là đồng chí kiểm sát trưởng sẽ lại cắt nghĩa theo cách khác, bởi vì...

Đúng lúc đó có tiếng chuông điện thoại. Đại tá nhấc ống nghe.

- Vâng, tôi đây... Chào đồng chí Trandaphi... Vâng, đồng chí Vigu đang ở đây... Cứ báo cáo cho tôi đi... Được... Được... Cái gì? Bao giờ!.. Lạ nhỉ... Ở đâu?... Được, các đồng chí đã tiến hành rất tốt... Bao nhiêu? Này, cho biết số xêri nhé... Tôi đợi đấy... (im lặng kéo dài chừng hai phút, nhưng thủ trưởng không hề quay

về phía chúng tôi; tôi vô cùng sốt ruột vì thượng sĩ Trandaphi Vaxilê là một nhân viên của tôi được giao nhiệm vụ theo dõi kỹ sư Nôvơchétxcu). Được... xong, tôi đã ghi xong rồi... Thế này nhé, các cậu cứ giữ Nôvơchétxcu ở đó rồi tôi sẽ cho xe đến áp tải anh ta... Coi như anh ta đã bị bắt... Đợi xe nhé... Chào!

Thủ trưởng đặt ống nghe xuống và nhìn chúng tôi giây lát vẻ đăm chiêu.

- Thế là sự việc đã được sáng tỏ thêm phần nào... - Ông nói chậm rãi nhưng không hề có dấu hiệu gì là thỏa mãn cả. - Anh chàng Nôvơchétxcu tốt bụng đã tự quyết định số phận thay cho chúng ta... Cách đây ba tiếng đồng hồ, anh ta đã dùng xe máy chạy trốn hòng làm mất dấu vết. Anh ta chạy trên đường quốc lộ đi Cônxtanxa. Qua khỏi Urdichen, Nôvơchétxcu va phải một chiếc xe ngựa và được đưa vào trạm xá của một xã gần đấy... Trong người anh ta thấy có *bảy nghìn bốn trăm lây* nữa, và số xêri của chúng trùng hợp với số xêri mà đồng chí Nôđêa đã ghi được ở Ngân hàng Quốc gia! Tình hình là như vậy đấy...

Chúng tôi đứng cả dậy. Cuộc hội ý coi như kết thúc.

Ông Nôđêa bắt tay tôi nói:

- Điều này không có nghĩa là những ý kiến bảo lưu của đồng chí được trình bày một cách lôgích, là không cần thiết phải được làm sáng tỏ. Và có lẽ không có ai làm được việc đó hơn đồng chí...

- Hừm...

- Đồng chí có đi Urdichen để gặp Nôvơchétxcu không?

Tôi lim dim đôi mắt trả lời:

- Không, thưa đồng chí Nôđêa, không. Xin đồng chí cho phép tôi đi xem phim *Cartusơ*...

15.
Lễ cầu hồn dưới ánh trăng

Tôi có cần phải đi Urdichen để xem cái anh chàng Nôvơchétxcu khốn kiếp ấy đã bị tai nạn ra sao không? Không cần. Nhiệm vụ của tôi là tìm những bằng chứng cho cơ quan tòa án buộc tội kẻ bị cáo, nhưng liệu tôi còn có thể cung cấp thêm được điều gì nữa khi mà những bằng chứng đó đã quá nhiều?

Tôi về nhà và im lặng ngồi vào bàn ăn, và vì vợ tôi bận việc, không đi dạo chơi phố cùng tôi được, cho nên tôi ngồi nhà nghe nhạc và đọc báo... Nói tóm lại, chiều hôm đó tôi đã nghỉ ngơi ở nhà một cách yên tĩnh.

Nhưng đến tối thì tôi cảm thấy mình phải đi ra phố một chút. Sau một ngày oi ả nóng bức, giờ đây không khí có vẻ mát mẻ hơn. Tối nay trăng rất đẹp. Và thế là tôi mặc thường phục, báo cho vợ biết là tôi đi dạo một chút, rằng tôi sẽ về muộn một tiếng hoặc chậm nhất là hai tiếng: có thể là tôi đi uống cốc bia, hoặc tạt qua câu lạc bộ chơi ván cờ.

Nhưng khi ra đến đường cái thì tôi nhận thấy rằng khi tôi muốn đi dạo vì tối nay trời đẹp, thì thực ra là tôi muốn gặp Mihai Ônu. Tôi không biết tại sao lúc đó tôi lại cho rằng anh ta đang ở đâu đó chỉ một mình thôi. Và tôi rất tò mò muốn biết xem anh ta xử sự như thế nào trong cái buổi tối sau khi chôn cất xong người vợ bị giết. Tâm hồn anh lúc này ra sao? Tôi rùng mình tự hỏi. Phải đi tìm gặp anh ngay, đây chính là thời điểm thuận lợi nhất để hiểu rõ anh hơn...

Tôi vào ngay trạm điện thoại tự động công cộng để gọi điện cho anh. Không có ai trả lời. Mười phút sau, tôi lại gọi. Vẫn không thấy gì. Tôi hình dung ra Mihai Ônu đang ngồi chống cằm trong căn phòng tối, để mặc cho máy điện thoại réo liên hồi, không đáp lại lời gọi của thế giới bên ngoài. Sau khi thử gọi vài lần nữa nhưng không được, tôi liền ra khỏi trạm điện thoại, nhảy xe buýt số ba mươi lăm chạy đến phố Accrôpôn. Tôi bấm chuông căn nhà của Ônu nhiều lần mà không thấy ai ra mở cửa.

Chẳng lẽ tôi đã đoán sai? Chẳng lẽ anh đang có khách? Anh đang tiếp bạn trai hay đang tiếp Gina Alếchxiu? Tôi không tin. Hay là anh đang ăn cỗ đám ma ở nhà mẹ vợ? Không, anh không thể ở đó được! Tôi ngập ngừng bước xuống cầu thang. Rồi đột nhiên chợt nghĩ ra là mình có thể tìm thấy anh ở đâu. Đúng, tôi thề là sẽ tìm thấy anh *ở đó*! Tôi vội đi nhanh ra quảng trường Rômannơ.

Tôi lên xe buýt số tám mươi hai và hai mươi phút sau tôi xuống xe tại giếng phun Miôrítxa. Tôi nhìn đồng hồ: mười một giờ kém hai mươi. Càng tốt, dứt

khoát là anh đang ở đây, tôi có thể đánh cuộc là anh đang ở đây. Đừng làm phiền anh ta, nhưng cũng phải ở bên anh ta...

Đúng là Ônu đang đứng chỗ đó. Tôi nhận ra anh ta ngay từ xa, mặc dù anh đang đứng cúi đầu bên cạnh cái gốc cây cổ thụ mà ở đó vợ anh đã bị giết. Ta có thể tưởng Ônu là một cái bóng của thân cây, là một cái cọc vô tri vô giác. Mặt trăng tròn đang lặn dần về phía tây, nó tỏa ánh sáng xuống những ngọn cây, xuống mặt hồ lóng lánh bạc, xuống những thảm cỏ lóng lánh hạt sương, xuống người tôi và nhất là, nhất là xuống người Ônu. Anh đứng đó không hề động đậy dưới ánh trăng vằng vặc; tôi thấy vầng trán anh bóng láng phản chiếu ánh trăng; tôi không nhìn thấy mắt Ônu, nhưng có cảm giác rằng đôi mắt ấy hiện đang nảy lửa. Không hiểu vì thời tiết lạnh hay vì một lẽ gì đó mà tôi thấy ớn lạnh sống lưng.

Tôi đứng trong bóng tối theo dõi Ônu khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ. Và trong suốt thời gian đó, anh không hề động đậy, anh hoàn toàn đứng bất động như hòn đá. Giá như tôi bắt gặp anh khóc có lẽ lại hay hơn. Tôi rón rén bước đến sát chỗ Ônu đứng, gần đến nỗi có thể đưa tay ra là chạm vào người anh.

Mặt trăng xuống thấp dần, và xung quanh chúng tôi, bóng tối lan dần và hình như nó còn có vẻ sinh động hơn cả cái con người đang đứng trước mắt tôi đây. Mặc dù mặt trăng đang mờ dần đi, nhưng nó vẫn phát ra những tia sáng khá mạnh, chúng có vẻ như xoắn xuýt lấy nhau, có vẻ như va chạm vào nhau đến nỗi trong màn đêm tĩnh mịch, ta có cảm giác như

nghe thấy cả tiếng va chạm của chúng như tiếng va chạm pha lê vậy.

Tôi đang còn không biết là mình đã đứng im như vậy bao lâu thì đột nhiên tôi giật mình khi nghe thấy tiếng Ônu thì thầm:

- Cậu đấy à?

Mặc dù cái chữ "cậu" thân mật có thể làm cho tôi hoang mang, nhưng tôi không hề nghi ngờ rằng câu hỏi đó không phải là dành cho tôi.

- Vâng tôi đây, - Tôi cũng thì thầm trả lời. - Chào anh... Rôđiôn Rômanôvích[1].

Không hiểu sao tôi lại buột miệng gọi anh như vậy. Có lẽ là vì lúc đó tôi đang nghĩ rằng cả con người anh đã gợi cho tôi liên tưởng đến cái nỗi buồn tuyệt vọng của nhân vật của Đốtxtôiépxki... Và dường như tôi đang được chứng kiến một cảnh trong phim...

Ônu đáp lại với một giọng bình thản và nhỏ nhẹ.

- Và... cậu đã đến với mình như một người bạn chứ hả Porphiri Pêtrôvích ? Tôi đang đợi cậu đây.

- Tôi đoán là sẽ tìm thấy anh ở đây. Và tôi đã không lầm...

Anh đưa tay trái ra cho tôi bắt mà không hề quay đầu lại.

- Xuỵt! - Ônu thì thầm - Chúng ta hãy đứng im ít phút nữa, trong nhà thờ không được nói chuyện... - Anh mỉm cười nói tiếp: - Chúng ta đang đứng trong một ngôi đền, và mặt trăng là cô thầy tế của chúng ta, cậu

---

[1] [2] Nhân vật trong tiểu thuyết *Tội ác và trừng phạt* của Đốtxtôiépxki (ND).

có thấy không? Cậu hãy nhìn kỹ đi và cậu sẽ thấy... chúng ta đang dự lễ cầu hồn cho *nàng* đây. Hơn thế nữa chúng ta đang chứng kiến một cảnh biến hóa của các nguyên tố: giờ đây không phải là *nàng* đang biến thành cỏ cây, hoa lá, ồ không! Mà là *nàng* đang biến thành những hạt bụi của mặt trăng, thành thứ ánh sáng vô hình, vô ảnh... *Nàng* đang bắt đầu cuộc du hành qua cái khoảng không vũ trụ tối tăm và lạnh lẽo.

Anh nói những câu có vẻ mơ mộng hoang tưởng đến khôi hài, nhưng với một giọng hoàn toàn bình thản, không hề có vẻ gì là thống thiết cả.

Chúng tôi cứ đứng vậy im lặng khoảng mươi, mười lăm phút. Sau đó Ônu lại thấp giọng nói:

- *Nàng* đang phân hủy thành ánh sáng chứ không thành các nguyên tố hóa học. Cậu hãy nhìn kỹ lên trời cao mà xem? Cậu có dám khẳng định rằng ở một nơi nào đó trên khoảng không bao la màu tím nhạt kia cô ấy sẽ không tái hợp lại nguyên hình như cũ không? Cái đẹp vĩnh hằng giống như vật chất vậy, nó chỉ di chuyển từ một điểm này sang điểm khác trong khoảng không vô tận của vũ trụ trên những tia sáng của vô vàn thiên thể. Và bây giờ, *nàng* đã đi xa... - Ônu nắm lấy tay tôi rồi hỏi: - Cậu có tin là tôi sẽ đuổi kịp *nàng* không?... *Nàng* đã bỏ tôi quá xa! Một đại dương vô tận đã ngăn cách chúng tôi!

Tôi định nói một câu gì đó, nhưng anh cười khẩy với vẻ cay đắng và nói:

- Chúng ta đi uống cái gì một chút đi? Lễ cầu hồn dưới ánh trăng đã kết thúc...

Ônu đột nhiên quay gót bước vội trên lối đi trải nhựa trong công viên. Anh đi rất nhanh, và chẳng mấy chốc

chúng tôi đã đến cửa hàng ăn *Hải âu* ở cách đó cũng không phải là gần.

Cửa hàng ăn lúc đó đã vãn người. Thế nhưng khi chúng tôi đến thì ban nhạc sống đang bắt đầu chơi một cách ầm ĩ, trên sàn nhảy có vài ba cặp trẻ tuổi đang uốn éo một cách điên loạn. Ônu lúc đó như có vẻ đang say, mặc dù anh chưa hề uống một cốc rượu nào, anh dừng lại trước ban nhạc và bật cười vang. Sau đó anh đột nhiên nhíu mày, bước dài đến một chiếc bàn đặt cạnh thành lan can trông ra mặt hồ, giật một chiếc ghế rồi gieo mình ngồi xuống.

- Rượu, đem nhiều rượu ra đây! Loại rượu vang ngon nhất ấy! - Anh nói với người phục vụ qua kẽ răng. - Hãy ngâm rượu vào nước đá nhé! Và đem thêm cả lạp xường, thịt bò, ớt cay..., có cái gì đem cả ra đây, nhanh lên!

16.
Thuyết bất khả tri

Và thế là chúng tôi bắt đầu bữa "nhậu" đêm, kéo dài hàng mấy giờ liền. Ngay khi rượu vừa được dem ra, Ônu đã vồ lấy và uống luôn mấy cốc liền, rõ ràng là anh muốn uống cho thật say càng nhanh càng tốt. Cũng chính vì thế mà anh uống một lúc nhiều loại rượu vang khác nhau.

Và mặc dù tôi chỉ uống có điều độ từ đầu cho đến cuối, nhưng cả hai chúng tôi luôn luôn giữ được trạng thái thần kinh như nhau, điều đó cho thấy rằng Ônu có một tửu lượng phi thường. Chỉ mãi đến gần sáng anh mới có vẻ đờ đẫn trong một phút thoáng qua.

Cũng với vẻ háu đói như vậy anh ngốn các khoanh lạp xường, ăn cả một con cá thu Đanuýt nấu sốt vang, một quả thận và một khoanh bíttết. Nhưng cái cảnh anh ngồi ăn ngấu nghiến một đống thịt, cắn hàng nửa quả ớt cay đến đỏ mắt và tu ừng ực hết cốc vang này đến cốc vang khác cũng không đến nỗi khó coi. Nói cho cùng, nhà họa sĩ nhạy cảm và tinh tế này đang tỏ ra là

một con người khỏe mạnh đầy sức sống. Sau khi gạt cái đĩa không cuối cùng sang bên. anh châm một điếu thuốc. mỉm cười về xin lỗi và nói:

- Từ Timisoara về đến giờ tôi chưa có tí gì vào bụng cả...

Người hầu bàn đem cà phê ra và lại rót thêm rượu vang cho chúng tôi. Ônu nâng cốc và uống từng ngụm lớn.

- Vô ích, cậu thấy đấy, có lẽ tôi không thể nào say rượu được, tôi đã uống bao nhiêu là rượu mà nó chẳng có tác dụng gì cả! Điều này đôi khi làm cho người ta khổ tâm, thật đấy! Từ năm mười tám tuổi, tôi chưa bao giờ thật sự say rượu cả. Còn ngày hôm nay thì tôi muốn say với bất cứ giá nào, và tôi sẽ còn thử nữa, tôi chưa từ bỏ ý định này dâu... Cậu đừng có đùa với tôi, cậu chẳng có lý do gì để say cả.

Chúng tôi chạm cốc và lại uống.

- Cậu có giận khi tôi xưng hô như vậy không?... Hôm qua tôi đã nói là tôi muốn chúng ta là bạn của nhau. Tôi muốn làm bạn với một người như cậu, với bản tính của cậu, với tính chất nghề nghiệp của cậu. nghĩa là một người minh mẫn, sáng suốt, không đa cảm...

- Không biết là tôi có được như vậy không... - Tôi cười nói.

- Đúng là tôi thấy cậu cũng hơi đa cảm. nhưng cái quan trọng có lẽ là cậu có bổn phận phải tự chủ tình cảm của mình, phải nén nhịn chứ không như cái bọn nghệ sĩ chúng tôi. Mặc dù đôi khi cũng có một số người trong chúng tôi khô lạnh như băng giá. nhưng nói chung chúng tôi thường hay khuấy động tình cảm. hay khơi dậy những cảnh "sống thực" đủ các kiểu... thật là

ngán ngẩm... Nhưng thôi không nói chuyện này nữa. Cậu hãy trả lời xem cậu có muốn kết bạn với tôi không? Cậu có bực mình khi tôi xưng hô cậu tớ với cậu không...

- Sao lại bực?

- Thật chứ? Vậy thì, người ta thường uống Bruđesáp[1] với nhau để kết bạn... Nhưng đây là một phong tục của người Giécmanh cổ xưa và chính vì vậy mà tôi không ưa... Nhưng thực tế là cậu vẫn có quyền dè dặt đối với tôi, có phải không?

- Dè dặt đến mức nào? - Tôi hỏi một cách mơ hồ.

Ônu im lặng hồi lâu. Anh lấy bàn tay bịt miệng cốc và xiết chặt những ngón tay vào thành cốc rượu. Sau đó anh thong thả vuốt bàn tay xuống đáy cốc và với vẻ đăm chiêu u ám. Đột nhiên anh nhìn chằm chằm vào lớp chất lỏng màu vàng trong cốc.

- Vừa rồi, - Anh ta thầm thì, - Khi cậu đến bên tôi ở *cái chỗ đó*[2], tôi đã cảm thấy cậu đến với tôi như một người bạn, cậu đã đi tìm tôi bởi vì cậu biết là tôi đơn độc, có phải không? Cậu sợ rằng tôi có thể làm điều gì dại dột, rằng có thể tôi liều mình mà... bỏ đi theo *cô ấy*, có phải không?... Cậu đã đến với toi như một người bạn, tôi biết, nhưng bất cứ lúc nào cái "con người điều tra" hình sự cũng có thể thức dậy trong con người cậu, và lúc đó... Lúc đó thì còn có tình bạn nào có thể chen vào được giữa hai chúng ta? Quan hệ giữa chúng ta sẽ xấu đi...

- Tôi không hiểu: tất nhiên là như anh nói, bất cứ lúc nào cái "con người điều tra" cũng có thể thức dậy

---

[1] Một loại rượu của Đức (ND).
[2] Nơi xảy ra án mạng (ND).

trong tôi, mà hơn thế nữa, nó luôn luôn thức tỉnh trong tôi, bởi vì không thể khác được. Nhưng tôi không hiểu tại sao điều này lại làm cho anh phiền lòng? Anh không nên quên rằng cái "con người điều tra" trong tôi đang muốn tìm ra kẻ đã ám sát vợ anh, người yêu của anh. Như vậy chúng ta chẳng có một mục đích chung là gì?

- Không!

- Sao vậy?

Tôi kinh ngạc nhìn anh. Nhưng Ônu ngẩng lên và nhìn thẳng vào tôi không một chút e ngại:

- Đúng như thế: *tôi không muốn* anh tìm ra thủ phạm, và câu chúc của tôi sẽ là: anh sẽ thành công trong tất cả mọi vụ án mà anh phải đảm nhiệm kể từ nay cho đến lúc kết thúc nghề nghiệp của anh, nhưng anh sẽ thất bại trong vụ án này, dứt khoát phải thất bại! Chính bởi vì nạn nhân trong vụ án này là cô ấy, là vợ, là người yêu của tôi như anh đã gọi, là người đã khuất...

- Thật là một thái độ không thể hiểu nổi!

- Tại sao anh lại phải tìm ra thủ phạm? - Ônu hăng hái nói. - Anh nói đi, tại sao phải thế? Để áp dụng luật trả miếng hay sao... Thật hèn hạ! Có thể là các anh, xã hội các anh, có những lý do để phải làm như vậy, nhưng còn tôi?... Tôi sẽ được hài lòng đến mức nào nếu các anh tóm được và kết án một kẻ bất hạnh nào đó đã cướp đi cuộc sống của vợ tôi? Làm như vậy thì có trả lại được vợ cho tôi không? Kết án hắn ta thì có bồi thường được cuộc sống của cô ấy không? Ngược lại thì có!

- Ngược lại à?

- Phải, ngược lại.

Tôi nhận thấy trong ánh mắt anh có một vẻ đăm chiêu đặc biệt, giống như vẻ đăm chiêu của một người chơi cờ đang tính toán nước đi. Anh tiếp lời vẻ sôi nổi, làm cho tôi có cảm tưởng là anh đã tìm thấy "nước cờ".

- Anh phải hiểu rằng (và có lẽ anh cũng đã hiểu được phần nào) tôi nhìn thế giới, nhìn cuộc đời bằng con mắt khác với con mắt của anh, của tất cả những người như anh... Chính vì vậy mà tôi khác với anh và chính cái đó là sức mạnh và chỗ yếu của tôi. Tôi cũng chẳng có ý định muốn giải thích thế giới, trừ khi cái quả nặng của thân phận con người của tôi níu kéo tôi xuống thấp, tôi chẳng muốn tìm hiểu nó, đối với tôi cái quan hệ nhân quả không hề có, tôi quan niệm thế giới như là một mớ hỗn độn toàn những điều bí ẩn.

Anh tiếp tục diễn thuyết với chút vẻ cuồng tín, tuy nhiên vẫn có phần kiềm chế:

- Trên bình diện triết học, tôi là người theo thuyết bất khả tri, tôi xin tuyên bố thẳng thừng như vậy, mặc dù đối với một người theo chủ nghĩa duy vật biện chứng như anh mà phải đối đầu với một người "duy tâm" thì thật là bực mình! Tôi tin vào những điều bí ẩn, thậm chí tin vào cả những điều mầu nhiệm và nếu như tôi sinh vào một thời đại khác hay trên một tọa độ khác như ở Ai Cập cổ đại, ở Đenphi[1], ở xứ sở của những người Incáts[2] hay thậm chí trong một bộ lạc người nguyên thủy ở một khu rừng già nhiệt đới nào đó, thì tôi sẽ hành nghề ma thuật... Cách nhìn đời của tôi làm

---

[1] Một thành phố Hy Lạp cổ đại.

[2] Thổ dân Nam Mỹ (ND).

cho tôi phát hiện ra trong thiên nhiên những mối quan hệ mà những người khác hoàn toàn không thấy được, chẳng hạn khi quan sát sự vật thì đến một lúc nào đó tôi sẽ tin rằng trong một phiến đá có ẩn giấu một linh hồn, còn một người nào đó đang đi đứng và cười đùa trên đường phố thì thực ra lại chỉ là một đồ vật vô tri vô giác...

... Đừng, đừng ngắt lời tôi, - Anh giơ tay ngăn tôi lại, bởi vì đúng là tôi vừa định phản bác lại. - Tôi không muốn tranh luận về triết học với anh. Nói cho cùng, với tư cách là nhân viên điều tra hình sự hơn là tư cách bạn bè, anh rất quan tâm đến cách nhìn đời của tôi, do đó cứ để cho tôi nói thoải mái thì có lợi cho anh hơn... Trên bình diện triết học này chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được nhau, hơn thế nữa chúng ta mãi mãi sẽ là những *địch thủ* của nhau... Như vậy là chúng ta khó có thể trở thành bạn bè của nhau được, thật đáng tiếc, nhưng sự thật là như vậy, mặc dù, anh biết đấy, tôi cũng có thể nói dối được, cũng có thể nói rằng tôi suy nghĩ khác cơ, rằng tôi là một người hoàn toàn duy vật; lạy Chúa, tôi cũng đã nghiên cứu cả các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác. Nhưng thôi, tôi xin trở lại điểm xuất phát: đối với tôi, và chỉ đối với tôi thôi, *nàng* là một điều mầu nhiệm như tôi đã nói, và thế là tôi luôn luôn thấy lại cô ấy qua những thực trạng bất ngờ... nhưng *đó chỉ là đối với tôi* thôi...

Anh uống nốt cốc rượu, lại rót đầy và nâng cốc lên ngang mắt, ngắm nhìn trong ánh điện.

Anh nói tiếp:

- Có lẽ nếu như bây giờ *nàng* còn sống thì ngay giờ phút này tôi sẽ nhìn thấy ở trong cái chất cay cay màu mật ong này rồi, *nàng* hiện ra vừa thần thánh vừa quỷ

quái... Nhưng chỉ có tôi mới nhìn thấy *nàng* thôi! Đối với bất cứ một kẻ nào trong số các anh - xin lỗi, mặc dù tôi muốn kết bạn với anh, nhưng tôi không thể tách anh ra khỏi cái đám ba tỷ rưỡi những... con vật đi hai chân được. Đối với các anh thì cô ấy chỉ là một người đàn bà, một người đàn bà đơn thuần, một sản phẩm đơn thuần của trái đất... Các anh có thể khao khát được hưởng cô ấy một đêm hay suốt cả cuộc đời, điều đó chẳng có gì quan trọng bởi vì các anh sẽ chỉ làm dơ bẩn cô ấy bằng nước miếng của cái thứ chủ nghĩa tình cảm ghê tởm của các anh mà thôi.

Anh bóp mạnh chiếc cốc trong tay đến nỗi tôi chỉ sợ anh bóp vỡ mất chiếc cốc.

- Ấy thế mà *nàng* không còn nữa: *nàng* đã bị ám sát... Điều mất mát lớn lao này chỉ có tôi mới có thể đo được. Đối với tôi, cái chết của cô ấy có nghĩa là sự sụp đổ của toàn thể vũ trụ... Vậy mà anh lại đến để làm cái việc tìm kiếm kẻ đã giết cô ấy. Anh định áp đặt cho tôi cái mối quan hệ nhân quả đáng nguyền rủa của các anh giữa cái chết của cô ấy với... với một con giun đất khốn nạn nào đó chăng, với một...? - Anh không tìm thấy từ nào nặng hơn đành bỏ lửng câu nói. - Khi mà dưới con mắt của tôi cô ấy là sự hiện thân của thần thánh bị ánh sáng của mặt trăng bắt cóc thì anh lại đến để báo cho tôi hay rằng cô ta bị ám sát vì mục đích cướp của hoặc cưỡng hiếp, hoặc bảo rằng cô là nạn nhân của một khát vọng hèn hạ nào đó! Ồ, không, tôi ước muốn hàng triệu lần sự *bí ẩn* trong cái chết của nàng hơn là "sự thật"! Tôi ghê tởm cái "sự thật" này, nó làm cho tôi lợm giọng!

Sau một lát im lặng, anh mệt mỏi kết luận:

- Bây giờ anh đã hiểu chưa?...

Đằng sau bức lan can của quán ăn, bên trên mặt hồ bất động là đêm tối đang sôi lên như một chiếc nồi súpde đang nấu nhựa đường. Mặt trăng đã lặn, và đây đó có một vài ngôi sao mờ nhạt đang nhấp nháy. Tôi vừa được nghe bầu tâm sự quái lạ của Mihai Ônu trên nền nhạc Jazz quái quỷ, khung cảnh này càng làm gia tăng cái cảm giác kỳ ảo do câu chuyện của anh tạo ra.

"Anh chàng này ở đâu ra thế nhỉ?... - Tôi tự hỏi. - Anh ta đã sống ở đâu? Đã chui rúc ở chỗ nào? Hắn có thực sự tin vào những điều hắn nói không?... Hay là hắn đang tự ứng tác, tự tưởng tượng ra theo một lối lập luận phi lý? Đây là một thứ triết lý ma quái chứ không phải triết lý của một người đang sống, nghĩa là của một người có thể nhìn, nghe và ghi nhận mọi việc xung quanh. Có phải cái nghệ thuật của anh ta đã dẫn anh ta đến với thứ triết lý đó không? Không, không thể tin được...".

- Tôi chẳng muốn tin những điều anh nói đâu, Ônu ạ. - Cuối cùng tôi lên tiếng. - Tất cả những lời nói của anh chỉ là những điều ba hoa... Và có lẽ anh cũng chẳng tin vào những điều đó...

- Như vậy anh là một kẻ giáo điều... - Anh ta nghiến răng nói.

Tôi phẩy tay:

- Anh muốn chụp cho tôi cái mũ nào cũng được, tôi chỉ là một người có trách nhiệm! Tôi không được nghiên cứu triết học một cách chặt chẽ, nhưng tôi có thể đập lại anh từng điểm một... tất cả những lý lẽ ba hoa của

anh rất dễ bị tiêu tan, dù chỉ là đem đối chất chúng với lôgích cơ sở và với lẽ thường. Nhưng chẳng bõ công...

- Tại sao không?

- Không, chẳng bõ! Anh nghe đây, anh không có một tí gì về cảm giác hài hước à?

Anh nhíu mày.

- Anh định bảo sao?

- Xin nói với anh rằng chủ nghĩa duy tâm trong triết học cũng như chủ nghĩa suy đồi trong nghệ thuật đã lỗi thời rồi, đã bị thối rữa rồi... Chết chóc, phân hủy... là những hiện tượng bi thảm, nhưng khi những xác chết không bị tiêu đi, không biến mất đi, khi chúng cứ bám riết lấy người sống thì chúng trở nên kỳ cục và quái gở! Cái chết là ngưỡng cửa của thời gian mà đằng sau nó anh không còn phải lý luận nữa, bởi vì thực tế không đòi hỏi nữa, bản thân thời gian đã xóa bỏ tất cả, đã chôn vùi vào trong bộ sưu tập hóa thạch của nó...

Anh lầm lì nhìn tôi.

- Tại sao anh phải vẽ ra cái chuyện ma quái rắc rồi này? - Tôi nói tiếp. - Anh chẳng thuyết phục được ai đâu, ngay cả bản thân anh, hãy công nhận điều đó đi! Hay anh cố tình muốn tỏ ra là một kẻ lập dị?

Anh nghiến răng nói lầm bầm:

- Anh thì dễ nói lắm...

Anh lùa bàn tay vào mớ tóc rồi lại bỏ xuống:

- Anh muốn biết một lý do nữa làm cho hai chúng ta không thể kết bạn được không? Anh không đoán ra à?

- Không.

- Thế này nhé, làm sao chúng ta có thể kết bạn được một khi anh nghi ngờ cả cho tôi là đã ám sát

Antoannétta? Tất nhiên không phải anh chỉ nghi cho tôi, nhưng...

Tôi nhìn anh hồi lâu.

- Anh nói nghiêm túc đấy chứ?

- Rất nghiêm túc!

Tôi châm một điếu thuốc lá rồi thong thả nhả khói ra trước mặt. Anh cúi sát người về phía tôi, chỉ cách mặt tôi có một bàn tay, nhìn tôi không chớp.

- Anh nghĩ là tôi không có lý do để giết cô ấy à?

- Sao lại không, anh có khá nhiều lý do!

- Thấy chưa? Vậy anh có còn nói là không nghi ngờ tôi nữa không? - Anh cười khẩy. - Anh nên biết là... là tôi rất bực khi thấy người ta làm việc thiếu suy xét... Nhưng, tại sao tôi lại không thể giết cô ấy được nhỉ? Có phải vì tôi yêu cô ấy không, yêu một cách kinh khủng không? Đúng, tôi đã yêu cô ấy! Nhưng có thể chính vì yêu mà...

- Đừng có ngây ngô, anh không thể giết người bằng một viên đạn súng lục cách xa sáu trăm cây số được.

Chúng tôi thì thầm đối đáp với nhau như vậy giống như đang chơi trò trẻ con, bốn mắt nhìn thẳng vào nhau với nụ cười lạnh lùng, cúi sát gần như chạm trán vào nhau.

- A! Chứng cớ vắng mặt! Anh định nói như vậy phải không? Nhưng có thể là vào thời điểm xảy ra án mạng thì tôi không còn có mặt ở Timisoara nữa thì sao? Ý anh thế nào hả anh bạn cán bộ điều tra thân mến của tôi?

- Anh quên là vào quãng mười giờ sáng ngày hôm sau, cảnh sát Timisoara đã gặp anh ở nhà và báo cho anh biết tin về cái chết của vợ anh à?

- Mãi đến tận mười giờ! Thế anh cũng quên là có một chuyến máy bay từ Bucarét khởi hành vào lúc sáng sớm và đến Timisoara trước mười giờ hay sao?

- Tôi không quên, nhưng anh không có trong danh sách những hành khách đi trong chuyến bay đó.

Anh nhướng cặp lông mày lên:

- A! Như vậy là anh đã xác minh! Và nếu như bây giờ anh không nghi ngờ tôi thì lúc đó ít ra anh cũng đã nghi tôi! Thế là anh đã kiểm tra, anh bạn của tôi ơi!...

- Tất nhiên! Điều đó không có nghĩa là tôi đã nghi cho anh. Tôi xác minh để đề phòng mọi tình huống bất trắc!

Anh ngả người ra sau, dổ ngửa vào lưng ghế tựa rồi bật cười vang.

- Chả lẽ chỉ có máy bay mới đưa tôi xuyên qua sáu trăm kilômét được thôi ư? Ở thế kỷ của tốc độ này thì sáu trăm kilômét chẳng là cái gì cả! Anh không thể tưởng tượng được là tôi có thể "bay" bằng một chiếc xe hơi cực nhanh sao? Một chiếc xe hơi chạy đua trong đêm tối... với một tốc độ một trăm bốn mươi cây số một giờ... một trò chơi ú tim với cái chết!... Anh chẳng có chút óc tưởng tượng nào cả, anh bạn thân mến ạ...

Tôi mỉm cười thích thú:

- Anh có biết là anh đang làm gì bây giờ không? Anh đang diễn lại cái cảnh của Rátxkônnhikốp[1] ở trong quán cà phê, khi anh ta tiết lộ cho Damêtốp biết là anh ta cũng có thể thực hiện cái tội ác mà trong thực tế

---

[1] Nhân vật trong tiểu thuyết *Tội ác và trừng phạt* của Đốtxtôiépxki (ND).

chính là anh ta đã gây ra, và anh có nhớ anh ta đã nhắc đến cái hòn đá ở trong vườn rau mà dưới đó anh ta đã giấu những vật ăn cắp được... Ngoài điều này ra, anh lại cười đùa, uống rượu và cợt nhả đúng vào cái ngày mai táng người vợ yêu quý của mình! Nhưng còn tâm hồn của anh thì lại khép chặt trong cái vỏ hến đã lạnh giá từ lâu... Tại sao lại như vậy? Chỉ có anh mới biết được... Ở đằng kia, bên bờ hồ lúc chập tối, anh đã đóng kịch với mục đích chỉ để cho tôi xem, bởi vì anh tin là tôi sẽ đến đó tìm anh. đây cũng là một cảnh khác của Đốtxtôiépxki: *trở lại nơi xảy ra án mạng*... Anh theo đuổi cái gì mà phải diễn trò hề như vậy? Bởi lẽ cậu không phải là người giết cô ấy... mặc dù có thể là cậu cũng muốn làm việc đó...

Anh ta tái mặt, im lặng nghe tôi nói với một vẻ nghiêm trang lặng lẽ. Thỉnh thoảng anh chớp mắt, để mặc cho mi mắt nhắm lại trong phút chốc.

Tôi đặt nhẹ bàn tay mình lên tay anh. Đúng như tôi dự đoán, bàn tay Ônu nóng rực và hơi run.

- Tôi đến gặp để tìm ra sự thật, Mihai Ônu ạ...

Anh đã để yên bàn tay trong tay tôi một lúc, và tôi cảm thấy càng ngày nó càng run. Sau đó, đột nhiên anh rụt mạnh tay về, đứng lùi ra khỏi nơi bàn ghế và nghiến răng nói:

- Ồ! Tôi chẳng cần lòng thương của ai cả, đồ quỷ! Nhất là của anh thì tôi lại càng không cần!

Sau đó, cũng với vẻ bất ngờ, anh lấy tay che mặt, nói nghẹn ngào:

- Ôi, xin lỗi anh. Có lẽ tôi phải biết ơn anh... Và tôi sẽ biết ơn... Thật kinh khủng nếu phải sống đơn độc, mãi mãi đơn độc...

Anh từ từ vuốt mặt và khi bộ mặt hiện ra thì tôi rùng mình thấy rằng nó phờ phạc đến dễ sợ.

- Nhưng anh phải hứa với tôi là: nếu như anh không tìm ra thủ phạm thì anh cũng không giữ lại một chút nghi ngờ nào về tôi cả.

Tôi thử tìm cách nói đùa:

- Nếu trong thực tiễn của tội phạm học mà người ta chấp nhận một phương pháp làm việc như vậy thì tôi sẽ thỏa mãn với lời thề danh dự của anh là... anh không phải là thủ phạm...

Anh nhăn mặt:

- Anh đừng đùa nữa!... Cậu hãy hứa với tôi là cậu sẽ đi Timisoara để xác minh chứng cớ vắng mặt của tôi nhé... Anh có đi không nào!

- Được thôi... - Trong thâm tâm tôi tự nhủ: tôi đi cũng là để xác minh xem cái gì đã làm cho Gina Alếchxiu rời thành phố một cách đột ngột như vậy... và cũng có thể là để xác minh thêm những điều khác nữa... Tôi nói thêm: - Mặt khác, ngoài chứng cớ vắng mặt của anh ra, một chứng cớ có phần chắc chắn, thì còn một hiện tượng nữa làm cho tôi tin rằng anh là người vô tội...

17. Một đoạn văn của Tít Liviu

Ônu ngạc nhiên đợi tôi nói tiếp:

- "Lý trí ngủ say sẽ sinh ra quái vật...", hình như ông bạn đồng nghiệp Gôia của anh đã có một bức tranh với lời đề tựa như vậy, và anh còn nhớ không, chính anh đã trích câu này trong một bức thư gần đây...

- Thì sao?

- Sao à?... Tôi đồng ý với quan điểm của Gôia, nhưng không đồng ý với anh: đúng, giấc ngủ có thể sinh ra quái vật, nhưng *không phải là không có căn cứ*. Theo chỗ tôi biết thì có lần anh đã mơ một giấc mơ quái gở, anh đã nói mê... Có đúng không nào... và nếu anh đã nói mê lúc đó thì có nghĩa là anh *thường hay nói mê*...

- Đúng, tôi có cái tật xấu đó!

- Ấy thế mà trong buổi chiều tôi đến thăm nhà anh, anh đã dám ngủ khi tôi có mặt ở đấy, như vậy có phải là anh chẳng có gì phải giấu giếm không?

- Nhưng nếu như tôi giả vờ ngủ thì sao?...

- Đâu có! Anh ngủ say lắm! Một diễn viên có tài cũng không giả vờ được như vậy: anh ngủ như một con thú bị mệt mỏi sau một đêm thức trắng đi tìm mồi hoặc bị săn đuổi... Có lẽ anh không thích lối ví von như vậy. Nhưng này, anh hãy bỏ cái phương pháp ngây thơ tìm cách lôi kéo mọi sự nghi ngờ về phía mình và về phía... những người khác đi, có phải anh định đánh lạc hướng, không cho tôi tiếp cận với thủ phạm thực không, kẻ thủ phạm mà có lẽ là anh đã biết?...

Đúng như tôi dự đoán, anh ta chuyển hướng ngay câu chuyện một cách lộ liễu, không để ý đến cái bẫy mà tôi vừa giăng ra:

- Như vậy là anh đã đọc cái bức thư cuối cùng ấy?[1].

- Tất nhiên. Hơn thế nữa: tôi là người đầu tiên và *duy nhất* đã đọc nó.

- Sao cơ, sao lại duy nhất?

- Bức thư không bị bóc, mặc dù nó đến tay người nhận đã mấy ngày nay rồi!

Anh nhìn tôi kinh ngạc:

- Thư không bóc à? Ô, thế thì... chính vì thế mà cô ấy không đáp lại lời thỉnh cầu của tôi! Nếu đáp lại thì có lẽ cô ấy đã được cứu thoát...

Do dự một lát tôi nói:

- Đúng, nhưng điều đó cũng có nghĩa là: *không bao giờ cô ấy còn có thể quay lại với anh nữa*! Đây không phải là một giai đoạn nguyệt thực, mà đối với cô ấy cậu không còn là cái gì cả...

---

[1] Bức thư gửi cho vợ, trong đó Ônu có nhắc đến chuyện nói mê (...).

Anh thì thầm:

- Anh không nên nói thế... Và tôi cũng không tin như thế, chắc là cô ấy sẽ quay lại, cô ấy sẽ quay lại!...

Lần này thì tôi chồm qua bàn, buộc anh phải chịu đựng cái nhìn của mình, đôi mắt đen của anh mở to đầy vẻ bối rối.

- Không bao giờ! Và chính anh cũng biết rõ điều đó! *Nolli tangere*[1]... còn nhớ không?

Anh nhắm nghiền hai mắt lại, nói thì thầm:

- ... *circulos meos*[2].

Rồi anh cười phá lên một cách vui vẻ, sảng khoái. Tôi lùi người về. Vẻ ngạc nhiên, tôi không rời mắt khỏi anh; còn anh thì vẫn cứ cười hoài như trẻ con, cười đến sặc sụa, đến phát ho lên. Tôi rót một cốc nước ga bảo anh uống, nhưng anh đổ cốc nước đi và rót rượu vang vào, chạm cốc với tôi:

- Chúc sức khỏe ông già Ácsimét.

- Ácsimét à? Không, anh chẳng có gì giống với Ácsimét cả, nhưng điều đó không ngăn cản tôi uống để chúc mừng ông ấy... - Chúng tôi cùng uống và Ônu lại rót đầy cốc. - Không, quan điểm của các anh hoàn toàn trái ngược nhau: Ácsimét nhìn vòng tròn của mình từ bên ngoài - vì ông vẽ vòng tròn trên cát - còn anh thì anh đứng *ở trong* cái vòng tròn mà lên tiếng, cái vòng tròn mà anh tự giam hoặc là bị giam ở trong đó...

Đằng sau cái bộ mặt vui vẻ và khôi hài của Ônu tôi đoán biết là có một sự chú ý căng thẳng. Và dần dần, khi

---

[1] Đừng động...

[2] ... những vòng tròn của tôi. - Lời của Ácsimét (ND).

nhận ra là tiếng cười gượng của mình không mê hoặc được tôi, anh liền trở lại vẻ nghiêm trang, trán hơi nhăn lại.

- Anh thật là minh mẫn... - Anh nói với một vẻ thờ ơ có tính toán. - Một sự minh mẫn đến dễ sợ! Có thể là anh không nhận thấy điều đó, nhưng phải công nhận là anh đã thâm nhập vào nội tâm của tôi sâu hơn là... hơn là người khác có thể làm được...

Anh lại im lặng vài giây, và lúc ấy tôi bắt gặp trong đôi mắt của anh hằn lên dấu hiệu của sự tập trung suy nghĩ. Anh đột nhiên hỏi tôi một câu có vẻ như chẳng ăn nhập gì với những điều đã xảy ra:

- Này, hồi học phổ thông anh có khá tiếng Latinh không?

- Tiếng Latinh ấy à? Hừm, cũng tàm tạm.

- Được, rồi tôi sẽ dịch cho anh. Bây giờ anh hãy nghe một đoạn văn của Tít Laviu bằng tiếng Latinh xem sao nhé: "*Ad Eleusinem transg resso flumen, ...*[1]. Thế nào, có cần phải dịch không?

- Cũng không thừa...

- Được, thế này nhé: "Khi đi qua sông Nin để đến miền Êlêudin, tại một điểm cách Alếchxanđria bốn nghìn bước chân, thì ông gặp các sứ thần La Mã. Antiôcút[2] chào họ và đưa tay ra bắt tay Pôpiliút. Pôpiliút liền trao cho Antiôcút bản sắc lệnh của viện nguyên lão và yêu cầu ông đọc ngay... Antiôcút đọc

---

[1] Đây là đoạn văn của nhà học giả La Mã Tít Liviu, bằng tiếng Latinh trong nguyên bản, chúng tôi thấy không cần phải chép lại nguyên xi, nên đã lược bỏ (ND).

[2] Đây nói đến vua xứ Siria thuộc vương quốc Hy Lạp, trị vì từ năm 175 đến 164 trước CN. Đoạn này nói về sự nhượng bộ của Antiôcút trước đế quốc La Mã (ND).

xong và nói rằng, ông sẽ cùng bạn bè nghiên cứu xem phải làm thế nào, nhưng Pôpiliút, với bản tính thô bạo của mình, đã lấy cái roi mà ông vẫn cầm trong tay vẽ một vòng tròn xuống đất bao quanh ông vua Antiôcút rồi nói: "Trước khi ra khỏi vòng tròn này, ông hãy cho tôi câu trả lời để chuyển về viện nguyên lão". Ngạc nhiên trước cái lệnh quá trắng trợn ấy, Antiôcút ngập ngừng một lát rồi nói: "Tôi sẽ chấp hành quyết định của viện nguyên lão". Chỉ lúc đó, Pôpiliút mới đưa tay ra cho nhà vua với tư cách là một đồng minh, một người bạn. Đến thời hạn quy định, Antiôcút đã rời khỏi Ai Cập...".

- Xin chúc mừng, anh có trí nhớ cực kỳ!

- Tầm bậy! Không phải thế đâu, chẳng qua vì cái đoạn này nó tác động mạnh đến tôi ngay từ khi đọc lần đầu, và thế là tôi thích đọc đi đọc lại mãi đến nỗi thuộc lòng. Nhưng thử xem anh lý giải nó như thế nào nào...?

Anh ta lim dim đôi mắt nhìn tôi.

- Sự việc xảy ra có phần nào không thực. - Tôi nói, - Nhưng Tít Liviu là một học giả nghiêm túc... Hừm, Antiôcút... và cái gã Pôpiliút trơ trẽn ấy nữa... Nhưng nếu như Pômpiêút muốn đe dọa nhà vua Antiôcút thì tại sao hắn ta không vẽ cái vòng tròn tượng trưng đó bằng thanh kiếm mà lại vẽ bằng một cái roi mềm yếu?...

- Ồ! - Ônu rít lên, - Chính thế, chính thế? Tại sao lại vẽ *bằng chiếc roi* mà không vẽ *bằng kiếm*? Tại sao?

Tôi im lặng nhún vai.

- Bởi vì không phải là Pôpiliút đe dọa Antiôcút, mà là ông ấy thôi miên ông ta. Chính là như vậy đấy! - Ônu kêu lên, đập tay xuống bàn. - Ông ấy thôi miên, theo cái nghĩa là ông ấy xóa bỏ nhân cách của người bị

thôi miên, xóa bỏ lý trí, thậm chí xóa bỏ cả trí nhớ. Cái hành động của Pôpiliút là hành động của một gã phù thủy chứ không phải của một người lính! Cái con mắt mà Pôpiliút vẽ xung quanh Antiôcút là một con mắt khổng lồ, làm cho Antiôcút tê liệt, nó de dọa sẽ nuốt chửng ông ta như một vực nước xoáy, anh dã bao giờ nhìn kỹ một vực nước xoáy chưa? Cái vực này xoáy tròn, xoáy tròn một cách quỷ quái, vẽ ra trên mặt nước và dưới đáy sâu một *vòng tròn hoàn hảo*...

Và anh mơ màng nhắc lại:

- Một vòng tròn hoàn hảo, một vòng tròn quỷ thuật, một vòng tròn ma thuật: nếu anh rơi vào giữa cái vòng tròn đó thì chỉ có chết thôi...

Rồi, ngước nhìn tôi, Ônu mỉm cười. Sau đó anh lấy trong túi ra một mẩu than chì và, chỉ bằng một nét, anh vẽ lên tờ giấy lau tay một vòng tròn; rồi lim dim đôi mắt, sau đó với vẻ quả quyết, chấm một chấm đen vào giữa vòng tròn. Với dáng điệu mệt mỏi và chán nản, anh đưa tờ giấy cho tôi. Tôi vẫn giữ tờ giấy đó cho đến ngày nay, và tôi không thể hiểu được vì sao với trạng thái mệt mỏi sau khi uống từng ấy cốc rượu mà anh còn có thể vẽ được cái vòng tròn tuyệt đối hoàn hảo, tròn hơn cả ' hi vẽ bằng compa. Còn cái chấm đen ở giữa thì chính xác tới từng milimét. Tôi đã nhiều lần đo bán kính từ nhiều hướng khác nhau, nhưng chúng đều cho kết quả như nhau! Đây có phải là sự khéo tay của một nhà họa sĩ không? Tất nhiên là phải, nhưng ở đây cũng cần phải nói đến sự luyện tập kiên trì.

- Anh đã bao giờ tưởng tượng thấy mình bị giam vào trong một vòng tròn không? - Mihai Ônu đột nhiên hỏi

vẻ hung hăng. - Chắc chắn chưa bao giờ! Điều đó vượt quá sức tưởng tượng của anh. Anh là một người tỉnh táo, các giác quan của anh vẫn còn nguyên vẹn, các khớp xương bản lề của anh vẫn còn trơn tru lắm, anh không thể có những vướng mắc ám ảnh được, không thể có *những ám ảnh như vậy* được... Nhưng nói cho cùng thì có ai làm cho anh bị ám ảnh đâu... Ha ha!... Tất nhiên là tôi ghen với anh vì anh không phải sợ hãi cảm thấy mình bị giam hãm trong một vòng tròn và hơn thế không phải sợ hãi biết mình không bao giờ có thể thoát khỏi vòng tròn đó, vì... anh nhìn xem, hãy nhìn kỹ cái chấm đen ở giữa vòng tròn, cái chấm ấy chính là điểm chết đấy. Tất cả các anh đều bị giam hãm, mỗi người trong một vòng tròn của mình, một vòng tròn y như cái vòng tròn này... Chỉ có điều là các anh không ý thức được sự nguy hiem... Anh hãy nói cho tôi biết là anh có tin rằng đến một lúc nào đó anh sẽ chết không? Tất nhiên là anh biết, nhưng trong ý thức của anh, anh không muốn tin vào điều đó... và anh sống dửng dưng, hạnh phúc... Trong khi ấy thì một kẻ như tôi sẽ không bao giờ có một chút nghi ngờ gì về điều đó cả, và tôi chỉ chờ đợi cái kết cục... Ngày và đêm tôi luôn luôn dán mắt vào cái chấm đen định mệnh đó, vào cái xoáy nước, và đến lượt nó, cái xoáy nước đó cũng không ngừng nhằm vào tôi... Ôi, nó nhằm vào tôi mới tàn ác làm sao!

Anh nói như người mê sảng, nhưng tôi quyết định không can ngăn mà cần phải để cho anh ta nói; tôi muốn xem xem anh sẽ *đi đến đâu*!

- Hãy trông hai bàn tay tôi đây! Hai bàn tay suốt đời bẩn thỉu vì phải lần mò các bức tường của nhà giam để

hòng tìm thấy một lối ra, hòng tìm thấy một kẽ hở trong cái tháp hình tròn giam hãm cả cuộc đời tôi. Với con mắt không rời cái vực nước xoáy ở giữa, tôi cố tìm cho mình một lối thoát, mặc dù tôi biết chắc rằng sẽ chẳng có một lối thoát nào cả! Vậy mà cái nhà tù cuộc đời đó chỉ là một vòng tròn, một vòng tròn hoàn hảo... Một hình vuông, một hình tam giác hay bất cứ một hình gì khác đều có góc cạnh để cho anh có thể có chỗ nghỉ chân, để hy vọng có thể tìm thấy một chỗ hở, một lối thoát nào đó... Nhưng đây lại là một vòng tròn! Mà một vòng tròn thì chẳng có kẽ hở nào cả, anh không thể thoát ra khỏi nó được và cũng sẽ không ai có thể lọt vào được... Không thể có ai lọt vào được... Có một lúc nào đó tôi tưởng rằng tôi sẽ giải được pháp thuật nếu tôi đưa *nàng* vào cái nhà ngục của tôi, nhưng cái xoáy nước đã trả thù, nó đã nuốt chửng cô ấy... Và giờ đây, nó đang réo lên một cách thỏa mãn và đang kiên nhẫn đợi tôi...

Anh ta chống khuỷu tay xuống bàn và ôm lấy thái dương.

- Bây giờ anh đã hiểu tại sao Pôpiliút lại vẽ cái vòng tròn xung quanh Antiôcút chưa? Đó là ông ấy đã giam ông ta vào trong một nỗi khiếp sợ. Nhưng không phải là khiếp sợ sức mạnh mà là khiếp sợ cái điều bí ẩn, khiếp sợ cái phi lý, do vậy mà ông ấy đã sử dụng cái roi kỳ cục đó...

Tôi nắm lấy cánh tay anh lắc nhẹ:

- Thôi mặc xác cái ông vua Antiôcút với cái gã Pôpiliút đó... Nhưng còn cái vòng tròn *xung quanh anh* thì ai đã vẽ? Vẽ thế nào và tại sao?

Anh hất tay tôi ra:

- Anh không hiểu nổi đâu... Vòng tròn của tôi là nghệ thuật của tôi, nỗi ám ảnh của nghệ thuật đã tách

tôi ra khỏi mọi người. Nó đã vẽ lên cái vòng tròn xung quanh tôi, nó nguyền rủa tôi... Tôi đã bị kết án, như nhiều người khác trước tôi - anh hãy nghiên cứu lịch sử nghệ thuật thì sẽ rõ!

- Nghệ thuật làm cho người nghệ sĩ sáp gần với mọi người chứ không tách biệt anh ta: nó là tiếng nói ý thức của họ...

- Có thể là như vậy, nhưng còn một loại nghệ thuật khác, và đó là loại nghệ thuật của tôi mà tôi bị kết tội phải làm.

- Nhưng cái gì và ai là người đã kết tội bắt anh phải làm, và ở quãng ngoặt nào trong cuộc đời của anh?...

Anh giận dữ gầm lên:

- Anh chõ vào đời riêng của tôi để làm gì?... - Tôi có cảm giác như thiếu chút nữa thì anh ta đã văng tục.

Rất thong thả, tôi châm một điếu thuốc và lại nhả khói thẳng vào mặt anh. Đáng lẽ phải tức giận hơn nữa thì anh lại mỉm cười: thật kỳ lạ là anh ta có thể nhanh chóng chuyển từ trạng thái tinh thần này sang một trạng thái tinh thần khác!

- Tuy nhiên, anh có thể nói cho tôi biết một điều này được không, chỉ là một điều nhỏ nhặt thôi. Ai là thủ phạm? - Tôi bất ngờ hỏi anh ta. - Bởi vì anh biết hắn ta. Tôi xin nhắc lại: anh biết ai là thủ phạm!

Anh ta cười nhưng không còn sinh khí:

- Anh tếu lắm! Rất tếu!

- Vậy hả? - Tôi cũng cười. - Thế thì chúng ta chỉ còn việc thanh toán bữa ăn để ra về thôi. Cậu thấy đấy, trời sáng hẳn rồi kia kìa!

18.
Tỉnh hẳn cơn say

Đúng là trời đã sáng thật. Chúng tôi gọi người phục vụ đến trả tiền và còn ngồi nán lại để uống nốt chai rượu cuối cùng. Cả hai đều im lặng uống rượu, đầu óc quay cuồng. Đột nhiên, tôi thấy Ônu rùng mình, mở to mắt và nắm chặt lấy thành ghế ngồi. Tôi nhìn theo hướng nhìn của anh, ở phía bờ hồ bỗng xuất hiện thấp thoáng bóng váy trắng của một người đàn bà nấp sau khóm hoa loa kèn.

- Anh nhìn thấy không? ... - Ônu thì thầm giọng run run. - *Nàng* đấy, *nàng* đã quay về, đã tha thứ cho tôi và quay về với tôi...

Trong giọng nói của Ônu có chứa một niềm hạnh phúc kỳ lạ, bởi vì nó bị pha lẫn với nỗi sợ hãi nặng nề.

- Ai? - Tôi hỏi lại.

- Còn ai nữa? - Anh túm chặt lấy cánh tay tôi. - *Nàng* chứ còn ai. Antoannétta...

Tôi quát to:

- Tỉnh lại đi, ông ơi!

Nhưng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh khóc! Đúng Ônu đang khóc thực sự. Những giọt nước mắt hạnh phúc chảy ròng ròng trên má. Anh ngây người dõi theo cái bóng trắng đang di động ở phía sau tấm rèm lá cây. Tôi tin rằng lúc đó anh cũng chẳng nghe thấy tiếng quát của tôi. Anh đang say, đúng, say vì hạnh phúc, vì một ảo mộng phi lý đang nhen lên trong cái trí óc hoang tưởng, và chất rượu... Nhưng cái quá trình say rượu của anh chỉ kéo dài vẻn vẹn có mấy phút.

Bây giờ thì chúng tôi nhìn thấy khá rõ người đàn bà đang đi dọc theo bờ hồ và tiến về phía chúng tôi. Nhưng chúng tôi vẫn chưa nhận rõ mặt: cô ta di đến chân bậc đá dẫn lên hiên trần của cửa hàng ăn thì khuất. Tôi chỉ còn cảm giác như vẫn nghe thấy tiếng gót giầy của cô nện xuống bậc đá... Cuối cùng người đàn bà xuất hiện ở đầu bậc thang, lúc đó tôi liền nghe tiếng kêu rên của Mihai Ônu. Anh ta đã nhận ra người đàn bà. Và cả tôi cũng nhận ra cô ta: đó là Gina Alếchxiu. Cô tiến thẳng đến bàn ăn của chúng tôi với dáng điệu uyển chuyển của một vận động viên.

Với vẻ lịch sự bản năng, Ônu đứng lên. Tôi cũng đứng dậy. Cô dừng lại trước mặt chúng tôi:

- Chào các anh. - Gina lên tiếng và có vẻ như cố trấn tĩnh nỗi hồi hộp. - Có lẽ tôi đã làm phiền các anh, nhưng suốt đêm qua tôi đã cứng đờ cả người vì phải ngồi theo dõi các anh ở chiếc ghế đằng kia... Mihai, anh không về nhà?

Ônu nhìn cô chằm chằm với đôi mắt đen hơn bao giờ hết. Gina đứng im chịu đựng cái nhìn của Ônu. Anh ta

không trả lời. Giây phút im lặng kéo dài khoảng một, hai phút.

Đột nhiên, Ônu đưa tay ra tát mạnh vào mặt Gina hai cái tát. Cô loạng choạng suýt ngã.

Kinh ngạc, tôi đưa một tay ra đỡ cô, còn tay kia đấm mạnh Ônu một quả:

- Anh làm cái gì thế? - Tôi quát lên lạc cả giọng.

Người đàn bà đang quét dọn cũng dừng lại nhìn chúng tôi và đưa tay bịt mồm. Rất may là lúc này không có người khách nào cả.

- Anh nhìn tôi cái kiểu gì thế? - Ônu vặc lại tôi. - Việc gì đến anh nào? Tôi có quyền muốn làm gì thì làm.

Đúng là anh ta đang say, trông anh lúc này giống như một võ sĩ quyền Anh đang đứng tựa vào hàng rào đợi địch thủ.

- Anh là một thằng cục súc. - Tôi nói nhỏ. - Tính cục súc đã bắt rễ từ lâu trong con người anh. Đây là lần thứ ba tôi thấy anh như thế: lần thứ nhất là khi anh nói về vợ anh bằng những từ thô tục, lần thứ hai là thái độ đối xử với người phục vụ như là với một thằng hầu, và bây giờ... Hãy xin lỗi chị ấy đi!

Ônu lườm tôi.

- Xin lỗi cô!... - Anh ta nói cáu bẳn rồi ngồi xuống, hai cánh tay run run.

Như không có việc gì xảy ra, Gina Alếchxiu ngồi xuống. Thế là tôi cũng ngồi xuống theo.

Anh chàng Ônu lúc đó đã hết say. Có thể là câu nói của tôi đã làm cho anh ta tỉnh lại... Bây giờ trông anh ta hoàn toàn minh mẫn, minh mẫn hơn khi nào hết.

Trong tinh thần này chúng ta hãy xem xét mẩu đối thoại giữa hai anh chị:

Ônu: - Cô đã đến để thu nhặt chiến lợi phẩm phải không? Dưới con mắt cô tôi là một món hời trong canh bạc chứ gì? Và để giành được tôi cô sẵn sàng làm tất cả, sẵn sàng liều mình có phải không?... Nhưng cô đã lầm!

Gina: - Mihai, em không biết là anh nổi nóng thật sự hay giả vờ... Đúng là em có căm ghét chị ấy, nhưng em không hề làm điều gì xấu đâu, anh nên biết như vậy! Nhưng có thể là anh cũng biết rõ điều đó như em... và nếu như vậy, thì đến cái ngày mà em không còn yêu anh nữa, em sẽ trả nợ hai cái tát của anh hôm nay gấp trăm lần.

Ônu: - Tôi không nghi ngờ gì điều đó cả, tôi đã nhận ra rằng cô đã trở thành một kẻ trả thù chuyên nghiệp không biết ngượng, không biết thương xót...

Gina: - Em yêu anh và em sẽ làm cho anh trở thành của em, em sẽ không từ bỏ anh đâu! Người kia không xứng đáng với anh, chị ta là một con người hèn mạt, đê tiện... Làm sao anh có thể yêu chị ta được một khi chị ta lừa dối anh, giễu cợt anh, một khi... một khi... Em rất mừng là chị ta đã chết. ..

Ônu: - Cô muốn thay chỗ của cô ấy à? Cô Gina trung thành, tự giác, can đảm, uyển chuyển, có dáng thể thao... muốn thay thế cho *nàng*... thay chỗ của *nàng*... Anh ta quay sang tôi: - Cậu có thấy không? Cô ta đúng là như thế đấy: trung thành, trung thực, đó là một người đàn bà tầm thường, dám đùa với cái chết. Ô, không phải là tôi có ý ám chỉ cái tấn thảm kịch xảy ra đêm chủ nhật vừa rồi đâu, tôi chỉ muốn nói đến lòng

can đảm của cô ta, đến chuyện cô ta dám quăng mình từ trên cao hàng nghìn mét xuống đất với một vẻ thản nhiên như khi uống một cốc nước lã... Cô ta là một người đàn bà lý tưởng, hoàn hảo, một người bạn chăn gối hết ý... Một người đàn bà cao su tuyệt vời! Hãy cút đi, cô làm cho tôi ghê tởm!

Gina: - Em yêu anh. Và anh sẽ là của em, thật đấy. Chỉ của riêng em thôi.

Ônu (nói với tôi): - Cô ta là người không thể sửa được!

Gina ngẩng cao đầu nhìn Ônu như đang đứng trên đài chiến thắng sau một trận đấu thể thao. Ở một bên má, hằn dấu tay của Ônu đang tím dần.

Ônu (quay sang cô ta và lần này nói rất bình tĩnh): - Cô phải hiểu cho tôi, cô Gina ạ, không bao giờ tôi có thể yêu cô được đâu. Tôi chẳng mắc nợ cô điều gì cả, tôi không bắt cô phải yêu tôi, và tình yêu của cô cũng chẳng làm cho tôi vui thích... Thế nên, ngay cả khi không có cái chết của *cô ấy*, giữa chúng ta tất cả cũng đã kết thúc; vả lại cũng đã có gì giữa chúng mình đâu!... Anh ta bỗng quát to: - Cô thật là ngớ ngẩn, làm sao tôi còn có thể chung đụng với cô được nữa một khi chính cô cũng có thể là một thủ phạm đã giết chết *nàng*? Thật thế đấy... Tốt hơn hết là cô hãy cút đi! Biến! Nếu như cô đã giết cô ấy... thì cầu Trời tha thứ cho cô, vì cô ấy cũng chẳng sống lại được nữa...

Gina (hất đầu về phía tôi): - Anh nói câu đó để cho ông này nghe phải không?

Ônu nhún vai.

Chúng tôi đứng dậy ra về. Ngoài đường, ngay trước cửa hàng ăn, có một chiếc xe tắcxi đang đỗ.

Gina (lại làm ra vẻ như không hề có chuyện gì xảy ra): - Đưa em về nhà đi, anh Mihai.

Ônu (vẻ mệt mỏi, bất cần): - Nào thì về.

Còn tôi thì lên xe buýt về thẳng cơ quan.

Về đến phòng làm việc, tôi xin một tách cà phê và bắt đầu viết bản báo cáo thứ ba về "Vụ án Antoannétta Ônu". Tôi gần như quên mất rằng thủ phạm đã bị bắt ngày hôm qua... Tuy nhiên tôi cũng hỏi thăm số phận của Êmin Nôvơchétxcu và được biết rằng anh ta đã được đưa về Bucarét, nhưng đang phải nằm viện để phẫu thuật và ít nhất cũng cần phải được yên tĩnh trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa, như vậy sẽ phải hoãn cuộc hỏi cung lại.

Tôi đang viết báo cáo được mười lăm phút thì có tiếng chuông điện thoại. Phòng thường trực cho tôi biết có một thanh niên tên là Pôpétxcu Đumíttru, thợ lắp đặt đường ống ở công trường xây dựng nhà ở ở Banta Anbơ (nơi làm việc của Nôvơchétxcu) muốn gặp tôi.

Pôpétxcu Đumíttru là một chàng trai vui tính, dễ mến. Anh ta mặc quần áo dạo phố, nhưng mặt mũi chân tay lại dính đầy bụi gạch.

- Thưa đồng chí đại úy, tôi đang dở công việc, tôi chỉ xin phép vắng mặt có một chút thôi...

- Có chuyện gì thế hả đồng chí Pôpétxcu?

- Tôi được biết là hôm kia đồng chí đã đến công trường để tìm hiểu về kỹ sư Nôvơchétxcu. Lúc đó tôi đang bận làm ở chỗ khác hơi xa cho nên đồng chí không gặp tôi. Tôi không biết là điều tôi sắp nói ra có giúp ích gì cho đồng chí không, nhưng tôi nghĩ là đồng chí biết cũng không thừa. Trước đó một ngày, tức vào hôm thứ

hai. vào quãng mười giờ đến mười giờ rưỡi, tôi đang ngồi ở phòng trưởng ca thì có tiếng chuông điện thoại. Một người nào đó xin được nói chuyện với kỹ sư Nôvơchétxcu. Tôi đi tìm anh ta và cùng quay lại phòng trưởng ca. Anh ta nhấc ống nghe lên (tôi xin nói rõ là trước lúc đó anh ta vẫn rất vui vẻ như lệ thường. thậm chí ở ngoài sân anh ta còn kịp kể cho tôi nghe một mẩu chuyện vui mới...). rồi đột nhiên tôi thấy mặt anh ta tái xanh như tàu lá, hai chân như muốn khuỵu xuống. "Anh là ai"? - Anh ta lắp bắp hỏi nhưng người bên kia đầu dây đã đóng máy. "Có chuyện gì thế, đồng chí kỹ sư? - Tôi hỏi, - Anh làm sao thế"? "Không. không sao cả...". - Anh ta trả lời rồi bước nhanh ra khỏi phòng. Và không biết là đồng chí có tin tôi không, nhưng sự thực là sau đó anh ta đã ngồi im giữa trời nắng to mười lăm phút ở ngoài sân. mắt nhìn đăm đăm xuống đất. Chỉ ít phút sau tôi thấy anh ta đi vào thành phố. Tôi cũng chẳng biết việc này là như thế nào, vì thấy đồng chí quan tâm đến anh ta cho nên tôi nghĩ là nên kể câu chuyện này cho đồng chí. Hôm nay đồng chí kỹ sư không đến cơ quan...

- Đồng chí làm như vậy là rất tốt. đồng chí Pôpétxcu ạ. tôi xin cám ơn việc đồng chí đã đến tìm tôi. Bây giờ. dù vội đến mấy cũng xin đồng chí viết ra giấy tất cả những điều đồng chí vừa kể cho tôi.

Tôi viết xong báo cáo. xếp cả bản tự khai của Pôpétxcu Đumíttru vào và lên gặp đại tá Timốptê.

Đồng chí thủ trưởng đọc báo cáo của tôi, nghe tôi trình bày từ đầu đến cuối những đề nghị về việc tiếp tục điều tra vụ án. sau vài phút suy nghĩ, ông quyết định:

- Tôi đồng ý là sẽ phải tiếp tục điều tra. Nôvơchétxcu đã bị bắt, nhưng chúng ta không coi là vụ án đã kết thúc. Chúng ta sẽ tỏ ra hời hợt nếu không đi đến tận cùng của các đầu mối. Chúng ta sẽ tiến hành điều tra đồng thời với quá trình xét xử anh chàng kỹ sư ở bên tòa án.

- Thưa đồng chí đại tá, đồng chí có thấy là bản khai của Pôpétxcu có lợi cho Nôvơchétxcu không? Nó càng củng cố cho giả thiết rằng anh ta đã *được thông báo* về án mạng. Nếu biết được kẻ nào đã gọi điện cho anh ta thì hay quá...

- Đúng, bản khai đó có lợi cho Nôvơchétxcu, với điều kiện là anh chàng Pôpétxcu không phải là người của Nôvơchétxcu, mặc dù việc này không phải là dễ; và với điều kiện là chúng ta phải xác minh được rằng cú điện thoại cũng không phải là một điều bày đặt của Nôvơchétxcu. Nhưng giả sử như giả thiết đó là sai thì trong bản khai của ông Libơman, chủ nhà của Nôvơchétxcu, ta cũng thấy có một chi tiết có giá trị...

- Có phải chi tiết nói rằng vào buổi sáng hôm sau có một kẻ lạ mặt đã đến tìm Nôvơchétxcu mấy phút sau khi anh ta đã đi làm?

- Đúng như vậy. Cho đến vừa rồi thì chi tiết đó chẳng gợi cho chúng ta cái gì cả. Nhưng bây giờ chúng ta có thể đặt giả thiết rằng cũng chính gã ấy đã gọi điện thoại cho Nôvơchétxcu.

- Tiếc rằng ông Libơman đã không nhận dạng được kẻ đó! - Tôi buồn bã nói.

- Chúng ta sẽ còn nói chuyện với ông ấy nữa. - Đại tá bình tĩnh an ủi tôi. - Được, tôi đồng ý chuyển hướng

điều tra, đồng chí có thể đặt ngay một vé trong chuyến máy bay đầu tiên. Đồng chí định cử ai tiếp tục điều tra ở đây? Thượng úy Frơxilơ à? Được.

Ngay chiều hôm đó, tôi hạ cánh xuống sân bay của thành phố Timisoara.

PHẦN THỨ HAI

19.
Cuộc xung đột giữa hai trường trung học

– Anh có quen thuộc thành phố Timisoara không anh Mơrgiêannu?

Đại úy Anđrêétxcu hỏi tôi. Bây giờ đến lượt anh kể tiếp câu chuyện, và sẽ mô tả sự việc từ một góc khác, từ một cách nhìn khác, dựa vào câu chuyện những nhân vật cùng địa điểm hoàn toàn mới.

- Sao lại không, tôi là dân Timisoara mà. - Tôi trả lời.

- Hay quá! - Anđrêétxcu reo lên. - Nếu vậy thì anh sẽ dễ dàng hiểu được một số sự kiện và hình dung được những sự việc xảy ra trong khung cảnh đặc thù của chúng. Anh sống ở đó đến năm nào?

- Cũng khá lâu rồi: đến năm 1948.

- Như vậy là trong những năm chiến tranh anh vẫn sống ở Timisoara, có lẽ lúc đó anh là học sinh trung học. Có phải anh học ở trường trung học Điacônôvích Lôga không?

- Đúng thế.

- Anh có quen Mihai Ônu không? Anh có cùng học với anh ta không?

Tôi tò mò nhìn hai anh bạn đang sốt ruột đợi trả lời. Sự thực là tôi có quen một người tên là Ônu Mihai, đó là một cậu con trai hơi gầy, tóc xoăn, đôi mắt to và linh lợi. Cậu ta cũng biết làm cả thơ, cũng đã có thơ đăng trên tập san của nhà trường. Nhưng không hiểu tại sao tôi lại không so sánh cậu thiếu niên này với chàng họa sĩ Mihai Ônu mà tôi hình dung ra theo lời kể của Vigu.

- Có, hình như tôi có quen cậu ta. Cậu ta cũng trạc tuổi tôi, chúng tôi học cùng khóa nhưng khác lớp, tôi học lớp B còn cậu ta học lớp A. Tôi không tin là Ônu có thể trở thành họa sĩ. Lúc đó cậu ta là nhà thơ, và thơ của Ônu cũng không tồi... Nếu tôi không lầm thì lúc đó chúng tôi ở không xa nhau lắm, trong một khu phố có nhiều tòa biệt thự nhỏ và thưa thớt. Ở đó có nhiều khoảng đất trống, hay nói đúng hơn là có một cánh đồng rộng bỏ hoang với những hồ đầm, trong đó có khu *Đầm Xanh* nổi tiếng, là nơi được chúng tôi coi là thiên đường để nô giỡn.

- Có phải anh ở gần phố Hamlét không?

- Phải, tôi ở phố Pilát, gần phố Hamlét. Anh muốn nói là lúc đó Mihai Ônu ở phố Hamlét à? Có thể. Tôi chưa bao giờ đến chơi nhà cậu ta, và cậu ta cũng chưa đến nhà tôi, nhưng tôi đoán là cậu ta ở gần đâu đây, vì

thỉnh thoảng tôi thấy cậu ta cũng tham gia đá bóng với chúng tôi hay cùng đến Đầm Xanh để chơi trò thủy chiến. Ônu là một người bạn chơi rất tốt. Cậu ta giàu óc tưởng tượng, có nhiều sáng kiến và rất hay nghĩ ra nhiều trò chơi mới...

- Anh ta có khác với các anh không? Tôi muốn nói là anh ta có vui vẻ, cởi mở không hay là kín đáo, xa lánh mọi người?

- Không, hoàn toàn không. Ngược lại, cậu ta có tính tình cởi mở, dễ kết bạn với bất cứ ai. Vâng, bây giờ tôi nhớ ra rồi: cậu ta có giọng cười rất tuyệt, cười giòn tan như tiếng chuông ngân. Bây giờ các cậu đã làm cho tôi nhớ lại cậu thiếu niên Mihai Ônu, người mà tôi đã quên bẵng từ lâu. Tôi xin kể cho các cậu nghe một sự việc xảy ra mà Ônu là nhân vật chính. Hồi đó là vào đầu mùa đông, đợt rét đầu tiên đã làm cho nước đóng băng. Sáng ra, bọn trẻ con chúng tôi đã rủ nhau ra cái đầm mà chúng tôi vẫn thường đến đó nô đùa để thử độ cứng của lớp băng trên mặt đầm. Chúng tôi giẫm thử lên lớp băng ở sát ngay bờ đầm, làm cho nó nứt rạn ra hàng trăm mảnh nhỏ. Lúc đó không biết có ai dại dột đã đánh cược một chiếc vé xem phim cho người nào dám đi qua đầm từ bờ này sang bờ kia. Và Mihai Ônu là người duy nhất dám nhận lời thách thức. Bọn chúng tôi không đứa nào dám mạo hiểm đi trên lớp băng non mỏng manh đó cả, và cũng như chúng tôi, Ônu biết rằng nước ở giữa đầm rất sâu. Vậy mà cậu ta không ngần ngại trượt lớp băng mỏng và cười sảng khoái. Cậu ta có vẻ khoái chí về chiến tích của mình. Còn chúng tôi thì nín thở nhìn theo bước chân cậu ta. Gần đến bờ bên

kia thì băng vỡ, nhưng nước ở đó chỉ nông đến thắt lưng. Chỉ chậm vài mét thôi là cậu ta có thể chết đuối.

Anđrêêtxcu và Vigu rất chăm chú nghe tôi kể. Không biết có cái gì đã làm cho họ quan tâm đến như vậy.

- Các cậu đã hỏi tôi trong thời niên thiếu, cái anh chàng Mihai Ônu tính tình như thế nào. Tôi đã nói rồi: đó là một cậu bé cởi mở và thân thiện, hơi có vẻ tự cao đối với chúng tôi... Nhưng thực tế là cậu ta rất có năng khiếu, hơn nữa, cậu ta là một con nhà gia giáo. Vì vậy không bao giờ cậu xúc phạm đến ai. Đôi khi chúng tôi bắt gặp cậu ngồi thẫn mặt ra như đang mơ màng. Trong những giây phút như vậy, trên mặt cậu hiện ra vẻ say sưa, hạnh phúc một cách thần tiên, làm cho cậu nổi bật lên trong đám học sinh chúng tôi. Tôi vẫn còn nhớ ít ra là đôi ba vần thơ của cậu được đăng trên tập san của nhà trường. Đến khi mười bốn tuổi, Ônu là một thiếu niên sớm trưởng thành, cậu ta đọc nhiều sách và biết cả tiếng Pháp nữa. Lúc này Ônu bắt đầu chịu ảnh hưởng của Pô, của Bơđờle, Juyn Laphoócgơ Rôlina, tức là của "những nhà thơ bị kết án"... Và, tôi còn nhớ một chi tiết nữa là thường Ônu hay huýt sáo những bản nhạc của Môda, thỉnh thoảng cả những bản nhạc tình cảm của Sube.

- Có thể nói trí nhớ của cậu cũng không đến nỗi tồi đâu. - Vigu từ nãy đến giờ vẫn chăm chú ngồi nghe, bây giờ mới mỉm cười và lên tiếng. - Thế những sự việc đó xảy ra vào quãng nào?

- Ai mà biết được. Khi đó chúng tôi vẫn còn nhỏ, khoảng từ mười một đến mười bốn tuổi thôi. Tức là vào

quãng những năm chuẩn bị nổ ra cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Tất nhiên khi lớn lên thì mỗi đứa trong chúng tôi đều có những công việc khác nhau, thế là nhóm vui chơi của chúng tôi bị giải tán. Còn Mihai Ônu thì từ đó trở đi cậu ta không còn chơi với chúng tôi nữa...

- Thế anh ta chơi thân với ai?

- Thân với ai à?...

Câu hỏi này đã làm cho tôi khó nghĩ.

- Cũng lạ thật, nhưng... Không phải là tôi không biết cậu ta chơi thân với ai, mà bây giờ, khi cố hình dung lại Mihai Ônu trong quãng thời gian đó, thì tôi có thể gần như chắc chắn khẳng định rằng *cậu ta không có một người bạn thân nào cả...*

Anđrêêtxcu và Vigu nhìn nhau. Sau đó Anđrêêtxcu hỏi tiếp:

- Anh có thể cho tôi biết về một vụ xung đột... hay một trận ẩu đả đã xảy ra giữa trường trung học Rumani của các anh với trường trung học Đức Banatia không?

- Có, tôi nhớ ra rồi, làm sao mà tôi quên được...

Mùa thu năm 1940, thành phố Timisoara - một thành phố thanh bình của những công viên bên bờ sông Bêga, đã phải trải qua những ngày tháng sôi động. Lính Italia xuất hiện nhiều trên đường phố; những cuộc biểu tình của dân chúng phản đối việc chính phủ Antônétxcu cắt phần đất phía bắc Ardêan cho nước Đức quốc xã. Chỉ trong một ngày đã nổ ra một trận mưa gạch đá vào cửa sổ của tòa lãnh sự Đức, và bức tượng sói cái, một món quà giả nhân giả nghĩa của Mútxôlini.

đã bị lật nhào; tình trạng khủng bố của đội quân lê dương ngày càng gay gắt; sự chờ đợi căng thẳng các sự kiện sôi động sắp sửa xảy ra...

Trong khách sạn Coócxô, người ta nghe thấy tiếng kêu gào của bọn thanh niên du côn mặc quân phục Italia, còn tại công ty bảo hiểm Lôidơ (Lloyd), người ta thấy các vị khách không mời mà đến đầu tiên, có hình cây thập ngoặc sắt gắn trên ve áo và những cặp mắt sắc lạnh nấp sau những chiếc kính một mắt. Khắp thành phố nhan nhản những sắc áo cảnh sát lê dương, - bọn an ninh và Ghétxtapô Đức, - của quân đội "đồng minh" do Antônétxcu mời vào.

Đối diện với nhà hát Ôpêra có một quang cảnh kỳ lạ diễn ra trước mắt người dân thành phố. Ngôi nhà sáu tầng duy nhất của thành phố trở thành trụ sở của Hội dân tộc Đức, một tổ chức vừa mới được chính thức hóa, cơ sở của đội quân thứ năm ở Rumani. Không ai biết bọn chúng làm những gì và có những âm mưu gì ở bên trong tòa nhà đó. Suốt ngày đêm, ở hai bên cửa ra vào có hai tên đứng gác như hai pho tượng đá. Chúng đi ủng đen, mặc quần đen, hai nắm tay khép chặt hai bên đùi và đeo súng lục bên sườn. Cái bọn thầy tu khổ hạnh tóc vàng mắt xanh lạnh lùng như băng này có thể làm bất cứ một công việc quái ác nào.

Lúc đó bọn chúng tôi còn nhỏ, vì vậy vẫn không ý thức được những sự việc có tính hệ trọng; mọi chuyện thường làm chúng tôi vui thích nhiều hơn là sợ hãi. Nhưng đa số chúng tôi đều có một bản năng giữ mình không dám mạo hiểm. Tôi còn nhớ có một thằng sĩ quan lê dương liên tục đến trường chúng tôi để dạy các bài

hát của bọn chúng. Nhưng chúng tôi chỉ ậm ừ vài câu, để mặc cho hắn gào một mình giống như một thằng hề. Trông hắn như một con cóc đực và chúng tôi kinh tởm hắn như kinh tởm một con vật.

Về cuộc chiến tranh đang lan rộng khắp châu Âu, chúng tôi chỉ có những quan niệm rất mơ hồ. Trò chơi của chúng tôi lúc ấy cũng là trò chơi "chiến tranh", chúng tôi chia ra các đơn vị bộ binh và thiết giáp, lấy những viên bi làm tướng tá, nguyên soái, và lấy vỏ diêm làm xe tăng. Nhưng có một điều đáng chú ý là chẳng có một đứa nào trong số chúng tôi chịu đóng vai các tướng tá của phe Trục cả, thế là chúng tôi đành phải rút thăm. Rõ ràng là ngay cả bọn trẻ con chúng tôi cũng đã có ít nhiều ý thức phân biệt chính trị.

Tất nhiên ở bên trường trung học của bọn Đức thì không khí lại khác hẳn. Việc đầu tiên đập vào mắt mọi người là cảnh trang hoàng bên ngoài hai ngôi trường: một trong những biện pháp bảo vệ nhà cửa là người ta dán các băng giấy lên cửa kính của các ngôi nhà. Ở trường học việc này thường do học sinh đảm nhiệm. Ở trường chúng tôi, các cửa kính được dán giấy theo hình dấu nhân, trong khi đó ở trường Banatia của bọn Đức và ở các tòa nhà khác của bọn chúng trong thành phố thì chúng dán các băng giấy thành hình chữ "V", chữ cái đầu tiên của chữ "chiến thắng". Tất cả bọn học sinh ở trường trung học Đức đều gia nhập tổ chức "Hítle trẻ". Chúng mặc quần soóc đen, đi tất trắng đến đầu gối, tay áo có hình chữ thập ngoặc, nai nịt gọn gàng từ đầu đến chân, đi diễu hành trong nhịp trống. Còn bọn tôi thì ngược lại cảm thấy mình là "thường dân", là "trí thức", là những nhà "tư tưởng tự do"...

Chúng tôi hoàn toàn không dính dáng gì đến tụi ấy. Chúng tôi khinh ghét và lảng tránh chúng.

Tuy nhiên hàng ngày chúng tôi vẫn phải chạm trán với chúng tại một điểm: đó là bến xe điện ngay trước cửa tòa nhà Hội đồng Nhân dân tỉnh ngày nay mà lúc đó là dinh Tỉnh trưởng. Tan học, chúng tôi phải ra đấy để đi xe điện về nhà, cả bọn học sinh Đức cũng vậy. Các học sinh ở trường trung học nữ sinh Rumani cũng lên xe ở bến này. Nhưng cuộc ẩu đả không phải xảy ra do chuyện ghẹo gái đâu. Cái bọn lỏi Đức ấy cũng kiêu căng lắm, chúng không thèm liếc nhìn gì đến các cô gái Rumani cả. Một, hai năm căng thẳng trôi qua trên cái bến xe điện chung ấy, cho đến khi cuộc va chạm không thể không xảy ra. Từ cuộc va chạm đơn giản ban đầu đã dẫn đến một cuộc xung đột với quy mô không thể tưởng tượng nổi.

Có ông bố của một học sinh lớp một là giáo sư đại học, bị bắt trước đó vài ngày và bị đưa vào trại tập trung ở Tưrgu Giu. Con ông là một cậu bé gầy gò, nhút nhát, mang kính cận, lúc nào cũng mang vẻ mặt sợ sệt. Tôi nhớ rõ điều đó bởi vì sau đó ít lâu cậu ta đã trở thành nhân vật nổi tiếng của toàn trường. Hôm đó cậu ta đang đứng đợi tàu điện một mình cùng với bốn đứa học sinh trường Đức, ở lớp lớn hơn, lớp bốn hay lớp năm gì đó. Có một thằng trong bọn chúng không hiểu làm sao biết cậu bé này, nó liền chỉ cậu bé và nói với bọn bạn:

- Bố thằng này là kẻ thù của Quốc trưởng đấy; cái con lợn ấy đã bị bắt rồi, vì nó dám bảo rằng Quốc trưởng là một thằng điên, rằng Quốc trưởng không

những sẽ tàn phá nước Đức, mà còn tàn phá cả nước Rumani nữa!

- Người ta bắt nó rồi à? Thật đáng đời... - Một trong ba đứa kia phụ họa.

Cậu bé con giáo sư nghe được tiếng Đức (vì bố cậu trước kia đã du học ở Haidenbéc...), mặt tái đi và tìm cách lảng tránh. Nhưng vì quá sợ hãi và hấp tấp, cậu ta va phải một người đi đường và đánh rơi cặp sách. Khi cúi xuống nhặt thì cậu ta lại va đầu phải một người khác làm cho cặp kính rơi xuống đất. Bốn thằng Đức bật cười khoái chí. Một thằng lại gần cậu bé, đợi cho cậu run rẩy đeo kính lên mắt, nó liền tát cho cậu một cái thật mạnh làm văng kính của cậu đi. Cậu bé, đáng lẽ phải khóc nhè - và như vậy thì chắc là bọn chúng sẽ để yên - thì cậu lại run lên vì giận dữ và quát to với cái giọng the thé:

- Đồ con lừa! Đồ ngốc!

Và thế là cả bốn thằng du đãng liền nổi xung lên. Chỉ vài giây sau, cậu bé đã bị chúng quật ngã xuống đất, cặp bị xé rách, sách vở vung vãi ra đường, cặp kính bị đập vỡ. Và những người hùng của đoàn "Hítle trẻ" tưởng đã xéo nát cậu ta nếu như không có mấy cậu học sinh Rumani kịp thời đến cứu. Lúc đó từng tốp học sinh của cả hai trường đang đi ra bến xe điện. Những cậu học sinh Rumani đi đầu nhìn thấy trước vội vàng lao đến chỗ bốn thằng Đức và hét toáng lên:

- Đánh đi! Đánh đi!

Đám học sinh Rumani khá đông và thế là bốn thằng Đức nhanh chóng được một bữa no đòn; còn cậu bé lớp một, coi như mình đã được trả thù, liền vội vàng thu

nhặt sách vở rồi chuồn thẳng. Thế nhưng sự việc không dừng lại ở đấy. Đám học sinh của hai trường vẫn từng tốp kéo đến từ hai phía, thế là hai phe vẫn tiếp tục nhận được sự tăng viện lực lượng của hai bên, lúc thì nghiêng về phía bên này lúc thì nghiêng về bên kia. Khi tôi đến nơi thì cuộc ẩu đả đã trở nên cực kỳ hỗn loạn, đám học sinh vừa đánh nhau vừa la hét ầm ĩ, giao thông bị tắc nghẽn, cảnh sát giao thông huýt còi inh ỏi, sự loạn ẩu lúc này đã lan rộng ra cả một quãng đường dài có đến năm mươi mét. Trong khoảng mười phút ẩu đả, tôi cũng đã đấm bừa được khoảng sáu, bảy quả đấm và cũng lãnh được khoảng mười quả gì đó. Về sau, có một đám cảnh sát kéo đến và lấy roi gân bò quật lia lịa vào chúng tôi làm chúng tôi phải giải tán.

Sở dĩ chúng tôi giải tán là vì chúng tôi đã thỏa thuận ngầm với nhau rằng trận đấu sẽ được thực hiện tiếp vào buổi chiều cùng ngày ở ngoài công viên. Về phần tôi, thực sự là tôi chưa đánh nhau bao giờ, nhưng đến bốn giờ chiều hôm đó tôi cũng có mặt tại công viên, và tôi cũng không hề ngạc nhiên khi thấy ở đó đã có mặt cả những đứa bạn học đứng đắn nhất, hiền lành nhất... Đủ tất cả học sinh của các lớp, từ lớp một đến lớp tám... Rất đông, có thể đến ba trăm đứa! Bọn ở trường Banatia cũng kéo đến đông đủ. Các cậu biết những công viên ở Timisoara rồi chứ, đó là những khoảng đất rộng kéo dài hàng mấy kilômét dọc theo bờ sông Bêga, có nhiều ngóc ngách và cây cối rậm rạp, rất thuận lợi cho trận loạn ẩu của chúng tôi. Và thế là, cũng giống như cuộc ẩu đả ban trưa, trận loạn ẩu này đã diễn ra không theo một chiến thuật nào cả, chẳng theo một tổ

chức gì cả, bởi vì chúng tôi không có thời gian tập hợp nhau lại, bầu ra những người chỉ huy và để lập một kế hoạch tác chiến... vì lúc đó cuộc ẩu đả đã diễn ra một cách tự phát ở nhiều nơi cùng một lúc. Cứ bên nào bắt gặp một người của bên kia đang đi đến địa điểm tập trung là xúm vào đánh luôn. Thế là trận đánh nhau đã diễn ra vô cùng ác liệt theo chiến thuật "cứu viện". Chiều hôm đó chúng tôi đã đánh nhau một cách mù quáng, vớ được cái gì nện bằng cái ấy: dùng nắm đấm, dùng chân, móng tay, cành cây, đất, đá. Cuộc chiến kéo dài cho đến tối mịt. Cũng không bên nào bị thương vong nặng nề (về sau chúng tôi được biết là không có ai phải vào bệnh viện cả), nhưng sứt đầu, gãy răng, bươu trán, rách quần áo thì vô khối...

Tôi nhớ rằng khi tôi về đến nhà thì đã chín giờ tối, hai đầu gối bị trầy da và bị một vết cào ở sau tai. Áo đồng phục bị rách nát, mũ học sinh cũng bị mất và từ đầu đến chân đầy bùn đất. Nhưng tôi cảm thấy là mình đã thắng (mặc dù không thể nói là bên nào đã thắng), dù sao tôi cũng lo sợ về chuyện chiếc áo. Ấy thế mà bố mẹ tôi không hề hỏi tôi vì sao lại về muộn như vậy, làm sao mà quần áo bị rách bươm như thế và mặt mũi lại sây sát và tím bầm thế kia. Tôi im lặng ngồi ăn mà không dám ngẩng đầu lên. Mấy lần tôi sợ hãi khi nghe thấy bố tôi hắng giọng, nhưng cuối cùng ông cũng không hỏi gì tôi cả. Tất nhiên là ông có biết về cuộc đụng độ ở bến xe điện, vì cả thành phố đều bàn tán về nó. Chẳng lẽ ông lại mắng tôi vì cái tội bảo vệ bạn bè, không ở nhà như một thằng hèn?... Nhưng tất nhiên ông cũng không thể khen tôi được. Có lẽ vì vậy mà ông im lặng.

Ngày hôm sau, tất cả chúng tôi đều phải ngồi tập trung lại để nghe ông hiệu trưởng hò hét, đe dọa và nghe ông ta ca ngợi những "ông bạn đồng minh" người Đức, nghe ông ta van nài chúng tôi là hãy ngoan ngoãn một chút! Bên phải và bên trái ông ta có hai gã đàn ông mặc thường phục, mặt mày dữ tợn, không biết chúng là người của cảnh sát hay của an ninh. Còn chúng tối thì ngồi nghiến răng ra vẻ bất cần.

Buổi chiều hôm đó, chúng tôi lại kéo nhau ra công viên với vẻ hăng máu hơn và đông hơn hôm trước, vì hôm trước chỉ có một số biết chuyện xảy ra. Bọn học sinh Đức cũng kéo nhau ra, nhưng ít hơn hôm trước, cho nên lực lượng đôi bên không cân sức và cuộc ẩu đả vì thế mà ít gay cấn hơn. Hơn nữa, cảnh sát cũng kéo đến rất đông và cuối cùng họ cũng giải tán được chúng tôi. Câu chuyện có lẽ chỉ có vậy thôi. Nhưng cả thành phố vẫn còn bình luận mãi về cuộc "xung đột giữa hai trường trung học"...

Vigu mỉm cười, mời tôi một điếu thuốc lá, thong thả bật diêm và hỏi tôi:

- Cậu có nhìn thấy Mihai Ônu tham chiến không?

- Mihai Ônu ấy à? Ai mà biết được! Có thể có, vì lúc đó chúng tôi có những mấy trăm đứa và chiến đấu tản mát khắp công viên.

- Thế cậu có biết một học sinh nào tên là Hótxtơ Ríttơ ở trường Banatia không?

- Hótxtơ Ríttơ à? Không. Anh ta như thế nào?

- Cứ thong thả, rồi ta sẽ nói đến chuyện hắn...

20. Vụ ám sát thứ hai

Vụ ám sát mà tôi có trách nhiệm điều tra, - Nicôlaiê **Anđrêétxcu** bắt đầu kể, - xảy ra vào khoảng tám giờ tối ngày 18 tháng 7. Người ta gọi điện báo cho tôi biết rằng tại nghĩa trang thành phố có hai người viếng mộ đã nhìn thấy xác chết của một người đàn ông đã già nằm trên lối đi của nghĩa trang, họ nói rằng hình như đó là người gác nghĩa trang. Tôi cùng ba nhân viên nữa vội đến ngay hiện trường, đem theo cả một con chó bécgiê. Án mạng xảy ra tại nghĩa trang Cơ đốc chính thống[1] của thành phố ở cạnh đường Arát. Khi chúng tôi đến nơi thì trời đã tối, và thế là chúng tôi phải dùng đèn pin để xem xét.

Nạn nhân chết có lẽ lâu nhất là một tiếng đồng hồ trước đây; tự tôi cũng nhận biết được điều này mà không cần đến bác sĩ pháp y: mặc dù trời nóng nhưng xác chết mới chỉ đông cứng cơ mặt. Như vậy thì thủ phạm có thể chưa đi đâu xa. Tôi để cho các đồng chí của

[1] Một đạo Cơ đốc phương Đông tách khỏi La Mã từ thế kỷ II (ND).

tôi nghiên cứu kỹ hiện trường, còn tôi thì đi tìm dấu vết của kẻ giết người. Tôi hỏi ông bác sĩ:

- Có mấy vết thương?

- Bốn vết: một ở vai phải, một ở hông bên phải (Như vậy kẻ giết người là một kẻ bắn kém... - Tôi rút ra một kết luận), một ở phổi trái, phía trên tim, và một ở yết hầu, trúng ngay động mạch cảnh... Vết thương cuối cùng này là vết thương quyết định.

- Để xem nào, như vậy là: xác chết nằm co rúm, mặt quay về hướng này, - Tôi chỉ về bên phải, ra phía lề lối đi. - Nạn nhân đang đi về phía bức tường ở cuối nghĩa trang thì bị bắn phát đạn đầu tiên vào hông, đúng không? Ông ta ngã xuống và bị bắn tiếp phát thứ hai (kẻ giết người đã bắn mà không ngắm): nạn nhân quay mặt về phía có tiếng súng phát ra và nhận luôn một viên đạn vào phổi; ông ta vật vã mạnh hơn và lại nhận tiếp một viên đạn nữa vào cổ họng. Chúng ta có thể cho rằng kẻ giết người đã bắn từ hướng này lại. Đồng chí có thấy như vậy không?

- Hoàn toàn đúng như vậy.

- Có vết thuốc đạn không? - Tôi hỏi tiếp.

- Không. Hắn đã bắn từ xa.

Tôi bấm đèn soi đường, chú ý dò từng bước vượt qua các ngôi mộ theo hướng mà tôi giả định là hướng đi của viên đạn. Vừa đi, tôi vừa nhận thấy rằng không có một vật cản nào làm vướng mắt kẻ bắn lén cả. Ở hướng đó chỉ có những ngôi mộ nhỏ. Cho đến khi đi được khoảng ba mươi đến bốn mươi mét, tôi mới gặp một hàng rào sắt và hai cây tùng nhỏ đứng cạnh hai bên một ngôi mộ. "Có thể kẻ giết người đã đứng ở đây bắn...", tôi tự

nhủ. và sự thực là khi soi kỹ đèn lên tán lá của hai cây tùng. tôi thấy cành lá bên phải bị rối tung; nhìn kỹ hơn. tôi tìm thấy ba cành cây bị gãy: tôi cầm một cành dưa lên mũi ngửi thì mùi nhựa vẫn còn mới. Con chó lúc đó cứ lồng lên. Tôi vỗ nhẹ lên lưng nó và tiếp tục tìm kiếm thêm. trong phút chốc nó tìm thấy bốn chiếc vỏ đạn và cách đó một quãng có một đám cỏ bị dẫm nát. Về dấu giày và dấu tay thì các đồng chí của tôi sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu sau.

- Vipho. lại đây! - Tôi chỉ cho con chó ngửi chỗ cây tùng và đám cỏ bị giẫm nát. Con chó xác định được mùi và lao theo dấu vết ngay lập tức. Tôi theo con chó đi xuyên qua nghĩa trang đến một đoạn tường đổ ở cuối nghĩa trang. Tôi theo chó bước sang khu nghĩa trang liệt sĩ. Con chó vừa ngửi vừa lao nhanh xuyên qua đến cuối nghĩa trang thì nó rẽ về bức tường ở phía đường cái. Nó đứng dựng hai chân trước lên một chỗ của bức tường và bắt đầu sủa ầm ĩ. Tôi đánh dấu chỗ đó lại. lùi mấy bước lấy đà và nhảy lên tường. rồi kéo cả con Vipho cùng nhảy qua.

Đường phố khi ấy vắng vẻ. Cách đó khoảng hai chục mét có một bến đỗ xe điện bánh hơi. Con chó dã tìm được dấu vết và kéo tôi đi đến bến xe điện. Nhưng đến nơi. nó đứng quay cuồng một chỗ và sủa rít lên mấy tiếng làu nhàu. Thế là rõ: thủ phạm đã lên xe điện đi vào thành phố. Tôi hy vọng rằng sau khi bắn bốn phát dạn vào một ông già. kẻ giết người sẽ đi bộ vào thành phố để cho tinh thần trấn tĩnh lại chứ không dại gì trèo lên xe điện để đứng giữa đám dông dưới ánh sáng dèn xe.

Vậy mà con chó vẫn cứ loanh quanh mãi một chỗ khiến tôi có thể kết luận chắc chắn rằng kẻ giết người đã bình tĩnh leo lên xe điện. Mặc dù hắn ta là một thằng bán kém, nhưng đã tỏ ra là một kẻ có máu lạnh!

Tôi chỉ còn cách để cho con Vipho dẫn quay trở về nơi xảy ra án mạng để tìm lại khẩu súng. Trong những ngày trời nóng như thế này, kẻ giết người chỉ có thể mặc áo sơ mi, nếu mặc khác đi thì sẽ làm cho mọi người chú ý. Và ăn mặc như vậy thì khó có thể giấu được súng. Như vậy rất có thể hắn ta đã vứt súng lại trong nghĩa trang trước khi nhảy qua tường.

Giữa lúc đó, có một chiếc xe điện bánh hơi đỗ lại ở bến xe. Xe không có khách, chỉ có người lái xe và người bán vé. "Bến xe này ở gần cuối chặng, vì vậy chạy đến đây xe thường vắng khách, ngày mai mình sẽ đến trạm đềpô để hỏi xem may ra có người bán vé nào nhớ ra được một người khách đáng nghi vấn chăng", tôi tự nhủ. Nhưng hôm sau tôi đã mất thời gian vô ích, ở trạm đềpô chẳng có ai cung cấp được một chi tiết nào đáng chú ý cả.

Đến chỗ bức tường ban nãy, tôi đã nhanh chóng tìm thấy khẩu súng lục vứt ngay cạnh bức tường. Đó là một khẩu súng lục của Đức. Tôi lấy khăn tay bọc lại cẩn thận và đánh dấu địa điểm nhặt được nó. Nhưng tôi xin nói trước rằng sau khi soi lên kính lúp, các chuyên gia không hề tìm thấy dấu tay trên khẩu súng. Ở chỗ bức tường cũng vậy, người ta cũng tìm thấy dấu tay nhưng đó chỉ là dấu tay của tôi... Rõ ràng là kẻ giết người đã mang găng tay.

Tôi quay trở lại hiện trường, nơi các đồng chí của tôi vẫn đang tiếp tục nghiên cứu mọi chi tiết. Cũng như

anh bạn Vigu, tôi không tham gia vào các công việc này, mà tôi sẽ tìm hiểu chúng dựa vào các báo cáo chi tiết của chuyên gia.

Ở gần đó có một chiếc ghế băng, tôi nhìn thấy hai ông bà già đang ngồi. Đó là hai người đã nhìn thấy xác chết và tôi tự nhủ là không nên giữ họ ngồi lại làm gì nữa. Họ có bộ mặt thật thiểu não, bà già đang run lên bần bật như thể họ đang ngồi ngoài trời mùa đông chứ không phải là đang ở giữa hè. Tôi đến gặp họ và yêu cầu kể lại sự việc mà họ biết.

Vào lúc trời tối, hai ông bà đến nghĩa trang để viếng mộ cậu con trai độc nhất vừa chết cách đây năm tuần. Anh ta là thợ điện, ba mươi mốt tuổi, chết vì tai nạn xe cộ, và tối nào hai ông bà cũng đến để tưởng nhớ cậu con trai chưa vợ ấy. Tối hôm đó, họ đến hơi muộn hơn mọi khi. Khi đi qua túp lều của người gác nghĩa trang để mượn ông chiếc ô doa và chiếc xẻng con, họ không thấy ông ở nhà, nhưng cửa nhà vẫn để mở, như thế có nghĩa là ông ấy đang ở đâu đó trong nghĩa trang. Họ lấy các thứ cần thiết để đi chăm sóc ngôi mộ cậu con trai. Làm các việc ở mộ khoảng ba mươi phút đồng hồ, khi ra về, họ nghĩ là nên đi dạo một chút, nghĩ vậy họ liền đi bách bộ trên các lối đi trong nghĩa trang. Được một lúc thì họ gặp xác chết nằm trên vũng máu giữa lối đi. Họ kêu lên và chạy ra khỏi nghĩa trang. Đến góc phố, họ gặp một ông gác kho gỗ, ông ta liền gọi điện ngay cho công an biết. Sau đó, họ lại quay về đây để thắp cho ông già bất hạnh một cây nến...

- Như vậy là các bác có quen ông ta? Có đúng ông ta là người gác nghĩa trang không?

- Chắc là ông ta, chúng tôi chưa nhìn kỹ, vì ông ta nằm úp mặt xuống đất...

- Các bác quen ông ta từ khi nào?

- Từ khi con trai chúng tôi vào nằm ở đây... Chúng tôi cũng đã biếu ông ta mỗi tháng ba mươi lây để ông trông nom ngôi mộ giúp chúng tôi, đề phòng những ngày xấu trời chúng tôi không đến được.

- Ông ta là người thế nào?

- Có trời mà biết được! Ông ta hơi lầm lỳ. Khó mà cậy được một lời nói của ông. Nhưng ông rất chăm lo đến công việc. Hình như ông là người Đức thì phải, và thật kỳ lạ: là người Đức mà lại làm gác cổng cho nghĩa trang Cơ đốc chính thống! Khốn nạn, ông ta cũng hơi ốm dở... Mấy lần chúng tôi thấy ông than phiền rầu rĩ, chúng tôi hỏi chuyện thì ông bảo là có lẽ ông bị bệnh ung thư... và ông bảo rằng nếu như không sợ trời phạt - vì đã mắc nhiều tội - thì ông đã không ngần ngại từ bỏ cái thế giới khốn khổ này rồi...

- Ông ta nói đến những tội gì?

- Có trời mà biết được! Ông ta cũng chẳng nói gì hơn... Mấy lại ai mà chẳng có tội, khi đã đến lúc gần đất xa trời thì người ta hay nghĩ đến...

- Ông ta sống một mình à?

- Vâng, chỉ có một mình trên cõi đời này. Đó là câu nói của ông ta khi chúng tôi hỏi thăm về gia đình ông...

- Ông ta không có một ai thân thích sao?

- Chẳng có một ai cả, thưa đồng chí đại úy, chưa bao giờ chúng tôi nhìn thấy bóng dáng một người nào khác trong cái túp lều của ông ta cả, thật khốn nạn cho cuộc sống của ông!

Tôi đứng lên khỏi ghế:

- Cảm ơn hai bác. Tuy nhiên, ngày mai tôi cũng xin hai bác đến đồn công an gửi cho chúng tôi bản khai ra giấy nhé. Hai bác có thể về được. Chúc ngủ ngon!

Túp lều của ông gác cổng nghĩa trang chìm trong bóng tối. Nhưng khi đến gần, tôi nhìn thấy một ánh sáng xanh yếu ớt đang lập lòe bên cái cửa kính một mắt của căn nhà nhỏ. Cửa vẫn để mở. Tôi bước vào nhà và đưa tay tìm công tắc đèn nhưng không thấy. Tôi nhận thấy ngay là cái ánh sáng vừa rồi không phải là ánh điện. Tôi chiếu đèn pin và tìm thấy một chiếc đèn dầu. Tôi liền châm đèn.

Cái ánh sáng xanh được phát ra từ một chiếc bếp dầu hỏa cổ lỗ sĩ vẫn đang cháy ở trong góc nhà. Một nồi gì đó đang sôi. Tôi mở nắp: con người khốn khổ nằm ở ngoài kia đang nấu ít đậu nhưng ông ta đã không được hưởng cái bữa tối nghèo nàn này. Nước trong nồi đã cạn gần hết. Với vẻ trầm ngâm, tôi lặng lẽ tắt bếp.

Sở dĩ tôi trầm ngâm là vì cái quang cảnh trong căn nhà nhỏ bé đã gợi cho tôi một loạt câu hỏi rất khó trả lời. Trong cái túp lều tối tăm này chỉ có mỗi một chiếc giường với hai chiếc chăn chiên rách và một chiếc gối cáu bẩn, một chiếc chạn đựng vài ba cái lập là và mấy chiếc đĩa sứt mẻ, một vài gói nhỏ trong đó còn sót lại vài nắm bột mì, ít muối, ít đường, một chiếc tủ đơn giản trong có đựng vài thứ quần áo rách, một chiếc bàn và hai chiếc ghế, trong đó có một chiếc sắp gãy. Tại sao con người khốn khổ sống trong cái túp lều này lại bị giết chết, mà lại bị giết bằng bốn viên đạn súng lục do một kẻ nào đó đeo găng tay cao su bắn, có nghĩa là hắn ta đã có kinh

nghiệm trong những công việc như vậy! Cũng có khá nhiều trường hợp trong đệm rơm của một kẻ ăn mày người ta đã tìm thấy hàng nghìn đồng bảng Anh, đồng đôla, đồng rúp, đồng phờrăng... Nhưng trong trường hợp của ông già gác nghĩa trang này, nếu đặt giả thiết là kẻ giết người nhằm mục đích cướp của thì thật là phi lý! Vả lại, con chó đã giúp tôi xác nhận rằng kẻ giết người sau khi bắn xong đã không vào nhà ông già, thậm chí không thèm đến gần nạn nhân, mà hắn vội vã chuồn ngay...

Hay là hắn giết người để trả thù? Giả thiết này có vẻ dễ chấp nhận hơn, nhưng trả thù ai và vì sao? Thủ phạm có thể là một người thuộc hạng khác so với nạn nhân - một người đã giấu kín được một khẩu súng lục, đã chuẩn bị sẵn đôi găng tay cao su và rất bình tĩnh xóa dấu vết bằng cách trèo lên một chiếc xe điện bánh hơi. Nếu như ông già gác nghĩa trang khốn khổ bị giết bằng một chiếc rìu, bằng một con dao hay bị bóp cổ thì sự việc lại dễ hiểu, vì như vậy là ông ta bị một kẻ cùng hạng giết chết. Hay kẻ bị giết là người nắm giữ một điều bí mật mà bốn viên đạn súng lục đã được dùng để khóa mồm ông ta lại? Thế nhưng cái ông già khốn khổ và ốm yếu này, cái con người bị bệnh ung thư, thứ bệnh không thể cứu chữa nổi, lại có thể biết được điều bí mật gì?

Để trả lời được những câu hỏi trên, trước hết tôi phải biết ông ta là ai và cuộc đời trước kia của ông ra sao. Chắc rằng ông không thể là một người gác nghĩa trang trong suốt cả cuộc đời mình, một cái nghề như vậy ông chỉ làm khi không còn làm được nghề gì khác nữa.

Trong lúc đó việc xem xét ngoài hiện trường cũng đã xong, các đồng chí của tôi chuẩn bị ra về. Xe chở xác cũng

đã đến để đem ông già đi. Tôi ra khỏi túp lều của ông và đề nghị một chiến sĩ công an ở lại gác đêm ở đây, đồng thời yêu cầu trung úy Đrơchêa ở lại giúp tôi nghiên cứu kỹ nhà ở nạn nhân. Hai chiếc xe chuyển bánh. Người công an ở lại với tôi khóa cổng nghĩa trang. Sự im lặng nặng nề của khu nhà mồ bao trùm lên tất cả. Trên nền trời, mặt trăng nhô lên đỏ như máu.

Tôi cùng với trung úy Đrơchêa lại quay trở vào căn nhà của người gác nghĩa trang. Trong vòng một tiếng đồng hồ chúng tôi lục lọi khắp căn nhà không từ một chỗ nào, gõ cả bốn bức tường, xem xét cả sàn và trần nhà mà chẳng tìm thấy gì đáng chú ý. Trong túi một chiếc áo khoác đã rách nát, chúng tôi tìm thấy một ít tiền - có 47 lây - và một tấm thẻ căn cước. Tên tuổi của nạn nhân là Lútxtích Iôhan, sinh năm 1889 tại Rêcátsơ. Trên tấm ảnh là một khuôn mặt u tối với đôi mắt dữ tợn đang nhìn chúng tôi; đôi lông mày chổi sể, trán thấp, cằm nhỏ, tỏ ra là một người thiếu ý chí. Ngoài ra, tôi không hề tìm thấy trong nhà ông ta một chứng cứ gì khác, không hề có một thứ tài liệu gì, một bức thư, một quyển sách hoặc một tờ giấy in nào khác, nếu không kể đến mấy tờ báo cũ đã ố vàng dùng để lót mấy chiếc giá gỗ. Thật là một hiện tượng kỳ lạ, vì trong một ngôi nhà nghèo nàn nhất, anh vẫn có thể tìm thấy một cuốn sách, một tờ họa báo cũ hay một tờ lịch gì đó...

- Thật đáng buồn cho cuộc đời của ông già Lútxtích[1] này, thế nào hả đồng chí Đrơchêa?...

- Khổ thân cho ông ta!

---

[1] Lútxtích (Lustig): tiếng Đức có nghĩa là "vui vẻ" (ND).

Tuy nhiên, bằng bất cứ giá nào chúng tôi cũng phải tìm hiểu được cuộc đời đáng buồn đó của ông già, vì nếu không thì không thể lý giải được cái chết đầy bí hiểm của ông. Phải tìm cho được họ hàng, bạn bè hoặc người quen của ông. Có thể ông đã có một tiểu sử ở đâu đó, chẳng gì thì ông cũng là một người làm công ăn lương...

- Đrơchêa này, ngày mai cậu phải đi ngay Rêcátsơ nhé. Trước hết cậu hãy đến Ủy ban nhân dân, sau đó cậu hãy hỏi dò các ông già ở trong làng xem ông Lútxtích này là người thế nào và xem ông còn có họ hàng gì ở đó không. Dù sao chúng ta cũng có nghĩa vụ phải thông báo cho người nhà của ông biết sự thật.

- Rõ, thưa đồng chí đại úy.

Đúng lúc đó tôi thấy có vật gì mềm mềm và dễ chịu cọ vào mắt cá chân. Đó là một con mèo đen đang quấn lấy chân tôi kêu meo meo. Đột nhiên, căn nhà mồ trở nên mến khách hơn, đỡ ảm đạm hơn. Và chính cái xác chết của ông già giờ đây trở nên sinh động hơn nhờ cái sinh vật không biết nói đang đứng trước mặt tôi đây, con vật hình như là người bạn tri kỷ của ông già. Tôi ôm con mèo lên tay, vuốt ve nó, làm cho nó kêu lên mấy tiếng meo meo và thọc chân vào ngực áo vét của tôi...

Tôi thả con mèo ra, nó liền nhảy lên giường. Tôi thổi tắt đèn rồi ra về.

21.
Một chai rượu cônhắc "Mincốp"

Kẻ bị giết là ai? Đó là câu hỏi đầu tiên làm tôi phải suy nghĩ trước khi đặt câu hỏi thứ hai; kẻ giết người là ai?

Tôi thong thả bắt đầu công việc điều tra, mặc dù đối với một kẻ tội phạm đã giết người bằng bốn viên đạn súng lục Đức thì khả năng mất dấu vết có thể tăng lên từng giờ một, cho dù đến cuối cùng anh cũng xác minh được hắn ta là ai. Trong quá trình điều tra một vụ án như vậy, anh phải thật cố gắng mới giữ được kiên nhẫn và bình tĩnh, bởi vì nếu hấp tấp thì dễ làm cho sự việc rối tung lên.

Ngày hôm sau, việc đầu tiên là tôi tìm đến Ủy ban nhân dân thành phố, gặp ban quản lý kinh tế. Tại đây tôi đã tìm được một vài số liệu rất sơ lược về Iôhan Lútxtích. Ông ta sinh tại Rêcátsơ, bố mẹ là "nông dân". Lútxtích là con một trong gia đình. Từ năm 1914 đến 1917 ông là lính trong quân đội Áo - Hung, chiến đấu ở

Galixia và sau đó ở Italia, về sau bị thương và được giải ngũ. Trở về nhà, ông "làm nông nghiệp", bố, mẹ lần lượt mất năm 1921 và 1925. Năm 1919, Lútxtích lấy vợ, tên là Rét Catêrina, cũng "làm nông nghiệp" và cũng ở Rêcátsơ. Một năm sau, vợ ông đẻ một đứa con gái rồi vợ chết. Con gái ông tên là Litxơn, là người thân duy nhất của ông. Nhưng cô đã bỏ sang Áo năm 1936 khi mới mười sáu tuổi mà không rõ lý do. Năm 1938, hai năm sau khi Lítxơn đi di tản, Iôhan Lútxtích đã bán hết ruộng đất - mười hai hécta đất canh tác - nhà cửa, máy kéo, máy gặt đập liên hợp (kể ra ông ta cũng vào loại có của đấy chứ!) và chuyển đến ở Timisoara, xin vào làm công nhân tại một nhà máy đóng giầy... "Đến năm 1942, - Lútxtích ghi trong bản khai lý lịch của mình - tôi xin làm chân canh gác tại nghĩa trang Cơ đốc chính thống ở khu phố Chêtatê và vẫn làm việc ở đó cho đến nay...". Bản lý lịch hoàn toàn không nói rõ nguyên nhân gì đã làm cuộc đời ông sa sút đột ngột đến như vậy, vì tính đến năm 1938, ông còn là một nông dân giàu có, một trong số ít những nông dân thuộc dân tộc Đức sống ở Banát có nhà làm sàn bằng gỗ đánh bóng, có pianô, máy thu thanh, đồ "mớp" hiện đại v.v... Có hai bản chứng thực kèm theo (từ năm 1951), nhưng cũng không đưa lại kết quả gì, một bản của một nông dân người Rumani tại Rêcátsơ khai rằng Iôhan Lútxtích là "một người tốt bụng, trung thực, cần cù và thương người", còn một của người thợ cơ khí ở Timisoara, tên là Phrưncu Grigôrê, trú tại khu phố "Ưntrê Vi", tức là ngay cạnh nghĩa trang, cũng nói về ông ta gần như vậy. Đấy là tất cả những gì tôi biết về Lútxtích, hơi ít, nhưng có một vài số liệu đáng chú ý.

Iôhan Lútxtích, một ông già bảy mươi nhăm tuổi, không có bà con thân thích, tài sản còn lại chỉ có một con mèo đen và vài chiếc quần áo rách. Chỉ hai ngày nữa thôi ông sẽ trở về với cát bụi, nhưng không phải ông được đưa vào nằm tại cái nơi mà ông đã hơn hai mươi năm canh giữ, mà sẽ vào nằm ở nghĩa trang bên cạnh: nghĩa trang Thiên chúa giáo, và người duy nhất còn phải nhớ tới ông một thời gian nữa có lẽ sẽ là tôi, vì tôi sẽ còn phải đau đầu vì cái chết của ông...

Ra khỏi Ủy ban nhân dân, tôi lên xe điện bánh hơi đi thẳng đến khu phố "Ưntrê Vi". Tôi có ý định tìm gặp ông Phrưncu Grigôrê, thợ làm khóa của xưởng cơ khí đường sắt, một trong hai người có bản nhận xét về lý lịch của Lútxtích. Khoảng mười giờ tôi có mặt trước cửa nhà ông ta; tôi đã nghĩ là chưa chắc ông có nhà, nhưng vẫn đến với hy vọng có thể ông làm ca hai, hoặc có thể tôi sẽ gặp được một ai đó trong nhà ông biết đôi điều về Lútxtích. Tôi gõ cửa nhưng chẳng có ai ở nhà. Tôi thong thả quay ra. Đến một cửa hàng thực phẩm ở góc phố, tôi bước vào. Cửa hàng rất vắng khách.

- Đồng chí cần gì? - Một cô gái trẻ mặc áo choàng trắng mỉm cười hỏi tôi với vẻ rất dễ thương.

- Tôi cần một thông tin... - Tôi cũng mỉm cười trả lời cô, cô ta có vẻ là một người vui tính.

- Rất vui lòng, thưa đồng chí đại úy; nhưng đồng chí biết đấy, loại hàng đó chúng tôi vẫn chưa có giá...

Câu nói đùa của cô cũng không phải là ghê gớm lắm, nhưng cô thật dễ thương. Tôi ra hiệu cho cô ra khỏi quầy để nói chuyện cho thoải mái.

- Cô có quen biết những người ở khu phố này không? Nghĩa là, không phải là tôi muốn nịnh cô đâu, nhưng tôi có cảm giác là cô có óc nhận xét mà chỉ có những người thông minh mới có được... Xin cô hiểu cho: khi có một người khách vào cửa hàng, thì cô có thể đoán được người đó muốn mua gì không? Và trong một thứ hàng, cô lại có thể đoán được người đó sẽ mua loại gì không? Ví dụ như hàng rượu, hàng thịt v.v...

Cô gái cười:

- Đồng chí tài thật đấy! Thì đó chính là cái trò giải trí của tôi mà lị. Khi nào buồn bực tôi lại nghĩ ra cái trò đó và thử đoán xem ông khách kia định mua gì và trong túi ông ta có bao nhiêu tiền; đồng chí nên biết là không nhất thiết một người ăn mặc sang trọng là dứt khoát phải có tiền đâu nhé, trái lại một người ăn mặc tồi tàn lại có thể có nhiều tiền. Nhưng cái trò này rồi cũng chán, và thế là tôi lại phải nghĩ ra cái trò khác. Tôi mới về cửa hàng được có bốn tháng, nhưng đã quen thuộc tất cả mọi khách hàng, tôi biết từng người cần mua cái gì. Trong những ngày lĩnh lương, khi thấy các bà vợ xách làn vào đây, thì tôi biết trước là họ cần bao nhiêu kí bột mì, bao nhiêu đường, bao nhiêu dầu ăn, xà phòng giặt...

- Khá lắm! Nếu vậy, tôi xin hỏi cô về một người ở gần đây và...

Cô gái cúi đầu sát về phía tôi vẻ bí mật:

- Tôi biết đồng chí định hỏi ai rồi: ông già Iôhan, người gác nghĩa trang vừa bị giết hồi hôm có phải không?

Tôi làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Đúng đấy! Như vậy là cô có biết ông ta?

- Sao lại không?

- Ông ta là người thế nào?

Cô gái suy nghĩ vài giây:

- Biết nói như thế nào nhỉ? Tôi rất thương ông, ông sống thật khốn khổ... Đó là một con người lầm lì, lúc nào cũng nhăn nhó, nhưng đồng chí nên biết ông không phải là người xấu. Khi nào có tiền, bao giờ ông cũng mua một trăm gam xúc xích - "cái này để cho Xili" - ông bảo, theo chỗ tôi biết thì Xili là con mèo của ông. Một con người bần tiện sẽ chẳng bao giờ làm như vậy, nhất là đối với một người như Iôhan thì hai lấy hai mươi xu cho con mèo là quý lắm chứ! Ông già cũng nghiện ngập lắm... Ông uống rượu như điên! Ông ấy uống ở tiệm rượu, nhưng thường là ở quầy rượu gần bến xe điện bánh hơi, nhưng đôi khi cũng mua rượu ở quầy của tôi để đem về nhà uống, bao giờ ông cũng mua loại rượu trắng rẻ tiền nhất; có lúc mua thêm thức nhắm, có lúc không, nhưng cứ hai - ba ngày, ông lại mua một chai rượu trắng.

- Thế ông có hay bét nhè không?

- Có. Sự thực thì hiếm khi thấy ông say rượu như những người nghiện ngập khác, tức là đi đứng xiêu vẹo ở ngoài đường, nhưng có lẽ cũng chẳng bao giờ người ta thấy ông tỉnh táo. Lúc nào đôi mắt ông cũng đỏ ngầu, miệng lầm nhầm gì đó... Cứ khi nào thấy ông bước vào cửa hàng là tôi lấy sẵn chai rượu trắng để trên quầy...

"Như vậy ông ta là một kẻ nghiện ngập...". Đó là một chi tiết bổ sung cho số thông tin nghèo nàn của tôi về Iôhan. Đột nhiên, cô gái cung cấp cho tôi một chi tiết đáng chú ý:

- Chỉ có một lần, mới đây thôi, tôi đã phải cất chai rượu trắng về chỗ cũ, bởi vì ông già Iôhan đòi mua một chai *cônhắc*! Mà lại không phải loại cônhắc trắng "ba sao" giá bốn mươi lây một lít đâu, mà là một loại rượu cônhắc khác, loại đặc biệt cơ, mang nhãn hiệu "Mincốp", giá bảy mươi mốt lây một chai sáu lăm. "Bộ ông già điên rồi sao? - Lúc đó tôi nghĩ thầm. - Chắc là ông sắp từ giã thế giới này cho nên ông muốn xả láng một chút đây...". Tôi hỏi ông ta là có phải ông vừa trúng quả không, hay là có một người chết nào vừa sống lại và đã sai ông đi mua rượu về giải khát?...

- Ông ta trả lời thế nào?

- Ông bảo rằng việc gì đến cô, người ta muốn uống cái gì thì uống chứ... rồi vội vã quay ra. Đến quầy trả tiền ông đưa ra một tờ giấy một trăm. Tôi biết hôm đó chưa đến ngày lĩnh lương của ông, vả lại lương của ông cũng quá ư ít ỏi, còn những người nhờ ông chăm sóc mộ thì chỉ trả công cho ông có một vài lây chứ làm gì có tờ giấy một trăm cho ông!...

- Cô có nhớ việc đó xảy ra vào hôm nào không?

- Cũng khó đấy đồng chí ạ. Này Xôphíchcô! - Cô gọi to về phía người thu tiền: - Cậu có nhớ ông già Iôhan đã mua chai rượu cônhắc đó khi nào không?... Cô ấy cũng không nhớ. Hãy khoan! - Cô gái nhăn trán lại suy nghĩ. - Xin đồng chí đợi cho một lát! Hai ngày sau đó chúng tôi đã tiến hành kiểm kê, tôi đã ghi vào sổ bốn chai cônhắc Mincốp thay cho năm chai. Mà chúng tôi kiểm kê hôm 30 tháng 6, vậy là chai cônhắc đó tôi đã bán vào hôm 28!...

- Cô có trí nhớ tuyệt vời! - Tôi kêu lên và cô gái đỏ mặt vì vui sướng.

- Đồng chí cho rằng ông già đã uống cônhắc với kẻ giết người có phải không? - Cô gái hỏi.

Cô ta thật là tinh quái!

Tôi cũng trả lời cô với vẻ bí hiểm:

- Cũng có thể... Nhưng cô phải giữ kín việc này nhé...

- Tất nhiên!

- Thế này nhé, vì tôi thấy cô là một cô gái thông minh nên tôi để cho cô tự suy nghĩ, có thể cô sẽ nhớ lại những câu nói, cử chỉ của ông già mà cô thấy có vẻ kỳ lạ...

- Tôi hiểu, tôi hiểu... Nhưng, đồng chí biết đấy, ông già không hay nói. Tuy nhiên, hình như ông có vẻ mến tôi... Có những lần vào đây, ông cứ nhìn tôi hoài. Có một lần, khi tôi cúi người qua quầy hàng đưa cho ông chai rượu trắng, ông đã đưa tay ra vuốt má tôi. Tôi không né tránh vì tôi nhận thấy mắt ông có ngấn nước, thậm chí tôi còn thấy rất thương ông... "Con có khỏe không, Lítxơn?" Ông hỏi nhỏ tôi; giọng nói và bàn tay run run. "Cháu tên là Auríchca, ông ạ, chẳng lẽ ông không biết ư?... Tôi cười bảo ông: "Tại sao ông lại gọi cháu là Lítxơn?".

"Tôi thích gọi cô như vậy"... Ông già nhăn trán. "Cô năm nay bao nhiêu tuổi?" "Mười tám ông ạ"... "Lítxơn của tôi ít tuổi hơn, nó mới có mười sáu, nhưng nó cũng đẹp như cô!"... "Lítxơn là ai vậy, có phải là cháu ông không? " Tôi hỏi ông. "Không, - Ông lúng túng, - Nó là con gái tôi".. Và tôi nhìn thấy mấy giọt nước mắt chảy dài trên má ông! Ông túm lấy chai rượu và vội vã ra về. Quả tình là ông say! Bởi lẽ ông lấy đâu ra một đứa con gái mới có mười sáu tuổi? Vợ ông chính là cái chai rượu trắng đấy thôi.

- Thế ông có bao giờ nhắc đến cái cô Lítxơn ấy nữa không?

- Không. Có mấy lần tôi hỏi ông: "Cô Lítxơn dạo này có khỏe không hả ông? Lúc nào ông giới thiệu cô ấy với cháu nhé!..." Nhưng ông chỉ nhìn tôi vẻ bực mình và lẩm nhẩm cái gì không rõ, có thể là ông chửi tôi bằng tiếng Đức... Thực tình là tôi chỉ nhớ có vậy...

- Tốt lắm, Auríchca ạ, xin cảm ơn cô. Tạm biệt.

Như vậy là, trong đầu của ông già vẫn còn giữ lại hình ảnh của cô con gái mười sáu tuổi từ cái năm cô bỏ nhà ra đi. Cho đến bây giờ, nếu còn sống, Lítxơn của ông cũng phải ngoài bốn mươi tuổi... Chỉ có một lòng yêu thương mãnh liệt mới làm cho ông già có được *huyền thoại* về một đứa con xa nhà đã lâu đến như vậy. Liệu cô Lítxơn này có liên quan gì đến cái chết của ông già không? Và mối liên quan đó là thế nào?...

Vừa đi vừa nghĩ, tôi đã đến cái quầy giải khát ở góc đường, nơi mà theo lời cô Auríchca, ông già thường uống rượu ở đó. Vào giờ này - mười một giờ rưỡi, quầy giải khát rất vắng khách. Có hai người đánh xe ngựa đang ngồi uống bia và ăn phó mát với cà chua sống. Tại quầy hàng, anh chàng bán rượu đang ngồi chống cằm và ngáp dài, thỉnh thoảng lại lắc đầu xua đàn ruồi cứ bám lấy cái đầu hói bóng nhẫy mồ hôi của anh.

Tôi chống khuỷu tay lên mặt quầy bọc kẽm và bảo anh ta:

- Xin anh một cốc bia.

Anh ta rót bia ra cốc với vẻ quá cẩn thận, nhặt tờ giấy ba lây của tôi đặt trên mặt quầy ẩm ướt mà không hề nhìn vào mặt tôi.

- Chúng ta nói chuyện với nhau một chút có được không?

- Được thôi...

- Anh biết ông già Lútxtích chứ?

- Ừm...

- Ông ta là người thế nào?

Anh ta chỉ nhún vai.

- Ông ta thường uống rượu ở đây phải không?

- Ông uống khi có tiền...

- Uống với ai?

- Thường uống một mình.

- Sao lại một mình?

- Thế đấy...

"Cái thằng cha chết tiệt! - Tôi nhủ thầm. - Mày không thích nói chuyện vì sợ bị hố phải không?... Tao thề là thế nào mày cũng sẽ được làm việc với công an kinh tế!"

- Anh có biết là ông già Lútxtích đã bị giết rồi không?

- Thật à?

- Anh không biết sao?

- Tôi có nghe loáng thoáng...

- Được! Không ai kết án là anh đã giết ông ta đâu, vì vậy anh có thể trả lời tử tế những điều tôi sẽ hỏi anh... Ông già bao giờ cũng uống một mình ở đây à? Vì ông ta là khách thường xuyên, cho nên anh không thể không biết ông ta uống với ai, ngồi cùng bàn với ai.

- Ôi, ông ta lúc ngồi bàn với người này, lúc với người khác. Ông ngồi uống và chẳng nói gì cả, chẳng làm phiền ai cả...

- Thế ông không có một người bạn nào ở gần đây à? Bao giờ ông cũng đến đây một mình sao?

- À, thỉnh thoảng ông ta đi với ông Phrưncu, hoặc là họ gặp nhau ở đây và cùng ngồi một bàn.

- Ông Phrưncu, thợ khóa ở bên đường sắt ấy à?

- Vâng.

- Ông ấy cũng hay uống rượu như Lútxtích chứ?

- Không, ông ấy không uống nhiều, chỉ uống một cốc rượu mận...

Lúc đó tôi đã uống cạn cốc bia.

- Cho tôi một chén cônhắc. - Tôi nói. Anh chàng bán rượu định lấy loại rượu cônhắc thông thường ra. - Anh có loại cônhắc nào ngon hơn không?

Chẳng nói chẳng rằng, anh ta lôi ở dưới gầm quầy lên một chai cônhắc Mincốp vừa mới uống dở.

- Đưa cho tôi chai ấy. - Tôi bảo anh ta. Anh ta đưa chai rượu cho tôi và liếc xéo. - Chai này thiếu bao nhiêu? - Tôi hỏi.

- Một trăm gam.

- Ai đã uống một trăm gam này?

- Ai uống ấy à?

- Phải.

- Làm sao mà tôi biết được? Một người nào đó đã uống...

- Nghe đây anh bạn: trong cái quầy này người ta thường uống rượu mận, rượu táo, rượu trắng, rượu hoa quả, vốtca và các loại rượu cùng hạng như vậy; khi có người hỏi rượu cônhắc, thì anh chỉ đưa ra cái loại cônhắc rẻ tiền mà anh vừa định lấy cho tôi. Còn đây là loại rượu cônhắc của tiệm rượu ban đêm, một loại đồ

uống cao cấp mà dân ở khu phố này không dám xài nhiều. Anh hãy nói cho tôi biết: một tuần anh bán được mấy chai cônhắc Mincốp?

- Bán cái con khỉ! Đồng chí nói đúng: chẳng có ma nào ở đây uống loại cônhắc này cả...

- Thế thì ai đã uống một trăm gam của chai rượu này? Hay là anh đã uống?

- Không, tôi cũng không tò mò muốn nếm nó.

- Ông Lútxtích đã uống à?

- Ôi! Ông già Iôhan? Ông ta thì chỉ uống rượu trắng thôi! Người như ông ta mà lại đòi uống cônhắc!

- Thế thì ai uống?

Anh chàng làm ra vẻ suy tư lục tìm trong trí nhớ.

- Một người lạ mặt - Cuối cùng anh ta trả lời. - Tôi không nhớ là đã thấy anh ta vào quán giải khát này lần nào chưa. Đó là một người đàn ông khoảng từ 35 đến 40 tuổi, cao, gầy, tóc vàng... - Và anh ta nói tiếp vẻ châm biếm: - Anh ta chẳng có dấu vết gì đặc biệt cả...

- Anh ta ăn mặc như thế nào?

- Áo sơmi cộc tay, quần dài, đi xăngđan, như mọi người vẫn thường ăn mặc trong mùa hè.

- Áo sơmi màu gì?

- Màu xanh lơ, hình như thế.

- Quần?

- Màu ghi.

- Chuyện xảy ra khi nào?

- Đồng chí hỏi tôi nhiều quá đấy! - Anh ta phản đối vẻ khó chịu.

- Anh cố nhớ lại đi.

- Làm sao mà tôi nhớ được? Cũng trong mùa hè này thôi, có lẽ cách đây khoảng một, hai tuần... Tôi chỉ nhớ là vào quãng bảy giờ tối, lúc đó cửa hàng đang đông khách, nhưng vì anh ta trông có vẻ sang trọng nên tôi đã phục vụ anh ta trước. Anh ta uống luôn một hơi và đi thẳng.

- Được. Có lẽ chúng tôi sẽ còn phải gọi anh lên để làm sáng tỏ một vài điều. Chào anh.

Và tôi bước ra cửa, để lại cái nhìn tức tối cho anh chàng bán rượu.

22.
Buổi xưng tội lỡ làng

Lúc đó mặt trời đã lên đến đỉnh đầu. Tôi bước đi trên những đường phố hẹp nóng bỏng và đầy bụi của khu phố với những ngôi nhà nhỏ như ở nông thôn, được bao quanh bằng những khu vườn hoa quả và rau xanh, vừa đi vừa suy nghĩ về những thông tin mà tôi vừa thu lượm được về ông già gác nghĩa trang. Việc di tản của cô con gái vào năm 1936 và tiếp theo là việc bán hết gia tài của ông; đây là hai thời điểm quan trọng và không thể giải thích trong lý lịch của ông già. Sau đó là câu chuyện về chai cônhắc. Tôi không thể tin được rằng đột nhiên ông ta lại thèm loại rượu đắt tiền như vậy. Có phải ông uống chai rượu đó với người khách lạ mặt ở quầy giải khát không? Có phải là người này đã đến thăm ông Lútxtích và đã đưa cho ông ta tờ giấy một trăm rồi sai ông đi mua chai rượu cônhắc Mincốp không? Có thể lắm. Và cũng có thể là anh ta có một lý do gì đó cần phải mua chuộc lòng tốt của ông già hoặc chuốc cho ông ta say rượu. Nhưng cũng có thể là hai

người không hề gặp nhau, hoặc nếu có gặp thì cũng không có gì căng thẳng giữa họ cả. Tôi cần phải thu thập hàng nghìn sự việc khác nữa về cuộc đời của Iôhan Lútxtích thì mới có thể đưa ra được một giả thiết nào đấy... cho dù tôi có phải đi từ nhà nọ đến nhà kia, hỏi hết người này đến người khác, phải nói chuyện với tất cả những ai quen biết ông ta...

Giờ đây tôi đang đi trên đường Lipôvây, bên cạnh bức tường dài vô tận nối liền ba nghĩa trang nằm cạnh nhau: nghĩa trang Thiên chúa giáo, nghĩa trang liệt sĩ và nghĩa trang Cơ đốc chính thống. Tôi vẫn còn nhiều thời gian cho đến khi ông thợ khóa Phrưncu trở về. Hay là hãy tìm gặp hai người canh gác của hai nghĩa trang bên cạnh xem họ biết gì về ông bạn "đồng nghiệp" bất hạnh của họ không. Với ý định như vậy, tôi bước vào nghĩa trang Thiên chúa giáo.

Chưa bao giờ tôi bước chân đến chỗ này. Vừa vào khỏi cổng, tôi đã bị bất ngờ vì cái không khí khắc khổ, trang nghiêm của nghĩa trang, nó hoàn toàn khác với những nghĩa trang mà tôi đã có dịp vào thăm, ngay cả với hai nghĩa trang bên cạnh nó - nghĩa trang liệt sĩ và nghĩa trang Cơ đốc chính thống. Ở bên ngoài nghĩa trang Cơ đốc chính thống, đằng sau những bức tường gạch xây cao là những khóm cây mọc xanh tốt, những hàng liễu rủ, những cây bạch dương xen lẫn với những cây vả, cây hồ đào..., cỏ mọc cao, những khu nhà mồ, những ngôi mộ nguy nga được ốp đá cẩm thạch trắng hoặc đen... Ở đó, chỉ cần một giờ mặc niệm trong cái quang cảnh thực vật đó cũng đủ tạo cho người ta một cảm giác về sự sống hơn là một cảm giác về sự chết

chóc; nó làm cho người ta thư thái tinh thần hơn bất cứ một liều thuốc an thần nào... Trong khi đó, ở cái nghĩa địa Thiên chúa giáo này, với cách bố trí theo quy tắc hình học nghiêm ngặt, với những ngôi mộ được đậy nắp đá, xếp thành những hàng thẳng tắp và được phân hạng chặt chẽ theo tài sản và địa vị của người chết, với những nhà mồ chen chúc nhau giống như một thành phố cổ vừa được khai quật, thì ta có một cảm giác ớn lạnh, ngay cả khi ta đang đứng giữa trời nắng to như hôm nay.

Tôi đang đi tìm chỗ ở của người gác nghĩa trang thì bỗng nghe một giọng nam trung ở phía bên phải làm tôi giật mình:

- Ông đại úy, xin ông vui lòng cho tôi gặp một chút.

Đó là một ông thầy tu mặc áo dài đen, đầu đội chiếc mũ năm góc, tay trái cầm một cuốn sách cầu kinh bọc bìa da. Đó là một người đàn ông còn khá trẻ, có bộ mặt dễ coi, đôi mắt thông minh...

- Nếu không có gì phiền, ông có thể dành cho tôi vài phút được không?

- Xin mời ông.

Ông ta bước đến cùng đi sóng đôi với tôi, và toàn bộ câu chuyện giữa chúng tôi được diễn ra trên đường dạo chơi từ đầu này sang đầu kia của cùng một lối đi. Có thể nói rằng tôi đã không "thảo luận", không "nói chuyện" với ông thầy tu, mà là phải nghe "giảng bài theo kiểu của Arixtốt". Tôi cho rằng ông ta muốn vừa đi dạo vừa nói chuyện như vậy là để tránh không cho tôi nhìn vào mắt ông ta, cho tôi khỏi nghiên cứu nét mặt của ông ta, điều mà ông ta không muốn...

- Tôi là một trong những cha xứ của nhà thờ lớn trung ương, tiến sĩ Linhcơ. - Ông thầy tu tự giới thiệu.

- Tôi là đại úy Anđrêétxcu. - Tôi cũng thấy có nghĩa vụ phải xưng danh. Ông ta gật đầu.

- Thưa ông Anđrêétxcu, tôi nghĩ rằng ông đang vì công việc mà phải đến đây, nhất là vào giờ này. Có phải không ạ? Vậy thì tôi thưa chuyện với ông là rất đúng. Cách đây vài giờ tôi đã được biết tin về cái chết thê thảm của ông già Iôhan, và hơn nữa lại là cái chết không được rửa tội, của một con chiên mà tôi có nhiệm vụ chăn dắt, một người mà tôi đã cố gắng tìm cách giải thoát giúp... Nhưng tiếc rằng tôi chưa giúp được bao nhiêu, chỉ vì người ấy đã chết quá đột ngột...

- Theo tôi hiểu thì ông là cha rửa tội cho Iôhan Lútxtích. Nếu vậy, tôi muốn ông cung cấp cho tôi một số sự việc có liên quan đến cuộc sống của ông ta, để giúp chúng tôi làm sáng tỏ cái chết của ông ta...

- Cũng không hẳn là cha rửa tội đâu, ông Anđrêétxcu ạ! Giữa một con chiên và cha rửa tội có những mối quan hệ chặt chẽ theo những quy định của nhà thờ chúng tôi; một con chiên ngoan đạo phải thường xuyên giãi bày tất cả mọi lỗi lầm của mình, mọi điều bí mật của tâm hồn mình cho cha rửa tội. Thế nhưng, ông già Iôhan Lútxtích không những đã không tuân theo cái quy tắc đầu tiên này, mà tôi còn biết rất rõ rằng nếu ông ta giãi bày tất cả mọi tội lỗi của mình thì ông ta sẽ gặp phải những điều nguy hiểm nghiêm trọng, nhất là, theo tôi biết thì ông ta có một tội nặng, mà vì nó ông ta sẽ phải ngồi ở lò luyện ngục hàng mấy nghìn năm... Do đó, tôi chỉ còn có cách là thỉnh thoảng cầu nguyện cho ông ta mà thôi.

- Một tội nặng à? Ông có thể nói rõ thêm được không?

- Rất tiếc là ông ta không thổ lộ cho tôi biết cái tội đó... Mặc dù tôi cố thuyết phục, nhưng ông ta vẫn không chịu đến để xưng tội. Thậm chí có lần vào cuối buổi tụng kinh, tôi đã nhìn thấy ông ta đứng dựa ở bên cột nhà thờ đợi cho mọi người về hết, thấy thế tôi đã ra hiệu cho ông ta đi sang phòng rửa tội... Nhưng khi tôi ra tìm ông ta thì chẳng thấy ông ta đâu. Lần đó xảy ra cách đây một tuần, và đó cũng là lần cuối cùng tôi nhìn thấy ông ta.

Tôi thất vọng:

- Vâng, nếu ông ta xưng tội với ông thì có phải bây giờ chúng ta biết được cái gì đã ám ảnh quá khứ của ông ta không...

- Ồ, không phải thế đâu, ông lầm rồi! Nếu ông ta có xưng tội thì rất tiếc là tôi vẫn buộc phải giữ kín hoàn toàn những điều xưng tội của ông ta...

Tôi dừng bước, vẻ thắc mắc:

- Ngay cả khi ông có thể giúp chúng tôi xác định được thủ phạm à? Nếu ông tiết lộ cho chúng tôi biết những điều xưng tội của một người đã chết thì còn có hại gì cho người đó nữa? Ngược lại ông còn có thể giúp chúng tôi trả lại công lý cho người đã khuất...

- Công lý là một khái niệm trừu tượng, còn chúng tôi, tầng lớp tăng lữ, chúng tôi cho rằng công lý chỉ được thực hiện ở thế giới bên kia, vì thế giới trần tục còn quá nhiều khiếm khuyết nên không thể áp dụng được nó. Tôi sẽ không bao giờ chịu tiết lộ cho các ông những lời xưng tội đâu.

Tôi tự hỏi không hiểu ông ta nói chuyện đứng đắn đến mức nào... Tôi nhận thấy trong giọng nói của ông ta có vẻ châm biếm và tôi nghĩ rằng ông ta đang khoái chí khoe khoang những kiến thức về thần thánh cho một sĩ quan công an nghe, những kiến thức mà một người có đầu óc, ngay cả khi người đó mặc áo thầy tu, cũng không tin một cách hoàn toàn...

- Ông nói là ông không tiết lộ cho chúng tôi... Nhưng chắc là ông không phủ nhận rằng trong lịch sư nhà thờ đã có những trường hợp mà những điều bí mật được gửi gắm vào đôi tai vô hình và chắc chắn là đôi tai điếc đặc của Thượng đế đã bị tiết lộ cho các chính quyền ngoại đạo biết, những con chiên ngoan đạo ngây thơ và bất cẩn đó đã phải kết thúc cuộc đời trên ngọn đinh ba, trên giá treo cổ, dưới bánh xe ngựa xé xác, dưới lưỡi rìu của đao phủ.

- Tôi không phản đối, thưa ông Andrêétxcu, nhưng tôi cũng xin nói rằng mặt khác, nhà thờ cũng đã nhiều lần che chở cho những kẻ bị pháp luật truy nã mà không tò mò cần biết tên tuổi cũng như những việc làm của kẻ đó.

- Thưa cha, - Và tôi bật cười, - Chúng ta đã sa vào một cuộc cãi vã vô nghĩa. Ông già Lútxtích đã xưng tội với cha đâu mà tôi phải thuyết phục cha tiết lộ cho tôi! Thôi không nói chuyện lịch sử nhà thờ nữa (xuýt nữa thì tôi nói: quỷ bắt cái lịch sử nhà thờ đi!), dù sao trong lĩnh vực này ông vẫn mạnh hơn tôi... Nhưng, hãy cứ bỏ qua cái câu chuyện về lời xưng tội lỡ làng của ông già đi, thì tôi vẫn có cảm giác rằng ông muốn thông báo cho tôi biết một vài sự việc có tính chất phát giác về ông ta...

- Phát giác hay không thì không biết, nhưng có thể có ích cho công việc điều tra của ông. Tôi cho rằng tôi có

nghĩa vụ phải thông báo cho ông biết tất cả những gì tôi biết về ông già Iôhan Lútxtích.

- Rất tốt... Cứ cho rằng một ngày nào đó, kẻ giết ông già Lútxtích sẽ bị Thượng đế trừng phạt, nhưng tôi vẫn hiểu rằng bản thân ông, với tư cách là một con người và là một công dân, ông cũng phải khách quan cho rằng kẻ đó phải được trừng phạt ngay cả ở trên trần thế này... và phải chặn tay hắn ta lại, không để cho hắn tiếp tục gây tội ác.

- Có lẽ tôi nên kể cho ông nghe tôi đã quen ông ta như thế nào. Tôi phục vụ trong giáo khu này đã được bảy năm. Tại cái nghĩa trang này, tôi đã nhiều lần phải làm nghĩa vụ tiễn đưa các giáo dân của tôi về cõi vĩnh hằng. Có những đám mai táng sang trọng, nhưng cũng có những đám mai táng nghèo nàn. Có một lần tôi đã để ý thấy có một ông già ăn mặc rách rưới đứng lánh ra một chỗ trong số những người dự lễ mai táng. Mỗi lần ông ta có mặt trong buổi lễ mai táng, tôi đều nhận thấy rõ là ông không hề có một mối liên quan gì với người chết cả, nhưng sự có mặt liên tục của ông ta trong những buổi lễ mai táng đã làm cho tôi ngạc nhiên. Ban đầu tôi tưởng ông ta là một người ăn xin, nhưng sau buổi lễ, ông ta không sán vào xin bố thí như những kẻ khác, mà cúi đầu ra về, nhưng không ra theo đường cửa chính mà đi về phía bức tường phía cuối nghĩa trang. Tôi hỏi thăm và được biết ông ta là người canh gác ở nghĩa trang Cơ đốc chính thống, nhưng ông ta lại là người Đức, là người theo dòng Cơ đốc Thiên chúa giáo...

Một lần, khi không phải làm chủ lễ, tôi đã đến gần ông già kỳ lạ đó và khi ông ta định ra về, tôi liền nắm lấy cánh tay ông và dịu dàng hỏi:

- Hình như linh hồn con đang bị xáo động mạnh... Con biết cha chứ? Con không muốn được lời Chúa an ủi sao?

Ông ta ném cho tôi một cái nhìn kỳ lạ, man dại, đồng thời cũng giống như một con chó bị đòn, ông ta lẩm nhẩm câu gì đó mà tôi có cảm giác như ông ta nói: "Cảm ơn, tôi không cần" hay "quỷ bắt mày đi"... Tôi vẫn kiên nhẫn nói với ông:

Cầu Thượng đế hãy đem đến cho linh hồn con sự bằng an...

Tôi vẫn nắm cổ tay ông và thấy rõ là tay ông đang run. Ông ta cúi mặt xuống, rồi đột nhiên quỳ ngay trước mặt tôi. Tôi làm dấu thánh lên đầu, sau đó ông ta đứng phắt dậy rồi tập tễnh chạy biến đi.

Tôi biết là về sau ông ta sẽ tự tìm đến tôi. Tôi hiểu rằng đó là một linh hồn đơn giản và đang bị dày vò, đang bị những điều thôi thúc u tối hành hạ... Có thể là ông ta đã bị dằn vặt từ lâu, nhưng chỉ đến bây giờ, khi ông ta cảm thấy cái chết đang đến gần, ông mới cảm thấy sức chịu đựng của ông không còn đủ nữa... Quả vậy, lần sau ông ta tìm đến tôi. Tôi có cảm giác là đã nhiều lần ông ta muốn gặp tôi rồi lại không dám. Nhưng vào một buổi chiều mùa thu ẩm ướt, khi tôi sắp sửa bước lên xe điện, thì thấy ông hiện ra sau một gốc cây và gọi tôi:

Thưa cha... Con muốn hỏi cha một điều.

Cần phải nói rằng ông già có một trí óc rất tồi. Ông ta nói năng lẫn lộn, phải cố gắng lắm mới hiểu được ông muốn nói gì. Nhiều lần, nghe ông lắp bắp, líu ríu mà tôi có cảm tưởng rằng... (Xin ông đừng nghĩ là tôi lăng mạ

ông ta), nhưng sự thực là lúc ấy tôi có cảm tưởng như mình đang nói chuyện với một con khỉ.

Cái gì đã xui khiến ông ta đến tìm tôi trong cái buổi chiều mùa thu ẩm thấp ấy? Cả hai chúng tôi đi dạo dưới trời mưa khoảng gần một giờ, bên cạnh bức tường lạnh lẽo của khu nghĩa địa. Ông già đã đặt cho tôi một loạt câu hỏi: liệu những lời cầu nguyện của những người đang sống có thể giúp gì cho một linh hồn đang nằm dưới lò luyện ngục không? Liệu một đứa trẻ đang ở độ tuổi thiếu niên có thể có những tội lỗi đáng phải trừng phạt ở thế giới bên kia không? Liệu những người thuộc dòng tôn giáo khác với tôn giáo của chúng tôi có được lên thiên đường không? Liệu có thể tổ chức lễ cầu hồn cho một linh hồn như vậy không?...

Ông thấy không, ông già ngốc nghếch ngây thơ đã đặt ra cho tôi những vấn đề tế nhị thuộc lĩnh vực thần học đã từ lâu trở thành đối tượng tranh cãi trong hàng ngũ tăng lữ chúng tôi... Tôi hỏi ông ta là ông đang muốn nói đến ai. Ông trả lời đó là một đứa trẻ đã chết từ năm lên mười hay mười một tuổi gì đó, đứa trẻ có thể là người Rumani, người Xécbi hoặc cũng rất có thể là người Do thái. Ông không biết tên đứa bé. Tôi hỏi ông ta rằng tại sao ông lại bận tâm đến một đứa trẻ gần như xa lạ ấy... Ông ta liền nổi cáu và đòi tôi phải trả lời dứt khoát xem tôi có thể tổ chức lễ cầu hồn cho đứa trẻ được hay không; ông ta sẵn sàng chi phí cho buổi lễ đó! Tôi an ủi và hứa rằng sẽ cầu nguyện cho đứa trẻ ấy của ông; ông đòi tôi phải hứa là sẽ cầu nguyện trước bàn thờ; tôi bảo đảm với ông là tôi sẽ làm việc đó trong một ngày gần đây -

cuối cùng tôi đã ấn định ngày, giờ cho ông ta đến nhà thờ lớn để làm lễ cầu hồn đặc biệt đó.

Tôi nhìn thấy ông ta đến đứng nấp sau một cái cột và nhìn tôi chăm chú. Lúc đó là vào buổi tối của một ngày thường trong tuần, cho nên nhà thờ lớn không có ai đến. Vì đây là một trường hợp đáng ngờ, cho nên tôi chỉ đọc mấy lời cầu nguyện thông thường dành cho người chết trước một bức tượng của Đức Mẹ. Chỉ thế thôi mà ông đã cảm động sâu sắc. Ông ta gốc gác là nông dân, và tôi tin rằng đây là lần đầu tiên trong đời ông ta bước chân đến một nơi hùng vĩ của Chúa. Chắc ông có biết nhà thờ lớn của chúng tôi ở khu Chêtatê chứ? Bất cứ ai bước vào đây, không cứ gì ông già khốn khổ Lútxtích, đều bị choáng ngợp vì cái nghệ thuật kiến trúc hùng vĩ, vì cái phong cảnh trang hoàng nội thất theo phong cách hỗn sắc hoa mỹ, vì cái ánh sáng mờ ảo lọt vào qua các ô cửa kính... và vì bộ đàn oócgơ vĩ đại của nhà thờ, một phát minh của chính bản thân Đức Chúa...

Tôi tin rằng lúc đó Iôhan Lútxtích đã được cải đạo. Từ khi ấy, từ cái buổi cầu hồn ứng tác đã đem lại cho ông ta một sự bình tâm tạm thời, tôi đã nhiều lần nhìn thấy ông ở nhà thờ lớn tại các buổi tụng kinh, các buổi lễ, và bao giờ cũng ở hàng ghế cuối cùng. Giờ đây ông ít có mặt tại các buổi lễ hạ huyệt ở nghĩa trang. Và một thời gian dài ông không còn đón đường gặp tôi nữa. Cần phải nói rằng tôi cũng cảm thấy hài lòng về điều này, vì chúng tôi cũng còn nhiều việc phải làm lắm... Thế nên mãi đến mùa thu năm ngoái tôi mới có dịp giáp mặt với ông. Sau một buổi cầu

kinh ở nhà thờ lớn, ông ta đã tìm đến tôi. Trông ông già đi rất nhiều, người gầy rộc và hình như bị ốm. Và trên mặt ông vẫn có cái vẻ hoang mang, dày vò như khi nào.

Ông ta thổ lộ với tôi rằng ông cảm thấy mình có bệnh, rằng ông đã đi viện và mặc dù bác sĩ không nói ra nhưng ông biết là ông bị ung thư nên có lẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa... Người ta cấm ông uống rượu, nhưng mồm ông thở ra mùi cồn. Ông muốn biết bản thân phải làm gì để đến khi chết ông sẽ được Thượng đế tha thứ... Chúng tôi, những người thầy tu, cũng như những ông bác sĩ, thường phải giáp mặt với những nỗi bất hạnh của con người, và có lẽ thời gian đã làm cho cảm giác của chúng tôi chai lỳ đi, thế nhưng ông già Lútxtích đáng thương đã làm cho tôi xúc động thực sự, nói đúng hơn ông đã làm cho tôi mủi lòng... Tôi an ủi ông về tấm lòng độ lượng cao cả của Đức Chúa tối cao, nhưng tôi cũng mô tả cho ông ta thấy cảnh địa ngục với những vạc dầu sôi. Tôi nghiêm túc lưu ý để ông thấy rằng dứt khoát phải xưng tội.

Và thế là ông già bắt đầu tỏ ra do dự. Ông không ngừng hỏi tôi là có thể thay việc xưng tội bằng những lời cầu nguyện không, bằng cách ăn chay nghiêm ngặt không, hoặc bằng những hành động từ thiện không, bởi vì ông *không thể* xưng tội được, ông không được phép xưng tội, ông có thể làm bất cứ việc gì trừ việc này! Tất nhiên là tôi không thể chấp nhận một sự châm chước như vậy. Một con chiên ngoan đạo, nhất là một con chiên Thiên chúa giáo, dứt khoát phải xưng tội thì mới được lên thiên dường.

Cuộc "đàm phán" của chúng tôi đã kéo dài nhiều tháng, cho đến khi, lần cuối cùng gặp ông ta, cách đây một tuần, tôi đã gần như thuyết phục được ông. Nhưng đến phút cuối ông đã nghĩ lại. Tuy nhiên ông ta cũng cho tôi biết lý do tại sao ông không dám xưng tội: nếu ông ta tiết lộ một điều bí mật gì đó thì không những ông sẽ bị giết chết nhưng điều này ông không sợ, vì ông đã gần đất xa trời rồi - mà cả con gái ông cũng bị giết, cô con gái này đang ở đâu đó bên nước ngoài và ông quý cô hơn cả con ngươi của mắt mình. Ai đe dọa ông ta? Ông ta cho tôi biết đó là một gã vẫn gặp lão thường xuyên, vẫn không ngừng theo dõi lão nhiều năm nay, vẫn biết hết tất cả những gì lão làm... Có lẽ là kẻ đó đã nhận thấy sự dao động của lão, cho nên đã kịp thời khóa mồm lão lại.

Đó là tất cả những gì tôi biết về ông già Iôhan Lútxtích, thưa ông Andrêétxcu. Đức chúa Jêsu của chúng tôi đã chủ trương phải tha thứ, nhưng tôi lại muốn rằng, có thể đó là một ý muốn tà đạo, là ông già bất hạnh cần phải được trả thù... Nhất là vì ông ta đã bị giết một cách đê tiện.

- Xin ông cho biết, ông có nhớ một chi tiết cụ thể nào về cái người đã đe dọa ông già không?

- Không, rất tiếc, thưa ông Andrêétxcu, tôi không biết gì hơn... Vả lại, cứ lần nào tôi hỏi ông già về chuyện đó là lão lại tỏ ra hoang mang cực độ và nói năng lẫn lộn hơn bao giờ hết. Rõ ràng là ông ta quá sợ...

- Vâng, vâng, tôi hiểu. - Tôi nói với vẻ trầm ngâm. - Chúng tôi sẽ tìm thấy người đó... Và chúng tôi sẽ phải nhanh chóng tìm cho ra, bởi vì, - Đến đây tôi đã không

kìm được vẻ châm biếm. - Không loại trừ khả năng là cả mạng sống của ông cũng đang bị đe dọa: kẻ giết người không thể biết được liệu ông già đã kịp xưng tội với ông hay chưa và giờ đây hắn cho rằng ông là người đang nắm giữ điều bí mật đó của ông già.

- Ồ, ông quá *phóng đại!*

Như vậy là ông ta không phủ nhận rằng ông ta cũng đã nghĩ đến khả năng đó! Giờ đây, việc ông ta cố ý gặp tôi để giãi bày ý kiến của mình đã tỏ ra ít vô tư hơn...

Một phút sau, chúng tôi đã chia tay nhau bằng những lời lẽ lịch thiệp nhất.

23.
Kẻ lang thang qua những cánh đồng hoang

Đã đến giờ tôi cho rằng sẽ tìm thấy ông thợ khóa Grigôrê Phrưncu ở nhà. Đúng như vậy, khi tôi đến nhà thì thấy các cửa sổ đã mở hết, dưới bếp, cửa mở rộng và mùi thịt rán bay ra tận đường phố.

Sự xuất hiện của tôi không hề làm cho chủ nhà ngạc nhiên. Đó là một người đàn ông khoảng sáu mươi tuổi, to khỏe, có bộ mặt đỏ gay và bộ ria mép cứng rậm, khiến người ta có cảm tưởng như ông là một người thô bạo, nhưng chỉ ít phút sau tôi được biết là ông rất hiền.

- Rất may là đồng chí đã đến, thưa đồng chí đại úy. - Ông reo lên và bắt tay tôi. - Tôi đang định ăn xong sẽ đi gặp công an, nhưng có điều tôi không biết là mình sẽ phải đến chỗ nào và gặp ai... Sáng nay tôi vừa biết tin về vụ ám sát ông già Iôhan. Có lẽ đồng chí chưa có thời gian ăn bữa trưa thì phải; này bà nó ơi. - Ông gọi xuống bếp. - Dọn thêm một suất cơm nữa nhé!

Sự thực là tôi cũng đang đói, hơn nữa, ông già ria mép này không phải là mời tôi dùng bữa, mà là ông gần như ra lệnh cho tôi ngồi cùng ăn với ông. Chỉ ít phút sau tôi cũng được làm quen với cả vợ ông, một người đàn bà nhỏ nhắn ngoài năm mươi tuổi, nhưng vẫn còn nhanh nhẹn và tỏ ra là một bà nội trợ tài ba.

Ông chồng nhanh nhẹn đem chai rượu mơ ra - rượu đó chính ông nấu bằng sản phẩm của vườn nhà. Chúng tôi cùng chạm cốc. Ông Phrươncu kể ngay cho tôi nghe về ông già gác nghĩa trang. Khác với tiến sĩ Linhcơ, ông ta đi thẳng vào vấn đề quan trọng nhất, đó là chuyện ông già sợ bị giết, là việc ông già nói rằng có một kẻ nào đó vẫn thỉnh thoảng đến thăm và bí mật theo dõi ông ta, thậm chí còn đe dọa là sẽ làm thịt ông ta. Còn ông Phrươncu thì không để ý đến những chuyện đó vì cho rằng ông già say rượu nên nói nhảm. Nhưng bây giờ thì ông mới thấy hối hận vì đã không kịp thời đi báo công an.

Tiếc rằng về chuyện này ông đã không nói được gì nhiều hơn những điều tôi đã nghe được ở ông thầy tu trong nghĩa địa. Nhưng tôi cũng biết thêm một điều, theo cách nói của lão Lútxtích thì kẻ đe dọa giết ông là một người còn trẻ: nhưng dưới con mắt của ông già bảy mươi lăm tuổi thì "người còn trẻ" cũng phải vào cỡ ba mươi lăm, bốn mươi tuổi: điều này phù hợp với lời khai của anh chàng bán rượu tại quầy giải khát ở góc phố.

- Đồng chí Phrươncu ạ, người ta nói với tôi rằng ông già chẳng có ai gần gũi cả, và ông ta chỉ sống thui thủi có một mình, chỉ có đồng chí là thỉnh thoảng ông ta còn

cùng ngồi uống rượu và cùng nói chuyện. Vậy đồng chí đã quen ông ta như thế nào?

- Đúng thế đấy, ông ta chẳng có ai thân thích cả, tội nghiệp. Đời ông ta thật buồn! Tôi quen ông ta như thế nào ấy à? Này bà nó còn nhớ cái lần ấy là khi nào không? Khi chúng mình cùng chui vào túp lều và nhìn thấy ông ta đang nằm liệt giường ấy mà?

- Lúc đó là năm 1950, vào mùa đông, khi ông anh tôi mất được bảy năm; hôm ấy chúng mình đến nghĩa trang để thu xếp việc bốc mộ ông ấy...

- Chính xác! Đúng là vào lúc đó đấy, đồng chí đại úy ạ. Lúc ấy là mùa đông và tuyết rơi, đất thì lạnh cứng lại, chúng tôi đang muốn thuê một người đào huyệt mà chẳng thấy ai trong nghĩa trang cả, và thế là chúng tôi vào nhà ông gác nghĩa trang. Tôi thấy ông ta nằm co ro trong đám quần áo rách và đang rên; ông ta dang lên cơn sốt. Trong lò sưởi chẳng có tí lửa nào và bếp cũng lạnh ngắt, căn phòng lạnh đến dễ sợ! Và có lẽ là đã ba ngày ông ta không có tí gì vào bụng... Tôi châm lửa và vợ tôi thì chạy về nhà đem mứt quả và mấy thứ khác nữa cho ông, nhưng ông không ăn được. Tôi gọi điện cho bệnh viện và chỉ một giờ sau có một chiếc xe cấp cứu đến đón ông. Ông ta bị sưng phổi nặng nên mê man không còn biết gì nữa.

Ông ta nằm viện khoảng một tháng, và khi được biết là ông đã ra viện, chúng tôi lại đến thăm. Trong khoảng hai tuần liền, vợ tôi liên tục đem thức ăn đến cho ông ấy. Sau khi bình phục, ông rất gắn bó với vợ chồng tôi, hay đến nhà chúng tôi lúc thì để bổ củi giúp, lúc thì cuốc vườn, lúc thì hỏi vợ tôi xem có cần mua gì không...

Rõ ràng là ông muốn tỏ lòng biết ơn vợ chồng tôi. Thỉnh thoảng ông đem đến lúc thì ít đồ uống, lúc thì ít đồ nhắm, lúc thứ này thứ khác, còn khi gặp nhau ở tiệm rượu thì có lúc tôi trả tiền; lúc thì ông ta trả tiền, như những người bạn hay những người tử tế đối xử với nhau...

Về câu chuyện rời làng ra thành phố Timisoara, ông Phrưncu đã kể như sau:

- Vâng, ông ta vẫn nói với tôi là ở quê Rêcátsơ, ông là một người giàu có, nhưng ông đã phải bán hết cả gia tài vì ông phải nộp cho một người nào đó một khoản tiền lớn, nộp cho ai và tại sao phải nộp thì ông không nói. Theo tôi, một người có nhiều của cải sẽ nhanh chóng phá sản hơn là một người có ít của cải mà chịu khó tiết kiệm và chăm chỉ làm ăn... Như tôi đây chẳng hạn...

Dưới giàn nho rợp mát, tôi đã phải ngồi nghe ông Phrưncu kể bao nhiêu chuyện lý thú về đời mình. Nhưng vào lúc đó, những câu chuyện thật thú vị của ông không thể làm tôi quan tâm được. Còn về cuộc đời của ông già Lútxtích thì những lời ông cũng khớp với những lời khai của cô Aurichca và của ông thầy tu Thiên chúa giáo. Tuy nhiên, ông cung cấp cho tôi một hiện tượng mà hai người kia không biết: ông già Lútxtích, mặc dù chân tập tễnh do bị thương từ chiến tranh thế giới thứ nhất và mặc dù đã già yếu, nhưng vẫn thích đi chơi lang thang và thật kỳ lạ là bao giờ ông cũng đi theo một đường nhất định và đi qua những bãi đất gập ghềnh!

- Từ sáng sớm đến chiều tối, sau khi khóa cổng nghĩa trang, ông ta bắt đầu đi dạo chơi. Đúng là một

ông già lẩm cẩm, mà đồng chí có biết ông ta đi dạo chơi ở đâu không? Ông đi dạo qua những khu đất hoang trải dài từ đây, từ đường Arát, đến mãi tận ga lớn, qua hàng mấy kilômét. Ông cứ lang thang như thế hàng mấy tiếng đồng hồ như một người mất hồn, đến khi quay về thì mình đầy cỏ may và bùn đất, với vẻ mặt bơ phờ trông không còn nhận ra nữa. Đúng là ông già bị bệnh tâm thần rồi! Ông không những chỉ đi lang thang vào mùa hè khi trời đẹp, như người ta thường đi dạo để thay đổi không khí, mà còn đi dạo cả mùa thu, mùa xuân, và cả mùa đông, cả khi trời mưa, khi tuyết rơi phủ dày mặt đất, cả khi thời tiết xấu... "Tại sao ông không ngồi nhà mà sưởi cho ấm thân, ông đã già rồi mà còn nhảy hết chỗ này đến chỗ nọ cứ như trẻ con ấy?" Tôi ca cẩm ông ta như vậy. Và tôi nhớ có một lần khi tôi bảo rằng ông xử sự như một cậu bé lên mười thì ông bỗng tái mặt đi... Ông ta là một con người nhút nhát, và có lẽ ông ấy đi như vậy là để trốn tránh mọi người...

"Như vậy ông già là một kẻ ghét đời... - Tôi tự nhủ. - Nhưng tại sao lần nào ông ta cũng đến đúng *những chỗ nhất định*, cái gì đã lôi cuốn ông đi đến đó, và những nơi hoang vắng đó *gợi cho* ông cái gì?". Anh Mơrgiêannu này, bởi vì anh bảo rằng anh đã trải qua tuổi ấu thơ ở khu vực đó của thành phố, có thể anh sẽ nói rõ cho chúng tôi biết về những chỗ mà ông già hay đến.

Tôi bước ra khỏi nhà ông thợ khóa khi mặt trời đã xuống thấp phía đằng tây.

...

- Những khu đất hoang mấp mô trải dài xung quanh thành phố Timisoara, y hệt những màu xanh của biển

cả và đại dương trên tấm bản đồ thế giới - có phải các cậu muốn tôi nói về những khu đất hoang đó không?

Trong những năm gần đây, ở nhiều nơi trên những khu đất hoang đó đã mọc lên những khu phố mới. Nhưng chắc là các cậu muốn biết hồi xưa những khu đất đó có bộ mặt như thế nào, những khu đất mà ông già Iôhan Lútxtích đã yêu quý hoặc là bị ám ảnh nhường ấy.

Đúng là những khu đất hoang không có đầu có cuối như ông Grigôrê Phrưncu đã nói. Nếu anh muốn cắt đường thì anh phải vượt qua những bãi đất gập ghềnh hoang vắng, đi hàng mấy cây số từ khu phố này sang khu phố kia. Những khu đất hoang chạy dài và đâu đó, phía chân trời mọc lên một cái tháp chuông nhà thờ, một bóng dáng của tháp nước hoặc một ống khói nhà máy... Chẳng có bóng dáng một người nào. Chiều tối, cả cánh đồng hoang yên tĩnh vang lên tiếng dế kêu ran.

Đúng là những khu đất rộng như ông thợ khóa đã nói, nhưng nó có xấu xí không? Thì làm sao tôi gọi là xấu xí được một khi bên tai tôi hiện vẫn thì thầm những tiếng xào xạc của những bụi mâm xôi nở hoa trông giống như hoa tử đinh hương, dường như chúng đang hít thở cái lớp bụi xông lên từ xa xăm như một đám sương mù, nhất là vào mùa hè, khi mặt trời chiếu qua, lớp bụi đó tạo thành những màu sắc vô cùng duyên dáng. Lúc chiều tối, ở phía tây có những đám mây đỏ rực hiện ra như những chiếc áo khoác của các ông vua Batư đang đứng suy ngẫm bên bờ Địa trung hải. Và mặt trăng hiện ra, mặt trăng kỳ diệu của đồng hoang, cũng khổng lồ và đỏ rực như mặt trời, với nụ

cười bí hiểm đang tỏa chiếu xuống khu đồng hoang mệt mỏi...

Đứng một chỗ mà nhìn thì cánh đồng hoang giống như lòng bàn tay. Nhưng khi sục sạo khắp cánh đồng thì mới thấy nó mấp mô, lộn xộn, với những rãnh, hào, hầm hố mà người ta không biết là để làm gì. Cánh đồng hoang quả có nhiều điều bất ngờ đối với bọn trẻ hiếu kỳ chúng tôi. Ở đây chúng tôi đã tìm thấy những móng nhà bị chôn vùi bỏ hoang, những dấu vết còn lại của những túp lều gỗ. Tôi còn nhớ câu chuyện về hai cái hầm bê tông, mà lúc ấy chúng tôi đã đặt ra những giả thiết khảo cổ học huyễn hoặc nhất như: chúng có thể được xây dựng từ thời thuộc Thổ[1] hoặc từ thời đế quốc La Mã[2], cho đến khi có người nào đó tuyên bố rằng bêtông cốt thép là một phát minh của thế kỷ XX... Nhưng mặc! Không vì thế mà chúng tôi kém phần hào hứng hơn!

Nhưng còn những hồ đầm?... Thành phố Timisoara được thiết lập trên một khoảng đất có độ cao thấp hơn so với vùng đồng bằng xung quanh và chỉ cần đào sâu xuống một hai mét là đến nước. Cho nên tại những cánh đồng hoang này có vô vàn hồ đầm và vũng lầy to nhỏ khác nhau, để chúng tôi tha hồ vui đùa thỏa thích. Trong số này có một cái đầm lớn nhất gọi là *Đầm Xanh*, trong đầm có lau sậy, vịt trời và cá; đến mùa đông, nếu như băng vỡ thì có thể gây tai nạn chết người được. Ngoài cái đầm này ra, tất cả những cái đầm còn lại, nếu

---

[1] Đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược Rumani thế kỷ XV (ND).
[2] Đế quốc La Mã chinh phục miền Rumani từ thế kỷ II-IV (ND).

nhìn bằng con mắt người lớn thì chúng là những vũng nước tù hôi thối xanh lẹt; ở đó chỉ có ngỗng và vịt nhà được người ta đem thả ra đây; đầm chẳng có một con cá nào trong khi ếch nhái nhiều vô kể. Trên những vũng nước ấy, chúng tôi thường chơi trò thả thuyền, bằng cách lấy những mẩu ván cắm lông ngỗng lên làm buồm. Chúng tôi cũng đua nhau đi tìm những vũng nước mới và tưởng tượng ra rằng mình có chủ quyền đối với những vũng nước mới phát hiện.

Tôi nhớ lại nỗi niềm vui sướng của mình khi tự tôi có lần đã phát hiện ra một cái vũng mà trước đó tôi không hề biết: cái vũng khá lớn và có nhiều bùn đen, nước cạn làm lộ ra lớp bùn nhão bao quanh bờ cách mép nước đến mấy mét. Cái vũng này ở đoạn giữa của khoảng cách từ đường Chircum đến đường Arát, nhưng tôi đã nhiều lần đi qua mà không nhìn thấy. Có lẽ do vũng nước nằm ở một khoảng đất thấp rộng lớn của cánh đồng hoang cho nên anh có thể đi qua mà không trông thấy. Lúc đó tôi bị xúc động mạnh bởi hai con trâu đang đầm mình trong lớp bùn nhão, chúng nhìn tôi bằng những con mắt to và dữ tợn. Đây là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy trâu (thật kỳ lạ là chúng không có ai canh giữ), và vì lúc đó đang là giữa trưa hè, trời nắng to, cho nên tôi cũng chẳng cần phải có nhiều trí tưởng tượng mới nghĩ được là hình như mình đang ở giữa châu Phi trước những con trâu rừng đang tắm.

- Thấy không! - Đại úy Anđrêétxcu kêu lên. - Như vậy là anh cũng nhớ kỹ cái vũng ấy đấy chứ... Tôi cũng biết rõ cái vũng đó; và một điều kỳ lạ hơn nữa là sau hàng bao nhiêu năm, tôi cũng lại gặp hai con trâu

không có người canh đang tắm ở đấy. Rõ ràng là chúng thích cái lớp bùn ở vũng nước đó. Lần cuối cùng tôi đến đó là vào đầu mùa thu, *nhân dịp đi dự buổi diễn lại vụ án...*

- Thế à?

- Anh có còn đến đó lần nào nữa không? Chỗ đó vẫn hoang vắng chứ?

- Vẫn hoang vắng, mặc dù đường cái cách đó không xa. Tôi đã đến đấy nhiều lần và chỉ gặp nhung con trâu bí hiểm đó... Nhưng tôi mô tả nó với con mắt của một cậu bé... Trong khi đó, dưới con mắt của một ông già sắp chết như ông già gác nghĩa trang của các cậu thì những cảnh hồ đầm hoang vu ấy có ý nghĩa gì, những cảnh mà, nói một cách khách quan, chúng còn buồn tẻ hơn cả chính cuộc đời của ông.

Anđrêétxcu và Vigu mỉm cười vẻ bí mật.

- Hình như cậu vừa nói đến một cuộc diễn lại vụ án... - Tôi gặng hỏi. - Chuyện gì xảy ra ở cái vũng trâu đằm ấy? Ông già Lútxtích có liên quan gì đến chuyện xảy ra đó không? Ông ta bị ám sát ở chỗ khác kia mà...

Vigu bảo tôi với giọng lên lớp:

- Ai quá tò mò thì sẽ chóng già đấy...

24.
Năm ngày điều tra

Sáng hôm sau, trung úy Đrơchêa đi công tác trở về, - Đại úy Anđrêétxcu kể tiếp. - Trên mặt anh ta lộ vẻ thất vọng.

- Thế nào, Đrơchêa? - Tôi vỗ vai anh. - Tôi xin đánh cược là cậu đã thu thập được một nghìn lẻ một sự việc lý thú về thành tích của hợp tác xã nông nghiệp ở Rêcátsơ, ngược lại về cựu công dân của xã đó, ông Iôhan Lútxtích...

- Thì tôi chỉ hót được ít bụi trên mặt trống! - Anh gãi tai cười. - Nhiều người trong làng còn nhớ ông ta, ông ta cũng có vài người họ xa, nhưng không ai còn gặp lại ông ta trước chiến tranh và thậm chí họ cũng chẳng biết là ông ta còn sống hay dã chết.

- Tuy nhiên, chắc là đồng chí cũng biết dược đôi điều về Iôhan Lútxtích khi ông ta là nông dân...

- Thì tôi đang muốn báo cáo cho đồng chí đây.

Đrơchêa kể tỉ mỉ cho tôi nghe những cuộc nói chuyện giữa anh với những người trong làng, nhưng hình ảnh

của ông Lútxtích rất mờ nhạt trong trí nhớ của mọi người, đến nỗi họ chỉ có thể kể lại được những sự việc rất mơ hồ, chung chung, không quan trọng, vả lại, đồng chí Đrơchêa của tôi đã không gặp may, anh đến đó đúng vào vụ gặt! Nhưng những người làng lại nhớ rất rõ hình ảnh của cô con gái ông ta: cô Lítxơn. Có một vài người đàn ông, bây giờ đã có con lớn, đã thổ lộ với đồng chí trung úy là hồi đó họ cũng phải lòng cô gái như điên và thề sẵn sàng đổi bất cứ cái gì để lấy được cô làm vợ! Đó là một cô gái tuyệt đẹp, tóc vàng óng như tơ, đôi mắt sáng màu xanh da trời, và mới có mười bốn tuổi mà đã đầy đặn hơn cả các cô gái mười chín tuổi ở trong làng. Nhưng cô ta cũng hơi mơ mộng, còn ông bố thì quý cô như quý con ngươi của mắt mình; ông đã cho con gái vào học trường nữ tu ở Timisoara. Và tất nhiên, cô học sinh xinh đẹp đó dứt khoát sẽ không lấy bất cứ một chàng trai nào trong làng, cho dù cậu ta có đẹp trai và giàu có đến mấy đi nữa. Những cậu trai làng phải lòng cô đều hiểu rõ điều này và họ cũng chẳng hy vọng gì ở cô cả. Khi dân làng biết tin cô Lítxơn xinh đẹp đã di tản đi Viên để làm nghề diễn viên điện ảnh thì chẳng ai ngạc nhiên: cô đẹp là thế thì việc cô sang Áo cũng không có gì lạ!

- Đó là câu chuyện về cô con gái Lítxơn. Còn về phần ông bố cô ta tôi cũng đã nắm được chút ít: năm 1938, hai năm sau khi cô gái di tản..

- ... Ông bố đã bán sạch tài sản và đi khỏi làng...

Đrơchêa huýt sáo vẻ thán phục:

- Hóa ra đồng chí cũng biết việc này!

- Tôi còn biết cả những điều khác nữa cơ, anh bạn ạ...

Rồi lần lượt tôi kể tỉ mỉ các kết quả công việc điều tra của tôi cho anh nghe.

- Nhưng chúng ta còn phải thu lượm tin nhiều hơn nữa và phong phú hơn nữa về Lútxtích, về Lítxơn... và chúng ta phải tóm cho được cái gã "cao, gầy, tóc vàng" vẫn thường uống loại rượu mạnh và đắt tiền ấy, không loại trừ khả năng hắn ta là thủ phạm.

- Còn tôi có nhiệm vụ gì, thưa đồng chí đại úy?

- Tôi cho là cậu hãy chú ý theo dõi khu phố Untrê Vi và những vùng xung quanh nghĩa trang. Cậu cũng nên đi tìm hiểu những chỗ mà ông già hay đi dạo qua. Còn tôi thì tạm thời còn phải nghiên cứu những việc khác.

Năm ngày đã trôi qua mà công việc chưa thu được kết quả là bao. Anh bạn Vigu của chúng ta đã không lầm khi nói rằng chúng tôi phải làm việc như những người làm cỏ - phải thăm dò từng tấc đất, phải chú ý đến tất cả những người và những sự việc có dấu hiệu nghi vấn, ngay cả khi chúng tôi gần như biết trước được rằng sẽ chẳng phát hiện được dấu vết gì có lợi. Anh có thể thu thập một lô số liệu và thông tin, một đống các sự kiện vụn vặt để rồi rút ra một giả thiết không có căn cứ xác đáng... Thế là anh lại phải làm lại từ đầu; chúng tôi không được phép "xếp xó" một vụ án nào cả!...

Như vậy là tôi đã điều tra lai lịch của ông Grigôrê Phrưncu, của cô bán hàng dễ thương Aurichca, của ông thầy tu Linhcơ, và chẳng tìm thấy điều gì đáng chú ý. Tôi cũng nghiên cứu cả lai lịch của Tima Pôpôvích, anh chàng bán rượu, mà cũng chẳng thu được kết quả gì. Trong những ngày đó, trung úy Đrơchêa cũng đi hỏi thăm những người sống trong khu phố Untrê Vi để

nhằm thu được những yếu tố có liên quan đến con người của Iôhan Lútxtích, nhưng kết quả thu được cũng không đáng kể. Dưới ánh nắng gay gắt của tháng bảy, tôi đã cùng với anh ta đi khắp cả cánh đồng hoang mấp mô mà cuối cùng chỉ thu lượm được cơn say nắng; về phần tôi, tôi chẳng thấy có gì hấp dẫn ở cái phong cảnh đã được anh mô tả một cách say sưa như vậy đâu, anh Mơrgiêannu ạ...

Đồng thời, tôi cũng mở thêm một hướng điều tra khác, và ở hướng này tôi đã không hoàn toàn mất công vô ích. Trường nữ sinh trung học *"Đức Mẹ"*, hồi xưa do các nữ tu sĩ Thiên chúa giáo cai quản, đến năm 1949 thì không còn tồn tại nữa. Nhưng ở Cục Lưu trữ người ta vẫn giữ lại những tài liệu về nó. Tôi đã mất vài giờ đồng hồ để nghiên cứu đống hồ sơ và cuối cùng đã tìm thấy những bản danh sách học sinh ở những năm 1934, 1935, 1936 của lớp bốn, lớp năm và lớp sáu. Tôi đã tìm thấy Lítxơn Lútxtích trong danh sách lớp bốn, năm 1934 và cả trong danh sách của lớp bốn năm 1935 vì cô ta bị đúp. Năm 1936 cô ta mới học lớp năm và tôi xin mở ngoặc đơn là trong năm này cô ta có khả năng phải thi lại ít nhất là bốn môn học. Tôi ghi tên tất cả các bạn học của cô cũng như tên tất cả các giáo viên đã dạy cô. Đồng thời tôi ghi luôn địa chỉ hồi đó của những học sinh mà tôi quan tâm. Tất cả các giáo viên hồi đó đều là các bà xơ và bây giờ tôi chẳng tìm lại được bà nào cả. Nhưng tôi tự nhủ rằng trong số các học sinh cũ này, giờ đây đã ngoài bốn mươi tuổi, may ra cũng có vài người còn ở nhà bố mẹ đẻ.

Tôi đã không lầm: bốn trong số những học sinh đó tôi đã tìm ra và hỏi chuyện cả bốn người. Trong số đó

ba người chẳng cung cấp cho tôi được điều gì đáng chú ý; gần như họ hoàn toàn không nhớ được gì về cô bạn học của họ. Nhưng đến người thứ tư thì có thể nói tôi đã gặp may. Khi được hỏi, chị ta nhớ ngay ra "cô Lítxơn yêu quý" của mình, hơn thế nữa, chị còn vội vã khẳng định rằng họ là hai người bạn thân nhất của nhau ở trong trường: "Ồ, chúng tôi là những cô bé lớp một nghịch ngợm, lúc nào cũng bày ra những trò cười đến phát điên lên được". Chị ta là một người đàn bà rất dễ thương, là vợ của một ông bác sĩ quen biết trong thành phố; chị đã qua cái thời tuổi xuân "điên cuồng", giờ đây đã có năm con, rất chăm chỉ việc nhà, nhưng điều đó không cản trở chị tham gia những buổi liên hoan và những buổi xem hát mỗi tuần hai lần, thỉnh thoảng còn ngồi chơi pianô.

Chị đã kể rất nhiều về cái thời thanh xuân vui nhộn của mình, nhưng tôi chỉ kể lại cho các cậu nghe những điều chủ yếu thôi. Chị và Lítxơn thân nhau đến nỗi không bao giờ giấu giếm nhau điều gì. Họ kể cho nhau nghe những điều mơ mộng ước ao, những tình cảm mến thương của mình đối với một chàng trai nào đó.

Về chuyện cô Lítxơn chạy sang Viên thì như thế nào? Tất nhiên là chị ta biết hết ngay từ đầu và đã ghen với hạnh phúc đang chờ đón bạn mình trên đất Áo. "Chúng tôi thật là ngốc nghếch và ngây thơ... Giờ đây tôi không tin là cô bạn khốn khổ của tôi đã gặp được hạnh phúc, từ năm 1938 đến nay tôi chẳng có tin tức gì của cô ấy cả, đã một phần tư thế kỷ rồi còn gì!...".

Suốt đêm cho đến sáng hai cô bạn vẫn còn háo hức bàn luận về cái tiền đồ xán lạn mà Lítxơn sẽ có được

trong nghề làm phim, về người đàn ông đẹp trai đang phải lòng cô Lítxơn, về chuyện người đó đã hứa với cô là sẽ cưới cô làm vợ và làm cho cô trở thành tài tử xinê, vì anh ta có nhiều bạn thân là đạo diễn, là nhà sản xuất phim, là diễn viên nổi tiếng...

- Chị có quen anh ta không? - Tôi hỏi.

- Quen trực tiếp thì không, nhưng Lítxơn đã chỉ cho tôi một lần. Đó là một người đàn ông đẹp trai, hào hoa, thanh thoát, có dáng điệu thể thao. Thực tình mà nói, tôi đã phát ghen lên với bạn tôi!

- Thế anh ta làm gì ở Timisoara này?

- Anh ta nói anh ta là nhà soạn nhạc, anh ta đến đây để nghiên cứu âm nhạc dân gian của người Đức và người Rumani ở Banat. Nhưng giờ đây tôi không tin đó lại là công việc chính của anh ta. Anh ta đã phải đột ngột rời khỏi Rumani... Và Lítxơn đã cùng đi với anh ta, có lẽ bằng một hộ chiếu giả.

- Chị có biết tên anh ta là gì không?

- Để tôi cố nhớ lại xem nhé... Đúng rồi: Hécman Delơ, vâng... hoặc có thể là Deman...

- Chị còn nhìn thấy anh ta lần nào nữa không? Anh ta có còn đến nước ta nữa không?

- Có. Sau hai năm, vào năm 1938, tôi lại thấy hắn ta. Tôi đã định đón đường để hỏi thăm về cô Lítxơn, nhưng hắn không đi một mình và tôi cũng ngại. Sau đó, trong những năm chiến tranh tôi còn nhiều lần bắt gặp hắn, lần đầu là vào năm 1942. Lần đó hắn mặc quân phục màu đen của sĩ quan Ghéxtapô. Điều này làm cho tôi ngại không dám làm quen với hắn ta, vì anh thấy đấy, nghe đến chữ

Ghétxtapô là người ta đã sợ phát khiếp lên rồi, hơn nữa lúc đó tôi cũng đã có chồng...

Ra khỏi nhà người đàn bà tốt bụng tôi đến thẳng Cục An ninh. Ở đó tôi cùng với một sĩ quan khác, tham khảo một số hồ sơ. Tôi đã nhanh chóng tìm được cái mình cần tìm; một phiếu hồ sơ mang tên Hécman Delơ, sinh quán tại Phrăngphuốc am Main, bị phát giác là gián điệp Đức và bị trục xuất khỏi Rumani tháng tư năm 1936 (vì sợ kích động bọn Đức, nên Cục An ninh không muốn bắt hắn ta mà giải quyết vụ này một cách "bí mật"). Tuổi: hai lăm, chuyên môn: nghiên cứu âm nhạc. Hồ sơ có kèm theo cả ba tấm ảnh. Bản ghi chép cuối cùng cho biết rằng Hécman Delơ (lần này mang tên Cuốc Svanghe) đã trở lại Rumani vào năm 1938. Lần này, ngoài thời gian chủ yếu là trú tại Timisoara, hắn ta còn đến Rêsítxa, Xưnnicolan Mare, Badiatsơ (tức là một trung tâm công nghiệp và hai điểm chốt biên giới) và làng Rêcátsơ. "Cái làng tầm thường ấy có cái gì hấp dẫn khiến một tên gián điệp phải quan tâm nhỉ?". Rất dễ rút ra kết luận là hắn ta đi gặp ông bố của cô gái mà hắn đã quyến rũ, và vì các số liệu trùng nhau, rất có thể là sau cuộc hội kiến này ông Lútxtích đã bán hết cả gia tài... Ba tuần sau, Cuốc Svanghe, tức Hécman Delơ, đã ung dung rời khỏi Rumani.

Bản hồ sơ còn bao gồm những chi tiết được ghi chép từ sau ngày Giải phóng về quá trình Delơ chuyển từ nghề tình báo sang làm sĩ quan Ghétxtapô; trong hồ sơ cũng có nhiều lời khai về tội ác của Delơ ở Timisoara từ tháng bảy năm 1942 đến tháng ba năm 1944...

Tôi xin nói vắn tắt vài điều về những số liệu của chuyên gia giải phẫu tử thi ông Lútxtích:

1. Vết thương chính làm cho ông già chết ngay là vết thương ở cổ họng. Còn những vết thương khác không nguy hại lắm.

2. Iôhan Lútxtích đang mắc bệnh xơ gan ở giai đoạn nguy kịch; bệnh tình đã phát triển đến mức không thể chữa được nữa và trong điều kiện được điều trị tại bệnh viện, ông già cũng chỉ sống thêm được nhiều nhất là sáu, bảy tháng.

3. Bốn viên đạn là thuộc loại đạn của súng lục quân đội Đức. Loại súng này thường được dùng để trang bị cho các sĩ quan Ghétxtapô.

25.
Cả hai đều không thừa

Đến ngày thứ năm, sau bao nhiêu lần thất bại và chán nản, cuối cùng đồng chí trung úy trẻ tuổi Đrơchêa cũng đã có được một sự hài lòng. Khi anh vừa bước chân vào phòng, tôi đã đoán ngay là anh sẽ báo cáo cho tôi "một vấn đề quan trọng".

- Tôi sẵn sàng nghe đây, đồng chí Đrơchêa! - Tôi mỉm cười.

- Xin phép cho tôi được báo cáo, thưa đồng chí đại úy. - Anh bắt đầu bằng một giọng cứng nhắc. - Cái thằng cha bán rượu, cái thằng Tima Pôpôvích ấy mà, đã nói dối đồng chí đấy, nó đã đánh lừa đồng chí...

- Cái gì? Nhưng nói thật ra, mình cũng chẳng ngạc nhiên lắm về điều đó...

- Chính thế, nó là một thằng đê tiện, đồng chí hãy nghe tôi báo cáo đây!

- Nó pha nước lã vào rượu cho cậu uống à? Hay là cậu đã phát hiện ra nó là kẻ đã giết ông già Lútxtích?

- Đồng chí đang cho tôi đi máy bay giấy đấy à?... Không phải là hắn đã giết ông già. Vả lại hắn đã có một chứng cớ vắng mặt chắc chắn: vào thời điểm xảy ra án mạng thì hắn đang ngồi tại quầy bán rượu của hắn, tôi đã điều tra việc này rồi, nhưng chúng ta có thể coi hắn là tòng phạm của kẻ giết người...

- Cậu bảo sao?

- Tôi đã điều tra được rằng Tima Pôpôvích *có biết tên kẻ ám sát*, trong khi đó hắn lại nói với đồng chí là hắn chẳng biết gì cả.

- Kẻ ám sát nào? Có phải cậu định nói đến cái người đã uống chai cônhắc Mincốp ấy không?

- Vâng đúng thế...

- Từ đâu mà cậu rút ra kết luận đó?

- Báo cáo đồng chí, hôm nay có một người tên là Ecdely, làm nghề đánh xe ngựa, đã gặp tôi và nói với tôi rằng cái hôm đồng chí hỏi chuyện anh chàng bán rượu ấy thì ông ta cũng đang có mặt tại đấy nên đã nghe lỏm được câu chuyện. Theo lời ông ta thì cái anh chàng đó đã nói dối. Trong buổi tối xảy ra câu chuyện về chai cônhắc Mincốp ấy, ông ta cũng đang có mặt trong quán. Khi bước đến quầy hàng, ông khách uống rượu cônhắc Mincốp đã chào anh chàng bán hàng: "Chào cậu, Tima!"... và họ bắt tay nhau. "Chào anh, lâu lắm không thấy anh...", hình như anh chàng bán hàng đã trả lời như vậy. Khi ra về người đàn ông đó lại chào anh ta với vẻ thân mật...

- Nhưng tại sao đến bây giờ ông đánh xe ngựa mới báo cáo việc này?

- Ông ta nói rằng lúc đó trước mặt anh chàng bán hàng, ông ta không muốn nói với đồng chí ngay, bởi vì

ông không muốn gây ác cảm với anh ta. vì anh ta vừa cho ông uống chịu, còn về sau thì ông lại không gặp đồng chí nữa.

- Thế theo đồng chí thì người đánh xe ngựa có phải là người đứng đắn không?

- Biết nói thế nào nhỉ... Ông ta cũng vào loại nghiện ngập, nhưng khi nói chuyện với tôi thì ông tỉnh táo lắm, với lại, tôi cũng không thấy có lý do gì để cho ông ta phải nói dối, chẳng lẽ tự nhiên ông ta lại mua dây buộc mình?...

Tôi cân nhắc tình hình:

- Thế này đồng chí Đrơchêa nhé, ngay bây giờ đồng chí hãy cho gọi Pôpôvích lên đây. Hãy để cho anh ta ngồi một mình độ một giờ trong một căn phòng nào đó. làm như vậy để anh ta lấy lại bình tĩnh, sau đó đồng chí hãy hỏi cung. Vấn đề này có vẻ nghiêm trọng đấy... Nếu anh ta một mực không khai trong khi đồng chí dám chắc là anh ta nói dối thì đồng chí cứ giữ anh ta lại, chúng ta sẽ xin lệnh bắt giam anh ta.

- Tôi hiểu, thưa đồng chí đại úy.

- Tôi hy vọng là đồng chí sẽ xoay xở được mà không cần phải có lệnh bắt giam... Còn bây giờ tôi phải ra... nghĩa địa; nếu cần cứ ra đấy tìm tôi.

"Vấn đề" đó quả là nghiêm trọng, và theo đúng lẽ thì tôi phải hỏi cung anh chàng bán hàng rượu. Nhưng đó là phát hiện của Đrơchêa, nên tôi muốn dành cho anh công việc ấy.

Tôi trở lại nghĩa trang với một động cơ duy nhất: tại nơi xảy ra án mạng và trong bốn bức tường của căn nhà nạn nhân, tôi hy vọng là sẽ tìm thấy cái không khí

thuận lợi để phân tích các sự việc của vụ án. Tôi định là sẽ kiểm điểm lại toàn bộ các số liệu đã điều tra được, sau đó lập ra một số giả thiết và giữ lại cái giả thiết có vẻ lôgích nhất. Những sự việc thu được thật khác xa nhau: tôi phải xử lý các sự việc rất khác biệt nhau như một bên là cái chai rượu cônhắc tầm thường với một bên là sự can thiệp của một tên gián điệp phát xít Hítle, giống như trường hợp khi một nhà sinh vật học buộc phải thiết lập những yếu tố liên quan giữa một con amíp và một con ngựa chẳng hạn mà không hề biết những giống loài trung gian giữa hai loài vật đó.

Tôi đi dạo thong thả trong vòng nửa tiếng đồng hồ trên lối đi mà ông già đã bị bắn chết, đi xem xét lại cái ngôi mộ có hàng rào sắt là nơi kẻ ám sát đã đứng nấp để bắn ông già. Buổi sáng hôm đó trời rất nóng, nhưng giờ đây - vào quãng bốn giờ chiều - bầu trời đầy mây, phía chân trời liên tiếp có những ánh chớp. Mặc dù cơn giông sắp đến gần, nhưng trong nghĩa trang vẫn còn khá nhiều người viếng mộ; lúc đó tôi mặc thường phục và có vẻ đăm chiêu suy nghĩ; mọi người trong nghĩa trang hẳn sẽ cho rằng tôi là người nhà của một người vừa mới nằm xuống nơi đây.

Tôi đ về phía căn nhà nhỏ của ông già gác nghĩa trang. Cửa đã được khóa, nhưng tôi có đem theo chìa. Tôi vừa mở cửa thì con mèo đen ở đâu đã chạy ngay đến, tôi để cho nó vào nhà. Tôi ngồi trên cái giường ọp ẹp của ông già, còn con mèo ngồi lên đầu gối tôi, vừa kêu vừa cọ đầu vào người tôi. Nó có vẻ như đã bị đói từ lâu.

Tôi cứ ngồi như thế khoảng mười phút, vừa hút thuốc vừa vuốt ve cái lưng của con mèo. Căn phòng ẩm

thấp này có không khí mát mẻ và mờ tối. Ngoài trời càng ngày chớp càng nhiều và tôi đã nghe thấy những tiếng sấm yếu ớt từ xa; chẳng mấy chốc mà trời sẽ mưa. "Có lẽ Delơ có một mối liên quan gì đó với cái "tội lỗi" chưa kịp thổ lộ của Lútxtích: hắn ta trở lại Rumani vào năm 1938 (cùng năm đó Lútxtích đã bán hết gia tài). việc hắn ta đến Rêcátsơ... Sau đó Delơ là sĩ quan Ghétxtapô ở Timisoara.... Khẩu súng lục cỡ nòng đúng với loại súng cá nhân của các sĩ quan Ghétxtapô...".

Tôi giật mình: có một bóng người đứng chắn cửa ra vào làm cho căn phòng đột nhiên bị tối đi. Đó là một người đàn bà mặc đồ đen từ đầu đến chân. Bà ta đứng sấp bóng cho nên tôi chưa nhìn rõ mặt. Tôi đứng lên hỏi:

- Bà tìm ai?

Không có tiếng trả lời. Bà bước vào nhà rồi lặng lẽ ngồi xuống một chiếc ghế, hai tay khoanh trước bụng.

- Bà tìm ông gác nghĩa trang à?

Bà có vẻ như không nghe thấy.

- Bà tìm ông Iôhan Lútxtích phải không?

Bà ta vẫn không hề trả lời! Quỷ quái thật!

- Bà là ai?... - Tôi bực mình quát to.

Nhưng người đàn bà mặc đồ đen vẫn tiếp tục nhìn tôi bằng đôi mắt sâu mệt mỏi. Tôi đến gần bà và tò mò quan sát không chút ngượng ngùng; thái độ và diện mạo của bà ta thật kỳ lạ, trông giống như một người mộng du. Mặt vàng vọt, môi mỏng, má hóp, với vầng trán dô và bóng như ngà, đôi mắt rất to và đen, với những quầng thâm làm cho vẻ mặt càng thêm bi thảm. Mũi bà cong, với cánh mũi mỏng, như mũi của người

Xêmít xứ Xalômê. Khó có thể đoán được tuổi của bà nhưng dứt khoát phải ngoài năm mươi. Dưới tấm khăn choàng đen lộ ra vài lọn tóc đen bóng. Nhưng phía trên trán lại hở ra một búi tóc trắng dày khoảng hai đốt ngón tay.

Nhìn nét mặt tôi đoán bà là người Do Thái, và cái vẻ hồn ma của bà làm cho tôi nghĩ rằng có thể đây là một tù nhân cũ trong các trại tập trung của Đức quốc xã. Tôi liếc nhìn cổ tay bà - cổ tay trắng bệch như một thân cây cớm nắng, - để tìm số hiệu tù nhân, nhưng không thấy.

- Hay là bà ốm? Bà có khó ở không? Tôi có thể giúp gì được bà? - Tôi gặng hỏi.

Ngoài trời gió bắt đầu thổi mạnh, sấm chớp nổi lên đùng đùng.

Người đàn bà ngồi xuống ghế như lún sâu trong hố. Không biết có phải bà đang mỉm cười không, nhưng nếu cái nhếch mép kia là một nụ cười, thì đó là một cái cười cay đắng, tuyệt vọng. Tôi kéo một chiếc ghế và ngồi xuống trước mặt bà, chăm chú nhìn thẳng vào mắt bà. Cả hai chúng tôi cứ nhìn nhau như vậy không chớp khoảng một hai phút gì đó. Cuối cùng tôi phải chịu thua và quay mặt đi.

- Ông gác nghĩa trang đã chết rồi. - Không hiểu sao tôi lại hạ giọng nói nhỏ. - Có lẽ bà tìm ông ta chăng? Có phải bà tìm ông Iôhan Lútxtích không?

Nhìn hàng mi khẽ động đậy, tôi hiểu rằng bà đã biết về cái chết của ông Lútxtích. Ngoài ra không hề có một phản ứng gì khác. Lặng lẽ như một tảng đá.

- Bà có quen ông ta không?

Vẫn không có tiếng trả lời.

- Người ta sẽ bố trí một người canh giữ nghĩa trang khác, nhưng phải vài ngày nữa. Tôi không phải là người bảo vệ mới đâu... - Và tôi cười gượng gạo, hòng làm cho bà vui lên. - Tôi là công an, tôi đang điều tra vụ án. - Tôi thử giăng một cái bẫy. - Bà biết đấy, ông già đã bị giết rồi. Bà có biết kẻ nào giết ông ta không?

Tôi thấy hình như từ lúc nghe tôi nói tôi là công an và nghe tôi nói về chuyện vụ án thì đôi mắt ngây dại của bà có vẻ rực sáng lên như hai bó đuốc. Đột nhiên, người đàn bà đứng lên rồi đi ra cửa. Đến ngưỡng cửa, bà dừng lại ngoái đầu nhìn tôi.

- Bà muốn tôi đi theo bà à? - Tôi hỏi to để át tiếng sấm rền.

Lúc đó, lần đầu tiên bà ta trả lời bằng cử chỉ gật đầu. Tôi quyết định đi theo bà. Suýt nữa thì tôi bỏ quên con mèo ở trong nhà, nhưng tôi đã kịp nhớ ra và gọi nó. Nó không muốn ra vì lúc đó trời bắt đầu mưa to. Tôi đã phải lôi nó ra để khóa cửa. Khi xong việc tôi thấy người đàn bà đã gần ra đến cổng nghĩa trang. Tôi vội vàng chạy nhanh để đuổi kịp bà, sợ rằng bà sẽ trèo lên xe điện và bỏ rơi tôi.

Nhưng tôi chỉ uổng công lo sợ! Bà ta không hề dừng lại ở bến xe điện mà đi bộ vào trung tâm thành phố dưới trời mưa gió, thản nhiên bước đi giữa hè phố chứ không thèm men theo các mái hiên hoặc dưới bóng cây. Hình như bà ta không cảm thấy nước mưa đang đổ xuống gáy cùng những luồng gió đang thổi tung sống áo. Đối với bà dường như chẳng có mưa, cũng chẳng có gió, có nóng, có rét gì cả. Muốn hay không muốn tôi

buộc phải chịu đựng cái tính khí bất thường của bà và phải đương đầu với cơn mưa lúc đó đã biến thành một trận thác đổ. Tôi đi theo sát gót bà; thỉnh thoảng bà lại quay đầu lại để xem tôi có còn theo không, nhưng mấy lần tôi định vượt lên đi ngang hàng với bà thì bà lại rảo bước gần như chạy để bỏ tôi lại sau. Nhưng đấy chưa phải là điều gàn dở nhất của bà.

Bà dẫn tôi đi giữa trời mưa đúng theo tuyến đường xe điện bánh hơi! Chúng tôi cứ đi như vậy khoảng gần một tiếng đồng hồ thì đến cổng một ngôi nhà. Đó là một tòa nhà cổ, có tường dày, có sân trong và nhiều phòng thoáng mát. Nhưng thật bực mình là khi chúng tôi vừa bước chân vào cổng thì trời tạnh hẳn. Tôi bước theo bà đi lên tầng hai. Trước một cửa phòng, tôi thấy có một gã đàn ông đang bấm chuông. Cả hai chúng tôi cũng dừng lại trước căn phòng đó. Người đàn bà mặc đồ đen mở khóa cửa, bước vào phòng và để cửa bỏ ngỏ.

Tôi bước vào phòng, và cái anh chàng kia cũng vào theo. Người đàn bà dẫn chúng tôi vào một phòng khách, sau đó bà ta biến mất sau cánh cửa. Tôi nhún vai rồi ngồi xuống một chiếc ghế bành đệm nhung đã rách, mặt đối mặt với gã đàn ông kia.

Lại còn cái gã này là ai nhỉ?... Tôi chẳng hiểu tại sao anh ta lại có mặt ở đây, và tôi soi mói liếc nhìn anh ta. Nhưng anh ta cũng nhìn tôi như vậy. Đó là một gã đàn ông khoảng ngoài ba mươi tuổi, với một vẻ mặt rất đáng ngờ...

- Hừm!... - Vigu lầu bầu ngắt lời kể của bạn.

- Lúc ấy tôi dám thề rằng anh ta hẳn đã có một tiểu sử hùng hồn trong sổ đen của công an...

- Thôi đi ông ơi!

- Tôi không hề ngạc nhiên nếu có ai bảo rằng gã ta chính là thủ phạm đã ám sát ông già Lútxtích...

- Này Naiê, cậu đùa quá rồi đấy! - Vigu kêu lên. - Tôi đoán chừng được sự việc nên cũng cười vang.

- Vâng, - Đại úy Anđrêétxcu bình thản kể tiếp, - Và chúng tôi cùng gườm gườm nhìn nhau như muốn nói: Anh không thấy anh ngồi đây là thừa à? ... Lúc ấy tôi đã hỏi anh ta trước với vẻ hết sức lịch sự: - Có phải ông sống trong căn nhà này không?

- Không.

- Hình như ông cũng quen cái bà vừa rồi...

- Tôi chịu không biết bà ta là ai...

- Thế thì ông vào đây làm gì?

- Chính tôi cũng đang muốn hỏi ông câu ấy: ông vào đây làm gì?

Tôi thong thả đưa tay ra túi quần sau rút ra tờ giấy chứng minh thư có bọc nilông:

- Đây là chứng minh thư của tôi. Như vậy ông có thể thấy rằng sự có mặt của tôi ở đây là hợp lý. Còn bây giờ, xin ông cho tôi xem thẻ căn cước của ông!

Nhưng thay cho thẻ căn cước, gã kia cũng đưa cho tôi xem một tờ chứng minh thư tương tự, trên đó tôi đọc thấy dòng chữ: "Sở công an Thủ đô, đại úy Mirchêa Vigu..."

Chúng tôi chưa kịp trao đổi chuyện gì thì cửa đã mở và người đàn bà mặc đồ đen bước vào.

26.
Câu lạc bộ văn học

– Có lẽ bây giờ phải đến lượt tôi kể. - Mirchêa Vigu nói xen vào. - Tôi buộc phải lùi lại hai mươi tư tiếng đồng hồ...

- Không được, các cậu định đến bao giờ mới giải thích về người đàn bà bí hiểm đó? - Tôi kêu lên phản đối.

- Biết làm thế nào được hả anh bạn? Chúng tớ cũng phải sử dụng cái kỹ thuật "chấm lửng" chứ. Hơn nữa cậu có vẻ như quá say mê với câu chuyện về "vụ án Iôhan Lútxtích" mà quên mất "vụ án Antoannétta Ônu" rồi đấy!... Vậy là buổi chiều hôm đó, sau hai tiếng đồng hồ ngồi trên máy bay, tôi đã hạ cánh xuống Timisoara. Tôi đi tắcxi về trung tâm, đặt một phòng ở nhà khách sĩ quan, tắm nước lạnh rồi đi ra phố. Chắc các cậu còn nhớ là trước đó tôi đã thức trắng đêm, cho nên người vẫn còn mệt mỏi. Không khí nóng nực ban ngày giờ đây đã dịu xuống. Ba, bốn cái nhà thờ - không hiểu sao - tự nhiên cùng đánh chuông một lúc, những chiếc xe điện

màu vàng khè trông như những quả dưa Thổ Nhĩ Kỳ đang trượt trên những thanh ray. Trong khách sạn Coócxô vọng ra những tiếng cười trẻ trung; dọc đường tôi gặp các cô gái duyên dáng đi dạo phố, và thế là tôi nhanh chóng lấy lại được tư thế. Tôi ngồi vào chiếc bàn của cửa hàng bánh ngọt kê ngoài vỉa hè và gọi một tách cà phê, châm một điếu thuốc lá. Vừa mệt mỏi, vừa mơ màng, tôi gần như không tin được rằng cách đây sáu trăm kilômét có một người đàn bà trẻ đã ngã xuống mà tôi đang có nghĩa vụ phải tìm ra kẻ giết người bằng bất cứ giá nào. Tại sao lại chính là tôi? ... Dù sao, sự mệt mỏi trong tôi đang lên tiếng và tôi đang tính xem có nên bắt đầu công việc ngay chiều nay hay để đến mai...

Nhưng tôi thường có thói quen khi đến một thành phố tỉnh lẻ, thì việc đầu tiên là tôi phải mua ngay tờ báo địa phương để xem. Và thế là tôi mua tờ "Ngọn cờ đỏ" và giở ra xem. Tôi xem lướt qua một lượt và đọc thấy ở cuối trang hai có một dòng thông báo rằng cuộc họp của câu lạc bộ văn học của Chi hội nhà văn thành phố "sẽ tiến hành hôm nay, thứ tư, 22 tháng 7, tại trụ sở của Chi hội ở phố Vônte, nhà số 1". Xét cho kỹ thì chính là tôi phải đến cái câu lạc bộ này để làm việc. Một trong số nhiệm vụ của tôi khi đến đây chẳng phải là xác minh chứng cớ vắng mặt của Mihai Ônu đó sao? Chẳng phải là, trong danh sách những người mà anh ta khẳng định là đã cùng nhậu nhẹt tối chủ nhật cho đến tận hai giờ sáng phần lớn là những biên tập viên của một tờ tạp chí văn học và của tờ báo địa phương? Nói tóm lại, họ là những người thuộc giới văn chương; ngoài họ ra còn có hai diễn viên. Đây là dịp may để tôi có thể gặp được tất

cả hoặc đa số những người đó ở một địa điểm, như vậy sẽ tiết kiệm được biết bao thời gian so với trường hợp phải đi gặp từng người một. Tôi hỏi thăm phố Vônte và được biết nó ở gần nhà khách sĩ quan, cạnh quảng trường Tự do. Mười phút sau tôi đã có mặt tại cuộc họp đông đủ của giới văn sĩ xứ Banát.

Tôi lách vào phòng họp, và để khỏi làm phiền đến tiết mục đọc thơ do một chàng trai trẻ tóc rối bù đang cất cái giọng đều đều và khô khốc, tôi ngồi xuống một góc ghế ở phía cuối phòng, cạnh cửa ra vào. Với vẻ chịu đựng, tôi bắt đầu thưởng thức những vần thơ của nhà thơ trẻ tuổi kia. Nhưng, tiết mục đọc thơ chỉ kéo dài khoảng hai lăm phút, tức là khá nhanh so với chín mươi phút của tiết mục đọc một truyện ngắn ngay sau đó. Trong đúng chín mươi phút đó, tôi đã phải khổ sở chịu đựng và cố gắng lắng nghe nhưng cũng không nghe được hết; chín mươi phút, đúng bằng một trận đấu bóng đá, nhưng ở đây là chín mươi phút vô nghĩa không có tỷ số!

Nhưng rất may là tôi đã được bù lại chín mươi phút khổ sở đó bằng khoảng thời gian thảo luận, trong đó cái vị tác giả khốn khổ của truyện ngắn kia đã được một bữa lãnh đủ!

Trong lúc đó, tôi đã bỏ chỗ ngồi để chen lên hàng ghế gần phía trước hơn; không phải là để nghe cho rõ câu chuyện lộn xộn của vị nhà văn nọ, mà là vì tôi nhận thấy trong số những người dự họp có cả một thượng sĩ công an mặc quân phục. Tôi đến gần chỗ anh ta ngồi và gửi cho anh ta một mẩu giấy: "Đồng chí thượng sĩ, xin đồng chí cho tôi biết trong số những người ngồi đây có

người nào nằm trong danh sách sau đây không. - và tôi viết ra tám cái tên. - Đồng chí hãy gạch dưới tên của những người có mặt tại đây. - Tôi ký tên: đại úy Vigu, Sở công an Thủ đô". Tôi đã nhận được câu trả lời viết đằng sau mẩu giấy: "Tôi xin báo cáo rằng có năm người có mặt", kèm theo đó là những tên được gạch dưới, ở cạnh cái tên Virgin Đưmbôvixêannu có dòng chữ trong ngoặc đơn: "Người đang chủ trì cuộc họp", và cạnh cái tên Ion Phlorêa có dòng chữ cũng trong ngoặc đơn: "Người này là tôi". Tôi liền viết cho anh ta mẩu giấy nữa: "Đồng chí Phlorêa, sau khi họp xong, cả sáu người chúng ta có thể đi uống cốc bia được không?". Anh ta trả lời bằng một câu ngắn gọn: "Được".

Cuối cùng, buổi tranh luận văn học cũng được kết thúc bằng những tiếng lật ghế ồn ào kéo dài. Thượng sĩ Ion Phlorêa nhanh chóng đến gặp Virgin Đưmbôvixêannu trước tiên, sau đó anh ta tìm gặp thêm bốn người nữa. Trong lúc đó tôi cũng tiến về phía họ. Phlorêa giới thiệu chúng tôi với nhau. Ông Đưmbôvixêannu bắt tay tôi, mỉm cười dễ dãi và nói:

- Tôi có cảm tưởng như hiện tượng tội phạm ở nước ta đã bị xóa bỏ, một khi các chiến sĩ công an đang ngày càng có nhiều thời gian rỗi dành cho văn chương...

- Dành cho văn chương và cho mấy cốc giải khát nữa... - Tôi cười đáp. - Tối hôm nay đẹp trời, và tôi nghe nói bên bờ sông Bêga có mấy cái quán gió khá xinh.

- Tôi cũng nghe nói thế. Chúng ta cùng đến đó xem có đúng vậy không chứ đồng chí Vigu?...

Tôi không ngờ giới văn sĩ lại là những người "trần tục" đến mức như thế! Chỉ trừ hai, ba người, còn tất cả

các hội viên câu lạc bộ đều đi với chúng tôi đến quán bia bên bờ sông Bêga, cạnh cây cầu dẫn sang phố Maria. Chúng tôi đã kê mấy cái bàn liền sát lại nhau dưới tán mấy cây phong; người ta dem bia ra và chúng tôi lại bắt đầu... tranh luận về văn chương! Tôi tìm cách ngồi gần Virgin Đumbôvixêannu, Phlorêa và bốn người kia. Virgin Đumbôvixêannu là một người đàn ông khoảng ba mươi bảy, ba mươi tám tuổi; ông không thích dự vào những cuộc tán dóc văn chương của những người khác, về sau tôi mới biết ông là một người nghiêm túc thực sự, là một phó tổng biên tập tờ tạp chí văn học địa phương. Do đó tôi đã có thể lôi kéo được ông vào một cuộc tranh luận ít dung tục hơn, đề cập đến đời sống văn hóa của Timisoara; sau đó tôi đã hướng cuộc tranh luận về những nhà văn và những nhà nghệ sĩ nói chung có quê quán ở miền Banát nhưng hiện đang sống ở Bucarét. Bằng cách đó, chúng tôi đã đi đến chỗ bàn luận cả về Mihai Ônu.

- Thật đáng tiếc cho tài năng của Ônu! - Ông Đumbôvixêannu thốt lên vẻ không vui. - Tôi quen anh ta đã lâu, từ cái thời chúng tôi cùng nhau bước vào làng văn cơ... Có những người mà tài năng của họ bộc lộ một cách rõ ràng. Ônu thuộc loại người như vậy: anh có thể thấy rõ thiên hướng của anh ta lộ ra trên nét mặt. Một con người như Ônu là sinh ra để cho nghệ thuật... Vậy mà không hiểu tại sao anh ta vẫn còn dò dẫm, tại sao anh ta chưa tự khẳng định được; đối với tôi, trường hợp của anh ta là một sự bí hiểm! Tôi được xem khá nhiều tranh vẽ của anh ta, những bức cũ nhất cũng như mới nhất (gần đây anh ta cũng vẽ cả ở đây, tại Timisoara,

và anh ta đã mời tôi đến xem tranh của anh ta), nhưng lần nào tôi cũng có một cảm giác không thỏa mãn. Tôi không muốn nói là chúng không đẹp, thậm chí trong đó có rất nhiều chi tiết thành công, nhưng chúng thiếu một cái... thật khó nói quá, chúng thiếu một chất liên kết, một nét hợp nhất khiến cho nhãn quan trở nên nhất quán và có tổ chức.

- Tôi cũng tình cờ được xem vài bức tranh của Mihai Ônu...

- Thế thì đồng chí sẽ dễ dàng hiểu điều tôi muốn nói. Đồng chí thấy là tranh của anh ta có sự pha trộn rất kỳ lạ giữa những sắc sáng và sắc tối. Xin đồng chí đừng hiểu lầm tôi, tôi không nói đến những hiệu ứng tạo hình thuộc loại này như kiểu hiệu ứng tranh tối tranh sáng của Rembran... Ở đây tôi muốn nói đến những *xung đột tâm lý* của người nghệ sĩ, làm cho anh ta mãi mãi dao động giữa một vùng sáng và một vùng tối và hiển nhiên chúng được thể hiện ở màu sắc, đường nét, và chính cái ý niệm đó đã làm thành linh hồn của một bức tranh, nhưng cái ý niệm đó của anh ta bao giờ cũng mang tính chất mơ hồ, không chắc chắn. Theo ý tôi, Ônu có xu hướng nhìn thế giới như một sự bùng nổ của các sắc màu sinh động, hoa mỹ. Về mặt cấu trúc, anh ta là một người yêu đời, nhưng tôi không hiểu tại sao đằng sau cái nhãn quan trong sáng này, tôi thấy rõ ràng là tại một ngóc ngách nào đó trong con người anh ta có một vết rỉ, mốc, như là một quần thể nấm gây bệnh làm hỏng cả các sắc màu đẹp đẽ của anh ta đi, giống như sự việc đã xảy ra trong hang động đối với những tranh vẽ từ thời tiền sử... Có điều ở anh ta loại nấm đó không

phải là từ bên ngoài chui vào, mà là ở ngay bên trong anh ta. Nghệ thuật vĩ đại biểu hiện một quan niệm rõ ràng, trong khi đó xem tranh của Ônu, người ta không bao giờ hiểu được người nghệ sĩ muốn nói gì... Nếu nói một cách ẩn dụ thì tôi có thể nói rằng trong tâm hồn anh ta có một cái đập chắn, một vật cản ngăn không cho những đợt sóng xúc cảm vượt ra ngoài, cho dù những đợt sóng đó có dâng cao và đập mạnh bao nhiêu đi chăng nữa vào cái đập chắn đó! Không biết tại sao, nhưng đứng trước những bức tranh của anh ta, bao giờ tôi cũng có một cảm giác rằng nhà họa sĩ muốn nói một điều gì đó, nhưng cũng chính anh ta đã từ bỏ cái ý định ban đầu ấy một cách thật khó hiểu! Chính vì vậy mà mặc dù những bức tranh của Ônu có vẻ đáng được quan tâm về mặt kỹ thuật sáng tác, nhưng tôi vẫn cho rằng tất cả những gì anh ta vẽ ra chỉ là những sáng tác không thành...

Tôi chú ý lắng nghe: xét ở một góc độ nào đó thì Đưmbôvixêannu đã diễn đạt được những cảm xúc khó hiểu của tôi khi đứng trước những bức tranh của Mihai Ônu.

- Có lẽ vì thế mà Ônu đã không thành công trong việc khiến cho anh ta được đánh giá theo đúng với tiềm năng của mình. Anh ta đã được tham gia nhiều đợt triển lãm tranh, trong đó có mấy lần triển lãm riêng, nhưng giới phê bình vẫn tỏ thái độ khá dè dặt. Người ta viết rất ít về anh ta, có thể là vì chẳng có nhà phê bình nào hiểu được anh ta; tôi cho rằng tốt hơn hết là cứ "đập" cho anh ta một mẻ để anh ta tỉnh hẳn ra! Tôi xin nhắc lại là về mặt cấu trúc, anh ta có thiên hướng đề cập đến *một hệ đề tài lạc quan*; nhưng bao giờ cũng có

một cái gì u tối can thiệp vào làm tiêu tan bố cục của bức tranh. Mặt khác, anh ta có một thiên hướng đối với sự bí hiểm: một số bức tranh của anh ta được sáng tạo cố ý như một câu đố, với một ý nghĩa ẩn giấu mà anh ta chỉ giữ kín cho riêng mình. Ai mà biết được rằng những bức tranh đó có ý nghĩa hay chỉ là một khoảng không trống rỗng?... Nhiều khi anh ta sáng tác theo kiểu của nghệ thuật trừu tượng đơn thuần.

- Đồng chí có nói cho Ônu biết những điều nhận xét này không?

- Có chứ! Tôi đã nói là chúng tôi biết nhau đã lâu và tôi vẫn theo dõi toàn bộ quá trình tiến triển của anh ta, nếu có thể nói tới được một sự tiến triển trong sự nghiệp hội họa của anh ta chứ không phải là một sự đình trệ.

- Thế anh ta phản ứng như thế nào?

- Thế nào ấy à? Kỳ lạ lắm, nhưng cứ mỗi khi tôi nói đến sự nghiệp nghệ thuật của anh ta là anh ta ngồi im, trán nhăn lại, nhưng anh ta vẫn ngồi nghe với vẻ rất chăm chú.

- Lần cuối cùng đồng chí gặp anh ta là từ bao giờ?

- Mới cách đây mấy hôm thôi, đó là tối chủ nhật vừa rồi: hôm đó chúng tôi đã vui với nhau một bữa cho mãi đến tận hai giờ sáng. Chúng tôi đến dự cũng khá đông. Có cả mấy ông bạn này đây. Anh Ônu đã mời chúng tôi. Anh ta bảo rằng đã mấy tuần liền anh ta làm việc căng thẳng và kham khổ; hơn nữa, hôm đó cũng là kỷ niệm lần thứ ba ngày đính hôn của vợ chồng anh ta...

- Hôm đó đúng là chủ nhật chứ? Đồng chí có chắc không?

- Chắc chắn! Lúc đó tôi vừa đi câu về, cũng chỉ có chủ nhật là tôi mới có thời gian đi câu thôi, trời cũng vừa tối thì Ônu đến mời tôi. Khi đến nơi thì tôi cũng gặp cả những người kia. Đồng chí có thể hỏi cả họ nữa.

Cả bốn người kia đều xác nhận như vậy. Họ đều khẳng định là sự việc xảy ra vào tối chủ nhật, mỗi người đều nhắc đến một việc gì đó trong chương trình ngày chủ nhật của mình; vả lại sự việc mới qua có vài ngày. Tuy nhiên tôi vẫn hỏi lại thượng sĩ Phlorêa:

- Cả đồng chí cũng có mặt lúc đó chứ? Có đúng hôm đó là chủ nhật không, đồng chí có dám chắc không?

- Chắc chắn là chủ nhật, thưa đồng chí đại úy. Chúng tôi gặp nhau lúc tám giờ rưỡi tối và chia tay nhau vào quãng hai giờ hơn.

- Hôm đó chúng tôi ngồi ở cái bàn kia kìa. - Đưmbôvixêannu hất đầu chỉ cho tôi một chiếc bàn kê gần lối ra vào. - Chỉ còn mỗi cái bàn đó là còn trống thôi, vì tối chủ nhật mà. Cái ông phục vụ người cao và hói đầu kia đã phục vụ chúng tôi đấy, đồng chí có thể hỏi cả ông ta... - Ông ta nói hơi có vẻ châm biếm, có lẽ là ông phật ý vì thấy tôi không tin lời ông. Tôi thấy cũng không phải hỏi thêm người phục vụ nữa.

- Ngày hôm sau, Ônu đã đột ngột rời Timisoara, mặc dù vừa mới hôm trước anh ta bảo là sẽ còn ở đây khoảng hai, ba tuần nữa. Anh ta đã gọi điện đến tòa soạn để chào từ biệt tôi và nói rằng anh ta vừa gặp một tai họa. Tôi hỏi anh ta là tai họa gì thì anh ta đã đóng máy. Hay là anh ta nói đùa, hay là...

- Không, anh ta không đùa: vợ anh ta chết...

- Sao? Cô ấy ốm à? Thế anh ta có biết trước là vợ ốm không? Nếu vậy thì tại sao anh ta lại có thể quá vui vẻ cả buổi tối được nhỉ?...

- Anh ta vui vẻ ư?

- Vâng, vui đến phát điên lên. Một sự vui vẻ hoàn toàn khác thường!

- Anh ta có lúc nào tỏ ra hoang mang lo nghĩ không?

- Không.... - Rồi ông ngập ngừng. - Nhưng biết đâu nỗi vui vẻ khác thường đó chẳng phải chính là để che giấu một nỗi lo lắng bên trong? Nhưng điều này chỉ đến bây giờ tôi mới nghĩ đến, đây chỉ là một giả thiết bất chợt... Đồng chí có biết vợ anh ta bị bệnh gì không?

- Cô ấy chết vì một tai nạn... Tôi cũng không rõ sự việc xảy ra như thế nào...

- Thế thì tại sao anh ta lại phải hoang mang lo lắng nhỉ? Một tai nạn...

- Cô ấy chết lúc các đồng chí đang ngồi ăn uống ở đây, và người ta bảo rằng có những người có khả năng linh cảm được cái chết của người thân... - Tôi nhanh chóng bịa ra một cái cớ. - Có thể đó chỉ là một điều mê tín...

Virgin Đưmbôvixêannu tỏ ra xúc động mạnh. Sự việc xảy ra đã buộc mọi người phải giữ một vẻ mặt đưa đám. Mười lăm phút sau, chúng tôi trả tiền và ra về.

Vì cùng về một đường, nên tôi đã đi với Virgin Đưmbôvixêannu qua công viên nằm giữa con sông Bêga và nhà thờ Cơ đốc chính thống. Chúng tôi im lặng đi bên nhau. Ông nhà văn vẫn còn xúc động.

- Đồng chí có quen cô vợ của Ônu không hả đồng chí Đưmbôvixêannu?

- Không, tôi không quen cô ấy, nhưng anh ta thường kể cho tôi nghe về cô ấy luôn. Theo chỗ tôi hiểu, anh ta yêu cô ấy với một nỗi đam mê. Bây giờ thì anh ta đau khổ lắm đấy!

- Lúc nãy ở chỗ đông người tôi không muốn nói thật với đồng chí: vợ của Ônu đã bị ám sát.

Ông ta kinh ngạc nghe tôi kể vắn tắt về vụ án mạng mà không hỏi gì. Lúc đó chúng tôi đã đi đến phố Pari, đằng sau Nhà hát Ôpêra, và dừng lại trước một biệt thự.

- Tôi ở đây. - Đưmbôvixêannu bất ngờ nói. - Mời đồng chí vào nhà tôi chơi, uống cốc cà phê.

- Vào giờ này ấy à?

- Không sao. Tôi đang ở nhà có một mình, vợ tôi đi vắng xa rồi. Mời đồng chí vào. Tôi còn giữ hai bức tranh cũ của Ônu... Chúng ta sẽ tìm xem còn bài thơ nào của anh ta nữa không?

- Cả thơ nữa ư?

- Vâng. Đồng chí không biết là anh ta còn sáng tác thơ và cả văn xuôi nữa à? Nhưng lâu rồi...

Tôi theo ông nhà văn vào nhà.

27.
"Hắc bá loài tử mộc"

Sau khi pha cà phê, ông Đưmbôvixêannu bắt đầu lục lọi trong mớ tạp chí cũ chất đống ở những ngăn dưới cùng của các giá sách gắn dọc ba bức tường trong phòng. Ông ta nhanh chóng tìm thấy một số tờ tạp chí phủ đầy bụi, đó là loại tạp chí khổ nhỏ với cái tên *Xứ mơ mộng*.

- Cậu có biết tờ tạp chí này không? - Vigu hỏi tôi.

- Sao lại không?... - Tôi trả lời. - Đó là tờ tạp chí của trường trung học của chúng tôi, do một ông giáo dạy tiếng Rumani tốt bụng làm chủ bút. Ông ta rất khuyến khích những nam nữ học sinh có chút năng khiếu ở Timisoara và ở khắp vùng Banát. Chính tôi cũng đã vào nghề văn qua tờ tạp chí này đấy.

- Cả Ônu và thậm chí cả ông chủ nhà của tôi tối hôm đó nữa. Tất nhiên cậu cũng biết có một tờ tạp chí khác nữa: tờ *Êkinôcxơ* (Điểm phân), xuất bản được vài tháng. Trong tờ tạp chí này Ônu đã đăng nhiều sáng tác của mình, trong đó có một truyện ngắn mà tôi sẽ đưa cho

cậu đọc, sau này phải vất vả lắm tôi mới kiếm được cái số báo có câu chuyện đó đấy.

... Nhưng hãy để tôi kể tiếp đã. Tôi đã ngồi chuyện trò thoải mái hai tiếng đồng hồ với ông nhà văn người Timisoara. Ông đọc thơ của Ônu cho tôi nghe, đa số là những bài thơ đầy những hình ảnh duyên dáng và những nét hoa mỹ trẻ thơ (anh ta đã làm thơ từ năm học lớp hai trung học!), với một vẻ hân hoan và ngỡ ngàng trước thế giới vạn vật. Hình như cậu có nói anh ta là một nhà thơ Môda; đúng như vậy đấy. Giá mà cậu được đọc lại những bài thơ khi đó của anh ta thì cũng lý thú đấy. Nhưng tiếc rằng tôi đã không mượn được dài hạn những tờ tạp chí đó của ông Đumbôvixêannu. Về sau tôi chỉ kiếm được mỗi một số tạp chí *Êkinốcxơ* số ra tháng mười năm 1947 trong đó có truyện ngắn của Ônu, và cũng chỉ kiếm được có một số của tờ tạp chí *Xứ mơ mộng* ra tháng ba năm 1945 trong đó có một bài thơ của anh ta. Năm 1945 thì anh ta khoảng...

- Mười sáu, mười bảy tuổi gì đó.

- Đúng thế. Trước hết cậu hãy đọc bài thơ này đã. Đó là một bài thơ còn hơi gượng gạo, nhưng hãy khoan bàn đến chuyện đó. Đây là một bài thơ hoàn toàn khác biệt so với tất cả những gì anh ta đã sáng tác trước đó; nó không còn một tí gì là trong sạch, êm dịu của tuổi thơ. Và cậu nên nhớ là trong suốt thời gian hơn một năm trời trước khi viết bài thơ này, anh ta không hề cho đăng một sáng tác nào.

Vigu đưa cho tôi quyển sổ nhỏ bìa xanh. Đã lâu lắm tôi mới lại cầm trong tay tờ tạp chí khổ nhỏ khiêm nhường này, tờ tạp chí mà có một thời tôi đã gửi đăng

những tác phẩm đầu tay. Các trang giấy đã hơi ố vàng. Bài thơ của Mihai Ônu mang đầu đề: *Những nỗi lo âu cay đắng*. Nó được in theo lối chữ hơi cổ, nội dung như sau:

"Những nỗi lo âu lớn lên trong ta như nọc độc tích dần trong miệng rắn.

Những ngóc ngách hỗn độn của tâm hồn bão táp.
Dẫn chúng ta đi đến những chân trời huyễn hoặc
của dòng tư duy tăm tối u sầu.
Ai có thể đem đến sự bình an,
sự bình an làm cho ta đê mê, tê tái,
và khát khao với cái nhìn bệnh hoạn.
Như những con bệnh nằm trong trại điều dưỡng,
nơi chỉ có những nỗi buồn đang lởn vởn quanh ta,
những nỗi buồn xám xịt và u tối hơn cả cái chết?...
Ai có thể chữa cho ta khỏi những nỗi lo âu đang gặm nhấm,
như những con giun đang đục khoét não người dưới đáy quan tài mục nát.
Khi chúng ta đang mệt mỏi bay bổng ở bên ngoài chân trời ý thức
và tư tưởng của ta không còn hy vọng,
và tâm hồn ta không còn ước mơ?...
Khi chúng ta tan hoang như những bãi hoang mạc mênh mông,
nơi không có cả cát, cả băng giá để che phủ?
Khi ở bên kia không còn có gì cả.
Khi cơn gió của cõi hư vô đen tối đang vùi dập chúng ta một cách cay đắng,
cay đắng và vô nghĩa đến mức không tưởng?..."

- Tạm thời cậu đừng vội bình luận về bài thơ này! - Vigu ngăn tôi lại khi thấy tôi định phát biểu ý kiến. - Cậu còn phải mất ít thời gian đọc mẩu truyện ngắn này nữa. Cậu nên đọc ngay bây giờ, vì tôi muốn chúng ta trao đổi chút ít về nó. Nó có một đầu đề khá kỳ lạ: *Hắc bá loài tử mộc*, chẳng có dấu phẩy gì cả, đáng lẽ phải viết là "Hắc bá, loài tử mộc". Hắc bá là một loài cây được coi là tang tóc... Đấy cậu đọc đi!

Tôi cầm tờ tạp chí và đọc nguyên văn:

"Trong tòa biệt thự xây theo kiểu Môrô, nằm ẩn náu trong một cánh rừng thông nhỏ bên bờ một hồ nước trong suốt, chủ nhà ra đón chúng tôi trong bộ y phục dạ hội với vẻ trang trọng khác thường. Bốn chúng tôi được ông ta mời đến hôm nay chỉ là những người quen ngẫu nhiên của ông ta thôi, đến nỗi chúng tôi cũng phải thắc mắc không hiểu tại sao ông lại chú ý đến mình. Cái con người có bộ mặt kỳ lạ ấy đã mời chúng tôi đến chơi vào ban đêm.

Nhưng ông đã mời chúng tôi bằng những lời lẽ rất kinh ngạc, đến nỗi chúng tôi thấy không thể nào từ chối được. "Các vị sẽ được chứng kiến một bước ngoặt trong lịch sử nghệ thuật...", ông đã thông báo với chúng tôi như vậy.

Tôi ngờ rằng ông ta là họa sĩ: tôi nhận thấy những vết thuốc vẽ dính trên ngón tay của ông, trên hai ống măngsét áo sơmi được cài bằng hai cái khuy có đính kim cương. Ông là một thiên tài nặc danh chăng? Hay là một kẻ mắc bệnh tâm thần? Cái nhìn rực lửa của ông dưới vầng trán cao và trắng nhạt như ngà có thể xác nhận cho cả hai giả thiết.

Ông đưa chúng tôi vào một căn phòng rộng lớn, sàn lát đá hoa lạnh lẽo. Những bó đuốc đốt bằng nhựa thông đang cháy sáng quanh tường làm nổi lên hình bóng của chúng tôi đang nhảy múa một cách kỳ khôi trên bức tường ám khói.

Trong phòng có kê những chiếc ghế bành cổ bằng gỗ, với những tay ngai có hình mõm sư tử nhe nanh. Có một chiếc ghế bành nữa lớn hơn, giống như chiếc ngai vua. Ông chủ nhà của chúng tôi bước tới ngồi xuống chiếc ngai đó với vẻ thần thánh. Đằng sau ông có một bức rèm màu anh đào thẫm. Ông giấu cái gì ở trong đó chăng? Đuốc nổ lép bép xung quanh chúng tôi. Với một cử chỉ quyền thế, ông chủ ra hiệu cho chúng tôi ngồi, sau đó ông nói:

- Tôi mời các vị lại chơi để các vị thưởng ngoạn một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo nhất từ trước đến nay. Nhưng trước hết tôi buộc phải giải thích vài điều về quá trình sản sinh ra nó...

Ông ngừng lời, và chúng tôi nhìn nhau như muốn hỏi: "Tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo nhất ư?".

Trong khi đó ông lại nói tiếp bằng một giọng the thé làm chúng tôi giật mình:

- Mù là gì? Điếc là gì? Chỉ là những khuyết tật bên ngoài. Chúng còn là những cái cớ tuyệt vời để nội tâm hóa, là những con đường trực tiếp dẫn đến cái Tôi vĩnh hằng! Chúng ta có năm giác quan, trong đó bốn cái có khả năng làm cho chúng ta xa rời sự nhận thức thế giới và không để cho bản chất của chúng ta tiếp xúc với thế giới. Nếu tôi được làm ông thánh, tôi sẽ khuyên nhủ người ta hãy chọc thủng màng nhĩ đi, hãy lấy sắt nung

dỗ đốt cháy hai con mắt đi, hãy cắt lưỡi, bôi axít cho cháy da đi để khỏi nhận biết được bằng xúc giác!

Thay vì cảm thương, tôi lại thấy ghen tị mỗi khi gặp một người mù đi đường phải dùng gậy để dò dẫm hoặc khi gặp phải một người nghễnh ngãng, hỏi một đằng trả lời một nẻo.

Chỉ có một giác quan duy nhất là cơ bản, là không thể thay thế được. Nó bao gồm chính bản thân cuộc sống.

Các vị đã bao giờ gặp một người mất hoàn toàn khứu giác chưa? Có khá nhiều người như vậy đấy. Họ là những tác phẩm của Tạo hóa trong một cơn nhạo báng. Có một điều nghịch lý là nhìn bề ngoài họ vẫn có vẻ bình thường và nhất là họ chịu dựng cái khuyết tật đó với một nỗi vui vẻ, không hề cho là mình hèn kém hơn so với mọi người! Tôi có một anh bạn, chơi với nhau từ thời thơ ấu, thế mà, các vị có biết không, hàng bao nhiêu năm trời mà tôi không hề biết là anh ta có cái khuyết tật đáng sợ đó, vì anh ta tỏ ra bình đẳng như tất cả mọi người. Cái làm cho tôi cáu tiết là cái giọng bình thản của anh ta khi anh ta tuyên bố với tôi rằng cái gọi là "mùi" hoàn toàn xa lạ đối với anh ta.

Nhưng đối với tôi, khứu giác là tinh hoa của cuộc sống. Bản chất của thế giới được cố định trong một gam vô hạn các mùi thơm. Tất cả các mùi của sông, biển, hoa lá, cỏ cây... đều tác động đến thần kinh của tôi, làm cho tôi khám phá ra được cái điều ẩn giấu đằng sau tấm màn đen dặc của vật chất. Tôi đã phá vỡ cái vỏ bọc của "Vật tự nó"!

Cái tính từ "không mùi" cần phải được xóa bỏ khỏi mọi cuốn từ điển, tôi xin khẳng định rằng không có một

vật nào, vật chất cũng như tinh thần, mà lại không có mùi: một cục phân, một hòn đá, bất cứ một khoáng chất nào, tất cả không ngoại lệ, đều có thể được phân biệt không hề sai lệch thông qua cái mùi đặc thù của chúng. Ngay cả những thực thể phi vật chất như một bài toán đại số, một câu thơ, một môtíp âm nhạc, một mệnh đề triết học đều đánh thức dậy trong tôi một mùi thơm nhất định, và bằng con đường đó tôi đã nhận thức được chúng, chứng tỏ không phải là tôi phản ánh thế giới, mà thế giới là một sự phản ánh cái tôi của tôi...

Thật khoan khoái vô cùng nếu anh có thể đi dạo với đôi mắt bị mù và đôi tai điếc, nhưng có hai cánh mũi rộng mở để ngửi mọi vật đã được kết tinh lại thành những mùi khác nhau trong vũ trụ.

Theo những lời tôi vừa nói thì có vẻ như tôi đã chọn lầm nghề: hội họa, và hơn thế nữa, Thượng đế đã đối xử nghiệt ngã với tôi bằng cách bắt tôi phải sống trong cái thế kỷ tầm thường này. Có thể... Vâng, giá như tôi sinh ra ở thời Trung cổ hay Phục hưng thì tôi đã thực hành nghề giả kim thuật, tôi đã bào chế những thứ thuốc tiên giết người mà bí quyết của chúng đã mãi mãi trở thành bí mật, nhưng rất nhiều người đã sử dụng chúng như Xêda Bôrgia, các quận chúa Mêđichi, công tước Rôhan... Để thích nghi với thế kỷ của tôi, - và đây là bí quyết của sự tồn tại phi thường của tôi, - tôi đã sử dụng hội họa để phát huy những thuộc tính phi thường của mình: màu sắc, đường nét đối với tôi là những công cụ để khách quan hóa các mùi mà tôi đã thu thập được, tức là để phát giác bản chất của sự vật. Tôi có thể đưa cho các vị xem một bức tranh được sáng tác dựa vào

cảm hứng về một cái mùi thơm buồn thảm của một cây non bị ép khô, có thể qua đó các vị sẽ phát giác được chính bản thân sự bí ẩn của quá trình sinh sản và quá trình quang hợp chất diệp lục. Trước một bức tranh khác mô tả những đáy sâu đen tối của đại dương tràn đầy những sinh vật phát lân quang, các vị sẽ được chứng kiến kết quả của một cảm hứng khác: cái mùi đơn thuần của một con vật thuộc loài bọt biển đã cung cấp cho tôi cái nhãn quan đó. Nhưng đây mới chỉ là hai trong số vô vàn ví dụ.

Ôi, đáng tiếc rằng loài người không có óc tưởng tượng và sự nhạy cảm, cho nên đến tận hôm nay tôi vẫn chưa thấy người nào hiểu được nghệ thuật của tôi. Tôi chỉ còn biết tìm thấy sự thỏa mãn trong các quá trình sáng tạo đầy đau khổ. Tôi không có nhu cầu phải bán tranh để sinh sống; tôi không phụ thuộc vào cái xã hội phi lý và xấu xa trong đó tôi buộc phải sống. Tiền bạc là điều quan tâm cuối cùng của tôi. Và nhân tiện, tôi cũng xin nói để các vị biết rằng tôi cũng đã dành cho cái loại đồ vật này một bức tranh, chủ yếu là để chế giễu cái lời khẳng định của Vétxpaxianút cho rằng "tiền bạc không có mùi"...

... Toàn thân ông chủ nhà rung lên vẻ đắc thắng trông rất lố bịch. Đôi mắt ông ta long lanh như có sức hút.

Ông ta im lặng một lát.

Sau đó ông nói tiếp:

- Đằng sau tấm màn này là bức tranh kiệt tác của tôi. Nó là điểm chót của một quá trình nhận thức và xây dựng nghệ thuật một cách siêu phàm. Với nó, sự nghiệp của tôi cũng chấm dứt. Tôi ngờ rằng chính bản

thân sự tồn tại vật chất của tôi cũng sẽ kết thúc theo. Tôi còn sống làm gì nữa? Tôi không thể chịu nổi sự vô dụng. Ta không thể vượt qua được sự hoàn thiện, nó là một giới hạn, và có thể có một lần duy nhất đạt được nó, không phải là cá nhân một người nào đó đạt được, mà chính bản thân loài người. Thưa các vị, tôi gọi các vị đến đây để gửi gắm cho các vị bức kiệt tác này, nó rất mỏng manh bởi cơ cấu vật chất của nó nhưng khốn thay cái cơ cấu vật chất đó lại ràng buộc sự bất tử của bức tranh.

Bức tranh mô tả chính bản thân tinh hoa của cuộc sống, của quá trình triển khai cuộc sống thông qua sự sinh sản và kế tục vĩnh viễn: môtíp - "das ewig Weibliche"[1], đã được Gớt và bao nhiêu người khác tìm kiếm một cách vô vọng và ở đây nó đã được giải mã - chỉ là một cái cớ. Cũng như những điều bí ẩn luôn luôn là những sự việc đơn giản đầy hấp dẫn, cái công thức đưa tôi đến bước thành công tuyệt đỉnh này cũng chỉ là một công thức rất đơn giản, mang tính nhân bản một cách đê hèn và không xứng đáng: đó là một mối tình...

Còn xuất phát điểm của bức tranh là một người mẫu thực sự.

Đó là một chuyện ngẫu nhiên và thậm chí có thể là một chuyện bất ngờ.

Điều ngẫu nhiên được chuyển thành một giai thoại...

Nhưng xin các vị nhớ cho, đó là một mối tình lớn của cuộc đời phi thường của tôi. Và ngôi mộ của người yêu tôi mới được đắp cách đây có bốn tám tiếng đồng hồ...

---

[1] "Người đàn bà vĩnh hằng" (tiếng Đức trong nguyên bản - ND).

... Tôi đã gặp nàng vào một buổi chiều mùa thu u ám. Tôi ngồi một mình trong xưởng họa của một người bạn của tôi. Tôi ngồi đợi bạn tôi đã được vài giờ, nhưng tôi vẫn kiên nhẫn ngồi đợi. Tôi nhìn thấy ở góc phòng có một tấm vải trắng đã được chuẩn bị sẵn để vẽ, tôi liều cầm lấy bảng chia màu và ngồi vẽ lên tấm vải đó để giết thì giờ. Dần dần, công việc đã cuốn hút tôi. Trong phòng, trên chiếc bình pha lê có một cành hoa cúc, chỉ có một cành duy nhất, đã tàn, đang tỏa ra một mùi thối rữa. Mùi của bông hoa tàn càng ngày càng ngấm sâu vào người tôi và tôi nhìn thấy đằng sau cái mùi ủ ê của bông hoa tang tóc nhất ấy là sự biểu tượng của mùa thu, mùa của những ngày mặc niệm. Vì lúc đó tôi nhớ lại hình ảnh của các khu nghĩa địa vào cái ngày tang tóc, khoảng đầu tháng 11, đang phủ đầy hoa cúc. Cái ánh sáng bệnh hoạn của buổi tối mùa thu; cái bông hoa đang tàn lụi dưới mắt tôi, đã làm thành không khí buồn tẻ như chúng được tạo ra để đón tiếp một sự việc kỳ lạ sắp xảy ra.

Quá say mê với công việc, tôi đã không nhận thấy có người nào đó bước vào xưởng họa. Phải mãi một lúc sau tôi mới bực mình nhận thấy sự có mặt của người lạ, giống như khi ta bực mình khi nghe thấy tiếng kêu vo vo của một con nhặng. Tôi ngoái đầu nhìn lại: đó là một người đàn bà trẻ, có bộ tóc màu nâu nhạt uốn làn sóng, với đôi mắt đặc biệt sáng, với đôi môi đỏ thắm. Tôi có biết cô ta: cô là một trong những cô gái làm mẫu vẫn lui tới trong giới nghệ sĩ, họ là những người hơi gàn, nhiều cô thật thà tin rằng, theo cách của họ, họ cũng đang thực hiện một loại nghệ thuật. Cô gái không hề ngạc nhiên khi thấy có người lạ ở trong xưởng.

Và chúng tôi đã ở bên nhau một mình cho mãi đến tận khuya. Tôi không còn nhớ những giây phút thân mật đầu tiên giữa chúng tôi đã diễn ra như thế nào. Lúc đó tôi vẫn tiếp tục vẽ, nhưng tôi cảm thấy đôi mắt nóng bỏng của nàng đang đốt cháy lưng tôi, nên tôi không thể vẽ tiếp được nữa. Cô vẫn ngồi im trên chiếc ghế đẩu cho đến khi tôi quẳng bút vẽ đứng dậy. Sau đó, chẳng nói, chẳng nhìn nhau và cũng chẳng cười, chúng tôi quấn chặt lấy nhau. Dưới ánh sáng yếu ớt chiếu qua cửa sổ mắt bò, tôi say sưa ngắm nhìn cái hình hài mềm mại như lau trong gió thổi, cái làn da trắng dịu như ngà của nàng. Chẳng mấy chốc, đêm tối đã tràn vào phòng và màu đen đổ ập xuống hai chúng tôi.

Tôi nhớ mãi cái đêm đó, nhớ mãi cuộc gặp gỡ với cô ta mà từ đó trở đi tôi không thể nào xa lánh được... Mặc dù tôi vẫn tự bảo rằng người đàn bà đó sẽ đem tai họa đến cho tôi, mặc dù tôi cố tìm cách tự giải thoát, tìm cách làm cho mình tỉnh ngộ, nhưng vô ích, chỉ sau một tuần lễ từ khi chúng tôi gặp gỡ nhau lần đầu, tôi đã bất chấp mọi dư luận, đưa nàng đến phòng đăng ký kết hôn.

Chắc là tôi chẳng phải cầu viện đến cái giải pháp tư sản này nếu như tôi không ngây ngô hy vọng rằng bằng cách trao cho cô ta cái tên của mình[1] - một cái tên nổi tiếng, thưa các vị! - và đặt dưới chân cô ta toàn bộ tài sản của mình - một tài sản không đến nỗi đáng khinh! - thì tôi sẽ ràng buộc được cô ta mãi mãi. Bởi vì ngay từ những ngày đầu, tôi đã nhận thấy rằng trong khi tôi

---

[1] Ở châu Âu, đàn bà khi lấy chồng sẽ mang họ chồng (ND).

tôn thờ cô thì cô lại có vẻ chán ngán cái mối quan hệ giữa chúng tôi. Nàng là một con bướm bay từ bông hoa này đến bông hoa khác để tìm kiếm niềm khoái cảm ở bản thân việc bay lượn, tìm kiếm tia nắng mặt trời hơn là để hút mật hoa. Do đó, ngay cả bông hoa hồng ngọt ngào nhất cũng không giữ được cô ở lâu quá vài giây. Than ôi! Tôi đã hiểu rõ điều đó, và việc cưới xin chỉ là một liều thuốc giảm đau. Chẳng bao lâu, cô đã bắt đầu lừa dối tôi. Một năm trời tôi đã sống như phải trải qua hàng bao thế kỷ, phải chịu đựng những hình phạt khắc nghiệt của cuộc tình và của nỗi ghen tuông.

Ngay từ buổi đầu người đàn bà đó đã ám ảnh tôi trước hết như là một đề tài sáng tác. Nàng là một đề tài duy nhất, chủ yếu, tối cao. Điều đó làm cho mối tình của tôi bị phức tạp lên đến độ kịch phát. Hệ thống nhận thức và biểu hiện bản chất của sự vật thông qua nghệ thuật của tôi, từ trước đến nay vẫn không hề sai lệch, vậy mà bây giờ nó tỏ ra bất lực...

Tôi đã rình những thời cơ thuận lợi nhất để hít thở cái mùi thơm của người yêu, chờ đợi cái thời diểm của sự phát giác, chờ đợi nó với vẻ say sưa, nhưng cái thời điểm đó đã không xảy ra, nhất định không chịu xảy ra. Người đàn bà mà tôi yêu say đắm và tuyệt vọng, người mà đối với tôi là tất cả đó, mãi mãi là một sự bí hiểm đối với cái Tôi bị kích động của tôi!

Đêm đêm, cả hai chúng tôi nằm mê thấy mình đang bay trong những dải thiên hà với những ngôi sao khổng lồ đầy sự chết chóc...

... Tuy nhiên tôi vẫn thấy hạnh phúc là mình vẫn được lăn lộn trên đống than của cuộc tình chết chóc

này, rằng mình vẫn được ở bên cạnh nàng. Tôi kinh hãi khi nghĩ tới một điều là đến một lúc nào đó tôi có thể sẽ mất nàng, tôi sẽ không còn được đau khổ ở bên cạnh nàng nữa. Và cái buộc phải xảy ra cuối cùng đã xảy ra: cô ta bỏ tôi đột ngột, không một lời giải thích.

Sự việc xảy ra mới cách đây có một tuần. Cô đi theo một chàng trai trẻ, một gã công tử bột, một cậu con cưng sẵn tiền, một anh chàng có những ước muốn thể thao, một.... một kẻ vô giá trị về mọi mặt. Nhưng anh ta không tôn thờ cô như tôi... Tôi đã điều tra họ và cuối cùng đã phát hiện ra dấu vết của họ.

Nhưng đã quá muộn. Ba tiếng sau khi tôi đến cái thành phố mà họ lẩn trốn ở đó, cảnh sát đã tìm thấy xác chết của họ trong một chiếc xe con bị lật nhào xuống vách đường cao tại một khúc ngoặt...

Mấy ngày sau đó tôi sống phờ phạc như người mất hồn.

Nhưng rồi cái ngày lễ mai táng đã đến... Tôi đi đưa đám họ như đang bị thôi miên. Nhưng vừa bước vào miếu thờ của nghĩa địa, nơi thi thể họ được đặt nằm cạnh nhau trên hai cái bệ táng, đột nhiên tôi thấy mình mẫn hẳn ra: quá trình phát giác vĩ đại và tối cao bấy lâu bị ngăn trở, bây giờ mới được bắt đầu. Tôi đứng nghiêng mình trước thi thể lạnh cứng của nàng, tôi cứ đứng im như vậy mấy giờ liền. Thật là những giây phút hấp dẫn, ngọt ngào và quý giá! Trước mắt tôi là một khối thịt không hình hài với vẻ khiêm nhường... Những vết thương của nàng là những cái cần ăngten để liên lạc giữa thi thể bất động của nàng với cái Tôi của tôi. Cái thi thể bốc mùi đó đang tỏa ra từng đợt sóng vậy

kín xung quanh tôi. Nó đang phân hủy thành một dòng thác mùi thơm ngây ngất và nặng nề. Tôi say sưa hít thở đến phát cuồng lên. Ôi, sự phát giác tột bậc và cuối cùng này!... Người yêu của tôi đang tan biến vào cõi hư vô... Nàng sẽ làm bạn với cây hắc bá đen đúa đang đứng cạnh bên đầu nàng, cái cây tang tóc của Diêm vương... Giờ đây nàng mãi mãi sẽ là của tôi, sẽ là vật sở hữu của tôi đến tận cùng của thế giới... và tôi cảm thấy thật là hạnh phúc, hạnh phúc hơn bất cứ những kẻ hạnh phúc nào khác ở trên đời...

Thật là những lời tâm sự huyễn hoặc và điên rồ! Chúng tôi ngồi nghe như bị mê hoặc, một cảm giác ớn lạnh giữ chặt chúng tôi trong cái gọng kìm của ông chủ nhà. Đột nhiên, chúng tôi đồng loạt đứng lên. Với một dáng vẻ trang nghiêm và cứng nhắc như con búp bê bằng máy, ông chủ nhà gớm ghiếc của chúng tôi cũng đứng lên, ngẩng cao đầu kiêu hãnh nhìn chúng tôi bằng đôi mắt rực lửa địa ngục.

- Cuối cùng nàng phải chết để cho tôi hiểu nàng... Nàng phải chết! - Ông ta bạnh quai hàm, nghiến răng rít lên. - Bây giờ đã đến lúc tôi cho các vị xem kiệt tác...

Ông ta tiến về phía bức màn màu anh đào treo ở cuối căn phòng rộng, và từ từ, với một động tác linh thiêng, ông ta kéo tấm màn sang một bên.

- Các vị hãy trông đây, - Ông ta thì thầm, - Hãy căng mắt ra mà nhìn, hãy mở rộng mũi ra mà ngửi...

Chúng tôi kinh ngạc đứng nhìn hồi lâu vào cái bức vải bôi đầy thuốc vẽ không theo một hình thể nào cả.

Cuối cùng, như một phản xạ tự nhiên, cả bốn chúng tôi đều lần lượt nhún vai. Và nếu như không phải là

chúng tôi đang đứng trong căn phòng đầy không khí sầu thảm đó thì chắc là chúng tôi sẽ phải cười phá lên.

Ông họa sĩ lập dị dễ dàng đoán được ý nghĩ của chúng tôi qua vẻ mặt hoang mang.

- Thật là một lũ mù! Một lũ mù! - Ông ta thốt lên. - Đáng thương thay cho loài người!...

Nhưng bây giờ giọng nói của ông ta có vẻ yếu ớt và kiệt quệ, nó tan biến đi trong cõi hư vô của ông ta".

28.
Văn chương của một chàng trai trẻ

– Thế nào, - Vigu hỏi vẻ sốt ruột sau khi tôi đọc xong và trả lại anh tờ tạp chí, - Cậu có ý kiến gì về truyện ngắn này, nó có giá trị "phát giác" không?

- "Phát giác" cái gì? - Tôi cười khẩy. - Anh bạn Vigu thân mến ơi, tôi thấy là cậu đã làm chủ được cái ngôn ngữ của nhân vật trong truyện rồi đấy. .. Một đoạn văn từ năm 1947 có thể "phát giác" được gì cho cuộc điều tra một vụ án xảy ra năm 1964? Tất cả những gì có thể nói về cái truyện ngắn huyễn tưởng này, trong đó thấm nhiễm một thứ chủ nghĩa suy đồi lỗi thời, là cái anh chàng Mihai Ônu của cậu cũng tỏ ra có khả năng làm chủ ngòi bút một cách đáng ngạc nhiên ở cái lứa tuổi mười chín đó.

- Khỏi nói chuyện này, - Vigu ngắt lời tôi vẻ sốt ruột, - Tôi không ngạc nhiên về năng khiếu văn chương của Ônu. Cái làm tôi phải suy nghĩ là: cái gì có thể lý giải được bước chuyển hướng đột ngột từ cái giọng văn trong

sáng, theo kiểu Môda như chính cậu đã nói, từ những bài thơ đầy nhiệt tình và chân thành, đến cái không khí u tối, ảm đạm, tang tóc trong bài thơ *Những nỗi lo âu cay đắng* và trong truyện ngắn *Hắc bá loài tử mộc* ấy? Cái biến cố tối tăm nào đã xảy ra trong tâm hồn người thanh niên khiến anh ta viết lên những lời văn đó?

- Cậu đẩy sự việc đi quá xa đấy! Văn học bao giờ cũng chịu sự chi phối của mốt, và trong số các nhà thơ "quỷ sứ", "bi thương", "vật vã" (tất nhiên là những người thuộc lớp đi sau), đa số là những người lương thiện, ít nhiều thỏa mãn với nhân cách và lối sống tư sản của họ, nhưng điều đó không hề ngăn cản họ tuyên bố là mình bị "dày vò bởi những nỗi đau khổ", không ngăn họ cầu xin thứ "nước thơm của tử thần", v.v. và v.v... Còn về cái thời đại trong đó Mihai Ônu đã viết hai mẩu văn tội lỗi nói trên thì cậu không nên quên rằng lúc ấy phong trào văn nghệ suy đồi vẫn đang còn thịnh hành và có lẽ anh chàng nhà văn trẻ tuổi của chúng ta đây đã viết hai tác phẩm đó do một thói bắt chước đơn thuần.

- Nhưng tại sao những bài thơ trước của anh ta lại không phải là "suy đồi"? Vì những bài thơ ấy anh ta cũng viết cả vào thời gian đó cơ mà. Chúng ta lý giải như thế nào về sự chuyển hướng đột ngột ấy?

- Cậu làm tớ phát điên lên vì cái sự "chuyển hướng đột ngột" ấy đấy, Vigu ạ! Thế này nhé, ở những tác phẩm đầu tay, nhà thơ Mihai Ônu vẫn còn là một cậu bé, mà ở trường chúng tôi, tất nhiên học sinh phải làm quen trước hết với thơ của Alếchxandri*, của Côtsbúc*, là những nhà thơ lạc quan tuyệt đối, và chỉ sau đó mới

được học thơ Eminnétxcu*, Arghêdi*, Bacôvia*. Và mã về sau mới được biết đến các nhà thơ tượng trưng Pháp: khi phát hiện ra nhà thơ tượng trưng này, có thể là khá sớm, Ônu đã bị họ quyến rũ, và vì là một chàng trai sáng dạ và ham đọc sách, cậu ta nhanh chóng làm quen với các nhà thơ siêu thực, đến các trào lưu hiện đại chủ nghĩa khác; trong văn xuôi thì anh ta đọc Prút, Gítđơ, Giôixơ, có thể đọc cả một Xêlin nữa, người vẫn thường được bọn phát xít ca ngợi, hoặc đọc một loạt các tác giả cỡ bé trong loại hình văn học huyễn tưởng suy đồi. Ở cái tuổi mười tám, mười chín, anh có thể chịu hàng triệu sự ảnh hưởng.

Vigu tỏ rõ sự không hài lòng với những lời giải thích của tôi:

- Như vậy, cậu cho rằng không có cái gì là chân thật trong truyện ngắn của anh ta à? Cậu khẳng định rằng cái tính chất bệnh hoạn của câu chuyện chỉ đơn thuần là một đặc điểm nhân tạo, một kiểu cách thôi sao?

- Chỉ là một trò bày đặt vô cớ thôi! Những câu chuyện u sầu như vậy, với những thi thể rơi xuống vực sâu, với những nhà họa sĩ điên rồ, những cây cỏ tang tóc, chỉ là để giải trí thôi.

- Thế nếu trong trường hợp của Mihai Ônu có điều gì uẩn khúc thì sao? Văn học là sự thổ lộ của ý thức cơ mà! Ai mà biết được từ đâu mà anh ta có được cái nhân vật ấy, cái anh chàng họa sĩ lập dị ấy! Tôi, thật tình mà nói, tôi đã bị xúc động mạnh khi đọc truyện ngắn này... Tôi đã say sưa đọc nó và hàng nghìn câu hỏi đã hiện ra

---

* Các nhà thơ trong văn học Rumani (ND).

trong đầu tôi trong khi đọc, trong đó câu hỏi khiến tôi day dứt nhất là: *Từ đâu mà anh ta có được cái thị hiếu bệnh hoạn kinh khủng ấy?...*

- Có thể là bởi vì cậu quen biết tác giả, cũng như cậu biết một loạt hoàn cảnh trong cuộc sống của anh ta. - Đại úy Anđrêétxcu nói xen vào. - Nếu không, có lẽ cậu đã chán ngán mà không đọc nổi đến hết câu chuyện, bởi vì cậu cũng phải công nhận rằng văn phong của truyện hơi có vẻ hoa mỹ, hơi giả tạo!...

- Tôi lại thấy câu chuyện có một khiếm khuyết khác. - Tôi ngắt lời Anđrêétxcu. - Cấu trúc truyện không chặt chẽ, đó là vì chủ đề không được phát triển cho đến đoạn kết thúc... Ở trường hợp tôi, tôi sẽ kết thúc theo cách khác, thật đấy! Tôi sẽ để cho ông họa sĩ giết chết người đàn bà đó, chính tôi đang đợi một kết cục như vậy thì đùng một cái tác giả lại đưa ra một tai nạn ngớ ngẩn!

- Giá phải cậu thì cậu đã cho phép mình làm cho nhân vật trở thành kẻ giết người rồi đấy. - Vigu mỉm cười. - Ấy thế mà Ônu đã *không cho phép* anh ta làm như vậy...

- Cậu muốn nói gì?

- Thật tình mà nói, ở câu chuyện này chủ đề đối với tôi không quan trọng, mà quan trọng là tôi đã thấy lại cái lý thuyết của anh ta về "sự bí ẩn của thế giới", được trình bày bằng những từ ngữ khác... Như vậy là, những câu nói lảm nhảm của nhân vật anh ta không phải là những lời ứng tác, mà sau mười bảy năm, Ônu lại nhắc lại những lời lẽ đó trong khi nói chuyện với tôi với hình thức có thay đổi đôi chút...

Tôi nhún vai:

- Mỗi người chúng ta đều có một sự ám ảnh lâu hay chóng. Chẳng hạn như tôi đây thỉnh thoảng tôi vẫn hay nằm mê là mình sẽ có lúc đến thăm Đảo Phục sinh[1], mặc dù tôi biết rõ rằng sẽ chẳng bao giờ tôi có thể đến được đó cả; cậu cho rằng điều ám ảnh này quy định hoặc ảnh hưởng đến cách ứng xử của tôi trong xã hội sao?

- Cậu không phải ngoan cố vô ích! - Vigu quát lên.- Quỷ bắt cái Đảo Phục sinh của cậu đi! Ở Mihai Ônu là vấn đề tín ngưỡng nghệ thuật của anh ta. Ở anh ta, một điều ám ảnh như vậy có ảnh hưởng trực tiếp đến tác phẩm và kéo theo cả sự ảnh hưởng đến hành vi ứng xử của anh ta trong xã hội! Nhưng cái gì đã tạo ra điều ám ảnh ấy?... Tại sao anh ta lại bị ám ảnh? Cậu không muốn đi tìm cái *cơ sở của một nhân sinh quan u tối* à? Không, không thể phủ nhận tính chân thật của cậu bé nhà thơ cũng như của nhà viết truyện ngắn mười chín tuổi đó được... Không, không phải là do ảnh hưởng của một trào lưu văn học đang hợp mốt, không phải chỉ đơn thuần là một sự ảnh hưởng - cậu cho rằng tôi ngây ngô và dốt nát đến nỗi không nghĩ đến điều đó sao?... Gốc gác của cái quan niệm ma quái của anh ta về thế giới - cậu hãy xem cái lý thuyết định mệnh của anh ta về cái vòng tròn bất khả xâm phạm mà trong đó anh ta bị giam giữ... - là rất sâu sắc, chúng ám ảnh anh ta cho đến tận thời thanh niên, khi mà trong ý thức của anh ta hình như đã có một sự đổ vỡ ghê gớm... Lúc đó tôi *gần như* tin chắc rằng tất cả những điều anh ta giải

---

Một sứ tưởng tượng (ND).

bày với tôi trong cái đêm ở quán ăn *Hải âu* là hoàn toàn chân thật; nói cho cùng, việc gì anh ta phải tự bôi nhọ trước mắt tôi?...

Nhưng hãy để cho tôi kể tiếp câu chuyện đã nhé. Như vậy là cái buổi tối đầu tiên khi đặt chân đến thành phố bên bờ sông Bêga đã mở ra cho tôi những yếu tố mới giúp tôi xác định cái diện mạo tâm hồn của Mihai Ônu. Về cái chứng cớ vắng mặt của anh ta, vì đây là điều tôi chú ý đến đầu tiên có phải không, thì tôi đã xác định được rằng nó hoàn toàn chính xác. Tôi chia tay ông Virgin Đưmbôvixêannu vào quãng nửa đêm và trở về nhà khách với một tập tạp chí trên tay. Đến tận hai giờ sáng, mặc dù rất buồn ngủ nhưng tôi vẫn xem lướt mấy số tạp chí *Xứ mơ mộng* và đọc lại một số đoạn trong truyện ngắn *Hắc bá loài tử mộc*, trước mắt tôi luôn luôn hiện ra bộ mặt bơ phờ của Mihai Ônu đêm hôm trước, với đôi mắt đen như than có một vẻ gì kỳ lạ như đang đắm sâu vào một giấc mơ xáo động, nhưng đôi mắt đó cũng thật là sáng.

29.
Vẫn người đàn bà vận đồ đen ấy

Tôi còn một việc phải làm nữa là đi tìm hiểu xem cô Gina Alếchxiu đã sống ở Timisoara trong hai tuần mới đây như thế nào, và nếu có thể, thì tìm hiểu xem lý do gì đã làm cho cô ta vội vã trở về Bucarét *ba ngày trước khi vợ của tình nhân mình bị ám sát*. Đối với tôi, người đàn bà có tính cương quyết và với một cơ thể hấp dẫn này ngay từ đầu đã làm cho tôi có cảm tình nhưng như vậy không có nghĩa là tôi loại trừ khả năng cô ta có thể gây án mạng. Vì chính cái tính quá cương quyết của cô có thể dẫn cô đi đến hành động như vậy.

Trong thời gian ở Timisoara, Gina Alếchxiu đã trú tại nhà Ônu, trong ngôi nhà mà anh ta đã sinh ra và lớn lên, và giờ đây nó thuộc quyền sở hữu của hai chị em anh ta. Đó là ngôi nhà số 15 tại phố Hamlét. Đến thăm ngôi nhà này tôi sẽ có dịp biết được vài điều gì đó về quá khứ của Ônu, về thời thơ ấu và thời thanh niên của anh. Nhưng có bõ công không? Bởi lẽ tôi muốn xác

minh cái thời điểm cụ thể khi xảy ra bước ngoặt văn học của Mihai Ônu, nhưng tôi có được phép phung phí thời gian để đi điều tra cuộc đời của một con người mà *trong thực tế anh ta không phải là người tôi cần tìm kiếm không?*

Tòa nhà số 15 tại cái phố mang tên hoàng tử Đan Mạch này có kiến trúc đúng như tôi dự đoán: nó là một biệt thự không lớn lắm nhưng được xây dựng khá kiểu cách - với một sân thượng lớn có bốn cột ximăng trong nhà ở bốn góc - theo cái lối mà đứng từ ngoài đường, anh có thể nhìn thấy các bậc thang dẫn từ sân thượng xuống sân vườn có hàng hiên rải sỏi, và anh có cảm tưởng rằng bên trong những cánh cửa kính trông ra sân thượng đang phản chiếu ánh nắng mặt trời kia là một cuộc sống sung túc. Khu vườn bao quanh nhà cũng không rộng lắm, trong đó có khoảng hơn chục cây mơ, cây táo, cây đào và một cây hồ đào xum xuê, nhưng có hai cây thông bạc trắng (loại cây này rất khó thích nghi với khí hậu đồng bằng) trồng hai bên chiếc cổng song sắt sơn màu xanh lơ, cùng với một hàng cây bạch dương cao to ngăn cách khu vườn với tòa nhà bên cạnh đã làm cho tòa nhà có cái vẻ nguy nga, nổi bật lên trong dãy nhà cùng phố; những căn nhà kia hoặc là nhỏ hơn, hoặc là to hơn, nhưng không có kiểu cách và thiếu vẻ tráng lệ đặc thù tư sản. Trong một khung cảnh như vậy, tôi đã tưởng tượng thấy anh chàng Ônu thời thơ ấu và thời thanh niên đã tạo cho mình một cái "tháp ngà" như thế nào.

Tôi bấm chuông và ra mở cửa là một người đàn bà khoảng bốn mươi tuổi, cao, gầy, có mái tóc điểm bạc hơ

sớm so với tuổi của chị ta; chị ta không đẹp, chỉ có đôi mắt to, đen là đẹp - mắt của Mihai Ônu. Chị ta ăn mặc theo lối thành phố nhưng hết sức trang nhã; chị có vẻ như đối ngược hẳn lại với em trai mình.

- Chị là bác sĩ Nêmôiannu?

- Vâng.

Tôi tự giới thiệu và nói rõ tôi đến thăm với tư cách gì.

- Xin mời đồng chí vào.

Chị ta đưa tôi lên sân thượng và mời tôi ngồi.

Chị ngồi xuống trước mặt tôi và nhìn tôi dò hỏi.

- Có lẽ tôi đến không đúng lúc, hình như chị đang chuẩn bị đi đâu. Nhưng tôi chỉ xin chị ít phút thôi.

- Vâng, tôi đang sắp sửa đến cơ quan. Tôi vừa từ Bucarét về đây. Dù sao, - Chị ta liếc nhìn đồng hồ, - Tôi vẫn có thể tiếp đồng chí khoảng 10 đến 15 phút.

- Thế có nghĩa là chúng ta sẽ phải nói chuyện với nhau bằng diện thoại... Thôi dược... chị đã dự lễ an táng cô em dâu mình rồi đấy chứ?

- Vâng.

- Tối hôm làm lễ an táng, tôi có gặp anh Ônu. Tôi thấy hơi lạ là tại sao anh lại đi có một mình...

Chị bác sĩ nhún vai:

- Cậu ấy chuồn ngay từ ngoài nghĩa trang. Cho đến tận tối hôm qua, tức là gần suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ, tôi không hề thấy tăm hơi cậu ấy đâu. Tôi chỉ kịp hỏi han cậu ấy mấy câu lúc mới đến Bucarét.

- Thế chị không đi tìm anh ấy à? Chị không lo nghĩ gì khi thấy anh ấy vắng mặt sao?

- Sao lại phải lo? Có lẽ lúc đó cậu ấy đang ở nhà cô kia. Nhưng đáng lẽ cậu ấy phải dành một tiếng

đồng hồ để tiếp tôi mới phải chứ, cũng như tôi đã dành hẳn một ngày một đêm cho việc của cậu ấy... Hơn nữa... cho dù có là nghệ sĩ thì cậu ấy cũng cần phải biết cư xử... ít nhất thì cậu ấy cũng nên gọi điện thoại cho tôi.

Trái lại, giờ đây tôi có thể hiểu được tại sao sáng hôm đó Ônu đã dễ dàng chấp nhận đi cùng với Gina Alếchxiu sau khi chỉ trước đó ít phút anh vừa mới đuổi cô ta một cách thô bạo: tất cả là để trêu chọc chị gái anh ta, người đang đợi anh ta ở nhà!

- Đồng chí có thể cho biết mục đích cuộc viếng thăm của đồng chí không ạ?

Chà, chị ta đã có vẻ sốt ruột rồi đây!

- Như tôi đã nói, tôi đang điều tra về cái chết của cô em dâu của chị. Chắc chắn là chị cũng muốn được làm sáng tỏ cái bi kịch mờ ám này. Do đó tôi xin phép được hỏi chị một số điều mà có vẻ như không có liên quan gì đến vụ án, nhưng chúng có tầm quan trọng của chúng.

- Tôi xin nói trước là tôi không hề biết tí gì về những sự việc xảy ra đâu.

- Tất nhiên là chị chẳng làm sao biết được những sự việc xảy ra thực sự. Tuy nhiên, tôi sẽ rất biết ơn chị, nếu chị cho tôi thêm ít phút nữa, đây không giống như một cuộc thăm bệnh của chị đâu...

Chị ta lại nhìn đồng hồ:

- Thôi được. Tôi sẽ gọi điện đến bệnh viện báo là tôi sẽ đến muộn mười lăm phút... Nếu cần, tối nay đồng chí có thể lại đây, chồng tôi cũng sẽ ở nhà.

Chị ta đứng ngay dậy và đi vào nhà, không để cho tôi kịp nói gì. Thế là chị ta đã vui lòng dành thêm cho tôi... mười lăm phút nữa: thật là một người đàn bà bận rộn và khó tính! Chị ta thật khác xa so với em trai mình.

Sau một phút chị ta quay ra.

- Tôi sẵn sàng nghe đồng chí.

- Xin chị cho biết tối chủ nhật vừa qua, từ lúc hai mươi ba giờ trở đi, em trai chị làm gì?

Tôi hỏi câu hỏi vô nghĩa này với vẻ hết sức bình thản, chú ý để làm cho chị ta bỏ hẳn cái thái độ thờ ơ đi. Nhưng tôi đã không đạt được ý muốn: chị không hề bối rối mà hỏi lại tôi với một giọng khinh bỉ:

- Đồng chí nghi ngờ em trai tôi là thủ phạm à?

Và lần đầu tiên tôi thấy chị mỉm cười. Tôi vẫn im lặng, cốt để cho chị ta phải trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi.

- Nếu tôi nhớ rõ thì chiều hôm đó cậu ấy ra phố và đến khoảng hai, ba giờ đêm cậu ấy về nhà. Lúc vào nhà, cậu ấy làm đổ một chiếc ghế làm cho cả nhà thức giấc, hình như cậu ấy say.

- Cảm ơn. Anh ấy có nói với chị là anh ấy định ly hôn vợ không ?

- Không. Cậu ấy không nói gì cả.

- Anh ấy có nhận được bức thư nào của vợ trong thời gian ở Timisoara không?

- Tôi không biết chính xác, vì thông thường vào buổi sáng, khi người đưa thư đem thư đến thì chúng tôi đã đi làm rồi. Có thể cậu ấy có nhận được thư. Nhưng chắc chắn là cậu có nhận được một khoản tiền lớn do vợ cậu gửi đến.

- Như vậy là anh ấy không nói là sẽ ly hôn, nhưng chị, hoặc chồng chị, không thắc mắc về chuyện anh ấy sống ở đây với một người đàn bà khác à? Anh chị không hỏi gì về quan hệ vợ chồng của anh ấy sao?

- Không, chúng tôi không bao giờ hỏi đến những chuyện như vậy.

- Theo chị thì anh ấy có yêu vợ không ?

- Yêu vợ ấy à? Chắc là có...

Câu hỏi này của tôi cũng thật vô ích: tôi nhận ra rằng đối với người đàn bà này tình yêu chỉ là một nghĩa vụ chán ngán, một món nợ phải trả cho những quy ước xã hội và cho những đòi hỏi sinh lý nhất định... Tôi thật ngạc nhiên thấy giữa hai chị em có một sự tương phản hoàn toàn.

- Xin lỗi chị cho tôi hỏi: chị có bực mình khi thấy em trai chị ăn ở với một người đàn bà khác ngay trong nhà chị không ?

- Đây không phải là lần đầu tiên cậu ấy làm như vậy. - Chị bác sĩ bực mình trả lời - Đã nhiều lần cậu ấy từ Bucarét về đem theo đủ các loại... Hoặc là cậu ấy dẫn gái ở ngay thành phố này đem về nhà. Vợ chồng tôi cũng thấy khó chịu về chuyện này, nhưng... Lúc đầu tôi cũng nhắc khéo Mihai, nhưng cậu em tôi luôn luôn tỏ ra không chút ngượng ngùng trong vấn đề đó. Và lại, ngôi nhà này cũng là của cậu ấy, lúc nào cậu ấy cũng giữ chìa khóa một căn phòng, ngay cả khi cậu ấy ở Bucarét.

- Theo tôi biết thì anh ấy vừa mới cưới vợ được hai năm. Trong hai năm này anh ấy có về Timisoara với một người đàn bà khác lần nào không ?

- Trong hai năm nay cậu ấy chỉ về Timisoara có một lần vừa rồi vào đầu tháng sáu thôi.

- Như vậy là chị cũng không biết rõ vợ anh ấy?

- Chỉ biết sơ thôi, qua những lần tôi về thủ đô, chồng tôi cũng vậy.

- Chị có quan hệ gì với cô Alếchxiu không? Chị có cảm tưởng gì về cô ta?

- Chẳng có cảm tưởng gì cả. Tôi cũng chẳng có quan hệ gì với cô ta. Nếu như chúng tôi có nhìn thấy nhau ở trong nhà này thì chúng tôi cũng chỉ chào nhau ngắn gọn thôi.

- Cô ta chào trước à?

- Cái gì cơ?

- Tôi hỏi là cô ta là người lên tiếng chào chị trước à?

- Đối với tôi thì cô ta chào trước. Còn chồng tôi tránh mặt cô, vả lại tôi cũng bảo chồng tôi như vậy.

- Như vậy... có nghĩa là anh chị không có quan hệ thân mật gì với cô ta cả? Chẳng hạn anh chị và cô ta có cùng ăn cơm với nhau không?

- Không, họ ăn cơm ngoài phố.

- Em trai chị hàng ngày làm gì ở đây?

- Mấy tuần vừa qua cậu ấy vẽ rất nhiều. Hàng ngày cậu ấy dậy sớm và xách giá vẽ đi vẽ phong cảnh quanh thành phố.

- Anh ấy đi vẽ ở những đâu?

- Tôi không biết. Nếu đồng chí quá quan tâm đến điều đó, thì đồng chí có thể yêu cầu em tôi cho xem những bức tranh phong cảnh mà em tôi đã vẽ trong mấy tuần qua ở đây, đồng chí sẽ xác định được các địa điểm.

- Chị chưa nhìn thấy những bức tranh đó à?

- Chưa.

- Chị ít quan tâm đến nghệ thuật của em trai chị đến thế à?

- Chưa bao giờ tôi mê hội họa cả, tôi hoàn toàn ngoại đạo...

- Thế còn Alếchxiu thì trong thời gian ở đây cô ấy làm gì?

- Đôi khi cô ta cùng đi với em tôi. Đôi khi cô ta lại đi bơi, hình như cô ta là một vận động viên bơi lội, hoặc cô ta ở nhà một mình đợi cậu ấy: cô ta ngồi đọc sách ở trong vườn cho đến tối.

- Cô ấy có người quen trong thành phố không?

- Chắc là không. Theo tôi hiểu thì trước đây cô ta chưa đến Timisoara bao giờ.

- Không có ai lại thăm cô ấy à?

- Chắc là không.

- Thế còn em chị thì có ai lại chơi không?

- Thỉnh thoảng cũng có mấy người bạn cũ đến chơi: một nhà văn địa phương, diễn viên hay những người đại loại như vậy.

- Nhưng quan hệ giữa anh ấy và cô Alếchxiu có hòa thuận không? Nghĩa là họ có bao giờ cãi nhau không?

- Tôi không nghe thấy họ cãi nhau bao giờ. Đồng chí nên hiểu là tôi không có thói quen nghe trộm...

- Tôi cũng không nghĩ như vậy... Nhưng, xin lỗi vì tôi phải gặng hỏi, giữa họ có một sự đam mê say đắm thực sự không ?

- Cậu em tôi bao giờ cũng là một chàng Cadanôva[1]. - Chị bác sĩ ghê tởm tuyên bố. - Cậu ta đã làm "tan vỡ" không biết bao nhiêu trái tim đàn bà, và chắc rằng trái tim của người phụ nữ cuối cùng này cũng sẽ không thoát khỏi số phận như vậy, mặc dù như lời đồng chí nói thì cô ta không có vẻ yếu đuối cho lắm... Cô ta yêu cậu ấy đến phát điên lên.

- Thế còn anh ấy thì sao?

- Cũng vẫn như đối với các cô khác, cậu ấy đối xử với cô ta với vẻ bề trên. Tôi không ưa cái cách đối xử ấy của cậu ấy; ở địa vị các cô gái thì tôi đã sửa cho cậu ấy nhiều lần rồi.

- Chị có thể góp ý cho anh ấy với tư cách là người chị được chứ?

Chị nói mà không cười, với một giọng hoàn toàn có vẻ sư phạm:

- Có lẽ cũng phải như thế.

Im lặng giây lát. Hình như tôi nghe thấy tiếng kẹt cổng. Tôi quay đầu ra nhìn nhưng không thấy ai. Nhưng tôi thấy cổng hé mở; không biết khi nãy sau khi vào nhà tôi có để cổng mở như vậy không? Hình như không. Chị chủ nhà có vẻ như không nghe thấy tiếng động nhỏ ấy. Có thể tôi nghe lầm chăng?

- Khi về đây, em trai chị có nói gì với chị về việc anh có định ở lại đây lâu hay chóng không ? Và cả cô ta nữa, cô ta có định về Bucarét trước anh ấy không?

---

[1] Một khách giang hồ người Italia thế kỷ XVIII, nổi tiếng vì những hành động ly kỳ và nịnh đầm (ND).

- Em tôi chẳng bao giờ để tâm đến chuyện phải nói rõ cho tôi những điều ấy cả... Còn cô Aléchxiu thì có vẻ như cũng định ở lại đây lâu...

- Thế thì tại sao cô ta lại bỏ về trước nhỉ? Cô ta có báo trước với chị là cô ta phải về trước không ? Khi chia tay, cô ta nói với chị thế nào?

- Cô ta chẳng chia tay tạm biệt gì cả, cô ta đi khỏi nhà này như đi khỏi một khách sạn. Cô ta ra đi vào ban đêm, chúng tôi không hề biết.

- Thế à? Hay là trong đêm đó cô ta đã cãi nhau với em trai chị và họ đã quyết định chia tay nhau?

- Tôi không tin. Cậu Mihai cũng ngạc nhiên không kém gì chúng tôi. Sáng hôm sau cậu ấy đã hỏi chồng tôi là "có thấy Gina đâu không?". Cậu ấy cũng không biết là cô ta đã bỏ đi.

- Thế làm sao mà anh ấy không bị thức giấc nhỉ? Vì cô ta không thể thu xếp vali trong đêm tối được và dứt khoát là không thể không gây ra tiếng động!

- Họ không ngủ chung phòng.

- Họ không ngủ chung phòng à?

- Không. Khi họ về đây, cậu ấy đã đòi tôi phải nhường cho cậu ấy một phòng nữa. Xin nói thật với đồng chí là yêu cầu của em tôi đã làm cho chúng tôi gặp khó khăn, làm chúng tôi phải thu hẹp lại, bởi vì... chúng tôi còn có hai đứa nhỏ nữa. Nhưng ý chồng tôi là phải thỏa mãn yêu cầu của cậu ấy: về mặt pháp lý, một nửa căn nhà là của cậu ấy, và cả căn nhà có những năm phòng... Thế là chúng tôi phải nhường căn phòng của bọn trẻ cho cậu ấy.

- Như vậy là họ không ngủ chung phòng!... - Tôi lẩm nhẩm vẻ trầm tư. - Thưa chị, thế thì quan hệ giữa họ là... trong sạch chứ ạ?

- Tôi không nói như thế - Chị bác sĩ lạnh lùng đáp. - Tôi không nói là họ không ăn nằm với nhau, mà là họ không ngủ chung phòng... Đồng chí đã buộc tôi phải dùng những lời lẽ hơi thô tục...

- Em trai chị có cái tật hay nói mê phải không?

- Cái gì cơ, à, tôi nhớ là hồi nhỏ thỉnh thoảng...

- Trước kia, những lần anh ấy đưa gái về nhà thì họ có ngủ riêng phòng không ?

- Không, họ chỉ ở có một phòng.

- À... Nếu chị không có gì phản đối thì xin phép chị cho tôi được xem xét hai cái phòng của họ một chút.

- Rất tiếc là em trai tôi lại giữ chìa khóa.

- Tôi mở được, nếu chị cho phép.

- Không biết là...

- Chị đừng ngại, tôi sẽ nói chuyện với anh Ônu sau.

- Được thôi! - Và chị bác sĩ nhún vai, nhưng trong giọng nói của chị toát lên vẻ hài lòng; như thế nghĩa là hai cái phòng cấm cung trong "căn nhà của chị" sẽ bị phơi bày. - Nhưng tôi xin lưu ý với đồng chí là chúng ta đã nói chuyện quá nửa tiếng quy định rồi đấy; nhiều nhất là vài phút nữa tôi phải đi; ở bệnh viện người ta đang đợi tôi, tôi không thể đến muộn hơn được nữa.

Chúng tôi cùng đứng lên, nhưng vừa mới định bước vào nhà thì chúng tôi bỗng giật mình đứng ngây ra. Chị chủ nhà giật lùi trở lại như bị rắn cắn, tay đưa lên ngực: trước mắt chúng tôi là một người đàn bà vận đồ đen đứng tựa vào một chiếc cột của sân thượng ở bên

phải bậc thang. Đó là một người đàn bà có dáng dấp như một bóng ma, đứng giữa trời nắng to và đang nhìn chúng tôi bằng đôi mắt to. kỳ lạ và tàn ác... Nhưng tôi sẽ không mô tả nữa bởi vì anh bạn Naie Anđrêêtxcu của chúng ta đã có dịp mô tả bà ta rồi. Đó chính là người đàn bà vận đồ đen mà chỉ vài giờ sau anh đã gặp ở nhà ông gác nghĩa trang. Có lẽ là bà ta vào từ cái lúc tôi nghe thấy tiếng kẹt cổng. Nhưng đôi mắt của bà quá u tối, quá hoang dã, đến nỗi tôi không biết là bà có hiểu được những gì bà đã nghe được không. Khi chúng tôi giật mình nhìn thấy bà ta, bà ta cũng chẳng hề nhúc nhích, chẳng hề tỏ ra là muốn nói điều gì. Vẫn đứng im bên cái cột ximăng, bà nhìn chúng tôi bằng đôi mắt vô hồn.

- Trời ơi, thật kỳ quặc! - Chị bác sĩ kêu lên sau khi đã bình tâm trở lại. - Nó lại đến! Cái bóng ma này lại đến đây rồi!.

Người đàn bà mặc đồ đen vẫn không hề có phản ứng gì! Chị bác sĩ bước đến trước mặt bà. Tôi tò mò đứng nhìn hai người đàn bà.

- Bà là ai? - Chị chủ nhà cố nén bực dọc, nhẹ nhàng hỏi. - Bà tìm ai? Bà muốn gì?

Không có tiếng trả lời.

- Tại sao bà không nói gì cả? - Chị bác sĩ đỏ mặt lên vì tức giận, quay lại phía tôi. - Đồng chí thấy đấy, bà ta không chịu nói gì cả! Bà ta cứ đứng như vậy một lúc lâu rồi biến đi với vẻ bí ẩn! Thật kỳ lạ! Mà tôi thấy bà ta đã lai vãng ngôi nhà này từ mấy hôm nay rồi... Có lẽ phải nhốt bà ta vào nhà thương điên thôi, nếu không thì bà ta sẽ làm cho chúng tôi phát điên lên mất.

- Chị không biết bà ta là ai à? - Tôi hỏi nhỏ.

- Có trời mà biết được bà ta là ai! Ôi, chắc chắn là chỉ tại cậu Mihai thôi!... Nếu như bà ấy còn trẻ thì tôi đã tin chắc rằng đây là một người tình cũ của cậu ấy... Nhưng mà thế này thì...

Chị đứng nói chuyện trước mặt bà ta mà không hề ngượng ngùng, như thể đang đứng trước một đồ vật hoặc trước một con vật!

- Và... lần đầu tiên bà ta xuất hiện vào lúc nào?

- Cách đây khoảng một tuần, từ đó đến nay ngày nào bà ta cũng đến...

- Em trai chị có trông thấy bà ta không, có biết bà ta không?

- Chắc là không, cậu ấy chẳng nói gì với tôi cả, chẳng hỏi gì tôi cả. .. Ôi! Tôi không thể chịu nổi nữa, nếu chúng ta bỏ đi thì bà ta cũng sẽ bỏ đi thôi, tôi dám chắc là như vậy... Xin đồng chí thứ lỗi cho, có lẽ để hôm khác đồng chí lại đến vậy, hoặc có thể là đến tối đồng chí hãy quay lại...

- Được chị ạ.

Chị bác sĩ vào nhà để lấy ví, lấy cặp hoặc lấy cái gì đó, do đó chỉ còn có mình tôi ở lại trên sân thượng với người đàn bà kỳ lạ. Tôi quan sát bà mà không giấu vẻ tò mò, mặc dù bà nhìn tôi rất chăm chú.

- Hay là bà muốn *tìm tôi* chăng? - Tôi hỏi một cách ngẫu nhiên. Nhưng không phải là hoàn toàn vô tình, lúc đó tôi đã nhìn thấy trong đôi mắt trong suốt của bà ta có một vẻ quan tâm gì đó đối với bản thân tôi.

Không biết có phải là bà ta gật đầu thực sự hay chỉ là do tôi tưởng tượng.

- Bà có biết tôi là ai không? - Tôi gặng hỏi. - Tôi là công an đây...

- ...

- Bà muốn thông báo cho tôi điều gì chăng?

Bà ta quay người bước xuống bậc thang. Ra đến cổng bà ngoái đầu nhìn lại như để xem xem tôi có đi theo không.

- Bà muốn tôi đi theo à? Có phải không?

Bà ta lại ngoái đầu lại một lần nữa.

Tôi còn có việc gì phải làm nữa mà chẳng theo bà ta. Và thế là không đợi chị chủ nhà đi ra để chào, tôi vội vàng bước ra đường đuổi theo người đàn bà vận đồ đen kỳ lạ kia.

Cũng như đối với Anđrêétxcu, bà ta cũng đưa tôi đi một quãng đường khá dài: đi qua khu đồng hoang rồi đi vào trung tâm, chỉ có khác là lúc đó trời không mưa mà lại nắng như đổ lửa xuống đầu chúng tôi. Bà ta cũng không cho tôi đi ngang hàng mà luôn luôn bắt tôi phải đi sau bà ít nhất là một bước chân, nhưng thỉnh thoảng lại quay đầu lại xem tôi có còn theo sau không. Và cứ thế bà dẫn tôi đi tới một ngôi nhà có tường dày như pháo đài mà ngay chiều hôm đó anh Anđrêétxcu cũng đã được dẫn tới. Chúng tôi bước lên bậc thang, đến trước cửa một căn phòng. Bà mở cửa bước vào nhà, nhưng khi tôi cũng định bước vào theo thì lạ thay, bà ta đóng sập cửa ngay trước mũi tôi! Lúc đầu tôi hết sức kinh ngạc, rồi sau đó chuyển sang tức giận, tôi liền bấm chuông, một lần, hai lần, mười lần mà vẫn không có ai ra mở cửa. Tôi bực mình bỏ ra về.

Đến chiều tôi lại quay lại, và trong khi tôi đang bấm chuông thì thấy người đàn bà vận đồ đen trở về, theo sau là một gã đàn ông mà chỉ ít phút sau tôi được biết đó chính là anh bạn Naiê Anđrêétxcu của chúng ta đây... Những gì xảy ra trong căn nhà đó, có lẽ là nên để cho anh ấy kể lại thì hợp hơn: Cậu kể tiếp đi, Anđrêétxcu!

30.
Những bức ảnh ố vàng

– Như vậy là - Đại úy Anđrêétxcu mỉm cười kể tiếp, - Cái anh chàng lạ mặt mà tôi gặp trong nhà người đàn bà vận đồ đen đó hoàn toàn không phải là một kẻ tội phạm mà chính là anh bạn Mirchêa Vigu đây... Sau khi trao đổi chứng minh thư, sự nghi kỵ giữa chúng tôi đã mất hẳn, chỉ còn lại đôi chút kinh ngạc... nhưng chúng tôi chưa kịp giải thích cho nhau thì cửa đã mở và người đàn bà vận đồ đen bước vào.

Tôi cứ tưởng là bà ta sang phòng bên cạnh để thay đồ, bởi vì bà ta vừa bị ướt như chuột lột. Nhưng không, mặc dù bà vắng mặt đã hơn mười lăm phút nhưng khi trở lại vẫn thấy bà mặc chiếc váy đen ướt đó, mái tóc đen có một đốm bạc trước trán dính bết vào chiếc sọ vàng bợt có làn da nhăn nheo như một tờ giấy cuốn thuốc lá bị vò nát. Dưới cái nhìn rực lửa của bà, cái nhìn của một người mộng du, tôi bỗng rùng mình, và tôi chắc rằng cả anh bạn Mirchêa Vigu của tôi cũng có cảm giác như vậy...

- Đúng thế đấy! - Vigu xác nhận. - Trông bà ta như một bóng ma chứ không phải là con người bằng xương bằng thịt... Có thể nói đó là biểu hiện của một lời than văn đau khổ của một người câm...

- Đúng, đúng như thế. - Anđrêêtxcu ngắt lời. - Người đàn bà tiến đến trước mặt chúng tôi, nhìn xoáy vào chúng tôi bằng cái nhìn bi thảm. Tất nhiên là chúng tôi đang trông đợi rằng cuối cùng thì bà cũng sẽ lên tiếng. Bởi vì muốn nói gì thì nói bà đã ra hiệu cho chúng tôi đi theo; đã làm cho chúng tôi nghĩ rằng bà muốn thông báo cho chúng tôi một điều gì quan trọng.

Nhưng thay vì lời nói, bà lại đưa ra một cái gói nhỏ cũng bọc bằng vải đen, mở ra rồi đặt lên bàn: trước mặt chúng tôi một tập ảnh. Chúng tôi nhìn nhau vẻ khó hiểu.

Còn người đàn bà thì vẫn đứng đó chờ đợi. Tôi cầm tập ảnh lên xem: có mười một tấm ảnh cả thảy với các cỡ khác nhau. Nhưng tất cả đều là ảnh cũ, đã hơi ố vàng, góc bị quăn, một số tấm đã bị rách, bị mờ, bị dây những vệt trắng, có thể là dấu vết của những giọt nước mắt qua bao năm tháng. Tôi ngắm kỹ từng tấm ảnh rồi đưa cho Vigu xem. Mười một tấm ảnh này chụp cùng một cậu bé ở các lứa tuổi và các kiểu khác nhau: từ kiểu chụp một cậu bé con cởi truồng nằm sấp, chân giơ cao, trên một tấm da cừu trắng, đến kiểu chụp một cậu học sinh mười một, mười hai tuổi, một đứa trẻ có vẻ nghiêm nghị, mơ mộng, nhưng u tối, buồn rầu. Bức ảnh cuối cùng chụp cậu ta mặc đồng phục học sinh, đội mũ lưỡi trai và trên cánh tay có ghi chữ số và hai chữ cái: "L.I.104" (Trường trung học Do Thái, số 104). Đó cũng

là tấm ảnh sinh động nhất trong số cả tập ảnh. Những tấm ảnh kia chụp cậu ta với vẻ rất bình thường, lúc thì mặc quần áo lính thủy, lúc thì ăn mặc như "vệ binh". Điều này cho phép chúng tôi xác định thời điểm chụp ảnh: trước và sau năm 1940. Bức ảnh cuối cùng, chụp lúc cậu bé mười một, mười hai tuổi, làm người xem ngạc nhiên vì cái vẻ già dặn quá sớm của cậu: cậu bé trong ảnh nhìn đăm đăm vào chúng tôi như muốn hỏi chúng tôi một việc hệ trọng có liên quan đến cội nguồn sâu xa của thế giới; cậu ta có vẻ như đang đòi hỏi chúng tôi chỉ cho cậu biết đâu là ranh giới giữa cõi sống và cõi chết. Cuối cùng, có lẽ là tôi hơi lẫn lộn giữa những cảm tưởng lúc đó với những suy nghĩ sau này, nhưng chắc chắn rằng cậu bé trong ảnh làm cho chúng tôi tò mò, vừa làm cho chúng tôi phải bận tâm lo nghĩ... Một cậu bé thông minh, nhạy cảm, già dặn trước tuổi... Nhưng, cậu ta có liên quan gì đến chúng tôi, có ý nghĩa gì đối với chúng tôi?...

- Đây là con trai bà phải không?

Đúng như tôi dự đoán, người đàn bà không trả lời. Tôi đứng lên bước lại gần bà:

- Những bức ảnh này đã cũ rồi, ngày nay cậu con trai này chắc chắn đã phải trở thành một người đàn ông, bà không có những bức ảnh mới chụp à?

Đôi mắt bà liền nhắm nghiền lại như hai bức rèm cửa sổ hạ xuống hai cánh cửa xanh đang phản chiếu ánh hoàng hôn.

- Hay là... cậu không còn nữa?

Rõ ràng là bà hiểu câu nói của tôi! Bà ta so vai lại - một cái so vai nhẹ nhàng, nhưng nỗi đau đớn ẩn giấu trong cử chỉ đó cho thấy rằng tôi đã chạm phải một vết

thương vẫn chưa được hàn gắn của bà, và có lẽ các vết thương đó sẽ chẳng bao giờ có thể hàn gắn nổi.

- Cậu chết lâu chưa?

- ...

- Lúc ấy cậu bao nhiêu tuổi? Tên cậu là gì?

- ...

- Tôi hiểu rõ nỗi đau của bà, nhưng bà không biết là nếu bà giãi bày lòng mình thì nỗi đau sẽ dịu đi nhiều, nếu...

Nhưng tôi thấy rõ là có gặng hỏi cũng vô ích. Hình như bà ta bị câm - không phải vì ngang bướng mà bà im lặng, mà là vì bà ta không còn khả năng phát ra tiếng nói... Vậy thì chúng tôi vào đây làm gì? Chúng tôi chỉ mất thời gian vô ích vì một người bị bệnh tâm thần khốn khổ. Không biết đầu óc bà để ở đâu, trong khi đó thì chúng tôi đang phải vò đầu tự hỏi rằng giữa công việc điều tra của chúng tôi (hoàn toàn khác nhau) với người đàn bà thường lai vãng đến những nơi chúng tôi điều tra này có mối liên hệ gì với nhau?

Tôi chán nản đưa mắt nhìn sang anh bạn đồng nghiệp người Bucarét của tôi, lúc này Vigu cũng đang đứng dậy chuẩn bị ra về. Có lẽ chúng tôi sẽ phải về cơ quan để xác định lai lịch người đàn bà này, và phải hỏi thăm hàng xóm hoặc họ hàng bà ta vậy; tất nhiên là nếu công việc điều tra của chúng tôi đòi hỏi phải như thế.

- Thôi được, thưa bà, - Vigu bực mình nói to, - Nhưng thật là vô lý tại sao bà lại lôi kéo chúng tôi vào đây, ít ra thì bà cũng phải nói vài điều gì chứ, khỉ thật!

Đúng lúc đó chúng tôi nghe thấy tiếng sập cửa ra vào và liền sau đó là tiếng bước chân vội vã ngoài hành

lang. Một phút sau cửa phòng mở và một người đàn bà khác bước vào. Bà ta có phần trẻ hơn, đẫy dà hơn, nhưng nhìn nét mặt thì rất giống bà chủ nhà.

- Ối!... - Bà ta kêu lên, giật mình khi nhìn thấy chúng tôi, - Các ông là ai? Làm sao các ông vào được đây?

Chúng tôi nói cho bà ta biết chúng tôi là ai và hoàn cảnh kỳ lạ nào đã làm cho chúng tôi có mặt tại ngôi nhà này.

- Cô em tôi không được... Cô ấy ốm đấy... - Người đàn bà mới đến nói như xin lỗi. - Tôi chẳng biết làm thế nào với cô ấy... Lúc nào tôi cũng lo sợ có chuyện chẳng lành... Bây giờ thì cô ấy lại còn đưa cả công an về cho tôi nữa!... - Nhưng bà liền đỏ mặt lên vì thấy mình lỡ lời. - Xin lỗi, tôi muốn nói là...

- Không sao, - Tôi ngắt lời bà. - Chúng tôi hiểu rất rõ là một cuộc viếng thăm bất ngờ như thế này không thể làm cho người ta vui được! Tuy nhiên nếu được bà giúp đỡ thì chúng ta có thể làm sáng tỏ được một vài điều. Cậu bé trong những bức ảnh này là ai vậy?

Và tôi lại cầm tập ảnh lên, xem xét chúng một lần nữa vẻ trầm ngâm. Trong tập này chỉ còn có mười chiếc; chiếc thứ mười một chụp cậu bé mặc đồng phục trung học thì anh bạn Vigu đang chăm chú xem. Và thật là lạ, đã mười phút trôi qua mà anh ta vẫn nhăn trán nhìn không rời mắt khỏi tấm ảnh đó! Điều khiến tôi ngạc nhiên hơn nữa là từ lúc Vigu tỏ ra quá chú ý đến tấm ảnh ấy thì người đàn bà mặc đồ đen chỉ nhìn vào anh thôi, với đôi mắt lộ vẻ hy vọng nghiệt ngã. Dường như bà không còn biết đến ai nữa, không còn biết đến mọi vật xung quanh ngoài anh bạn tôi đây, bà

có vẻ như đang tập trung để truyền ý nghĩ bằng con đường giao cảm từ xa cho anh bạn tôi. Chắc là có cái gì mờ ám ở đây.

- Đó là cậu con trai của Rêbêca, em gái tôi đây, - Người đàn bà đẫy đà thở dài trả lời. - Cậu Paun khốn khổ của chúng tôi ...

- Theo tôi hiểu thì cậu ấy đã chết.

- Vâng thưa ông, cháu nó chết đã hơn hai mươi năm nay rồi đấy. Bức ảnh mà bạn ông đang xem đã được chụp chỉ vài ngày trước khi cháu chết.

- Chỉ vài ngày trước đó thôi à? Thế cậu ấy chết như thế nào?

- Chúng tôi không biết, cho đến hôm nay chúng tôi vẫn không biết tí gì về cái chết của cháu cả... Vâng, cháu nó bị *mất tích* thì đúng hơn, xin ông hiểu cho; buổi chiều cháu đến trường và từ chiều đó chúng tôi không bao giờ còn nhìn thấy cháu nữa, không bao giờ! Chẳng có ai biết được điều gì về cháu cả!

- Cậu ấy bị mất tích ư?

- Vâng, thưa ông, cháu mất tích! Chúng tôi cũng chẳng biết là nó bị chôn vùi ở đâu, chúng tôi không hề biết gì cả... Khốn khổ cho cô Rêbêca, tôi dám chắc là đến bây giờ cô ấy vẫn tin là thằng bé còn sống, và cô trông ngày trông đêm! Nhưng ông thử nghĩ xem, dã hai mươi năm qua rồi, một đời người chứ ít đâu... Dù thế nào chăng nữa thì nếu còn sống cậu ấy cũng phải có tăm hơi chứ, có phải không? Chắc chắn là cháu nó chết rồi, chết lâu rồi, cô em gái tôi thật là điên rồ, vâng, đúng là điên rồ, chỉ có cô ta là còn trông chờ thằng bé...

- Có thể là cậu bé đã bỏ nhà trốn đi chăng? Bà biết đấy, ở cái tuổi ấy, cậu bé có thể nghĩ đến chuyện trốn sang tận Châu Phi hoặc lên tận Bắc Cực cũng nên... Có cu cậu cũng đã đi đến đích, nhưng phần lớn các cậu nhỏ này được đưa về nhà hoặc tự cúp đuôi quay về...

- Ồ, ông không hiểu cháu Paun đâu! Nó là một thằng bé ngoan nhất trên đời... Nó không hề đọc sách báo nhảm nhí, nó thích âm nhạc lắm, nó biết chơi viôlông, nó chơi hay lắm ông ạ... Ôi, nó rất có thể trở thành một nhạc công tài ba!... Và hơn nữa, cháu nó yêu mẹ lắm, nó biết rằng nếu nó làm như vậy thì chẳng khác gì nó giết chết mẹ nó! Các ông đã trông thấy cô Rêbêca khốn khổ của tôi phải lâm vào tình trạng như thế nào rồi!

- Ngay từ lúc đó em bà đã...

- Vâng thưa ông, từ lúc đó đấy! Và ông có biết Rêbêca trước kia là một người đàn bà xinh đẹp như thế nào không?... Cô ấy đẹp như một bông tuylíp màu đen ấy - đúng như lời chồng cô ấy nói mỗi khi cậu ta âu yếm cô: "Bông hoa tuylíp đen của anh"... Còn bây giờ thì... ông hãy nhìn kỹ cô ấy mà xem, ông đoán cô ấy bao nhiêu tuổi? Sáu mươi, có phải không ? Thế mà cô ấy mới có bốn mươi chín tuổi thôi, ít hơn tôi ba tuổi đấy! Cuộc đời cô Rêbêca khốn khổ của tôi thật là buồn: cô ấy lấy chồng từ năm mười bảy tuổi...

Đúng lúc đó, Vigu nhún vai và đặt bức ảnh mà anh ta vẫn cầm xem từ nãy đến giờ xuống bàn.

- Vô ích... - Tôi nghe thấy anh ta lẩm bẩm.

Một tiếng rên nghẹn ngào vẻ đau đớn đáp lại câu nói của anh. Mặt méo xệch, người đàn bà vận đồ đen đi giật lùi mấy bước, sau đó, hai tay ôm lấy mặt, bà đi ra khỏi

phòng. Tôi cảm thấy thương xót một cách bất lực. Hai tay dang ra. Vigu tỏ ra như muốn nói: biết làm thế nào, tôi có lỗi gì trong chuyện này?

- Cô ấy lấy chồng từ năm mười bảy tuổi. - Bà chị gái Rêbêca kể tiếp, bà ta có vẻ ít xúc động hơn chúng tôi trước cảnh vừa rồi, có lẽ bà đã quá quen với những cảnh như vậy. - Chồng cô là một người đàn ông tuyệt vời: trẻ, đẹp trai, thông minh, một trong số bác sĩ giỏi của thành phố. Họ rất yêu nhau... nhưng mới được có mấy năm thì anh chết vì bệnh lao, và từ khi chồng chết cô ấy tiếp tục sống chỉ vì thằng Paun thôi, cô ấy yêu chồng thật khác thường... Lúc đó cô ấy vẫn còn trẻ và rất đẹp, nhiều người đàn ông muốn đặt vấn đề với cô ấy, có nhiều đám rất cao sang. Nhưng cô nhất định không tiếp ai cả, không nói chuyện với bất cứ người đàn ông nào, không đi xem hát, không xem phim, không đi dự hội, mà chỉ đi dạo cùng con trai, chỉ quan tâm đến việc giáo dục nó, nó là tất cả cuộc đời của cô. Vợ chồng tôi đã khuyên nhủ Rêbêca không nên sống như vậy, cô còn rất trẻ, vẫn chưa đầy ba mươi tuổi... Tôi đã khuyên cô ấy đi bước nữa.. nhưng cô dứt khoát không chịu nghe chuyện đó.

Như thế thì ông hiểu việc mất thằng Paun sẽ là một tấm thảm kịch như thế nào đối với Rêbêca khốn khổ của tôi! Lúc đó chúng tôi sợ Rêbêca sẽ chết vì đau khổ... Cô ta khóc ngày khóc đêm. Ông có biết thế nào không, cô ấy khóc mà ở ngoài đường cũng nghe, cô ấy vừa khóc vừa vật mình, bứt tóc, cào cấu tường nhà. Ôi! Những ngày tháng đó thật là kinh khủng! Chúng tôi cũng rất đau khổ vì chuyện thằng bé mất tích, nhưng chúng tôi sợ hơn cả là vì cuộc đời cô ấy. Cô ấy đi tìm thằng bé

khắp cả thành phố; một ngày mười lần cô ra đồn cảnh sát xem đã tìm thấy thằng bé chưa, đến nổi ông cảnh sát trưởng không còn muốn tiếp cô nữa. Có lẽ chính vì cái hy vọng rằng cậu bé còn sống, rằng cô ấy phải đi tìm cậu bé, đã giữ cho cô ấy không tự tử. Tôi xin nói là cho đến ngày nay, cô em tội nghiệp của tôi vẫn còn tin chắc rằng con trai mình còn sống và sẽ quay về nhà...

- Thế cảnh sát có làm gì để tìm kiếm cậu bé không?

- Có ông ạ, nhưng chẳng đạt được kết quả gì. Ông cảnh sát trưởng tên là Angiêlétxcu, lúc đầu ông ta nói rất tử tế với chúng tôi và hứa sẽ tìm thấy Paun "sống hoặc chết". Họ điều tra trong vòng hai, ba tuần, sau đó họ xếp xó vụ án này. Có lần cô Rêbêca đã đợi ông ta ở ngoài đường - vì họ không cho cô ấy vào cơ quan nữa - quỳ xuống chân ông ta và xin ông ta tìm hộ đứa trẻ, nhưng ông Angiêlétxcu đã bảo cô ấy là hãy để cho ông yên, rằng ông ta còn nhiều việc phải làm hơn là để tâm đến một "thằng nhóc Do Thái"...

- Thế sau năm 1944 cũng không phát hiện được gì hơn à?

- Không, không một dấu vết! Ông biết đấy, những người Do Thái ở Timisoara không bị đi đày, nhưng cái bọn lê dương, bọn khủng bố thì đầy rẫy... Có thể là bọn này đã bắt cóc thằng Paun - ông nên nhớ là trong cái ngày mà thằng Paun ra đi không trở về ấy thì nó đang mang trên mình bộ đồng phục trung học trên vai có ghi: "L.I" nghĩa là: "Trường trung học Do Thái"... - có thể chúng đã đánh đập và cuối cùng đã giết chết cậu ấy... Nhưng làm sao lại không có ai nhìn thấy và không có một dấu vết gì của thằng bé tội

nghiệp ấy để lại chứ? Cứ như là mặt đất đã nuốt chửng cháu vậy!

- Câu chuyện bà kể thật thương tâm, thưa bà...

- Vâng, thưa ông, thật là thương tâm... Nhưng một việc nữa còn đáng buồn hơn là kể từ đó, em gái tôi đã rơi vào tình trạng như bây giờ. Sau một, hai tháng kể từ khi thằng bé mất tích, cô ấy đã có những dấu hiệu của sự rối loạn thần kinh; bệnh tình cô ấy nhanh chóng phát triển, cho đến khi cô ấy trở nên ngớ ngẩn hoàn toàn... Tội nghiệp Rêbêca... Ông biết không, đã mười tám năm nay cô ấy chẳng nói một câu nào: cô ấy không còn nói được nữa...

- Mười tám năm cơ à?

- Vâng, thưa ông, thật kinh khủng! Các bác sĩ bảo rằng cô ấy đã bị chấn thương tâm lý, do vậy trung tâm thần kinh tiếng nói ở vỏ não bị ảnh hưởng... Tôi không thạo những công việc như vậy, nhưng có lẽ đúng như thế...

- Ngay cả với bà hoặc với một người nào khác trong gia đình, bà ta cũng không nói bao giờ à?

- Không bao giờ, thưa ông! Đã mười tám năm nay cô ấy không nói một lời! Nhưng ngược lại cô ấy cũng hiểu được người khác nói, cũng không bị lên cơn. Như thế là may đấy ông ạ, nếu không chúng tôi phải đưa cô ấy vào nhà thương thì thật khổ.

- Thế bà cứ để cho bà ta đi ngoài đường một mình như vậy sao? Chúng tôi đã gặp bà ta mỗi người ở một đầu của thành phố.

- Tôi biết làm thế nào hả ông? Tôi không thể nhốt cô ấy trong nhà được! Tôi đã thử nhưng có lần cô ấy đã

phá cửa. Cô ấy đi lang thang hàng giờ trong thành phố để tìm Paun, mặc dù nếu bây giờ cháu nó còn sống thì làm sao cô ấy nhận ra được, vì cậu ấy sẽ là một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi rồi... Khi có dịp tôi cũng đi theo cô ấy những khi cô ấy để yên cho tôi đi cùng. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng có thời gian để đi theo, hơn nữa tôi cũng chẳng có sức mà đi bộ từng ấy đoạn đường như cô. Mỗi lần đi về, tôi mệt muốn chết đi được. Nhưng sở dĩ tôi đi theo cô là vì tôi cũng tò mò muốn biết những nơi cô thường lui tới, và vì một lẽ nữa là tôi cũng muốn bảo vệ cô...

- Thế bà ta thường lui tới những nơi nào? Hay là bà ta cứ đi lang thang không chủ đích?

- Không hẳn là không có chủ đích đâu ông ạ! Cô ấy cũng có phương pháp tìm kiếm đấy. Chẳng hạn trong một tuần cô chỉ đi đến khu phố Phabrich, tuần sau lại chuyển sang khu Giôdépphin - cô ấy vào từng nhà, nhìn quanh sân, ngó qua cửa nhà người ta... Tội nghiệp cô ấy! Mùa hè năm nay cô đã nhiều lần lui tới phố Hamlét, nơi mà các ông đã gặp...

- Đúng thế! Nhưng tại sao bà ta lại quan tâm đến chính ngôi nhà ấy nhỉ?

- Làm sao mà tôi biết được?

- Nhưng còn ở nghĩa trang?

- Thời gian gần đây cô ấy hay đến nghĩa trang; có mấy lần tôi cũng đi theo cô đến đó. Cô ngồi hàng giờ trước cửa nhà ông gác nghĩa trang, nhìn qua cửa sổ, đôi khi còn vào cả trong nhà nữa. Ông già đã chửi cô, bảo cút đi, thậm chí có lần ông ta còn lấy củi ném cô ấy...

"Lễ cầu hồn!"... tôi thoáng nghĩ." Lễ cầu hồn cho một đứa trẻ lạ mà không phải là một người theo đạo Thiên chúa. Có thể là người Rumani, người Xécbi, có thể là Do Thái... Vì cậu bé Paun này mà lễ cầu hồn đã được tiến hành trong nhà thờ lớn ở Chêtatê đây!..."

- Bà có quen ông gác nghĩa trang không?

- Không, tôi không quen. Tôi không hiểu cô Rêbêca muốn gì ở ông lão ấy. Ông ta là một người xấu tính, lúc nào cũng say và có hai con mắt như mắt của kẻ giết người. Tôi sợ ông ta làm điều gì hại đến Rêbêca, cho nên khi thấy cô đến nghĩa trang là tôi tìm cách theo dõi để bảo vệ cô. Cứ nhìn thấy cô là lão già chửi thậm tệ. Và ông biết không - tôi nói để các ông biết, bởi vì các ông là công an - ở đó có những sự việc mờ ám lắm, tôi nói thật đấy... Một buổi tối, tôi nghe thấy ông già gác nghĩa trang ngồi nói chuyện với ai đó, người này một lúc sau ra về và chính tai tôi nghe thấy người đó dọa là sẽ giết ông già...

Tôi giật mình như bị lửa đốt:

- Sao?

- Vâng, anh ta dọa là sẽ giết lão... Tôi không nghe rõ họ nói những gì trong nhà nhưng khi anh ta ra về thì tôi nghe rất rành mạch anh ta nói bằng tiếng Đức thế này: "Hoặc là lão giữ mồm, hoặc là tôi sẽ cho lão mấy phát đạn, tôi nói thật đấy...".

- Chuyện đó xảy ra từ bao giờ?

- Cách đây khoảng hai tuần thôi. Tôi không tin vào tai mình nữa.

- Thế... thế người đó có hình dáng thế nào? Người cao, tóc vàng, phải không? Bà có thể cho tôi thêm một

vài dấu hiệu nhân dạng khác nữa được không; bà cố nhớ lại xem, điều này quan trọng lắm!

- Vâng, người cao, tóc vàng... Nhưng tại sao tôi lại phải tả nhân dạng hả ông? Ông cần gì đến dấu hiệu nhân dạng? Vì *tôi biết* người đó mà: anh ta tên là Hótxtơ Rittơ, ở gần đây, tại phố Vaxilê Alếchxanđri. nhà số 12...

Tôi thở ra khoan khoái.

31.
Một gáo nước lạnh

Cả hai chúng tôi đã ra đến ngoài đường, nhưng bất cứ ai nhìn thấy chúng tôi cũng đều tưởng rằng chúng tôi vừa mới vô tình gặp nhau, mà tôi thì vừa ở đám cưới về, còn Vigu thì vừa đi viếng đám ma xong. Biết nói thế nào nhỉ, lúc đó tôi vui lắm, không để đâu cho hết niềm vui bất ngờ: trong khi tôi đang cố gắng tìm kiếm dấu hiệu nhân dạng thì người làm chứng đã tiếp tôi, không phải bằng cà phê và bánh ngọt, mà bằng tên và địa chỉ của kẻ giết người! Ha ha! Thật là may mắn quá, anh bạn Naiê Andrêétxcu ơi, cậu bé Naicơ[1]ơi!...

Trái lại, anh bạn đồng nghiệp người Bucarét của tôi thì đang gặp xúi quẩy. Nhưng tôi biết làm thế nào! Làm sao mà vụ án của anh ta (thực tình, tôi vẫn chưa biết gì về vụ án đó cả) lại có liên quan với vụ ám sát ông già Iôhan Lútxtích được, với Hótxtơ Ríttơ, người nghiện rượu cônhắc Mincốp, với người đàn bà vận đồ đen, với

[1] Tên thân mật của Naiê.

Paun Erenxtain được?... Không biết tôi có nên an ủi anh ta không, có nên mời anh ta đi uống cốc bia không nhỉ? Nhiều lúc tôi đã định đưa tay ra vỗ vai thân mật anh chàng với ý bảo: "Thôi mà anh bạn, rồi sẽ đến lượt cậu...", nhưng tôi đã kịp giữ tay lại, dù sao thì chúng tôi cũng mới quen nhau, không nên làm thế!...

Hình như đoán biết được ý nghĩ của tôi, Vigu lên tiếng:

- Đồng chí Anđrêétxcu này, có lẽ chúng ta cũng phải làm rõ một vài sự việc; chúng ta có những điều cần phải giải thích cho nhau... Nếu suy nghĩ kỹ thì thấy rằng chúng mình quen nhau trong những hoàn cảnh khá kỳ lạ! Có lẽ tôi phải đi theo đồng chí...

- Nhất trí.

- Tôi chắc rằng bây giờ đồng chí sẽ nhanh chóng đi bắt cái gã Hótxtơ Ríttơ mà tôi có cảm tưởng như đồng chí đã tìm kiếm gã từ lâu... Thật tình mà nói, tôi cũng rất mong đạt được cái kết quả như của đồng chí; tôi cũng đang đi tìm một kẻ giết người...

- Đồng chí sẽ tìm ra hắn thôi, tôi tin như vậy! Đồng chí đừng có nản chí!... Như tôi đây, mới cách đây nửa giờ, tôi có biết gì về cái gã đàn ông mà mình đang phải tìm kiếm đâu, ấy thế mà hắn lại ở ngay tại cái phố mà giờ đây chúng mình đang đi qua...

- Tôi cũng tò mò muốn xem mặt mũi hắn ra sao. Nếu đồng chí không phản đối thì tôi xin được đi theo các đồng chí đến bắt hắn có được không?

- Rất hân hạnh! Và sau đó chúng mình sẽ ăn mừng thắng lợi, nói gì thì nói, tối nay tôi sẵn sàng khao mọi người.

- Cái đó thì rõ rồi! Và, nhân dịp này, chúng ta sẽ tìm cách làm sáng tỏ *mối liên quan* có thể có giữa vụ án của

đồng chí và vụ án của tôi. Giữa chúng *nhất định* phải có một mối liên quan gì đó. Trước những hiện tượng trùng lặp như vậy, kinh nghiệm đã dạy tôi phải biết hoài nghi...

- Đồng chí cho rằng bà Rêbêca Erenxtain là một "sợi chỉ đỏ" nối liền hai vụ án của chúng mình à?

- Là một "sợi chỉ đen" thì đúng hơn, nếu chúng ta chú ý đến cái bộ đồ tang của bà...

Chúng tôi về đến cơ quan. Khi đứng trong buồng thang máy, tôi vẫn còn hỏi Vigu:

- Đồng chí đại úy này, đồng chí xin bà chị bà Rêbêca tấm ảnh của cậu bé để làm gì, cái tấm ảnh chụp cậu bé mặc đồng phục trung học ấy? Nó có thể giúp ích gì cho đồng chí?

Anh ta liền đưa bàn tay nóng bỏng nắm lấy cánh tay tôi, nói với giọng run run:

- Tôi biết cậu bé này, đồng chí có hiểu không?... Đã có lần tôi nhìn thấy nó, không thể nào nhầm được!

- Vô lý! Thằng bé đã chết cách đây hai mươi năm rồi cơ mà!

- Đã mất tích chứ...

- Cũng thế thôi, mất tích không để lại dấu vết. Quá lắm là đồng chí có thể nhìn thấy người đàn ông giống cậu bé chứ không phải là nhìn thấy bản thân cậu ta hồi xưa...

- Tôi biết, tôi biết... Nhưng dù sao thì chính mắt tôi cũng đã nhìn thấy thằng bé, chắc chắn là như vậy!. Và chỉ cách đây mấy ngày thôi! Nhưng ở đâu, ở đâu nhỉ? ... Tôi phải nhớ lại đã, cần phải nhớ lại cho bằng được!

Tôi thấy cãi nhau với anh ta cũng bằng thừa, tôi đành nhún vai đứng im.

Trong phòng của tôi, trung úy Đrơchêa đang sốt ruột đợi tôi. Chỉ cần nhìn thoáng là tôi biết ngay rằng anh ta sắp sửa báo cáo cho tôi một việc quan trọng. Anh phấn khởi đứng ưỡn ngực làm cho tôi có cảm tưởng như anh ta vừa béo thêm ra được mười cân trong có mấy tiếng đồng hồ.

- Ối giời! Đồng chí đại úy, tôi đợi đồng chí mãi! Tôi xin phép được báo cáo...

- Trước hết các đồng chí hãy làm quen nhau đi đã: trung uý Đrơchêa, đại uý Vigu.

- Thưa đồng chí đại uý, cái gã bán hàng rượu ấy, anh chàng Tima Pôpôvích...

Tôi cười:

- Chắc là nó lại ngoan cố bảo rằng "tôi không biết" phải không?... Công việc vất vả chứ?

- Khá vất vả! Nó cứ làm ra bộ không biết gì. Mãi đến khi thấy tôi không có ý định thả nó ra thì nó mới chịu nhận hết.

- Nó nhận những gì?

- Nó nhận là nó biết ông khách uống rượu cônhắc. Thưa đồng chí đại úy, hắn ta tên là...

- Hótxtơ phải không? Ở số nhà mười hai phố Vaxilê Alếchxanđri. Tớ đoán đúng chứ?

Mặt anh dài thuỗn ra. Nhưng Đrơchêa là một chàng trai tuyệt vời, anh không biết giận dỗi là gì, nên anh nhanh chóng tươi tỉnh trở lại. Anh huýt sáo vẻ thán phục và gãi tai:

- Cái gì đồng chí cũng biết cả! Thế là tôi lại thua đồng chí lần này nữa.

- Không phải thế đâu, mà là đồng chí đã làm được một công việc tuyệt vời: lời khai của Tima Pôpôvích sẽ

xác minh cho nguồn tin thu được của tôi, điều đó có ý nghĩa quyết định lắm... Cậu chuẩn bị đi với tớ đến làm quen với cái gã Hótxtơ Ríttơ nhé. Cậu đi chuẩn bị xe, đội bảo vệ và những thứ lặt vặt khác đi. Tớ đi xin lệnh bắt giữ.

- Thế còn cái anh chàng hàng rượu thì thế nào hả đồng chí?

- Sao, hắn vẫn ở đây à? Sao lại thế?

- Theo ý tôi, chúng ta có thể coi hắn là tòng phạm với kẻ giết người...

- Trời ơi! Tòng phạm ở mức nào? Chỉ vì hắn ta không muốn giúp chúng mình thôi ư? Thế hắn giải thích như thế nào về chuyện hắn không muốn khai ngay từ đầu?

- Hắn bảo là hắn không thích dính vào những chuyện như vậy. Thế nếu không dính đến vụ án thì việc gì hắn phải bao che cho Ríttơ?

- Cũng có lý lắm, đồng chí Đrơchêa ạ! Cái loại người như hắn là không muốn phiền hà đến thân đâu. Tôi đảm bảo với đồng chí là chẳng bao lâu hắn sẽ được gọi ra vành móng ngựa, không phải vì tội đồng lõa giết người mà là vì tội tham ô kinh tế... Hãy tống cổ hắn về quầy rượu của hắn đi!.

Trong vòng nửa tiếng đồng hồ tôi đã xin được lệnh bắt giam cũng như tìm hiểu được vài điều sơ lược về cái con người mà trước đó tôi mới chỉ biết là hắn ta cao lớn, tóc vàng và thích xài các loại rượu ngon. Trở về phòng, tôi thông báo cho Đrơchêa và Vigu biết:

- Hắn ta ba mươi lăm tuổi. Cán bộ cung ứng vật tư tại một xí nghiệp xây dựng. Đã có vợ, có ba con từ hai đến bảy tuổi. Không có thú săn bắn, không có giấy phép

sử dụng súng. Không có tiền án. Còn những điều khác về bản thân hắn thì chỉ vài phút nữa thôi chính hắn sẽ phải vui lòng khai cho chúng ta biết.

Đúng là chỉ vài phút sau chúng tôi đã đỗ xe trước cửa nhà Ríttơ. Phố Alếchxanđri ở trung tâm thành phố, gần trụ sở Hội đồng Nhân dân thành phố, và nếu chúng tôi đi bằng xe ôtô thì không phải vì chúng tôi vội, mà là để dành cho người bị bắt một điều kiện đi lại thoải mái.

Đúng là chúng tôi đã đi đến đích rất nhanh, nhưng...

Gia đình Ríttơ sống ở gác hai. Tôi ra lệnh cho mọi người canh giữa các lối ra vào của khu nhà; còn tôi, Vigu, Đrơchêa cùng hai chiến sĩ nữa bước lên cầu thang. Tôi ra hiệu cho một người nữa cầm sẵn súng trong tay: phải cảnh giác đối với một kẻ đã dám thản nhiên bắn bốn viên đạn vào một người khác, bốn viên đạn từ một khẩu súng lục quân dụng của bọn Ghétxtapô! Tôi bấm chuông căn nhà Ríttơ.

Cửa được mở ngay tức khắc. Một người đàn bà khoảng ba mươi tuổi, tóc vàng, da bợt trắng, thân hình đẫy đà khá hấp dẫn, đứng nhìn chúng tôi ở ngưỡng cửa với vẻ ngạc nhiên nhiều hơn là sợ hãi.

- Chúng tôi tìm anh Hótxtơ Ríttơ. Chị là vợ anh ấy?

- Vâng.

Tôi chìa chứng minh thư cho chị ta xem.

- Chị cho phép chúng tôi vào chứ...

- Xin mời.

- Chồng chị có nhà không?

- Không, anh ấy không có nhà.

- Chúng tôi sẽ đợi anh ấy. Trong khi chờ dợi, chúng tôi cần khám nhà. Lệnh khám nhà đây.

- Vâng, nhưng... có chuyện gì vậy hả đồng chí? Chồng tôi có chuyện gì ạ?

Tôi biết trả lời chị ta như thế nào nhỉ? Nom chị ta cứ như người vừa ở trên trời rơi xuống vậy. Nói cho cùng, có kẻ giết người nào lại dám tin vào mồm miệng đàn bà mà thổ lộ cho họ biết?

- Anh ấy đã ăn cắp vật liệu của xí nghiệp à? Xin đồng chí hãy nói cho tôi biết đi, thưa đồng chí đại úy...

- Không phải như vậy, đó là chuyện khác.

Trong lúc đó, Đrơchêa cùng hai chiến sĩ nữa bắt đầu khám nhà. Người đàn bà bẻ ngón tay.

- Tôi có thể đưa mấy đứa nhỏ sang bên hàng xóm được không ạ?

- Rất tiếc là không được, không ai được phép ra khỏi nhà.

Tôi kéo chị ta ra một bên.

- Thông thường khoảng mấy giờ thì chồng chị về nhà?

- Nhưng chồng tôi đi vắng xa rồi! Tuần sau anh ấy mới về...

- Thế à? Thế anh ấy đi đâu?

- Anh ấy đi nghỉ phép ở biển, tận Mamaia cơ mà. Anh ấy đi theo bên Tổng cục Du lịch.

- Đi ra biển à? Đi từ bao giờ?

- Đi từ hôm 12 tháng 7. Tuần sau thì anh ấy hết phép.

- Từ 12 tháng 7?

- Vâng... đã được gần hai tuần rồi.

Tôi không muốn tin vào chị ta nữa.

- Thế... thế trong thời gian đó anh ta có tạt về nhà lần nào không?

- Đồng chí nói gì lạ thế? Từ Timisoara đến Conxtanxa đi tàu hết những mười bốn, mười lăm tiếng đồng hồ cơ mà.

- Còn có đường máy bay nữa chứ...

- Nhưng anh ấy về làm gì? Tôi đã nói là anh ấy đang đi nghỉ phép cơ mà.

- Chồng chị có về Timisoara! - Tôi cáu tiết đáp lại. - Hôm thứ bảy vừa rồi...

- Không thể như vậy được!

- Chắc chị muốn nói là chị không nhìn thấy anh ta, rằng anh ta không tạt qua nhà! Như thế lại là chuyện khác!

- Đồng chí xem đây, anh ấy gửi cho tôi ba tờ bưu ảnh: tờ cuối cùng có dấu bưu điện ở Mamaia ghi ngày 18 tháng 7. Ngày 18 tháng 7 không phải là thứ bảy à?

"Biết đâu hắn chẳng nhờ ai gửi hộ bưu ảnh?" tôi cố tự biện bạch.

Nhưng tôi đã phải công nhận thẳng thừng như vậy! Tôi bỏ mặc chị ta đứng đó và đến giúp các chiến sĩ khám nhà cho xong. Nhưng việc khám nhà chẳng thu được kết quả gì. Trong cái căn nhà ngăn nắp theo kiểu tư sản này chẳng có cái gì đáng quan tâm cả: và lại tôi cũng không biết rõ là mình định tìm cái gì... Chúng tôi đến đây là để tìm anh chàng Rittơ bằng xương bằng thịt chứ không phải để tìm một cái gì khác!

Thế là chúng tôi đã phải ủ rũ ra về.

- Thế nào đồng chí Anđrêétxcu? - Tôi nghe thấy anh bạn Vigu lên tiếng sau khi chúng tôi đã lên xe (trong đó thiếu mất nhân vật chủ yếu là kẻ bị bắt giam...). - Chắc bây giờ đồng chí không còn lý do để khao nữa... Thôi để

tôi khao vậy. Bây giờ sự việc đã như vậy rồi, chúng ta càng cần phải làm sáng tỏ vài điều chưa rõ ràng!

Tôi nhìn đồng hồ:

- Rất tiếc là chúng ta không còn thời gian nữa, đồng chí Vigu ạ. Đúng bốn mươi phút nữa sẽ có một chuyến tàu nhanh đi Bucarét và sẽ có tàu chuyển tiếp đi Mangalia.

- Đồng chí định đi xác minh chứng cớ vắng mặt của Hótxtơ Ríttơ à?

- Vâng! - Tôi bực mình nói to. - Nó đừng hòng đánh lừa được tôi! Vả lại tôi muốn gặp ngay hắn trước khi vợ hắn kịp báo cho hắn biết. Đi nghỉ phép tận ngoài bãi biển, ghê thật! Một chứng cớ vắng mặt hùng hồn: ba tuần vắng mặt khỏi thành phố! Cậu thấy là hắn có khôn ngoan không? Hắn sẽ phải chứng minh trên giấy trắng mực đen cho tôi biết là *tối thứ bảy vừa qua* hắn vẫn ở ngoài bãi biển, khỉ thật!

- Đừng cáu gắt như thế! - Vigu cười và vỗ vai tôi không chút ngại ngùng. - Cậu sẽ đến đó và sẽ thấy là người của cậu đúng là đang nghỉ mát ngoài đó... Mặc dù tôi rất muốn là mình đoán sai...

Sau một, hai phút im lặng, Vigu đề nghị:

- Có lẽ tôi cũng về Bucarét thôi! Chúng mình sẽ cùng đi. Cậu có lấy được vé nằm không? Tôi đang mệt phờ ra đây!

Tôi đã mua được hai vé nằm cùng một buồng. Nhưng như vậy không có nghĩa là chúng tôi đã được nghỉ ngơi trên suốt chuyến tàu đêm hôm đó. Với mấy chai... nước khoáng, chúng tôi đã ngồi thảo luận suốt cả đêm. Chúng tôi đã kể cho nhau nghe mọi chi tiết của vụ án

mà mình chịu trách nhiệm điều tra, cùng nhau phân tích tìm cách lý giải và đề ra giả thiết. Chúng tôi cùng ngạc nhiên nhận thấy có mấy điểm giống nhau giữa hai vụ án: khoảng cách một ngày giữa hai vụ ám sát, cùng một cỡ đạn và kiểu súng. Thêm vào đó là sự xuất hiện của người đàn bà mặc đồ đen. Cái gì đã khiến cả hai chúng tôi đều gặp bà ta trong một ngày? Có điều gì được giấu kín trong cái đầu óc rối loạn thần kinh của bà ta?

Mặt trời sáng rõ khi tàu đỗ ở ga Rôsiôri, lúc ấy chúng tôi mới đi ngủ, với ý nghĩ tiếc rẻ rằng chuyến tàu này không phải là tàu chậm để chúng tôi có thêm vài giờ ngủ nữa. Vì vậy khi bước xuống ga Bắc tại thủ đô, đôi mắt chúng tôi cay xè vì buồn ngủ, người mệt rũ ra, nhưng rất hài lòng vì nhau... Có thể nói chưa đầy 24 tiếng đồng hồ mà chúng tôi dã trở thành những người bạn nối khố của nhau. Chúng tôi quyết định sẽ thông báo cho nhau biết diễn biến điều tra của mình; liệu có xuất hiện những điểm giống nhau, những sự trùng lặp khác nữa trong công việc điều tra của chúng tôi không ?

Bây giờ đến lượt cậu kể tiếp đi, Mirchêa!

32.
Anh bạn Mihai Ônu của tôi

Trong khi chỉ sau đó một giờ là anh bạn Naiê Andrêétxcu mới quen của tôi sẽ phải bước lên một con tàu chậm để đi Conxtanxa dưới cái nắng hè dữ dội, thì tôi lại đi thẳng về nhà, hoàn toàn thanh thản, kéo kín rèm cửa, và sau khi tắm gội qua loa, tôi lên giường ngủ ngay. Khi tỉnh dậy thì đã bốn giờ chiều. Tôi giật mình như phải bỏng. Biết đâu đến lúc này Emin Nôvơchétxcu đã nhận tội tất cả rồi! Hoặc biết đâu các chiến sĩ của tôi đã báo cáo lên trên những vấn đề có liên quan đến Viôren Ốprisan, đến Gina Alếchxiu, đến ông kiến trúc sư Xtambulin! Có thể là vào giờ này kẻ giết người "của tôi" đang dạo chơi trên "Đường Thắng lợi", đang ngồi uống cà phê, hoặc đang tắm nắng bên bờ hồ Bồ Đề... thế mà tôi vẫn còn nằm ngủ được!

Nhưng thật khó từ chối một giấc ngủ có ích...

Sau khi lau qua mặt, tôi vớ lấy máy điện thoại và quay số gọi thủ trưởng của tôi, đại tá Timốptê. Nhưng có lẽ ông không có mặt ở cơ quan cũng như ở nhà. Cả tổ công tác của tôi cũng không có ai có nhà; như vậy là tất cả mọi người đang đi xuống địa bàn! Tôi liền miễn cưỡng quay số điện thoại của ông kiểm sát trưởng Nôđêa. Ông ta trả lời tôi ngay bằng một câu "vâng" rõ to; tôi húng hắng trong ống nghe và đột nhiên suy nghĩ lại, tôi liền đóng máy. "Thôi để đến mai, đồng chí Nôđêa ạ, để mai".

Nhưng nửa giờ sau, tôi bước lên xe buýt số ba mươi lăm và vẫn nghĩ về ông Nôđêa. Tôi như thấy hiện lên bộ mặt cau có của ông ta, một con người hay tự ái chỉ vì có người khác tiến hành công việc hoàn toàn ngược lại với ý đồ của mình...

Xét theo quan điểm của ông Nôđêa thì những việc làm của tôi chẳng có ý nghĩa xác đáng nào cả. Việc đi Timisoara của tôi có thể được ông coi là một việc làm trẻ con; nhất là sau bốn mươi tám tiếng đồng hồ vô nghĩa ở Timisoara, khi trở về Bucarét, đáng lẽ tôi phải đến ngay bệnh viện để gặp kỹ sư Nôvơchétxcu, phải đi mò khẩu súng của kẻ giết người v.v.. và v.v... thì tôi đã không biết làm gì hơn là lại mò đến thăm anh chàng họa sĩ Mihai Ônu.

Đúng là tôi đang đi đến nhà Mihai Ônu, đến với *anh bạn* Mihai Ônu của tôi...

Tôi bấm chuông nhà anh ta và lập tức nghe thấy tiếng chân bước trong phòng. Cửa mở rộng. Nhìn thấy tôi, Ônu giật thót mình.

Nhưng cả tôi cũng giật mình: mới chỉ trong có hai ngày mà anh ta đã già đi kinh khủng! Tóc anh ta đã đốm bạc ở

nhiều chỗ, người gầy đi. Đôi mắt đen trũng sâu như đang bốc lửa. Chưa bao giờ tôi có cái cảm giác sâu sắc về sự suy nhược cơ thể như đứng trước mặt con người này, con người mà mới hôm qua thôi anh ta còn làm cho mọi người phát ghen lên vì cái hình dáng hấp dẫn của mình...

Anh ta mỉm cười:

- Anh đấy à? Vào đi.

Tôi bắt chặt bàn tay mềm nhũn của anh ta rồi theo anh bước vào xưởng họa đang tràn ngập ánh nắng chiếu qua cái cửa kính mờ trên trần nhà.

Anh ra hiệu cho tôi ngồi trên một tảng đá, còn anh thì vẫn đứng. Trong khoảng vài phút anh ta dọn dẹp các thứ và tránh không nhìn thẳng vào tôi; có một lúc, tôi bắt gặp anh đứng chống tay vào tường và sau đó chạm trán vào lớp vữa sần sùi của bức tường. Tôi nhìn anh mà ngạc nhiên:

- Anh làm sao thế?

Ônu ra hiệu cho tôi bằng một động tác mềm yếu như muốn nói: không sao cả... sau đó anh từ từ quay mặt lại rồi bước đến bên tôi. Anh ngồi xuống trước mặt tôi, mỉm cười vẻ mệt mỏi và chán chường. - Tôi không thể vẽ được nữa, anh bạn ạ... Kết thúc rồi!

- Đừng nói nhảm! Tại anh đang mệt đấy... Rồi đâu sẽ vào đấy thôi...

- Không, không, tôi biết... Và nếu như bằng cách vẽ như vậy, tôi có thể làm cho *nàng* sống mãi mãi, nhưng còn đối với tôi thì tôi làm thế nào để sống mãi được... Thôi đừng nói nữa, anh lại muốn động viên tôi chứ gì? Anh là một người bạn tốt và quý mến tôi, tôi biết, nhưng những câu động viên chẳng giúp ích được gì đâu...

Đột nhiên anh ta mở rộng cổ áo như đang bị nghẹt thở. Anh thì thầm bằng giọng khàn khàn:

- *Tôi buồn ngủ*, anh hiểu không?...

- Vài ngày nữa anh sẽ lại nói khác cho mà xem... Và rồi anh sẽ lại ngồi vào giá vẽ, bực tức vì tôi đã làm cho anh phải bỏ dở công việc.

- Anh thật là ngoan cố, ngài giáo huấn ạ! Không, anh sẽ không thấy tôi ngồi vào giá vẽ nữa đâu, có chăng anh sẽ chỉ thấy tôi vùng vẫy như một kẻ bất lực... Tôi chỉ muốn ngủ thôi, Mirchêa ạ, tôi chỉ muốn được trở lại làm một thằng bé con nằm trên cánh tay mềm mại của một người đàn bà, được bà vừa rung tay vừa hát để ru cho tôi ngủ... Thật là nhảm nhí quá! Từ nay tôi sẽ chẳng bao giờ gặp được một người đàn bà nào vì tôi mà yêu tôi nữa. Rồi đây tôi sẽ trở thành một mảnh thuyền nát. Có thể tôi sẽ uống rượu, sẽ dùng moócphin, ai mà biết được tôi sẽ còn làm những trò hèn hạ gì nữa... Và quá trình này sẽ diễn ra rất nhanh, vâng, dứt khoát sẽ như vậy...

Anh ta cười, nhưng điệu cười thật là khó nhọc. Tôi cũng cười:

- Tốt hơn hết là anh dùng antiđếprin hơn là moócphin.

Anh mỉm cười:

- Được thôi, thưa ông bác sĩ! Thôi đừng nói chuyện sức khoẻ của tôi nữa. Nói cho cùng thì cũng chẳng hay gì cái chuyện giãi bày tâm hồn của mình! Xin lỗi nhé: thế giới cũng sẽ chẳng sụp đổ nếu cái anh chàng họa sĩ Mihai Ônu này quẳng bút vẽ vào bếp lửa - một kẻ bất tài! Thôi, nói chuyện khác cho vui đi!

Anh nhìn xoáy vào tôi sau một phút im lặng, anh hỏi bằng một giọng nghiêm trang:

- Thế nào, anh đã...

Tôi chịu đựng cái nhìn của anh và trả lời "ừ"!

- Rồi sao nữa?

Anh ta không hề bối rối (cho đến lúc ấy tôi vẫn tin rằng anh ta cố thúc giục tôi đi Timisoara là để cho tôi khỏi đi, vì tôi thấy anh ta gặng hỏi mãi... Liệu tôi có lầm không?).

- Tôi đã xác minh chứng cớ vắng mặt của anh: mọi chuyện ổn cả, anh hài lòng chứ?

- Như vậy là anh đã bỏ được cái ý nghĩ cho rằng tôi là kẻ giết vợ rồi chứ? Nào, bây giờ có thể nói thật rằng có một lúc nào đó anh đã nghi ngờ tôi! Đừng giấu nữa!

- Tôi đã xác minh chứng cớ vắng mặt của anh, anh còn muốn gì nữa? Chẳng phải là chính anh đã yêu cầu tôi làm việc này à? Bây giờ thì tôi biết rằng anh không phải là kẻ ám sát tại công viên Hêrớxtrâu... Vậy thì chúng ta còn nói chuyện này làm gì?

- Như vậy là anh đã nghi tôi! Nếu không thì anh đã chẳng đi Timisoara làm gì. Thật đáng tiếc là tôi đã làm anh thất vọng: cũng may là hôm xảy ra án mạng thì tôi lại ở cách xa đó sáu trăm cây số... Thật là một phát hiện chán ngán đối với anh!

- Anh không bỏ được cái giọng lưỡi cay độc ấy đi à? Nếu anh muốn biết thì tôi xin nói thật là tôi rất hài lòng thấy rằng anh đã nói đúng sự thật.

- Cảm ơn... xin lỗi anh, tôi đùa không phải lúc.

- Không sao! Ngoài điều đó ra, tôi còn phát hiện thêm một điều thuộc loại khác: tôi đã dò ra dấu vết

của nhà thơ và nhà viết truyện ngắn Mihai Ônu xưa kia...

Anh ta đỏ mặt lên.

- Chuyện vặt! Chuyện trẻ con! Tôi hy vọng rằng anh sẽ không tin vào những chuyện nhảm nhí ấy; tôi đã quên từ lâu rồi... Cái anh chàng Virgin Đumbôvixêannu kỳ khôi ấy đã chơi xỏ tôi, có phải không?

- Đúng là tôi nhờ ông, nhưng anh không nên nhiếc móc ông ấy. Ông đã nói rất say sưa về tài năng của anh và thành thật tiếc rằng anh đã bỏ nghiệp văn chương. Nếu anh tò mò muốn biết thì tôi có thể nói rằng tôi đặc biệt quan tâm đến truyện ngắn *Hắc bá loài tử mộc*, anh nhớ nó chứ...

Ônu nhìn tôi không chớp mắt.

- Một câu chuyện rất thú vị... - Tôi nhắc lại. - Và kỳ lạ nữa, rất kỳ lạ... Thật là một câu chuyện tuyệt vời và theo cách của nó, nó được viết rất hay! Đúng là rất tiếc cho anh vì anh đã bỏ dở nghiệp văn chương!

Liệu tôi có lầm chăng hay là con mắt của Ônu lúc đó đúng là có vẻ khinh bỉ?

- Không phải, anh tiếc là tiếc cái khác cơ: anh tiếc rằng tôi đã không viết truyện ngắn đó bây giờ, không viết nó từ sau tháng năm trở lại đây, từ khi... từ khi vợ tôi bắt đầu lừa dối tôi! Vì như thế thì anh sẽ có lý do để đau đầu suy nghĩ về sự mâu thuẫn giữa cái chứng cớ vắng mặt hùng hồn của tôi với cái truyện ngắn dớ dẩn trong đó đầy rẫy những yếu tố "đáng ngờ"... Để anh có thể lý giải được cái không khí bệnh hoạn trong câu chuyện bằng những chi tiết cụ thể, tầm thường...

- Anh hãy nghe đây, Ônu ạ...

Nhưng anh ta vội đứng lên, ngắt lời tôi vẻ sốt ruột:

- Tôi biết là anh sẽ nói gì, tôi biết, tôi biết! Rằng tôi mắc chứng bệnh sợ bị khủng bố hoặc đại loại như vậy. Có thể ... Nhưng khủng khiếp nhất là tôi đã tự khủng bố tôi, ngày và đêm... Tôi muốn được ngủ say, anh có hiểu không, tôi muốn được ngủ, được ngủ mãi mãi cho dù có thể sẽ không bao giờ thức dậy nữa...

Anh ta cầm lấy hoặc đúng hơn là lôi ra từ đống tranh vẽ một vật được bọc bằng giấy trắng và buộc cẩn thận bằng một dải lụa mảnh màu xanh. Nhìn bề ngoài nó có vẻ là một bức tranh. Anh đưa cho tôi và nói cái điều chẳng có liên quan, thậm chí còn mâu thuẫn với những điều anh vừa nói thẳng vào mặt tôi:

- Cho anh! Tôi đã gói sẵn để đợi anh đến. Đây là bức tranh cuối cùng của tôi. Tôi sẽ không vẽ một bức tranh nào khác nữa... Cầm lấy! Tôi đã vẽ nó bằng máu của tôi đấy... (Lúc đó tôi nghĩ là anh ta đã nói một cách ví von...). Tôi xin tặng anh.

Vẻ ngạc nhiên, nhưng cũng cảm động, tôi ngập ngừng cầm lấy món quà kỳ lạ.

- Tại sao lại tặng tôi? Và tại sao lại chính bức tranh này? ... Vì đây là bức tranh cuối cùng của anh! Tôi biết là nó quý giá như thế nào đối với anh...

- Cậu cầm lấy và đừng có hỏi gì cả! Cậu cứ giữ lấy nó. Tôi biết là cậu sẽ giữ nó, anh sẽ không quẳng nó lên trần nhà, cậu sẽ không... Cậu không biết rằng tôi chẳng còn ai trên đời này nữa sao, rằng tôi không còn ai để tặng nữa sao? - Anh ta quát lên. - Anh muốn tôi giữ nó làm gì?

- Dù sao, tôi cũng phải cảm ơn anh... - Tôi hoàn toàn bị xúc động bởi hành động này của anh ta... - Có phải là cái bức tranh mà anh đang vẽ hôm tôi đến đây không?

- Phải, chính nó đấy. Đừng, đừng mở ra bây giờ, cứ để nó như vậy. - Ônu ngăn tôi lại khi thấy tôi đang định mở dây buộc. - Cứ để nó nằm im trong... tấm vải liệm của nó, tôi không muốn trông thấy nó nữa; tôi đã vẽ xong, bây giờ thì hãy tống khứ nó đi cho khuất mắt! Đó là bức tranh thành công nhất của tôi từ trước đến nay, mặc dù... mặc dù có thể là anh sẽ không hiểu nó, cho dù anh có sáng suốt đến mức nào đi chăng nữa... Nó quá thành công đến nỗi nó đã vặn cổ tôi, đã vắt hết tài năng của tôi, đã làm cho tôi khô kiệt... Từ nay trở đi tôi chẳng còn gì nữa... Nếu nắm được *ý nghĩa* của bức tranh thì có thể anh sẽ hiểu được điều tôi vừa nói...

Tôi mỉm cười:

- Những điều anh nói thật là xúc động!

Nhưng anh ta có vẻ như không nghe thấy tôi nói.

- Nói tóm lại, nếu anh không hiểu được nó thì tốt hơn, mặc dù... mặc dù tất nhiên với tư cách là hoạ sĩ, tôi không muốn như vậy... Bức tranh đó có tên gọi là *Phong cảnh đàn trâu*.

- Cảnh gì?

- Cảnh đàn trâu...

Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi, thì thầm như có vẻ tiết lộ một điều gì bí mật:

- Anh hãy ngắm nó vào lúc hoàng hôn!

33.
Một tấm ảnh mất tích

Sau đó, Ônu đã để tôi ở lại trong xưởng vẽ khoảng vài phút để anh ta ra phòng khách nghe điện thoại. Hình như anh ta nói chuyện với Gina Alếchxiu. Tôi đứng lên và bắt đầu đi dạo trong căn phòng rộng của hoạ sĩ, bước chân vang lên khô khốc trên cái sàn nhà lát gạch với vẻ lập dị. Ở góc phòng có một đống tranh xếp quay mặt vào tường. Phải chăng trong cơn khủng hoảng của sự sáng tạo, Ônu đã lôi cái đống tranh này ra để tìm lại những phản xạ của tài năng mà hình như đã từ bỏ anh? Vẻ tò mò, tôi lần lượt quay mặt các bức tranh lại và ngắm nhìn chúng với cặp mắt mệt mỏi.

Nếu như tôi không nhầm thì tất cả có khoảng mười bốn bức tranh phong cảnh và tĩnh vật, cùng với bức chân dung. Những bức chân dung này mỗi cái có một người mẫu khác nhau: một cô gái, một bà già nông dân, một người đàn ông và lại một cô gái khác nữa. Tôi không biết tại sao (nói đúng hơn là lúc đó tôi không biết tại sao, chứ bây giờ thì tôi biết...) chính bốn bức chân

dung này lại làm cho tôi chú ý hơn cả, mặc dù là các bức tranh tĩnh vật và phong cảnh kia rõ ràng là thành công hơn, đẹp hơn. Những bức chân dung ấy có cái gì đó đã làm tôi tò mò và băn khoăn... *Có một vẻ giống nhau* giữa bốn người mẫu kia, mặc dù vẻ giống nhau đó rất mơ hồ và không rõ ràng, và tuy bốn người này là những mẫu người hoàn toàn khác nhau: khác nhau về mặt thể xác, về mặt quan hệ xã hội, về mặt tâm lý, v.v... Chỉ có một hoạ sĩ vụng về, một họa sĩ nghiệp dư mới vẽ theo kiểu rập khuôn như vậy; mũi, cằm và trán của những người khác nhau cùng theo một khuôn mẫu nhất định... Nhưng đó không phải là trường hợp của Ônu!

Vậy thì giải thích điều này như thế nào? Có thể là vì một sự *ám ảnh* chăng? Có phải nhà họa sĩ trong khi đang tìm cách tái hiện lại đường nét của một người nào đó, anh ta bỗng nhìn thấy đằng sau người này hiện lên cái đã ám ảnh anh ta, cũng như khi chiếu các tia Rơnghen vào một cơ thể sống, thì da thịt của người đó mờ đi và xuất hiện đường nét của sọ não, của bộ xương...

Ônu đã quay trở vào - tôi nghe thấy tiếng cửa đóng và tiếng chân bước. Tôi cảm nhận thấy anh ta dừng lại sau lưng tôi. Tôi chờ đợi một phản ứng của anh trước hành động tò mò của tôi. Nhưng anh không nói gì. Có lẽ anh cũng đang ngắm tranh như tôi. Không một lời nói. không một sự chờ đợi về câu bình luận của tôi. Tôi vẫn không quay đầu lại.

Không biết chúng tôi đã đứng ngây ra như vậy bao lâu trước những bức tranh chưa lồng khung đang được để dựa vào các bức tường trắng xù xì ấy? Có lẽ khá lâu.

tôi không nhớ rõ là mấy phút. Nhưng ngược lại tôi nhớ rất rõ là lúc đó có một ý nghĩ băn khoăn lo lắng đã len lỏi vào trong tôi từ lúc nào không biết và nó cứ lớn dần lên mãi cho đến khi tôi không thể chịu nổi. Tim tôi đập mạnh, tôi cảm thấy ngột ngạt, khó thở.

Tất cả những cảm giác này đã xâm nhập cơ thể tôi sau khi tôi *đã nhận ra* bốn người này cùng giống một người mà tôi đã gặp, cùng vay mượn các đường nét của người đó. Ồ! Tất nhiên đó chỉ là một ấn tượng rất mơ hồ, chỉ là một sự gợi ý thôi, như một tiếng vọng yếu ớt... Ở một bức chân dung, tôi đã thoáng nhận ra cái vẻ nghiêm nghị của đôi mắt đen buồn rầu; ở một bức chân dung khác tôi lại nhận thấy cái màu da trắng bệch, tất cả đều được vay mượn từ một nguyên mẫu duy nhất... Nhưng chúng đủ để cho tôi tái hiện lại, dưới tác động của những tia Rơnghen lạnh lẽo, cái sọ não đã được cố định trong trí nhớ của tôi.

Tôi không còn phải do dự gì nữa; hành vi nhận dạng đã được thực hiện. Quá trình suy nghĩ nung nấu suốt một đêm và một ngày của tôi đã được chấm dứt; giờ đây tôi biết chắc chắn rằng tôi đã quen, đã nhìn thấy cái hình ảnh người đó ở đâu rồi... Và sự nhầm lẫn của tôi cuối cùng cũng có thể giải thích được, chỉ đáng ngạc nhiên là tôi vẫn nhớ được cái hình ảnh đó, rằng khi nhìn thấy nó tôi đã không hoàn toàn tỏ ra thờ ơ!

- Anh có quen Paun Erenxtain không? - Tôi giả vờ vô tình hỏi.

Hai, ba giây im lặng. Chỉ thế thôi. Nhưng cũng đủ để tôi nhận thấy vẻ do dự của anh ta.

- Ai cơ?

Tôi nhắc lại nhấn mạnh từng chữ:

- Paun Erenxtain...

- Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên đó...

Tôi quay mặt lại phía anh ta. Nhưng tôi vẫn nhìn xuống sàn nhà. Tôi đang ngắm nghía những đường nét ghép các góc viên gạch lại với nhau không theo một công thức thông thường nào.

- Thế còn Rêbêca Erenxtain?

- Tôi chẳng biết quái gì về những người đó cả. Anh làm sao thế?! Những người đó là ai?

Tôi bắt đầu bước những bước dài đi lại trong phòng. Có mấy lần tôi đã nhìn thẳng vào mắt Ônu - tôi hy vọng sẽ nhìn thấy khuôn mặt anh ta tái đi; và đôi tay của anh - tôi tưởng sẽ run lên; nhưng không, Ônu vẫn bình tĩnh, bình tĩnh đến phát cáu lên được!

- Anh có dám chắc là không quen họ không?

- Hoàn toàn chắc chắn.

- Anh thử cố nhớ lại xem!

- Anh chỉ làm tôi bực mình thôi.

- Thôi được...

Chúng tôi cùng nhìn nhau im lặng.

- Thế này nhé: tôi đã thuộc khá kỹ căn nhà này, vì anh biết rằng tôi đã khám xét nó chỉ vài giờ sau khi vợ anh chết. Lúc đó tôi có đem theo lệnh khám nhà; còn bây giờ thì tôi không có... Nhưng, anh có đồng ý để cho tôi xem xét lại chút ít không, tất nhiên là trước mặt anh? ... Tôi muốn tìm kiếm một vật.

Anh ta trả lời vẻ thoải mái:

- Xin *đồng chí đại úy* cứ tự nhiên...

- Anh có thể không đồng ý... Nhưng, tất nhiên nếu vậy thì tôi sẽ phải xin một lệnh khám nhà, chỉ cần một cú điện thoại và ba mươi phút ngồi đợi thôi...

- Anh không phải câu nệ! Tôi đã nói rồi mà, anh cứ tự nhiên như ở nhà mình.

- Được. Thế thì chúng ta hãy sang cái phòng mà trong đó có tủ sách, một chiếc bàn làm việc trong đó anh cất nhiều hộp đựng thư từ, giấy tờ và ảnh.

- Nhất trí.

- Tôi rất tiếc phải nói cho anh biết là anh không được phép rời khỏi tôi, không được ra khỏi căn phòng tôi đang khám xét.

- Tôi sẽ là cái bóng của anh, anh không phải áy náy gì cả.

Anh ta cười lạnh lùng. Chúng tôi cùng sang căn phòng bên kia. Tôi chỉ cho anh chiếc ghế bành:

- Mời anh ngồi xuống đây, xin anh cứ bình tĩnh. Tôi hy vọng là công việc không kéo dài lâu đâu. Anh đưa chìa khóa ngăn kéo đây.

- Ngăn kéo không khóa đâu. Tôi chẳng có tiền và cũng chẳng có gì bí mật để phải khoá cả... Anh làm ơn đưa cho tôi tờ báo *Người cùng thời* ở trên bàn để tôi đọc "Bản tin của người lạc quan" cho đến khi anh xong việc!

- Thôi đừng có vờ vĩnh! Anh biết quá rõ là tôi tìm cái gì...

- Thế à, anh tìm gì? Lạ thật. Anh có thể nói cho tôi biết được không?

Tôi không trả lời. Tôi rút trong ngăn kéo ra một hộp đựng đầy ảnh mà cách đây mấy hôm tôi đã có dịp mở ra, bắt đầu xem từng tấm ảnh một. Trong khi cúi sát

xuống bàn để xem ảnh, tôi cảm thấy đôi mắt đen của Ônu đang nhìn thẳng về phía tôi. Cả hai chúng tôi đều im lặng, chỉ nghe thấy tiếng sột soạt khô khan của giấy ảnh và thỉnh thoảng vọng lên tiếng ôtô chạy ngoài đường.

Tôi lần giở hết cả hộp ảnh mà vẫn không thấy cái mà tôi cần tìm. Vậy mà, theo như tôi nhớ thì nó phải nằm trong hộp ảnh này. Có nên tìm trong các tập giấy không? Như thế thì sẽ mất nhiều thời gian lắm. Tôi đóng ngăn kéo lại.

- Xin anh đi theo tôi sang phòng bên kia.

Chẳng nói chẳng rằng, anh ta đứng lên đi theo tôi. Vào phòng ngủ của Antoannétta, anh ngồi ngay xuống ghế sa lông mà không đợi tôi mời. Anh ta đang cáu! Cuối cùng thì Ônu cũng đã có một phản ứng có vẻ có tính người hơn!

Giờ đây anh ta không còn làm ra vẻ thờ ơ nữa. Đôi mắt đen rực lửa bắt đầu nhìn theo từng cử chỉ của tôi. Tôi biết ở cái bàn làm việc xinh xắn trong căn phòng này cũng có một quyển an bom, một hộp đựng ảnh, và cũng có một số ảnh nữa để lẫn lộn trong các tập giấy vẽ, giữa các kẹp giấy và các tập phong bì hồ sơ nhét đầy trong ngăn kéo. Tôi bắt đầu với quyển anbom và chiếc hộp ảnh. Tôi tìm rất kỹ nhưng chẳng thu được kết quả gì; cái tôi cần tìm không có ở đó. Được rồi, tôi sẽ tìm, dù có phải bới lộn cả căn nhà này lên! Nhưng lúc đó tôi chợt nhớ rõ rằng cái tôi cần tìm nằm *ở trong một tập ảnh*... Nó nằm ở một trong hai hộp ảnh hoặc là trong quyển anbom chứ không phải là ở nơi nào khác. Tôi không thể nhầm được. Chỉ có thể giải thích được rằng

cái vật đó *vừa mới mất tích*, rằng nó đã được cất giấu hoặc bị hủy đi rồi.

Gần một tiếng đồng hồ chúng tôi không hề nói một câu nào với nhau. Cả hai lặng im vẻ căng thẳng. Cuối cùng anh ta lên tiếng:

- Thật kỳ cục! Tại sao anh không nói cho tôi biết anh tìm cái gì?

Tôi ngẩng đầu lên tức giận vì không đạt được kết quả gì. Tôi liền rút trong túi ra tấm ảnh mà tôi đã lấy từ Timisoara đem về rồi đưa cho anh ta xem:

- Tôi tìm tấm ảnh này!

Anh ta cầm lấy tấm ảnh và nhăn mặt ngắm nhìn.

- Anh còn tìm nó ở đâu nữa, - Sau đó anh ta cười nói, - Một khi anh đã có nó trong tay? Tôi chẳng hiểu gì cả!

- Tôi tìm *bản thứ hai* của tấm ảnh này. Nó nằm ở trong căn nhà này, tại đây, tại đây. - Tôi nói to với vẻ mất bình tĩnh. - Tại đây, trong các tập ảnh của gia đình anh, anh đã giấu nó ở đâu? Hay anh đã làm gì nó rồi?

- Anh điên à? Lần đầu tiên tôi nhìn thấy tấm ảnh này, anh có thể tin như vậy...

Tôi đã phải cố giữ bình tĩnh.

- Bản thứ hai của tấm ảnh này *đã có mặt* ở đây, tôi biết chắc chắn điều đó. Võng mạc của mắt tôi đã ghi nhận được hình dạng của cậu bé, tất nhiên là rất mờ nhạt, bởi vì trong một khoảng thời gian rất ngắn tôi đã xem lướt qua hàng mấy trăm tấm ảnh, trong đó có lẫn tấm ảnh này...

Anh ta trả lời từ tốn:

- Tôi đảm bảo với anh là anh đã nhầm, có thể là anh đã nhìn thấy nó ở một nơi khác...

Tôi chống hai tay lên tay ngai của chiếc ghế salông và cúi sát vào mặt anh ta, anh ta liền ngả người ra sau như theo một phản xạ bản năng.

- Có những trường hợp mà tôi *không thể* nhầm được. Lần này cũng vậy: tấm ảnh đó *đã có mặt* ở đây, lẫn trong các tấm ảnh kia, và anh đã giấu nó hoặc anh đã hủy nó... Nhưng tôi tin là anh chưa hủy nó mà chỉ giấu nó thôi... Hình như, đối với anh nó có một giá trị rất lớn...

- Anh đừng có vớ vẩn! Một tấm ảnh, một tấm ảnh của một người lạ thì có giá trị gì đối với tôi?...

- Về việc này, tạm thời anh biết rõ hơn tôi... Nhưng tôi cũng có biết chút ít. - Và tôi liền giăng một cái bẫy: - Anh đã hiểu rằng nếu như chúng tôi tìm thấy bức ảnh đó ở nhà anh, thì nó sẽ là một *vật chứng*, và do đó anh đã giấu kín nó, có phải thế không?

- Vật chứng gì? Anh không thể nói rõ hơn được hay sao?

Tôi đứng thẳng người lên và trở lại với cái giọng nghiêm trang, khô khan:

- Như vậy, anh nhất định không nhận là anh có quen Paun Erenxtain, học sinh mười một tuổi, quốc tịch Do Thái, bị mất tích ở Timisoara vào tháng ba năm 1944 chứ?

- Vâng, tôi không nhận. - Ônu trả lời vẻ thách thức.

- Mặt khác, anh khẳng định là chưa bao giờ anh có trong tay tấm ảnh của cậu bé ấy chứ?

- Vâng.

- Được, tôi sẽ ghi lại những lời này của anh. Bây giờ tôi chỉ còn có việc phải tiếp tục tìm tấm ảnh, cái tấm

ảnh mà tôi nhớ rằng tôi đã tận mắt nhìn thấy nó ở đây. trong căn nhà này. Tất nhiên, việc "nhớ lại" tấm ảnh như vậy chưa phải là một bằng chứng... nhưng tôi sẽ tìm thấy bằng chứng, bởi vì tôi tin rằng anh chưa kịp hủy tấm ảnh, mà anh chỉ mới giấu nó đi thôi. Nhưng rồi tôi sẽ tìm ra nó!

Tôi hơi mất bình tĩnh. Liệu tôi có tìm được nó thật không? Thực tình mà nói tôi cũng không dám chắc lắm. Tôi mở tất cả các ngăn kéo của chiếc bàn làm việc, lôi lên mặt bàn các tập bản vẽ bằng giấy cáctông, các kẹp giấy, các đống giấy tờ, thư từ và đủ các loại hộp to, hộp nhỏ. Trong lúc đó, tôi không rời mắt khỏi Ônu: anh ta vẫn giữ vẻ mặt châm biếm, thách thức, nhưng da mặt tái nhợt đi!

Có lẽ chính vì không muốn rời mắt khỏi anh ta mà tôi đã làm đổ một chồng bản vẽ, làm cho chúng rơi vãi ra sàn nhà.

Đúng lúc đó Ônu kêu ầm lên.

- Anh làm cái gì thế? Anh không biết đây là đâu à? Anh tưởng rằng anh có thể xử sự trong nhà tôi như một... như một thằng Ghétxtapô ấy à?

Mắt tôi tối sầm lại:

- Anh bảo sao? Ghétxtapô à? Ai cho phép anh nói như vậy? Ai cho phép anh nói với tôi như vậy?

Tôi nhảy hai bước đến sát anh ta và túm lấy cổ áo anh ta.

- Đồ khốn kiếp! Tao mà là Ghétxtapô ư? Mày quên tao là ai rồi ư?...

- Không đúng thế à... - Anh ta lắp bắp. - Thôi anh cứ đập nát căn nhà này đi. .. Anh không thấy đó là những

tài liệu của cô ấy à?... Thực ra tôi không định nói như vậy...

- Ghétxtapô!... Ghétxtapô đến mức nào? Anh đã chuẩn bị sẵn cái lời chửi rủa này để trả thù hay là... hay là anh buột mồm nói ra? Từ đâu mà anh quá quen thuộc cái bọn Ghétxtapô để đến nỗi anh có thể so sánh như vậy?

Anh ta cười khẩy:

- Từ phim ảnh, sách vở...

- Không phải... - Đột nhiên tôi rất chú ý đến phản ứng của anh ta và hăng hái hẳn lên. - Câu nói đó phát ra rất tự nhiên. Anh đã nhìn thấy cái bọn Ghétxtapô bằng xương bằng thịt ấy ở đâu? Anh có liên quan đến chúng từ bao giờ?

Anh ta chịu đựng cái nhìn của tôi không chớp mắt:

- Từ năm 1944, khi mà ở Rumani đầy rẫy bọn Ghétxtapô... Lúc đó tôi vẫn chưa tròn mười lăm tuổi: chắc là anh sẽ không nghi rằng ở cái tuổi trẻ con ấy tôi đã có quan hệ với bọn Ghétxtapô với tư cách là điệp viên hay đại loại như vậy chứ? Giải thích như vậy anh đã thỏa mãn chưa?

- Chưa thỏa mãn! - Tôi hăng hái đáp lại. - Tại sao anh lại *cảm thấy có nghĩa vụ* phải trả lời câu hỏi cuối cùng vừa rồi của tôi, đáng ra anh có thể khinh bỉ nó?... Anh cho rằng tôi đã quên là anh sinh năm 1929 ư?

Đúng lúc đó có tiếng chuông réo ngoài cửa.

34.
Cuộc tình duyên muộn mằn

– Cả hai chúng ta cùng ra mở cửa... - Tôi nói và ra hiệu cho Ônu đi trước.

Đúng như tôi phỏng đoán, người bấm chuông là Gina Alếchxiu. Nhìn thấy tôi đứng sau lưng Ônu, cô ta cau mày lại.

- Chào anh. Anh Mihai, em chỉ xin anh hai phút thôi. Em có thể gặp riêng anh được không?

- Không được. - Tôi trả lời với một giọng hơi có vẻ châm biếm. - Rất tiếc là hoàn cảnh không cho phép anh chị nói chuyện riêng được... Xin mời chị vào nhà. Và cũng rất tiếc là chị sẽ phải ở đây lâu hơn hai phút đấy.

- Thế là thế nào hả đồng chí đại úy?

- Chị sẽ hiểu ngay bây giờ.

Cả ba chúng tôi cùng bước vào phòng khách. Tôi cầm ống nói máy điện thoại và quay số.

- Đại úy Vigu đây. Ai đấy? Vâng, xin chào đồng chí thiếu tá. Tôi xin phép báo cáo ạ: tôi cần ngay một lệnh

khám nhà mang tên Ônu Mihai, phố Acrôpôn, nhà số 29. Vâng, tôi đang đợi ở đây. Xin đồng chí cử thượng sĩ Tranđaphi hoặc một người nào đó ở trong đội của tôi cũng được, đem theo một chiếc xe ôtô nữa ạ... - Tôi đặt ống nói xuống:

- Từ giờ đến khi đội khám nhà đến đây, chúng ta có thể ngồi nói chuyện tại căn phòng này... Xin chị hãy bình tĩnh, tôi chỉ thực hiện theo đúng quy định: bất cứ ai bước vào căn nhà đang bị khám xét, thì người đó sẽ phải ở lại cho đến khi khám nhà xong.

- Tôi cũng không định đi nữa. Dù thế nào tôi cũng phải ở lại với anh ấy. ..

Và trước sự ngạc nhiên của tôi, nhưng đặc biệt là trước sự ngạc nhiên của Ônu, cô nắm lấy cổ tay anh và dựa vai mình vào sát vai của Ônu với vẻ dịu dàng và che chở.

- Anh cứ yên tâm, có em ở đây và em sẽ ở bên anh mãi mãi...

Giọng cô run run, Ônu nhìn cô bằng đôi mắt mở to như thể đến giờ anh ta mới phát hiện ra cô!

Cả ba chúng tôi cùng im lặng một lúc lâu.

- Đồng chí muốn làm gì anh ấy? - Cuối cùng Gina Alếchxiu lên tiếng. Cô nhìn tôi đầy căm phẫn. - Đồng chí không nhìn thấy anh ấy đang ở trong tình trạng như thế nào à?... Đồng chí biết là anh ấy đã quyết định thôi không vẽ nữa, và đồng chí định thưởng cho anh ấy một đòn chầu trời để anh ấy chết cho nhẹ mình phải không? Thế mà anh ấy bảo rằng đồng chí là bạn của anh ấy đấy. Bạn với bè thật quý chưa!...

- Khái niệm bạn bè rộng hơn nhiều so với chúng ta vẫn tưởng chị ạ; anh sẽ là một người bạn chân chính chỉ khi nào anh giúp cho bạn mình tìm lại thấy mình... Và có lẽ tôi đang làm chính cái công việc ấy đấy...

- Anh nói cái gì thế? - Ônu kêu thé lên. - Thế mà tôi lại cứ tưởng là anh muốn "tìm lại" cái tấm ảnh quái gở kia chứ không phải là tìm lại tôi.

- Tấm ảnh nào? - Và Gina Alếchxiu nhìn tôi dò hỏi. ("Cô ta vẫn không biết gì cả, - Tôi nhủ thầm khi theo dõi kỹ cô ta. - Chẳng cần phải lục tìm ở nhà cô ta làm gì... mặc dù, mặc dù... tấm ảnh đó phải được giấu ở đâu đó. Nhất định là anh ta chưa hủy nó...").

- Tấm ảnh nào ấy à? - Ônu rít lên. - Hình như nó là cái vật chứng cho "tội lỗi" của tôi thì phải. Cô cứ hỏi anh ta ấy, anh ta hẳn phải biết anh ta định làm gì với cái tấm ảnh ngớ ngẩn ấy!

- Vật chứng về tội phạm của anh à? - Gina phản đối, - Làm gì có chuyện ấy! Anh không có tội gì cả. Làm sao anh có thể giết cô ấy được! Thật phi lý! Có phải anh ta nghi là anh đã giết cô ấy không?... Nếu anh ta nghi em thì còn dễ nghe, chứ anh thì lúc đó anh đang ngồi ở Timisoara, ở đầu kia của đất nước, thật phi lý hết sức!...

Tôi nhìn thấy trán Ônu hơi nhăn lại. Anh ta chăm chú nhìn người đàn bà đang ngồi bên cạnh mình.

- Nhưng nếu anh là kẻ giết người thì sao? - Anh ta thì thầm. - Thì chắc là em sẽ bỏ anh ngay, có phải không? Em sẽ kinh tởm và sợ hãi anh chứ? Tất nhiên, tất nhiên là như vậy... Các cô, những cô gái thanh khiết và trong sạch, mà thực ra là những con người nham

hiểm nhất, tàn ác nhất, khát máu nhất mà không biết, tất cả các cô...

Gina vội vàng túm lấy bàn tay Ônu đưa lên môi hôn lấy hôn để.

- Không! Không bao giờ! Anh đừng nghĩ như vậy! Dù thế nào chăng nữa thì anh vẫn là anh.

Ônu không rút tay về. Mặt anh ta rạng lên vẻ phấn khởi chân thành cùng với sự ngạc nhiên như trẻ con.

Họ ngồi sát bên nhau, tay nắm tay như những đôi trai gái yêu nhau. Họ vẫn nắm tay nhau cả khi tổ khám nhà của tôi kéo vào. Suốt trong thời gian khám nhà, tôi không rời mắt khỏi Ônu. Nhưng tôi không hề nhận thấy một chút lo lắng, sợ hãi nào hiện ra trên nét mặt anh ta. Cả hai đang say sưa trong giấc mộng tình bất ngờ của họ, còn tôi thì châm hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác.

Cuộc khám nhà kéo dài mấy tiếng đồng hồ, mấy tiếng đồng hồ tưởng như vô tận. Công việc đã được tiến hành một cách có phương pháp. Trong căn nhà này, mọi ngóc ngách và mọi vật đều được khám rất kỹ. Dần dần, tiếng ồn ở ngoài đường thưa dần rồi mất hẳn. Màn đêm tháng bảy nóng bức đã đổ xuống. Cuối cùng, thượng sĩ Tranđaphi đến báo cáo với tôi rằng cái vật cần tìm *không có trong phạm vi của căn nhà*.

Không phải là họ không tìm thấy, mà là tấm ảnh không có trong nhà này. Tôi hiểu rằng đó là sự thật. Bởi vì cho dù tấm ảnh có được giấu kỹ đến đâu đi chăng nữa thì dứt khoát các chiến sĩ của tôi cũng sẽ tìm thấy nó.

- Được rồi, chúng ta về thôi. Các đồng chí đợi tôi dưới nhà, tôi sẽ xuống ngay đây.

Tất nhiên lúc đó tôi rất buồn bực và quyết định vẫn sẽ nghiên cứu theo phương hướng đã định. Mặc dù vậy, tôi cảm thấy khá ngượng trước chủ nhân của căn nhà đang đứng trước mặt tôi đây và rõ ràng là đang đợi tôi ra về càng nhanh càng tốt. Tôi cố giữ thái độ cởi mở.

- Anh đang đợi tôi phải xin lỗi vì việc làm phiền vừa rồi phải không?... - Tôi nói khi đã ra đến tiền phòng. - Tôi đang tự hỏi xem có nên không...

- Thôi đi, xin lỗi cái gì? - Ônu cười vẻ trẻ con. - Tôi sẽ rất vui nếu như anh quên được cái hình ảnh ma quái của cái tấm ảnh dớ dẩn này...

Tôi đặt tay lên quả đấm cửa...

- Khoan đã! - Ônu ngăn tôi lại. - Tôi phải sửa chữa sai lầm đối với người đàn bà này. Anh đã từng có mặt (anh ta dùng chữ "đã từng" cứ như sự việc hôm vừa rồi đã xảy ra hàng mấy năm!) khi tôi lăng nhục cô ấy, thậm chí tôi đã đánh cô ấy... Do đó, cũng trước sự có mặt của anh, tôi muốn xin cô ấy tha lỗi, muốn nói với cô ấy rằng tôi đã xử sự như một thằng đê tiện, rằng cả con người tôi cũng không bằng cái ngón tay út của cô ấy...

- Đừng nói nữa, anh Mihai! Nói làm gì? Bây giờ em thật hạnh phúc vì anh đã là của em. - Gina Alếchxiu nói xen vào.

- Rất tiếc là em đã nhầm: *anh không còn có thể* là của em được nữa, không còn là của bất cứ một ai... ngay cả đối với anh, anh cũng không còn thuộc về anh nữa. Đời anh đã tàn rồi. Anh đau buồn là đã phát hiện ra em quá muộn... Lúc tình thế còn có thể cứu vãn được thì anh có mắt mà vẫn như mù...

Anh ta giơ tay ra ngăn không cho Gina nói, rồi quay sang tôi, mỉm cười vẻ ngại ngùng:

- Còn đối với anh, tôi không giận đâu.

Nước mắt Gina trào ra. Cô đang khóc, nữ vận động viên nhảy dù can đảm đang khóc!

- Còn bức tranh kìa! - Ônu nhắc khi thấy tôi đi ra tay không. - Của anh đấy, anh cầm lấy đi!

Ônu đưa cho tôi cái gói hình chữ nhật buộc bằng dải lụa xanh.

- Chúc ngủ ngon... - Tôi hạ giọng chào anh ta.

Tuy nhiên tôi vẫn quay sang Gina Alếchxiu một lần nữa và chăm chú nhìn cô:

- Chị có về không? Tôi có thể đưa chị về bằng ôtô.

- Không, tôi ở lại...

- Chị suy nghĩ kỹ đi. - Tôi cố nài thêm.

Cô lắc đầu. Tôi bước xuống cầu thang mà không đợi thang máy.

35.
Trận đấu cờ tại Mamaia

Đến lượt đại úy Anđrêétxcu kể tiếp câu chuyện.

- Thế là tôi đi tàu xuống ga Cônxtanxa, một hòn ngọc thực sự bằng thủy tinh và bê tông, với những di tích văn hóa của nền văn minh Hy Lạp cổ đại đã gửi gắm ở nơi đây. Nếu là anh bạn Vigu của chúng ta đây thì chắc rằng anh ta sẽ tha hồ mà bày tỏ những ấn tượng của mình về luồng gió biển mát rượi, về cái nhịp sống sôi nổi của Cônxtanxa đang trong mùa nghỉ hè, về bức tượng Hiệp sĩ người Trátxơ, về thành Hítxtria.

Còn tôi thì tôi chỉ muốn kể rằng khi ra khỏi ga, tôi vội vã đến bến đỗ của tuyến xe điện bánh hơi số 22, nhảy lên mộ& chiếc xe chật ních người. Nửa giờ sau tôi đã có mặt tại Mamaia. Lúc đó là quãng giữa trưa, tôi bước vào khách sạn *Hải âu*, khách sạn thứ hai trong dãy nhà chạy dài trên dải đất nằm nhô ra giữa biển và vịnh. Tôi mỉm cười chào hai cô gái phục vụ khách sạn.

- Giữa mùa nghỉ đông đúc này mà đồng chí muốn thuê một phòng cơ à? - Các cô phục vụ dễ thương ngạc

nhiên hỏi tôi. - Nhưng cũng may cho đồng chí đấy, ông chủ của một căn phòng được đặt trước từ Bucarét vừa gọi điện cho chúng tôi biết là ông ta sẽ đến muộn mấy hôm, chúng tôi có thể cho đồng chí thuê, nhưng chỉ được vài ngày thôi.

- Tôi chỉ cần một đến hai đêm là đủ.

Tôi mượn sổ đăng bạ. Anh chàng của tôi Hótxtơ Ríttơ, đến đây vào ngày 14 tháng 7 và hạn phép cuối cùng là ngày 27 tháng 7 (như vậy chỉ còn hai ngày nữa là anh ta trả phép). Anh ta thuê phòng 317. Tôi ngước nhìn bảng treo chìa khóa: chìa khóa phòng 317 đang treo tại chỗ của nó. Như vậy là "người của tôi" không có nhà. Có thể là anh ta vẫn đang ở ngoài bãi tắm hoặc đang vội vã đến nhà ăn để dùng bữa trưa.

Từng nhóm đàn ông, đàn bà mặc quần áo tắm bước vào nhà, đem theo cả một luồng gió mát rượi và dễ chịu. Lại có những người ăn mặc chỉnh tề đang bước xuống cầu thang để đi ăn trưa. Người nào cũng rám nắng, da thịt cháy bỏng. Tôi lạc giữa họ như một người "da trắng Châu Âu" lẫn giữa đám người "da màu" ở Haoai hay Tahiti nào đó. Với quần áo hôi hám và tay chân đầy bụi than tàu, tôi chỉ muốn lao ngay xuống biển tắm cho thỏa thích. Dù sao, tôi cũng phải về phòng tắm một chầu nước lạnh đã.

Tôi bước lên cầu thang. Ở mỗi tầng gác, phía cuối hành lang, lại có một phòng khách nhỏ bày biện duyên dáng để cho khách nghỉ trọ vui chơi các buổi tối hoặc tiếp khách v.v... Lên đến tầng ba, nơi có căn phòng của tôi, tôi thấy căn phòng khách cuối hành lang đã được những người khách ở tầng này biến thành một câu lạc

bộ cờ vua tạm thời. Ở mỗi bàn đều có một hộp cờ, và trên tường được treo một vài bảng giấy cáctông có ghi kết quả xếp hạng các trận đấu, kèm theo lịch thi đấu các vòng, kế đó là những điều quy định của môn cờ vua, thậm chí còn có cả hai bức tranh biếm họa phê phán những hành động sai trái của các vận động viên cờ vua. "Biết đâu cả anh Ríttơ của chúng ta cũng mê cờ!", tôi tự nhủ và xem kỹ bảng xếp hạng.

Đúng là anh ta cũng mê cờ thật! Tên anh ta đập ngay vào mắt tôi và theo bảng thành tích thì anh ta tỏ ra là một tay chơi cờ có hạng; hiện nay anh ta đang dẫn đầu, hơn người thứ hai một điểm rưỡi, người này có tên là Anghen Vaxilétxcu. Anh ta chỉ còn phải chơi một trận cuối cùng sẽ được tổ chức ngay tối nay. Nếu chỉ như vậy thì cũng chẳng có gì lạ: kẻ ám sát ông già Iôhan Lútxtích cũng có thể biết chơi cờ lắm chứ? Nhưng khi xem các chương trình thi đấu, thì tôi mới ngớ người ra vì kinh ngạc: tối thứ bảy, 18 tháng 7, Hótxtơ Ríttơ đấu với Anghen Vaxilétxcu! Có ai đó ghi bằng bút chì trong ngoặc đơn ngay bên cạnh tên của họ: 0-1.

Trở về phòng, trong khi tắm nước lạnh, tôi vừa bực tức vừa đặt ra đủ các giả thiết: dứt khoát là ván cờ đó đã phải hoãn lại và đã được diễn ra vào một ngày khác... hoặc có thể là Ríttơ đã đề sai ngày, biết đâu đấy, có thể là anh ta đã thay bảng mà không ai để ý thấy, chủ đích là để tạo ra một chứng cớ vắng mặt nếu như công an đến điều tra... Thằng cha này thật là tinh khôn!

Tôi thay quần áo, cẩn thận mặc thêm quần tắm vào trong và chuẩn bị xuống dưới nhà. Nhưng khi ra khỏi phòng, tôi nhìn thấy trong cái câu lạc bộ tự tạo ở đằng

kia, vừa nãy chẳng có ai, bây giờ có một ông già nhỏ nhắn đang ngồi cúi gầm trước một chiếc bàn cờ, đang dựng lại một ván cờ đăng trên một ấn phẩm về cờ vua. Tôi bước đến bên ông và nhìn qua vai ông: đó là một ván cờ rất hay của Bốpbi Phítsơ chơi trong giải vô địch cờ vua ở Mỹ vừa rồi.

- Ông có muốn chơi với tôi một ván không? - Tôi lên tiếng.

Ông già quay đầu lại, mỉm cười vui vẻ:

- Rất vui lòng, rất vui lòng, anh bạn trẻ! Tôi vẫn chưa gặp anh lần nào. À mà trông anh trắng như sữa thế kia thì chắc là anh mới đến! - Ông ta đưa tay ra cho tôi bắt, cúi mình tự giới thiệu với vẻ cổ lỗ: Vaxilétxcu.

Tôi đã gặp đúng người mình cần!

- Anđrêétxcu. - Tôi cũng tự giới thiệu. - Tôi không biết ông là Anghen Vaxilétxcu, nếu biết tôi đã không dám múa rìu qua mắt thợ. Tôi chỉ là một người tập chơi, còn ông đã là một át chủ bài ở đây.

Ông già đỏ mặt lên vì sung sướng.

- Cậu quá khen đấy, anh bạn trẻ ạ!

- Dù sao vị trí thứ hai cũng là một thành tích lớn! Ông chọn bên nào?

- Tay phải.

Ông ta được chơi quân trắng, tôi quân đen.

- Rất may cho anh là anh được đi nghỉ phép kỳ này. - Ông già hồ hởi nói. - Tôi sẽ bày cho anh một số nước đi tuyệt đẹp, anh sẽ tiến bộ hơn, rồi anh xem! Cho đến bây giờ tôi vẫn chưa gặp được một người nào mê cờ cả. Ở đây toàn những người lông bông, họ đi phơi nắng cả

ngày, đi chơi bên bờ vách đá, mãi đến tối mới về hội họp ở cái câu lạc bộ này...

- Ông không đi tắm nắng à?

- Tôi cũng có đi một đôi lần, nhưng tôi không ở lâu ngoài đó, tôi sợ bị... đét nắng...

Đúng lúc đó tôi đi sai một nước cờ, vẻ rộng lượng, ông già cho tôi đi lại.

- Thế thì ông ra biển làm gì?

- Tôi cũng chẳng biết nữa... Có lẽ tốt hơn hết là tôi cứ nghỉ phép ở Bucarét lại hay. Ở đấy tôi sẽ chẳng phải tốn kém gì cả, buổi sáng tôi có thể đi Chisơmigiu để chơi cờ, anh nên biết là ở Chisơmigiu người ta chơi cờ khá lắm nhé.

- Ông có vẻ là một người ham mê cờ lắm. Thế mà tại sao ông lại không chiếm giải nhất ở vòng đấu này nhỉ? - Tôi hất đầu về phía bảng xếp hạng treo trên tường. - Cái tay Hótxtơ Ríttơ ấy chơi thế nào mà lại đứng đầu bảng thế?

Ông già giang rộng hai tay với vẻ kinh ngạc:

- Ồ, anh ta chơi không dở!... Anh ta biết tạo những thế cờ đẹp, biết thí xe, mã, hoàng hậu! Anh ta có một lối chơi ngông lắm... Nhưng như thế không phải là cờ đâu, anh bạn trẻ ạ. Anh ta chơi như ăn cướp ấy... Và đã hạ được tôi, một người đã suốt đời sống vì cờ...

- Thật bất công! - Tôi bực tức kêu lên. - Sao lại để xảy ra những việc như vậy!

- Anh có vẻ chưa hiểu đời đâu, anh bạn trẻ ạ; khi nào đến cái tuổi như tôi thì anh sẽ bớt mộng mị đi... Chiếu!

- Cái gì?

- Chiếu! Tôi đang chiếu anh kia kìa, không thấy à? Thế nào, thế cờ tuyệt không?

- A, vâng, tất nhiên, chiếu... Thế... cái ván cờ giữa ông và cái tay Ríttơ ấy đã diễn ra như thế nào, làm thế nào mà tay ấy lại hạ được ông?

- Anh có muốn tôi diễn lại không? Tôi đã ghi lại tất cả các ván cờ của mình, nếu cần tôi sẽ lấy cho anh xem, ở nhà tôi còn có một kho lưu trữ về cờ! Nhưng mà không cần, tôi vẫn nhớ rõ ván cờ đó. Tôi đã đưa ra một thế cờ Xichilia rất hoàn hảo, nhưng cái tay ăn cướp ấy, như thường lệ, hắn đã làm cho rối tung cả lên, và đến nước thứ 18, hắn đã thí xe, làm cho thế cờ của tôi bị vỡ... (và ông già kể lại tỉ mỉ những nước đi của ván cờ mà tôi không làm thế nào nhớ kỹ được, nhưng nếu cần, các bạn có thể tham khảo tờ phiếu, ghi lại ván cờ đó được ghim kèm...). Nhưng, anh bạn trẻ ạ, nước chiếu ở ván đó không phải là không thể sửa chữa được; suốt đêm hôm ấy tôi không chợp được mắt, và đến ba giờ rưỡi tôi đã ngồi dậy, xếp lại ván cờ để kiểm nghiệm giả thiết của mình, và tôi đã tìm được giải pháp đúng đắn cho phép tôi có thể đi tới chiến thắng...

- Rất tiếc là ông đã không nghĩ ra được giải pháp một cách kịp thời! Thế... ông chơi với anh ta ván cờ đó vào hôm nào?

- Hôm nào ấy à? Thứ bảy tuần trước, từ bảy giờ tối đến mười giờ rưỡi tôi mới chịu thua. Thật đấy, lúc đó tôi như bị mất trí!

- Thứ bảy tuần trước à. Vào ngày 18 phải không?

- Vâng, ngày 18 tháng 7.

- Đồng chí dám chắc chứ, đồng chí Vaxilétxcu?

- Chắc chắn là như vậy! À mà trên lịch không ghi ngày tháng đó sao? Lịch thi đấu đã được chấp hành nghiêm chỉnh lắm. Thế nhưng ngày tháng thì có gì là quan trọng? Cơ bản là nếu như tôi dùng quân mã...

- Đối với tôi, ngày tháng có tầm quan trọng rất lớn... Có thể đồng chí không tin tôi, nhưng xin đồng chí hiểu cho rằng tôi đến Mamaia đây không phải để nghỉ, cũng không phải để tắm nắng, mà là để tìm hiểu xem đồng chí đã chơi ván cờ đó với cái tay Hótxtơ Ríttơ vào ngày nào?...

Ông già nhìn tôi kinh ngạc.

- Thế đấy, đồng chí Vaxilétxcu ạ... Tôi không đùa đâu. Đồng chí có hiểu không? Tôi muốn xác minh xem có đúng Hótxtơ Ríttơ đã có mặt tại Mamaia trong buổi tối thứ bảy ngày 18 tháng 7 không...

- Tôi hiểu... - Ông già lẩm nhẩm vẻ xúc động. - Tôi hiểu, sao lại không... Anh ta đã có mặt ở đây trong cái ngày đó đấy, đồng chí ạ. Chắc chắn là như vậy, tôi nói không sai đâu... Tôi còn nhớ là ngày hôm sau, chủ nhật, tôi đã đi tìm anh ta để đấu lại ván cờ hôm trước một cách không chính thức; tôi muốn chỉ cho anh ta thấy rằng hôm qua tôi có khả năng hạ anh ta... nhưng tôi được biết là anh ta đã cùng với mấy người nữa ở đây đã đi Bucarét để xem đá bóng... Thật là điên rồ, đi bấy nhiêu đường đất để xem một trận đá bóng! Chắc chắn là tôi đã chơi cờ với anh ta vào tối thứ bảy, sáng hôm sau anh ta đi Bucarét và đến đêm thì quay về đây, tôi nhớ rất rõ...

Đúng là trận đá bóng chung kết tranh cúp quốc gia giữa hai đội Đinamô và Stêaua (Ngôi sao) đã diễn ra

vào ngày 19 tháng 7, chính tôi cũng đã xem trên truyền hình.

- Tôi có thể lấy cho đồng chí xem phiếu ghi của ván cờ. Tôi đã ghi rõ ngày tháng vào phiếu, và những gì tôi đã ghi lại là rất linh thiêng...

- Ông cứ lấy cho tôi xem. - Tôi lẩm nhẩm với vẻ hoàn toàn tuyệt vọng.

36.
V 24 - 129.117

Thế là tôi buộc phải công nhận rằng tôi đã đi xuyên suốt chiều dài đất nước để đuổi theo một cái gã mà tôi cứ tưởng rằng hắn là kẻ đã dám cầm súng ngắn bắn vào một người vô tội, nhưng thực ra tối tối hắn lại giết thì giờ bằng cái môn thể thao bình yên nhất. Không những thế, toàn bộ công trình điều tra của tôi đều bị sụp đổ như một lâu đài bằng cát. Qua mười ngày làm việc căng thẳng, giờ đây tôi mới thấy rõ là mình đã đi sai hướng điều tra.

Tất nhiên tôi không có ý định rời Mamaia trước khi gặp mặt cái tay Hótxtơ Ríttơ danh tiếng ấy. Nói cho cùng, có thể anh ta là người duy nhất còn biết ít nhiều về Iôhan Lútxtích, chẳng gì thì anh ta cũng là người đã có lần đến thăm ông ấy, uống rượu cùng ông ấy, thậm chí còn dọa giết ông nữa!

Và nếu như có phải điều tra lại từ đầu, thì tôi cũng sẽ bắt đầu ngay từ đây, không chậm trễ, trong khung cảnh thanh lịch của khu nghỉ mát hiện đại nhất bên bờ

biển, cái khung cảnh hoàn toàn tương phản với bức tranh u ám của khu nghĩa địa Timisoara, nơi đã xảy ra án mạng.

Ông Anghen Vaxilétxcu khi nhận ra rằng lòng ham mê cờ vua của tôi không phải là vô tư, thì ông trở nên dè dặt hơn, nhưng ông lại sốt sắng giúp tôi thực hiện công việc của mình. Ông dẫn tôi đi khắp nơi để tìm kiếm nhà vô địch cờ vua của khách sạn *Hải âu*: qua nhà ăn, ra vách đá, trên bãi tắm, vào khắp các quán cà phê và tiệm rượu ở quanh đó mà không thấy tăm hơi anh ta đâu. Mãi đến sáu giờ chiều, khi mặt trời sắp lặn, ông Vaxilétxcu mới nắm lấy tay tôi kêu lên:

- Anh ta kia kìa!

Chúng tôi đang đứng trên vách đá. Vaxilétxcu chỉ cho tôi một người đàn ông trên bãi cát. Anh ta đang cởi áo ngoài, chắc là định xuống tắm. Cả hai đều bước vội về phía anh ta.

- Anh Ríttơ! Anh Ríttơ! - Ông già vội kêu lên.

Anh ta quay đầu lại vẻ ngạc nhiên:

- Cái gì thế, thưa ngài giáo hoàng Philiđo? Ông cũng rời được bàn cờ ra để đi tắm nắng cơ à?

- Giới thiệu với anh đây là đồng chí Anđrêétxcu, một nhà chơi cờ tài ba đấy... Đồng chí ấy mới đến hôm nay, là kỹ sư ở Craiôva, có phải thế không hả đồng chí Anđrêétxcu? Chúng tôi tìm anh bao nhiêu lâu rồi đấy, anh Ríttơ ạ!

- Thế à? Rất hân hạnh... - Và anh ta cười mỉm với tôi với một vẻ kỳ lạ, hơi châm biếm, có vẻ như còn nháy mắt với tôi nữa. - Thế làm sao mà ông già cứ nhặng lên vậy? Ha ha.

Anh ta chìa tay ra cho tôi:

- Rất vui sướng được làm quen.

Thật là một người đàn ông vạm vỡ! Anh ta cao hơn tôi nửa cái đầu, thân hình cân đối, cơ thể cường tráng, đầy nghị lực và tự tin. Khi anh ta cười, để lộ hai hàm răng tuy không đẹp lắm, hơi to, nhưng chắc khoẻ và đều đặn. Tóc anh ta vàng, hơi thưa, kết thành từng búp, và so với nước da rám nắng thì nó có vẻ gần như màu trắng, tựa như màu của rơm phơi. Trông anh ta như chàng hiệp sĩ Díchphrít đang đi lạc trên bờ biển của các bộ lạc người Xíttơ... Mặc dù anh ta nghiện rượu mạnh như chúng ta đã biết, nhưng có thể thấy ngay là anh ta chơi rất nhiều môn thể thao. Cái cách nói năng thô lỗ với ông Vaxilétxcu, người bằng tuổi cha chú với mình, chứng tỏ anh ta là một người ngạo mạn và thiếu giáo dục.

- Ông đến thật đúng lúc, ông giáo hoàng ạ! Tôi đang nghĩ xem là có nên để quần áo ở đây mà xuống tắm không, vì bây giờ trời sắp tối rồi, cái bọn lỏi quanh đây bắt đầu lảng vảng đi kiếm chác đấy, và tôi không muốn chúng cuỗm hết áo sống của tôi... Ông ngồi đây trông quần áo nhé! - Hótxtơ Ríttơ dứt lời bằng một câu ra lệnh.

Tôi cũng bắt đầu cởi quần áo.

- Anh cũng tắm à?

- Vâng.

- Hoan hô! Anh bơi giỏi chứ? Chúng ta sẽ bơi ra xa nhé. Bơi một mình chán lắm... Hãy đợi tý nữa cho cái bọn ranh ma trong đội bảo vệ kia chuồn hết về đã.

Vì trời sắp tối cho nên lúc đó các thuyền của đội bảo vệ đang lần lượt bơi vào bờ.

- Mấy cái thằng cha lắm chuyện! - Hótxtơ Ríttơ cười. - Bọn chúng sẽ không bao giờ để cho ai bơi quá phao giới hạn đâu! Chính vì thế mà tôi phải đợi đến tối mới ra đây tập bơi, bây giờ thì anh có thể bơi đến tận Ítxtanbun, nếu có nhìn thấy anh ra xa thì họ cũng mặc kệ, vì họ đã hết giờ trực rồi, họ không còn chịu trách nhiệm về anh nữa, anh có thể chết đuối tùy thích...

Chúng tôi cùng lao xuống nước. Biển lặng, sóng vỗ nhè nhẹ. Ríttơ vung cánh tay khỏe mạnh và nhanh chóng bơi ra xa; tôi bơi cũng không tồi, nhưng tôi nhận ra ngay rằng mình không thể so với anh ta được. Tôi cứ tụt dần lại sau: tôi chỉ nhìn thấy đằng trước mình đôi tay anh ta nâng lên hạ xuống đều đặn lướt trên đầu ngọn sóng. Sau đó thì anh ta mất hút.

Tôi vẫn tiếp tục bơi một mình ra xa, vì vẫn không nhìn thấy anh ta đâu. Nhưng vì biết rằng anh ta vẫn đang bơi gần đâu đây, nên tôi vẫn không quay vào bờ, tôi cảm thấy như mình bị thôi thúc tiếp tục bơi ra xa. Anh có thể bơi dọc bờ biển hàng mấy cây số cũng được, nhưng khi anh bơi ra ngoài xa thì lại khác, chỉ cần anh ra xa một chút là bắt đầu cảm thấy rờn rợn rồi, mặc dù chưa hẳn là anh thấy sợ. Cái khoảng cách giữa anh và đất liền có vẻ như lớn thêm lên, và anh có cảm giác như có một con quái vật sắp sửa lao lên nuốt chửng anh... Anh chẳng có lý do gì để sợ cả, anh biết rằng anh còn có thể bơi hàng giờ nữa... nhưng anh chỉ có một mình, mất hút trong cái cõi mênh mông mềm mại mà trong đó anh chỉ là một hạt nhân đang bị ngập chìm. Cái cõi mênh mông đó không những nó đung đưa, xáo động, mà đến một lúc nào đó nó còn có vẻ như đang thì thầm nói

chuyện. Ngay cả khi biển lặng "như mặt gương", thì ở ngoài khơi xa, nó vẫn không im lặng; đó là những hạt nước va chạm vào nhau, vỗ vào nhau thành những tiếng động bí hiểm mà một người đi tàu, thậm chí cả đi thuyền, cũng không bao giờ nghe thấy, không bao giờ biết được thế nào là giọng nói của các nàng tiên cá, chỉ có người nào bơi dưới nước mới nghe được...

- Hình như cậu hơi dài dòng rồi đấy, Naiê ạ! Nói làm gì mãi chuyện biển cả ấy! - Mirchêa Vigu cười bảo, tuy nhiên anh ta vẫn thích thú nghe anh bạn mình tán chuyện.

- Tôi chỉ muốn nói rằng trong khi bơi ra xa như vậy, đến một lúc nào đó tôi cảm thấy như mình hơi bị lúng túng. - Andrêêtxcu mỉm cười vẻ xin lỗi. - Sự thực là lúc đó chúng tôi đã cách bờ khá xa và... tôi đang nói gì nhỉ? à, phải rồi, ở ngoài khơi, anh thường có những ảo giác về âm thanh rất kỳ lạ. Khi lắng nghe tiếng vỗ ì oạp của sóng nước, anh vẫn thường nghe thấy như có tiếng ai đang gọi mình... Thật đấy! Và, các anh có tưởng tượng được không, lần này tôi nghe rất rõ tiếng gọi:

- Này, đồng chí *đại úy*! Đồng chí đại úy ơi! - Thật kỳ lạ, đây hoàn toàn không phải là tiếng gọi của các nàng tiên cá, càng không phải là tiếng sóng vỗ được... nhất là tôi lại nghe rõ cái giọng nam trung hơi khàn khàn và hơi mang âm điệu của vùng Banát. Tiếng gọi lại cất lên:

- Ông đại úy đâu rồi?

Tôi lên tiếng trả lời và khoảng mười phút sau thì tôi gặp Hótxtơ Ríttơ đang khua tay đứng yên một chỗ đợi tôi. Nhìn thấy tôi, anh ta bơi lại gần và hỏi:

- Bơi được chứ, anh có mệt không?

- Bơi được...

- Thế thì bơi thêm tý nữa! Nhưng anh phải bám sát lấy tôi nhé, bây giờ không phải là lúc chúng ta bỏ rơi nhau được đâu. Đối với tôi, anh cứ việc chết đuối, nhưng tôi không thích sẽ phải nghe người ta kháo rằng tôi đã đem ông đại úy công an đang thực thi công vụ đi làm quà cho cá biển...

- Này, làm sao mà...

Nhưng anh ta đã ngụp đầu xuống nước và bơi nhanh ra xa. Tuy nhiên hình như tôi vẫn nghe thấy một giọng cười. Chỉ có điều là với cái kiểu bơi ngụp đầu của anh ta lúc đó thì anh ta không thể cười nói được... Lần này chỉ có thể là sóng biển đã cười tôi...

Tôi lại tiếp tục bơi ra xa, khoảng một giờ nữa, không biết có đến không, vì ở ngoài khơi xa, người ta dễ mất cảm giác về thời gian lắm. Dù sao, khi Hótxtơ Ríttơ dừng lại một lần nữa để đợi tôi và khi tôi quay đầu nhìn lại phía sau thì đã không nhìn thấy bờ nữa rồi, chỉ nhìn thấy hai, ba tầng trên cùng của những tòa khách sạn cao tầng nhất, đằng sau chúng là mặt trời đang lặn. Dứt khoát là ở trên bờ người ta cũng không thể nhìn thấy được chúng tôi nữa. Tôi quẫy tay đứng yên một chỗ khoảng vài phút, còn anh ta thì bơi tròn xung quanh tôi.

- Tớ cho là cậu đã làm một việc hết sức khinh suất, - Vigu nói. - Một vận động viên bơi lội và cường tráng như anh ta rất dễ xơi tái cậu ở ngoài khơi.

- Đâu có! - Anđrêêtxcu cười phản đối. - Nếu anh ta không giết ông Lútxtích, thì rõ ràng là anh ta không

thể có những ý xấu được, còn nếu anh ta đã chuẩn bị sẵn một chứng cớ vắng mặt "hoàn hảo", thì việc một công an đến điều tra để xác minh là hợp với ý muốn của anh ta. Anh ta sẽ rất vui khi thấy tôi đến tìm anh ta và như vậy sẽ không phải băn khoăn lo lắng nữa. Nhưng để tôi kể tiếp đã...

- Lúc nãy anh đã hỏi gì phải không, anh đại úy? - Ríttơ lên tiếng.

- Tại sao anh gọi tôi là "đại úy"?

- À xin lỗi, tôi quên mất anh là kỹ sư của Craiôva... Thế nào, có gì mới ở nhà máy "Eléchtrôputêrê" không, các anh đang sản xuất đầu máy điêden hả, công việc chạy chứ?...

- Làm sao mà anh biết tôi?

- Anh định nói anh không phải là công an và không ở Timisoara ư?

- Đúng tôi là công an, nhưng làm sao anh biết?

- Đơn giản thôi: tôi có một trí nhớ thị giác, đồng chí đại úy Anđrêétxcu ạ! Tôi có khả năng nhớ rất kỹ những nét mặt người nào có vẻ đặc biệt! Timisoara không phải là Niu Yoóc, cũng không phải là Thượng Hải, có mấy lần tôi đã nhìn thấy anh mặc quân phục đi ngoài đường...

Thật không thể tìm được một lời giải thích nào đơn giản hơn!

- Điều làm cho tôi không thích là anh đã mất cả buổi chiều đi tìm tôi... - Ríttơ nói tiếp. - Tôi là một công dân lương thiện, nhưng tôi không thích dính chuyện với công an. Có chuyện gì thế hả đồng chí đại úy Anđrêétxcu? Chắc rằng ít ra thì cái tên này cũng không phải là tên giả chứ?

- Đúng là tên thật của tôi. Nhưng ai lại vừa bơi vừa hỏi cung ở ngoài khơi như thế này!

- Phải đấy! - Ríttơ cười. - Hơn nữa tôi sợ là ông già kiện tướng cờ vua của chúng tôi đã thông báo cho cơ quan chính quyền rằng bọn mình đã chết đuối rồi, và bây giờ thì chắc là canô và máy bay trực thăng đang chuẩn bị đi tìm xác chúng ta đấy...

Khi vào đến bờ thì trời đã tối hẳn, nhưng chúng tôi đã lên bờ cách xa chỗ cũ đến vài trăm mét. Vừa ướt vừa rét, chúng tôi đã phải đi bộ mất mười lăm phút mới gặp lại ông già Vaxilétxcu, ông ta đang sốt ruột như ngồi trên đống lửa.

- Ối trời! - Ông ta kêu lên khi nhìn thấy chúng tôi. - Tôi đang định đi gọi cấp cứu đây... Các anh điên thật đấy! Mà các anh không làm sao à? Đây này, tôi đang bị cảm lạnh đây, chỗ này... gió lùa kinh quá...

Đúng là ông ta đang khò khử. Chúng tôi nhanh nhẹn mặc quần áo...

- Rồi ông sẽ khỏi thôi, ngài giáo hoàng ạ! - Ríttơ vỗ vai ông. - Thôi bố về ngay khách sạn tìm đối thủ khác mà đấu cờ đi...

- Thế các anh không về à? Tôi tưởng là...

Nhưng Ríttơ đã xua tay hối ông về không chút câu nệ.

- Chúng tôi có việc cần nói chuyện, bố cứ để mặc chúng tôi. Xin chào!

- Bây giờ tôi sẵn sàng nghe đồng chí, thưa đồng chí Anđrêétxcu. - Ríttơ khoác tay tôi nói. - Tôi sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi... Nhưng chỉ đến tám giờ rưỡi thôi, bởi vì đến chín giờ tôi có cuộc hẹn với một cô bé... (Lúc đó đã

là tám giờ kém mười). Thế nào, chắc là đồng chí đến đây không phải chỉ vì tôi chứ?

- Vì anh đấy.

- Thế thì nghiêm trọng nhỉ?

Những ngọn đèn nêông bật sáng bên bờ biển, nhấp nháy như mắt mèo. Chỉ nửa phút sau, cả Mamaia bừng sáng nhấp nháy suốt dọc theo năm kilômét chiều dài của nó.

- Thế là cảnh sống ban đêm bắt đầu... - Ríttơ khoái chí cười. - Chuẩn bị nhảy tuýt, mađixơn, trượt băng nghệ thuật, những cô gái mặc áo hở ngực... *I love you... Ich liebe Dich, ti voglio bene..., je vous aime, madenmoiselle...*[1]. Đồng chí đại úy này, chúng ta đi uống một cái gì nhé, đồng chí sẽ là khách mời của tôi, xin đồng chí đừng từ chối. Kia kìa, bên đường có một tiệm giải khát, chúng ta có thể vào đó ngồi yên tĩnh nói chuyện bên cốc rượu được đấy.

Tiệm rượu có cả một sân thượng bên bờ vịnh, lúc này trong tiệm rất vắng khách, nhưng "yên tĩnh" thì không; chiếc ghi âm đang gầm lên làm rung cả cửa kính. Chúng tôi ngồi lên hai chiếc ghế cao ngay trước mặt quầy.

- Đồng chí cho phép tôi gọi rượu nhé! Anh bạn ơi, cho xin hai cốc cônhắc Hennétxy! Loại rượu này tuyệt lắm và đắt kinh khủng, đồng chí đừng nghĩ là tôi dám dùng nó thường xuyên đấy! Nhưng hôm nay tôi rất vui là được làm quen với đồng chí, một đại diện đáng mến của công cụ bạo lực...

---

[1] Các câu tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Italia, tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là "Anh yêu em, anh muốn em" (ND).

Anh ta đang nói chuyện huyên thuyên hay là chỉ vì anh ta đang vui?... Với vẻ thành thạo, Hótxtơ Ríttơ dùng bàn tay ủ nóng cốc cônhắc, nhìn tôi bằng đôi mắt lim dim.

- Thế nào, đồng chí đại úy?... Bắt đầu đi!

- Anh có quen Iôhan Lútxtích không?

- Ông già Iôhan ấy à? Tưởng chuyện gì? Tôi không ngờ là đồng chí lại hỏi tôi về ông ấy đấy. Ông ấy làm sao?

- Ông ấy chết rồi.

Anh ta ngạc nhiên, nhưng không bất ngờ, sau đó, không chút ngượng ngùng, Ríttơ nhún vai:

- Cũng chẳng có gì lạ: ông ta bị xơ gan, thế mà ông ta vẫn uống rượu như điên...

- Ông không chết vì xơ gan, cũng không phải vì cảm, mà là ông bị giết chết.

- Bị giết à?

- Phải. Ông ta bị bắn chết.

Hótxtơ Ríttơ tỏ ra ngạc nhiên:

- Quái nhỉ! Sao lại thế được?... Ai giết ông ta?

- Tôi nghĩ rằng anh có thể trả lời được câu hỏi đó.

- Tôi ấy à? Tại sao?

- Thế này anh Hótxtơ Ríttơ nhé, bây giờ chúng mình cứ nói thẳng với nhau. Tạm thời bây giờ tôi sẽ không hỏi anh xem anh đã quen Iôhan Lútxtích từ khi nào, và tại sao anh lại đến thăm ông ta tại nghĩa trang... Tất cả những điều này xin anh hãy vui lòng giải thích cho tôi sau, còn bây giờ chỉ xin anh nhớ cho rằng có một lúc nào đó anh đã dọa giết ông ta...

Anh ta cau mặt:

- Đúng là có thế thật...

Anh ta nhận ngay làm tôi hơi lúng túng. Càng bị lúng túng hơn khi thấy anh ta thay đổi thái độ với tôi; tại sao trước đó anh ta xử sự một cách thoải mái, hơi có vẻ dửng dưng như chọc tức, bây giờ đột nhiên anh ta chuyển sang giọng lễ độ, gần như khúm núm có pha chút sợ sệt... Trước đó tôi có cảm giác như anh ta thách thức tôi, và đột nhiên tôi nhận ra là mình đã lầm!

- Đúng là tôi có dọa giết ông ta, nhưng lúc đó cả hai chúng tôi đều say và chẳng còn biết gì nữa, tôi công nhận là tôi nói đùa, một câu đùa ngốc nghếch... Tội nghiệp ông già! Làm sao tôi có thể hại ông được? Tôi biết ông từ nhỏ, tôi rất mến ông... Đồng chí cho tôi biết xem ông bị giết hôm nào.

- Tối ngày 18 tháng 7. Thứ bảy tuần trước.

Anh ta thở ra khoan khoái.

- Thế à, nhưng hôm đó tôi lại đang ở đây, tại Mamaia này! Tôi có thể dẫn người làm chứng. - Anh ta bình tĩnh trở lại và mỉm cười vui vẻ. - May quá, may mà tôi không có mặt ở Timisoara hôm đó, nếu không chắc các đồng chí sẽ nghi cho tôi bởi vì tôi đã dọa giết ông ta, và thế nào tôi cũng bị lôi thôi! Thứ bảy tuần trước tôi vẫn ở đây, đồng chí có thể hỏi người nào cũng được.

- Tôi biết là hôm đó anh đang còn ở đây.

- Thế hả? Đồng chí đã tìm hiểu rồi chứ? Hay quá, thế có nghĩa là tôi có thể yên tâm mà uống cốc cônhắc này... hê hê! Như vậy đồng chí đã tin rằng tôi không phải là thủ phạm chứ? Tội nghiệp cho ông già Iôhan, tôi rất thương ông ấy, nhưng tôi cũng không thích bị bắt giam oan uổng chỉ vì ông bị một kẻ nào đó giết chết. Chắc là đồng chí có đem theo cả lệnh bắt tôi nữa đấy chứ?

- Vớ vẩn!

- Thế thì may quá! Nhưng tại sao ông ấy lại bị giết nhỉ, có thể có người nào đó có chuyện gì với ông ấy chăng? Ông ấy sống như một ông già tu hành ấy, chẳng quan hệ gì với ai cả...

- Anh quen ông ấy từ lâu rồi sao?

- Vâng... từ khoảng hai mươi năm nay... từ khi còn nhỏ cơ... Nhất định là tôi phải kể tất cả cho đồng chí nghe, đồng chí đại úy ạ. Nhưng tám rưỡi mất rồi. Xin lỗi đồng chí nhé, nhưng nếu đồng chí không có gì phản đối, thì tôi sẽ đi gặp người con gái ấy, dù sao cũng phải tôn trọng lời hứa, đồng chí ạ, tôi sẽ hẹn cô ta đến ngày mai và một giờ nữa chúng ta sẽ lại gặp nhau, tại đây hoặc là ở một chỗ nào đó cũng được... Đồng chí đồng ý chứ?

- Đồng ý.

- Hay lắm! Đồng chí đợi tôi ở đây nhé! Ấy đừng, xin đồng chí! Tôi mời đồng chí cơ mà. - Anh ta phản đối khi thấy tôi đưa tay vào túi và anh ta móc trong ví ra một tờ giấy một trăm lây, quẳng nó lên mặt quầy vẻ phớt đời. - Không phải trả lại tiền thừa đâu! - Anh ta nói với người bán hàng. - Tạm biệt nhé, nửa tiếng nữa tôi sẽ quay lại!

Anh ta vội vã quay ra.

Tờ giấy một trăm lây chỉ nằm trên quầy trước mắt tôi không quá mười giây: đó là một tờ giấy bạc còn mới nguyên. Bình thường thì một tờ giấy bạc sẽ chẳng có gì phải đáng chú ý cả. Nhưng nghề của chúng tôi đã tạo cho chúng tôi một số thói quen, một số phản xạ... nói đúng hơn đó là bệnh nghề nghiệp hoặc giác quan nhận xét...

Nếu không quá vội vã bỏ đi như vậy thì Hótxtơ Ríttơ đã có thể nhìn thấy được trong mắt tôi cái kết cục định

mệnh của anh ta... Trên tờ giấy một trăm lây tôi đã nhìn thấy dòng chữ số: V24-129.117!

Giữ nguyên vẻ bình tĩnh, tôi kéo ông bán hàng ra một chỗ và cho ông ta xem chứng minh thư.

- Đây là tờ giấy một trăm lây; ông hãy đổi cho tôi tờ giấy một trăm mà ông vừa cầm của anh Ríttơ. Thế được rồi. Ông đọc số xêri tiền đi rồi ghi vào đâu đấy. Ông có còn nhớ nhân dạng của ông khách vừa rồi không?

- Không cần, tôi biết anh Ríttơ, anh ấy thường hay đến đây mấy ngày nay.

- Thế hả? Càng hay! Nhưng ông phải nhớ là ông không được nói gì với anh ta cũng như với bất cứ một ai. Còn bây giờ ông hãy cho tôi xem thẻ căn cước. Được rồi, cảm ơn. Tôi đã ghi tên và địa chỉ của ông vào đây; sẽ đến lúc ông được gọi đến nơi cần thiết để làm chứng.

Tôi gọi một cốc cà phê và ngồi vào bàn đợi anh chàng Ríttơ quay lại.

37. Mắt xích đầu tiên: chiếc nhẫn cưới

Câu chuyện lại được đại úy Vigu kể tiếp:

- Ngày hôm sau tiếp theo hôm khám nhà họa sĩ Ônu, vào khoảng mười một giờ, tôi lên gặp đại tá Timốptê.

- Tôi muốn xin ý kiến của đồng chí, thưa đồng chí đại tá. Tôi phải nói thật với đồng chí rằng tôi đang bị vướng vào bụi gai, xin đồng chí hãy gỡ giúp cho tôi.

- Có phải cậu đã làm cho tình hình thêm phức tạp như ông Nôđêa đã nói không? Hình như cậu đã không kiên trì đi theo một hướng điều tra nhất định, anh bạn thân mến ạ... Có phải là cậu đã thu thập một loạt yếu tố mâu thuẫn nhau và vì thế cậu đã làm rối tinh rối mù lên không? - Thủ trưởng của tôi cười nói: - Nào, bây giờ chúng ta thử gỡ rối xem sao!

- Vâng, thưa đồng chí đại tá... Nhưng, xin đồng chí hiểu cho... tôi tin rằng tôi đã không bỏ phí thời gian, rằng tất cả những thông tin của tôi đều tốt cả, rồi đến

một thời điểm thích hợp thì chúng sẽ giúp ích cho chúng ta, và chính cái thời điểm này cũng không còn xa nữa, nhưng mà...

- Tôi sẵn sàng chú ý lắng nghe đây...

- Biết giải thích cho đồng chí thế nào nhỉ, thưa đồng chí đại tá... Theo tôi, vụ ám sát Antoannétta Ônu vượt quá phạm vi của nó, cả về mặt không gian lẫn thời gian. Ấn tượng của tôi có những điều liên can rộng lớn và khó nắm bắt lắm... Đây không phải là một vụ án mạng thông thường, thưa đồng chí đại tá: cướp của, si tình, ghen tuông hay một động cơ đơn giản và trực tiếp nào khác, tất cả chỉ có một mối liên quan hời hợt tới vụ án mà thôi... Cũng như trong số những người mà chúng ta đã biết - họ đã có một vai trò nào đó trong cuộc đời của cô ta, ít nhất phải có một người đang còn giấu một điều bí mật, một bí mật nghiêm trọng và bất luận là người đó có giết cô ta hay không, chúng ta cũng chỉ có thể khám phá được vụ án khi chúng ta biết được điều bí mật đó. Tôi muốn báo cáo với đồng chí những điều tôi đã điều tra được ở Timisoara và những gì đã xảy ra với tôi ngày hôm qua tại đây, ở Bucarét này.

- Tôi đã đọc bản báo cáo của cậu sáng nay.

- Vâng, nhưng có những việc tôi không nói được hết trong báo cáo.

- Được, thế thì cậu nói đi.

Một điều vô cùng quan trọng là ở một thời điểm quyết định của cuộc điều tra anh cần phải có ai đó để trình bày ý kiến của mình; trong khi trình bày như vậy, anh sẽ thấy có một số yếu tố xuất hiện ngày một xác đáng hơn, rõ ràng hơn, đồng thời một số ý kiến khác lại

tỏ ra là mơ hồ và cần phải bị loại bỏ. Khi nói chuyện với một người như đại tá Timốptê, anh luôn luôn phải cố gắng tuân theo cái yêu cầu của ông, và vì thế anh cũng sẽ phải có một yêu cầu đặc biệt đối với chính bản thân người thủ trưởng trong việc xác định các ý kiến của mình. Tôi đã nói với thủ trưởng của tôi những gì? Cũng những điều tôi đã kể cho các cậu nghe về những việc xảy ra từ khi tôi đặt chân đến Timisoara, nhưng tất nhiên là theo một trật tự suy nghĩ khác và dưới một góc độ khác...

Khi tôi kể xong, thủ trưởng của tôi đứng dậy và bắt đầu bước những bước dài đi đi lại lại trong phòng, một thói quen mỗi khi ông cần sắp xếp lại các ý nghĩ của mình, nhưng đối với tôi, thói quen đó đôi khi làm cho tôi phát điên lên được. Bỗng nhiên ông hỏi tôi một câu làm tôi rất ngạc nhiên.

- Cậu đã đến bệnh viện thăm kỹ sư Nôvơchétxcu chưa?

- Đến rồi ạ, nhưng bác sĩ không cho phép tôi gặp anh ta. Hình như anh ta vẫn chưa bình phục sau khi mổ, và từ sáng, đồng chí Nôđêa đã hỏi cung anh ta rồi, chắc là anh ta sẽ không chịu nổi một cuộc hỏi cung thứ hai nữa.

- Thế cậu đã tìm gặp ông Nôđêa để hỏi ông ta về kết quả hỏi cung chưa?

Tôi nhún vai:

- Chưa...

Đại tá ngồi vào ghế bành trước mặt tôi và mỉm cười hiền lành phúc hậu; cái nụ cười ấy thường là dấu hiệu báo trước một điều chẳng lành.

- Này, tôi không đồng ý với thái độ ấy của đồng chí đâu, đồng chí Vigu ạ; cái nhún vai của đồng chí có nghĩa là thế nào? Có phải đồng chí muốn nói rằng không thể giải thích vụ án thông qua Nôvơchétxcu phải không? Rằng vụ án có nhiều khía cạnh "tinh tế" khác hẳn cái hiện tượng Nôvơchétxcu đơn giản và thô thiển chứ gì? Tôi xin nói cho cậu biết là sự tinh tế đôi khi hiện ra ngay dưới dạng đơn giản nhất đấy.

- Tôi xin ghi nhớ câu cách ngôn này, thưa đồng chí đại tá...

- Đúng như thế đấy! Nhưng thôi không đùa nữa, Vigu ạ... Tôi đã nói chuyện điện thoại với ông Nôđêa sáng nay. Tôi có thể thông báo cho cậu rằng sau khi hỏi cung Nôvơchétxcu, ông đã bớt tin vào khả năng phạm tội của anh ta, và ông đã nhờ tôi thông báo cho cậu là ông muốn gặp cậu để cùng trao đổi về kết quả cuộc điều tra.

Tôi vẫn im lặng không nói gì.

- Theo ý tôi, cậu nên dành thời gian để gặp Nôvơchétxcu. Ngay cả khi việc đó chỉ giúp cho cậu tin tưởng hoàn toàn vào sự vô tội của anh ta, và như thế cũng là một thắng lợi nhỏ của cuộc điều tra đấy. Mặt khác, cậu nên biết là tôi hoàn toàn không muốn loại trừ anh ta ra khỏi vụ án, không thể như vậy được. Trực tiếp hay gián tiếp, anh ta vẫn bị dính vào vụ ám sát cô Antoannétta Ônu. Làm sao tiền của cô ấy lại ở chỗ anh ta, hàng nghìn lây chứ có phải ít đâu! Tôi không nói là anh ta đã giết cô ấy để cướp của, nhưng làm sao anh ta lại có được số tiền ấy: lần đầu là ở trong nhà anh ta còn lần thứ hai lại ở trong túi áo anh ta?

- Thưa đồng chí đại tá, tất cả những câu hỏi này chúng ta cũng đã đặt ra cách đây mấy hôm rồi... Bây giờ tôi xin đồng chí cho ý kiến về những điều phát hiện mới đây, những điều mà hiện tại tôi đang phân vân...

- Có nhiều con đường dẫn đến cùng một chỗ... Đấy, thế là tôi lại cung cấp cho anh thêm một câu "cách ngôn" nữa! Cậu đã chọn một con đường quanh co hóc hiểm - chúng tôi hy vọng rằng cậu sẽ đi tới đích. Còn tôi, tôi cho rằng có thể có một con đường khác chắc ăn hơn, dễ đi hơn, đó là con đường "giải thích xuất xứ của số tiền". Còn cậu thì cậu chọn con đường của chiếc nhẫn cưới... Tôi không nói là con đường đó không hay...

- Thưa đồng chí đại tá, giữa cái ngày xảy ra án mạng: 19 tháng 7 năm 1964 và cái ngày ghi trên nhẫn cưới: 19 tháng 7 năm 1961, thật phi lý nếu chúng ta nghĩ rằng có một sự trùng hợp đơn giản! Một sự trùng lặp như vậy là không thể chấp nhận được. Cô Antoannétta Ônu đã bị giết vào một ngày đã được định sẵn, qua đó kẻ giết người muốn làm cho hành vi của mình có tính chất tượng trưng. Với quan điểm như vậy, chúng ta cần phải loại trừ động cơ giết người là để cướp của; nếu chỉ để cướp đoạt số tiền trong ví thôi thì kẻ giết người cần gì phải chọn cái ngày có ý nghĩa tượng trưng đó?

- Nhưng nếu như kẻ giết người đã chọn đúng cái ngày như vậy để đánh lạc hướng điều tra thì sao?

Tôi cảm thấy ớn lạnh sau gáy:

- Sao ạ?

- Không sao cả, cậu cứ nói tiếp đi! Tôi chỉ muốn chứng minh cho cậu thấy rằng cho dù lập luận của cậu

có hấp dẫn đến đâu chăng nữa thì nó cũng không phải là không có khiếm khuyết. Lời phản bác của tôi có nghiêm trọng không? Nghiêm trọng đấy! Nhưng bây giờ thì cậu không thể rút lui được nữa rồi.

Tôi im lặng băn khoăn suy nghĩ giây lát. Liệu... liệu tôi có nhầm không? ... Không, không thể như thế được. - Tôi tự nhủ, - Về cơ bản kẻ giết người có thể là một kẻ thông minh đến quỷ quyệt, nhưng không phải là Nôvơchétxcu, khỉ thật! Nhưng nếu như?...

- Thế thì chúng ta cứ coi như không có lời phản bác của đồng chí, thưa đồng chí đại tá... Như vậy là chúng ta hãy loại bỏ cái động cơ cướp của đi, tức là chúng ta loại bỏ bản thân anh chàng Nôvơchétxcu ra khỏi cuộc điều tra. Chúng ta hãy giữ lại sự si tình với tư cách là một động cơ của án mạng: ghen tuông, căm ghét, khát vọng trả thù, nói tóm lại là một nỗi đam mê ái tình, bởi vì cái ngày định mệnh đã được khắc trên nhẫn cưới. Khi nghiên cứu về mặt tâm lý tất cả những người có liên quan đến vụ án, chúng ta hãy xác định xem ai trong số họ có thể có một nỗi ám ảnh như vậy, nỗi ám ảnh về cái ngày được ghi khắc trên nhẫn cưới. Một lần nữa tôi xin loại trừ Êmin Nôvơchétxcu, bởi vì: cô Antoannétta Ônu là tình nhân của anh ta; khi cô ta bị giết thì anh ta vẫn đang là người tình "hạnh phúc", được thỏa mãn, và hơn nữa, cơ cấu tâm lý của anh ta cũng không đến nỗi phức tạp, còn tình cảm yêu đương của anh ta thì hời hợt. Tôi cũng loại trừ Viôren Ốprisan, anh trai của nạn nhân, người cũng chỉ vì tiền mà có thể giết cô ấy; hơn nữa mấy ngày gần đây anh ta đã bị theo dõi rất chặt nhưng không thấy có biểu hiện

gì đáng ngờ. Còn lại ba người: Gina Alếchxiu, ông kiến trúc sư Xtambulin và Mihai Ônu. Cả ba người này đều có một nỗi đam mê ái tình tới mức bệnh hoạn, và đều có thể chọn cái ngày tháng có ý nghĩa tượng trưng ấy làm ngày định mệnh. Đặc biệt là Mihai Ônu, mặc dù anh ta ghê tởm tính ghen tuông, nhưng sự thực là anh ta cũng ghen như một người Môrô, tính ghen đã len lỏi vào tâm hồn người nào thì nó có chịu xin phép người đó đâu! Có lẽ Mihai Ônu là người tôi nghi ngờ trước tiên: anh ta là người bị ám ảnh nhiều nhất về cái ngày ghi trên nhẫn cưới; mặt khác Ônu là một nhà nghệ sĩ, anh ta rất có thể có cái mốt hành động phăngtêdi như vậy... À, mà còn cái truyện ngắn của anh ta viết từ thời trai trẻ nữa chứ, cái truyện tràn ngập không khí bệnh hoạn... Nhưng, như đồng chí đã biết...

- Chắc cậu định nói là cậu loại trừ Ônu vì một lý do khác, lý do chứng cớ vắng mặt, phải không?

- Đúng như vậy! Nhưng Ônu đang giấu cái gì, thưa đồng chí đại tá? Đó phải là một điều vô cùng hệ trọng, tôi tin chắc như vậy! Nhưng cụ thể là cái gì? Tại sao, tại sao anh ta khăng khăng không nhận là mình có giữ một bản sao của tấm ảnh này? Anh ta biết là tôi sẽ không tin anh ta, bởi vì anh ta biết rằng tôi đã nhìn thấy tấm ảnh đó ở trong nhà, vậy mà anh ta vẫn khăng khăng không chịu nhận; lúc này anh ta không còn con đường nào khác là phải chấp nhận số phận của người bị nghi ngờ và chỉ còn biết dựa vào hy vọng rằng người ta sẽ không tìm thấy những chứng cớ bằng hiện vật để quy tội cho anh ta. Và điều này xảy ra khi toàn bộ thái độ xử sự của anh ta chỉ nhằm mục đích thu phục được

hoàn toàn lòng tin của tôi! Anh ta đã đóng kịch từ đầu đến cuối, đã có những màn kịch chân thành giả tạo, chỉ là để mê hoặc tôi... để làm cho tôi tin rằng xét về nhiều mặt thì anh ta là một người đáng ngờ, nhưng không phải là một kẻ đạo đức giả... Nhưng đến bây giờ, vì chuyện tấm ảnh mà anh ta đã phải từ bỏ toàn bộ màn kịch của mình! Không còn nghi ngờ gì nữa, tấm ảnh đó phải có liên quan đến một điều bí mật rất quan trọng. Tôi có cảm giác rằng tấm ảnh sẽ giúp tôi tháo gỡ được vụ án... nhưng tạm thời tôi vẫn phải chịu bó tay... Tôi đang đợi đại úy Anđrêétxcu từ Conxtanxa trở về; anh ta đã hứa rằng khi quay về sẽ tìm gặp tôi. Chúng tôi vẫn còn có nhiều điều quan trọng cần phải làm sáng tỏ - khi ở trên tàu tôi không nhớ được rằng tôi đã nhìn thấy bức ảnh đó ở nhà Ônu... Chà! Bực thật, thế nào tôi cũng phải tìm cho ra bức ảnh!

- Vì sao cậu cho rằng anh ta chưa hủy tấm ảnh đó?

- Anh ta chưa hủy đâu! Theo kinh nghiệm về sự hiểu biết tâm lý con người của tôi, nhất là sau khi tôi đã hiểu được tâm lý của Ônu, thì với tư cách là một nghệ sĩ, anh ta không thể hủy nó được! Đối với một người như anh ta, bất cứ một vật gì có liên quan đến quãng đời quan trọng của mình đều được coi là một kỷ vật, một thần tượng; và nếu là một thần tượng thì anh ta phải cất giấu cẩn thận... Tôi quyết chí phải tìm cho bằng được tấm ảnh đó...

- Cứ tìm đi!

- Tôi sẽ thử đặt mình vào tâm lý của Ônu, vào quan điểm của anh ta, vào trạng thái tinh thần của anh ta. Tôi không thể bới tung cả thành phố Bucarét lên được,

do đó tôi sẽ phải tự đặt cho mình giả thiết cho rằng nếu tôi là Ônu thì tôi sẽ giấu tấm ảnh đó ở đâu.

- Rất tốt! - Đại tá mỉm cười. - Cậu có biết tôi vừa nghĩ gì không? Tôi nghĩ rằng nơi cất giấu an toàn nhất có thể là ở chính cái nơi ai cũng biết.

- Tôi hiểu...

- Còn điều này nữa, đồng chí Vigu ạ, tôi cũng có một điều tò mò nhỏ nhặt: ai là người đã đến tìm anh kỹ sư Nôvơchétxcu (đây là cái tật của tôi, tôi vẫn bám lấy Nôvơchétxcu) trong buổi sáng thứ hai ngày 20 tháng 7 mà không gặp anh ta ở nhà nhỉ? Đồng chí biết đấy, mấy ngày nay tôi vẫn thường đọc lại hồ sơ của vụ án... Đồng chí thử nghĩ cách tìm hiểu việc đó xem.

- Tôi sẽ thử.

- Cũng nên lắm, thật đấy!

Và ông đại tá bắt tay tôi với một nụ cười đáng để cho tôi suy nghĩ.

38.
Hai phiên bản gộp lại làm một

Việc đầu tiên tôi làm là tìm đến nhà Nôvơchétxcu. Tôi gặp ông chủ cho thuê nhà ở dưới sân.

- Xin chào ông Libơman. Tôi đến hỏi ông vài câu chuyện.

- Xin chào đồng chí đại úy. Có chuyện gì nữa thế? Xin lỗi đồng chí, anh Nôvơchétxcu có chuyện gì vậy? Anh ta... có bị giam không? Căn nhà của anh ta đã bị niêm phong rồi. Khốn nạn! Cậu chàng thật dễ thương!

- Kỹ sư Nôvơchétxcu đang nằm viện, anh ta bị tai nạn xe máy và đã được mổ xong. Đây là lý do chủ yếu làm cho anh ta "bị giam" như ông nói. Ông rõ rồi chứ?

- Khổ thân anh ta chưa! Thế... tai nạn có nặng không ạ?

- Nhiều nhất là mười ngày nữa anh ta sẽ trở về. Bây giờ xin ông hãy cố nhớ lại và trả lời cho tôi cái câu hỏi

mà lần trước tôi đã hỏi ông: ai đã đến tìm anh kỹ sư Nôvơchétxcu vào sáng thứ hai hôm đó, cái hôm mà tôi đã đến gặp ông? Ông nghĩ kỹ đi.

- Làm sao mà tôi biết được là ai? Một ông, một người đàn ông, tôi làm sao biết là ai được?

- Được rồi, nhưng trông anh ta thế nào?

- Trông thế nào ấy à? Làm sao mà tôi biết được? ... Hãy khoan, để tôi nghĩ xem đã...

Và ông già nhăn vầng trán như cái vỏ cây nứt nẻ của mình lại để suy nghĩ; không thể nói là ông không muốn giúp tôi, nhưng anh có thể trông mong gì được ở trí nhớ của một ông già?

- Đó là một người đàn ông cao, khỏe mạnh, nhưng không mập mà có dáng thể thao, giống như bọn thanh niên ngày nay, tóc vàng...

- Gì nữa? Thế anh ta ăn mặc ra sao?

- Quần âu, áo sơmi như mọi người... Gì nữa nhỉ? *Da rám nắng...*

- Khoảng bao nhiêu tuổi?

- Anh ta còn trẻ... Có lẽ nhiều tuổi hơn một chút so với Nôvơchétxcu, làm sao tôi biết được là anh ta bao nhiêu tuổi?

- Thế rồi sao? Anh ta có nhắc câu gì cho Nôvơchétxcu không?

- Không. Anh ta gõ cửa vài lần và sau đó khoảng mười phút thì bỏ đi... Anh ta nói với tôi là đến chiều anh ta sẽ quay lại, nhưng chẳng thấy anh ta lại.

- Anh ta đợi mười phút ở cửa cơ à? Mười phút thì cũng lâu đấy, ông Libơman ạ, ông nghĩ kỹ xem.

- Đúng là phải đến mười phút đấy. Tôi ra cửa hàng mua bao thuốc lá và đến khi tôi quay về mới thấy anh ta đi ra.

- Liệu anh ta có vào được trong phòng không?

- Phòng của anh kỹ sư đã khóa rồi! Nhưng... làm sao mà biết được liệu anh ta có phá khóa không?...

- Thế nghĩa là ông đã vắng nhà khoảng mười phút! Tức là trong mười phút đó ông không theo dõi được anh ta. Thế mà lần trước ông đã không nói rõ điều này. Ông có thể cho biết thêm những chi tiết khác nữa được không? Ông cứ suy nghĩ kỹ đi; có thể trước đây ông đã thấy anh ta một lần rồi cũng nên, có thể anh ta đã đến thăm anh kỹ sư một lần nào đó chăng?

- Tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ta cả. Nhưng làm sao mà tôi dám chắc được?

Khỉ thật, cũng không dễ gì mà thỏa mãn được "điều tò mò nhỏ nhặt" của ông đại tá đâu. Liệu thằng cha ấy đã vào được nhà chưa? Hắn đã làm gì trong đó, hắn có để số tiền đó lại không? ... Nhưng hắn là ai, làm sao mà gặp được hắn, liệu có đúng là Nôvơchétxcu không biết gì về ông khách bí ẩn của mình không?

Hoàng hôn muộn màng của chiều hè xuống dần. Tôi ở nhà không có việc gì làm, điều này rất ít khi xảy ra đối với tôi. Vợ tôi ngồi đọc sách ngoài ban công. Tôi thì đi đi lại lại từ phòng này sang phòng kia như một con sư tử bị nhốt trong cũi; tôi mở máy thu thanh, nhưng sau năm phút tôi lại bực mình tắt máy, xuống bếp pha cà phê, uống nước, làm những việc linh tinh khác. Sự thực là cái bức ảnh cứ bám riết lấy đầu óc tôi. Đúng là tôi đang thử biến thành Ônu để giấu tấm ảnh đó mà chẳng đạt được kết quả gì. Muốn làm được như vậy thì tôi phải thật bình tĩnh, phải minh mẫn, hoàn toàn minh mẫn. Vậy mà tôi thì lại như đang muốn phát điên lên.

Tôi bước ra ban công.

- Em đọc gì đấy? - Tôi hỏi vợ tôi. Cô ta gấp sách lại cho tôi nhìn thấy bìa. - Étga Pô à?

Tôi lại vào nhà và gieo mình xuống ghế. Đúng là thủ trưởng tôi đã có lý khi ông nói: "Những việc tinh vi nhất là những việc đơn giản nhất". Bây giờ đầu óc tôi như muốn vỡ ra. Trời tối dần. Ngoài ban công vẫn còn sáng, cho nên vợ tôi vẫn ngồi đọc sách mà không cần bật đèn, nhưng trong phòng thì bóng tối bắt đầu lan dần từ các góc ra khắp phòng. Tôi đang ngồi cắn môi và gõ ngón tay xuống tay ghế bành thì đột nhiên tôi giật mình: ở bên kia, trong căn phòng bên cạnh, tôi có cảm giác như có cái gì đang nhảy múa trên tường!... Một cảm giác kỳ lạ quấn lấy tim tôi, làm cho nó đập dồn. Giống như một cái lưỡi lửa, hoặc như một dòng máu đang vọt ra từ một vết thương, cái chấm đỏ trên tường kia dường như đang động đậy, đang sống dậy... Xung quanh nó, những vệt bóng tối dính nhớt như những cánh tay bạch tuộc đang đung đưa, vươn dài như muốn tóm lấy cái gì đó.

Tôi chậm rãi đứng dậy, thận trọng bước vài bước và dừng lại trước ngưỡng cửa. Đó là bức tranh của Ônu mà chính tôi đã treo lên hôm nay. "Cậu hãy ngắm nó vào lúc hoàng hôn..." bên tai tôi hình như còn vọng lại tiếng thì thầm của anh chàng họa sĩ. Lúc đó đúng là lúc hoàng hôn... Các cậu cũng đã nhìn thấy bức tranh ấy rồi đấy, tôi cũng ngạc nhiên khi thấy các cậu cũng phản ứng đúng như tôi, như vậy chắc các cậu hiểu tôi... Bức tranh có cuộc sống của nó, một cuộc sống như đã chết, một cuộc sống ma quái - các cậu đã nhìn thấy bức tranh đó rồi, nên các cậu hiểu rõ điều tôi muốn nói... Về

sau, có lẽ đến cái lúc mà ánh hoàng hôn đã làm cho bức tranh gây hiệu ứng mạnh nhất, tôi nhớ là tôi đã hét toáng lên:

- Mày giấu cái gì ở đó, thằng khốn kiếp kia, mày giấu cái gì, giấu cái gì?

Sau lưng tôi có tiếng cười nhẹ cất lên đáp lại:

- Anh nói chuyện với ai thế, anh Mirchêa? Sao, anh nhìn thấy ma hiện à?...

Xinvia, vợ tôi, vội đến đứng bên tôi và cùng nhìn lên bức tranh. Nụ cười trên môi cô chợt tắt lịm. Tôi nghe thấy cô ấy thì thầm:

- Trời ơi, thật quái quỷ!...

Đúng lúc đó có tiếng chuông điện thoại. Tôi vội lao đến và cầm lấy ống nghe:

- A lô! Vâng, tôi đây. Ai đấy? Đại úy Anđrêétxcu hả? Chào cậu, xin chào anh bạn... Tôi đang muốn gặp cậu đây! Sao? Cậu bảo tớ đến đâu?... - Đột nhiên, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi, tôi quát to vào ống nói: - Naiê! Đợi một chút nhé! Một phút thôi! Cầm máy đấy!

"Thế đấy! Thế đấy! - Tôi run run tự nhủ. - Anh ta tặng mình bức tranh để làm gì nhỉ?... (Vì mình là "người bạn duy nhất của anh ta à"? - Thôi đi!) Làm sao mà tôi có thể nghĩ là phải tìm bức ảnh ngay trong nhà mình? Còn anh ta, anh ta có thể đến đây bất cứ lúc nào để lấy lại tấm ảnh... sau khi mối nguy hiểm đã qua đi... À... mà lúc đó, trong khi khám nhà anh ta, có ai kiểm tra bức tranh kia đâu, vì nó là bức tranh của tôi, là gói quà của tôi, lúc đó mũ của tôi lại để úp lên đấy... Chà, chẳng ai nghĩ đến điều ấy cả...".

Tôi lao nhanh đến chỗ bức tranh, giật nó xuống, đôi tay run run mở khung kính: tấm ảnh liền rơi ngay xuống thảm nhà.

Tôi quay trở lại máy điện thoại.

- Xin lỗi cậu nhé, Naiê. - Tôi bình tĩnh nói. - Vừa có một sự cố, tớ sẽ giải thích cho cậu sau... Cậu định chúng mình gặp nhau ở đâu? Tại một quán bán sữa bên đường Viện hàn lâm, đối diện với khách sạn Uyniông à? Được rồi, tớ sẽ đến ngay.

Naiê Anđrêétxcu ngồi đợi tôi tại một chiếc bàn kê ngay trước cửa sổ của quán bán sữa và đang ngán ngẩm uống một cốc sữa.

- Ôi, Mirchêa! - Anh ta thở ra khoan khoái khi nhìn thấy tôi. - Cậu làm ơn gọi điện bảo nhân viên của cậu đến thay tớ đi! Tớ không thể chịu được nữa rồi! Vả lại chức năng đội trưởng của tớ không phải là đi bám đuôi kẻ tội phạm ở ngoài đường, ở trên tàu xe... Hơn nữa kẻ bị theo dõi lại biết mặt tớ! Quỷ sứ sai khiến làm sao mà để cho tớ lại vớ phải người của cậu?

- "Người của tớ" à?

- Đi gọi điện đi đã!

Tôi liền gọi điện ngay trong quán sữa. Trong lúc đó Naiê Anđrêétxcu vẫn ngồi nhìn ra cửa sổ. Trông anh ta thật tội nghiệp: mồ hôi nhễ nhại, cổ áo cáu bẩn, mắt thâm quầng. Gọi điện xong tôi bước lại chỗ anh.

- Ai bắt cậu phải ngồi ở cái quán sữa này? Giá cậu đến ngay chỗ tớ có hơn không; đến đấy tắm rửa, làm tách cà phê, cốc cônhắc...

- Tớ đã được một người khác khao cônhắc rồi. - Naiê Anđrêétxcu trả lời với đôi mắt mơ màng. - Một loại

cônhắc tuyệt vời! Của Pháp nhé! Bảy mươi bảy lây cơ đấy! Và cậu có biết là ai không?... Người của cậu đấy! Hắn ta chui vào cái khách sạn Uyniông kia kìa, thế cho nên tớ phải ngồi canh cổng cho hắn đây, vì tớ không muốn để cho hắn chuồn mất...

- Cậu còn định loanh quanh đến bao giờ nữa?

Anh ta thong thả rút trong ví ra một tờ giấy bạc một trăm lây và đưa cho tôi xem:

- Cậu nhìn kỹ xem! - Tôi cầm tờ giấy bạc lật đi lật lại nhiều lần. Đột nhiên tôi cảm thấy mặt mình tái đi.

- Làm sao cậu lại vớ được tờ giấy một trăm lây này?

- Lấy trực tiếp từ túi áo của cái gã mang tên Hótxtơ Ríttơ đấy...

Tôi vớ cốc sữa của Anđrêétxcu nốc cạn một hơi như thể đó là cốc cônhắc Hennétxy vậy.

- Thế đấy! Thật đơn giản quá! Đơn giản quá!

Đến lượt mình, tôi lục túi áo và lấy ra hai tấm ảnh cùng chụp cậu Paun Erenxtain trong bộ đồng phục trung học, đưa cho anh xem.

- Naiê, cậu có công nhận là lúc đó cậu đã trố mắt lên kinh ngạc không? - Vigu quay sang Anđrêétxcu hỏi.

...Và tại quán sữa đó, mặc dù không có gì để chạm cốc chúc mừng thắng lợi ngoài mấy cốc sữa, cả hai chúng tôi đã ngồi tại chỗ lập ra *một phiên bản duy nhất chung cho cả hai vụ án điều tra...*

ĐOẠN KẾT

39.
Sai lầm của đại úy Vigu

– Chắc là cậu đã hiểu cả?... - Vigu quay sang tôi.

- Cũng chỉ hiểu đại khái thôi... - Tôi đỏ mặt trả lời.

- Nhưng sự việc thật là đơn giản! Một sự đơn giản trần trụi. Điều nhận xét mấy hôm trước đây của cậu bây giờ tỏ ra là xác đáng đấy: ngay từ thời thơ ấu, cả Ríttơ và Ônu đều mê truyện trinh thám; vả lại kiến thức văn hóa của Ríttơ cũng chỉ giới hạn ở thể loại văn học này. Cả hai đã đi tìm công thức cho một "tội phạm hoàn hảo", và phải công nhận rằng chúng đã tỏ ra là có tài khéo léo. Chỉ có điều là trong tội phạm học có một tiên đề nói rằng kẻ phạm tội không thể không mắc sai lầm, dù là một sai lầm rất nhỏ. Ở đây cái tiên đề đó vẫn đúng; cả hai kẻ tội phạm nói trên đều đã phạm sai lầm, và tôi cũng dám khẳng định rằng họ không thể không

phạm phải, bởi vì những sai lầm đó có nguyên nhân từ ngay trong bản tính của họ...

Lúc đó chúng tôi không vội vã mà vẫn để cho họ được tự do gần hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa, tất nhiên mỗi bước đi của họ đều bị chúng tôi theo dõi chặt chẽ. Anđrêétxcu đã tiến hành hai cuộc nói chuyện điện thoại dài với Timisoara: lần thứ nhất là ngay tối hôm đó, khi anh yêu cầu trung úy Đrơchêa tìm cho mình một loạt thông tin, lần thứ hai vào quãng buổi trưa hôm sau, khi Đrơchêa truyền đạt cho anh các thông tin đó. Chỉ sau đó, chúng tôi mới báo cho ông kiểm sát trưởng Nôđêa và cả ba chúng tôi cùng lên gặp đại tá Timốptê. Tôi và Anđrêétxcu đã báo cáo cho thủ trưởng những sự việc vừa điều tra được, trình lên ông những vật chứng mà chúng tôi đã dựa vào đó để soạn thảo ra một phiên bản chung cho hai vụ án của chúng tôi, nhưng trong đó vẫn còn có nhiều điểm cần phải làm sáng tỏ.

- Nói gì thì nói cũng phải công nhận là bọn này hoạt động khá tinh vi, quân khốn nạn!... - Đại tá kết thúc cuộc thảo luận. - Bây giờ tôi mới hiểu là các cậu cũng không dễ gì mà giải quyết ngay được vụ án. Xin chúc mừng! Mặc dù... biết đâu đấy, có thể lời chúc mừng của tôi là quá sớm chăng?...

Đúng là quá sớm thật... Làm sao tôi có thể khẳng định được rằng từ nay trở đi tôi không mắc sai lầm nữa... và, thay cho những lời chúc mừng, tôi đã bị phê bình nghiêm khắc về phần kết của cuộc điều tra!

Anđrêétxcu đã đem theo từ Timisoara lệnh bắt giam Hótxtơ Ríttơ; anh đã đi gặp Hótxtơ Ríttơ để thi hành

lệnh đó, còn tôi, tôi cũng đi thi hành lệnh bắt giam Ônu. Giá mà chúng tôi đổi chỗ cho nhau thì hay hơn...

Trong vài tiếng đồng hồ tôi đã theo dõi qua điện đài mọi bước đi của Mihai Ônu trong thành phố: những bước đi tự do cuối cùng của anh ta. "Cái bóng" của anh ta chính là thượng sĩ Tranđaphi, thỉnh thoảng lại gọi điện cho tôi: "Anh ta đã ra khỏi nhà, đã đi bộ đến đại lộ Maghêru... Hình như anh ta có ý định đi dạo chơi không mục đích"; "Bây giờ anh ta rẽ vào một cửa hàng sách cũ khoảng năm phút, cạnh nhà thờ Krếtxulétxcu, đang xem mấy cuốn sách. Qua cửa kính tôi thấy người bán hàng đem ra vài tờ giấy cáctông có hình thù và mấy chữ Nhật trên đó... tranh khắc dấu à? Cứ cho là như vậy"... "Anh ta mua một bức tranh khắc dấu, thưa đồng chí đại úy, anh ta cuộn bức tranh lại và kẹp dưới nách... vừa đi vừa thổi sáo, luôn luôn nhìn ngắm chân phụ nữ - tôi sợ anh ta sẽ nhìn thấy tôi"... Chẳng lẽ anh ta không lo nghĩ gì à? Anh ta biết rằng tôi đang tìm tấm ảnh và rằng tôi đang nghi ngờ anh ta... Vậy mà anh ta vẫn thổi sáo, vẫn ngắm nhìn con gái, vẫn mua đồ nghệ thuật. "Thưa đồng chí đại úy, chúng tôi quanh quẩn một tiếng rưỡi ở Viện bảo tàng nghệ thuật... Anh ta đứng chôn chân 40 phút trước một bức tranh... Bây giờ anh ta lấy vé vào rạp chiếu bóng Tổ quốc. Tôi cũng lấy vé có số ghế ngay cạnh anh ta. Anh ta vào rồi, tôi cũng vào theo đây...".

"Sau đó anh ta dùng bữa tại quán ăn Cápsa, một bữa ăn thịnh soạn kèm theo một chai rượu 75" - Trandaphi tiếp tục báo cáo cho tôi. "Không, cho đến nay anh ta chưa gặp gỡ ai cả, chưa nói chuyện với ai cả...

Bây giờ anh ta đi ngược lên phố Étga Kinê... Tôi phải đi theo hắn đây.... Xin chào đồng chí"... "Anh ta đi qua đường Viện hàn lâm, xuôi phố Arítxtít Briăng - tôi hồi hộp đợi anh ta dừng lại trước khách sạn Uyniông, nhưng không, anh ta thản nhiên đi qua trước cửa khách sạn, thậm chí cũng chẳng thèm nhìn về phía cửa kính của khách sạn, bước lên xe buýt số ba mươi lăm. Anh ta đã về nhà, thưa đồng chí đại úy... đã lên gác rồi".

Tôi đứng dậy. Ôtô đã đợi sẵn dưới nhà.

Xe đến nơi, tôi gặp thượng sĩ Tranđaphi đang đứng ngoài đường.

- Ônu hiện đang ở trên nhà phải không đồng chí Tranđaphi? Liệu anh ta có còn ở nhà không?

- Còn, hắn đang ở trên đó.

- Các đồng chí đánh xe ra phía sau nhà đi. - Tôi do dự vài giây rồi nói: - Các đồng chí đợi tôi ở đây nhé!

Tôi quyết định lên nhà Ônu một mình. Tôi có những lý do để tin rằng nếu làm như vậy tôi sẽ buộc được anh ta trả lời rõ ràng hơn một số câu hỏi chủ chốt của tôi. Làm thế cũng là để tạo thuận lợi cho việc xử án sau này. Điều dự định của tôi về sau tỏ ra là có căn cứ vững chắc. Nhưng nếu tôi biết được là anh ta đã đòi giá cao như thế nào cho những lời thú nhận chân thành của anh ta!... Tôi tư lự bước thong thả đến cổng tòa nhà hộp tám tầng. Trên mảnh sân bêtông sau nhà, một đám trẻ con đang chơi trò nhảy ô, chúng lò cò nhảy qua những cái ô vuông cùng với vòng tròn được vẽ bằng phấn trắng trên nền ximăng xám xịt. Khi thấy đám người mặc quân phục công an xuất hiện, chúng ngừng chơi và tò mò nhìn chúng tôi. Tôi bước vào nhà rồi lên thang máy.

Đến trước cửa căn nhà của Ônu, tôi bấm chuông liên hồi nhiều lần mà không thấy cửa mở. Tiếng chuông kêu chói tai mà vẫn không thấy ai ra mở. Sốt ruột, tôi lấy tay đập cửa. Vô ích! Một linh cảm len lỏi vào trong tâm trí tôi: hay là anh ta đã... Nhỡ ra đến khi vào chỉ thấy xác anh ta lủng lẳng treo trên...Tôi vội vàng phá cửa. Vài phút sau, cửa bị lật tung.

Trong tiền phòng chẳng có ai. Cả trong phòng khách cũng vậy. Cánh cửa trông ra sân thượng để mở, rèm cửa đang bay phất phơ trước gió. Bầu trời xám xịt như sắp mưa. Tôi lao nhanh đến trước cửa xưởng vẽ. Cửa không khóa. Tôi đẩy cửa đập mạnh vào tường.

Trước mặt tôi là Ônu đang đứng dựa lưng vào tường, hai tay dang rộng, đôi mắt mở to trắng dã đang nhìn tôi. Mặt anh ta tái nhợt, nhưng... còn sống. Tôi đứng ở ngưỡng cửa chăm chăm nhìn anh ta.

Anh ta không hề nói một lời.

Tôi bước vào giữa phòng. Có lẽ như cố gắng lắm anh ta mới dứt ra khỏi được bức tường và bước một bước về phía tôi. Tôi lẳng lặng rút trong túi ra hai tấm ảnh và đưa cho anh ta xem. Anh ta nhìn chúng như người mất hồn.

- Anh nhìn rõ chưa? - Tôi hỏi.

- Rõ... rõ rồi... - Anh ta thì thầm và vừa lắc lư anh ta vừa bước lên một bước nữa - Thì đã sao? - Rồi anh ta quát lên, giọng the thé. - Anh muốn gì tôi?... Anh tìm thấy tấm ảnh thì đã sao? Có liên quan gì đến tôi? Anh định chứng minh cái gì với cái tấm ảnh vớ vẩn ấy? Anh định dùng nó làm gì?

Anh ta sùi bọt mép một cách thực sự.

- Và anh tưởng đây là đâu? Nhà tôi đây chứ có phải là quán trọ, là nhà thổ hay nhà vệ sinh công cộng đâu

mà ai muốn tự ý ra vào cũng được! Anh đã phá cửa của tôi rồi đấy! Hãy xin lỗi ngay đi, hãy xử sự cho văn minh một chút! Anh không thấy gió lùa hay sao mà để cửa mở toang ra thế kia!

- Tôi đến để đưa anh đi... - Tôi nói dằn từng tiếng. - Tôi đến để bắt anh... Thôi, trấn tĩnh lại đi; anh phải đi theo tôi ngay.

Anh ta giương mắt nhìn tôi, nhưng không có vẻ ngạc nhiên, mà chỉ hơi ngỡ ngàng đôi chút. Thay lời phản đối, anh ta chỉ lắp bắp:

- Tôi có thể đem theo một valy quần áo để thay được không?... Một bộ pijama, một khăn mặt, bàn chải đánh răng?... Anh biết đấy, tôi không chịu nổi cảnh luộm thuộm.

Tôi không biết trả lời thế nào đành chỉ nhún vai. Trông anh ta thật khốn khổ: bẩn thỉu, xấu xí, xộc xệch; có phải đây mới là bộ mặt thật của anh ta không? Phải chăng cái vẻ tuyệt mỹ của anh ta trước kia chỉ là cái mặt nạ? Mấy phút sau, có vẻ như muốn phản bác lại tôi, Ônu đã trấn tĩnh lại, ngay cả về thể xác anh ta cũng cố gắng sửa sang, phần nào đã lấy lại được tư thế cũ của mình. Phải chăng vừa rồi chỉ là một cảnh nguyệt thực thoáng qua? ... Nhưng nó đã tiết lộ cho tôi một trong những trạng thái giấu kín của anh ta mà có thể là anh ta không biết nhưng nó cũng không kém phần hiện thực.

Anh ta nhếch mép cười vẻ khinh bỉ:

- Anh đến để bắt tôi à?... Anh định bắt bí tôi phải không? Anh tưởng là có thể dọa nạt nổi tôi, tưởng là tôi sẽ phải tự lộ tẩy ư? Tôi chẳng có gì để tự lộ tẩy cả, tôi xin cam đoan như vậy...

Tôi bình thản trả lời anh ta:

- Anh không phải "tự lộ tẩy", tôi biết hết rồi... Nói đúng hơn tôi biết cái điều cơ bản là anh đã giết người. Đấy là điều chủ yếu...

Anh ta cười gượng:

- Làm sao tôi có thể giết được cô Antoannétta, khi chính anh...

- Anh đã giết ông Iôhan Lútxtích, 76 tuổi, là người gác nghĩa trang ở Timisoara. Anh đừng chối cãi vô ích.

- Vô ích à?

Và, như một chiếc giẻ rách, anh ta đổ sụp xuống một tảng đá, hai tay bưng lấy mặt.

- Bây giờ anh phải đi theo tôi. Nào! Tôi không muốn sẽ phải điệu anh... sẽ phải còng tay anh... Đứng lên, xe ôtô đang đợi chúng ta ở dưới nhà.

Nhưng anh ta vẫn ngồi im. Tôi tưởng rằng anh ta không còn đủ sức để đứng dậy.

- Xin anh cho tôi biết, - Anh ta lắp bắp, hai tay vẫn ôm lấy mặt. - Chuyện gì sẽ xảy ra bây giờ? Tôi sẽ bị hỏi cung chứ? Ai sẽ hỏi cung tôi? Anh nói đi... tôi sẽ bị giam vào ngục tối chứ, sẽ bị...

Tôi lay vai anh ta:

- Thôi đứng lên, đủ rồi!

Nhưng anh ta né người ra sau, vẻ sợ hãi:

- Thưa..., bây giờ tôi phải gọi anh như thế nào: thưa đồng chí đại úy, hay thưa ông đại úy, hay thưa ông Vigu? Thưa... tôi không muốn để bị hỏi cung, tôi không thể chịu nổi... nhưng vì tôi đã quen anh, nên trước mặt anh tôi có thể nói được... và tôi đang muốn nói, tôi ghê tởm những điều vẫn nằm ẩn giấu trong tôi... Những điều bí mật, những nỗi khủng khiếp đã ẩn náu hàng mấy chục năm

trong tâm hồn tôi... Chúng đã lên men, đã thối rữa ra rồi, tôi không thể chịu nổi nữa, tôi phát tởm lên rồi...

Đôi tay buông thõng trên đầu gối, vẻ mặt bơ phờ, anh ta nói tiếp:

- Tôi biết rằng cuối cùng thì tôi cũng sẽ phải đi đến chỗ thế này. Sớm hay muộn thì tôi cũng sẽ phải như thế này: mặt đối mặt với nỗi khủng khiếp, với đống bùn nhão đã ứ đọng đến tràn đầy trong tôi. Tôi biết là sẽ không thoát khỏi cái giờ phút định mệnh này. Sống hay chết tôi cũng sẽ phải đương đầu với cái giờ phút đó. Có điều anh đã làm cho giờ phút đó đến sớm hơn mất mấy năm. Ngay từ lần đầu tiên gặp anh ở cơ quan... tôi đã có một linh cảm... rồi sau đó, khi anh nói cho tôi nghe về nàng, nhất là sự so sánh của anh giữa nàng với một nhành hoa loa kèn trắng... Ôi! Lúc đó tôi đã sợ hãi thực sự... Giá là người khác có thể tôi đã đánh lừa được...

- Bất cứ một người nào khác ở cương vị của tôi chắc chắn họ cũng sẽ phát giác được ra anh, có thể là bằng các phương pháp khác, bằng những con đường khác...

- Có chắc không?... - Và anh ta nhăn nhó: - Cứ cho là như vậy đi. - Anh ta đưa tay ra như muốn nắm lấy tay tôi, nhưng anh ta chợt nhận thấy rằng hành vi của mình là phi lý và vội rụt tay về. - Tôi xin anh một điều cuối cùng: anh hãy hỏi cung tôi đi. Tôi sẽ khai hết, thật đấy, tôi đang muốn được thổ lộ. Tôi rất sợ phải khai trước những con mắt xa lạ và nghiêm nghị... Đối diện với những con mắt đó, tôi không nói được đâu. Anh hãy cứ hỏi cung tôi đi. Tôi xin anh!...

- Nhưng anh vẫn phải đến đó để làm một số thủ tục.

- Tôi biết, tôi biết! Nhưng nếu như... À, tôi định như thế này: liệu chúng mình có sử dụng máy ghi âm được

không? ... Tôi có hai, ba cái băng trắng, anh sẽ ghi lời khai của tôi vào đó, thế được chứ? Tôi xin nhắc lại là trước mặt những người khác tôi sẽ không khai đâu...

Tôi do dự suy nghĩ, đó cũng là một giải pháp thật! Tôi không hề nghi ngờ rằng đây là thời điểm thuận lợi nhất để bắt anh ta khai đầy đủ. Hiện tại anh ta đang rơi vào một trạng thái khủng hoảng tinh thần, đang bị suy nhược tinh thần một cách sâu sắc, nhưng cái trạng thái này có thể đột ngột chấm dứt ngay, và trước tòa án, anh ta có thể còn hy vọng vào một điểm tựa nào đó để phủ nhận tất cả. Tất nhiên cái điểm tựa đó có thể là mỏng manh, nhưng nó xuất phát từ bản năng bảo tồn của anh ta. Hơn nữa, như tôi đã nói, vụ án vẫn có nhiều điểm còn mơ hồ, và mặt khác có thể dám chắc rằng Hótxtơ Ríttơ cũng sẽ ngoan cố chối cãi, trong trường hợp như vậy, một lời khai tại chỗ của Ônu sẽ vô cùng có lợi. Và thế là tôi đồng ý:

- Được.

Với một vẻ hớn hở đáng nực cười trong hoàn cảnh anh ta lúc đó, anh ta vội vã đi lấy máy ghi âm. Anh ta đặt máy xuống giữa sàn nhà và với điệu bộ sốt ruột của một đứa trẻ đang vội vã mở gói đồ chơi lạ mắt và hấp dẫn, anh ta mở máy ghi âm, cắm điện, lắp băng. Anh ta cầm ống micrô, vặn một nút bấm và băng bắt đầu chuyển động, con mắt thần của chiếc máy đang nhấp nháy.

- Anh nên biết rằng nếu anh thành khẩn khai hết thì tội trạng của anh sẽ được giảm.

- Ồ, tôi không cần đâu! - Ônu kêu lên với vẻ vui thích kỳ lạ, anh ta cho băng quay ngược lại rồi cho máy chạy thử để tôi nghe lại câu nói vừa rồi của anh ta.

- Anh thấy chưa, máy chạy tốt đấy chứ! Nào bắt đầu, anh hãy hỏi đi!

Tôi nhìn chằm chằm vào mặt anh ta và đặt câu hỏi đầu tiên:

- Anh quen Hótxtơ Ríttơ từ bao giờ?

...

- Việc bắt Hótxtơ Ríttơ cũng đã diễn ra một cách trôi chảy, - Đại úy Anđrêétxcu nói. - Chúng tôi đã đến bắt anh ta ngay tại phòng trọ của anh ta ở khách sạn. Khi nhìn thấy chúng tôi, phản ứng duy nhất của anh ta là tỏ ra ngạc nhiên. Khi chúng tôi đưa cho anh ta xem lệnh bắt giữ, anh ta chỉ nhún vai:

- Chắc là có sự nhầm lẫn!...

Ríttơ ngoan ngoãn bước lên xe và suốt dọc đường không hỏi gì, không nói một câu nào. Nhưng khi đứng trước mặt ông kiểm sát trưởng Nôđêa, anh ta mới làm ầm lên:

- Thưa đồng chí kiểm sát trưởng, tôi phản đối! Tôi là một người lao động, tôi cho rằng các đồng chí làm như vậy là quá lạm dụng! Tôi đang trong thời gian nghỉ phép, vừa ở biển về đây; ngày mai tôi phải có mặt tại cơ quan rồi, thế mà các đồng chí... các đồng chí nghĩ thế nào, cơ quan đang đợi tôi, các đồng chí không có quyền giữ tôi!

Với vẻ bình thản, ông kiểm sát trưởng Nôđêa nhìn anh ta từ đầu đến chân:

- Xin anh cứ bình tĩnh. Mời anh ngồi. Anh có thể hút thuốc nếu anh muốn.

Như một cái máy, anh ta châm một điếu thuốc. Nhưng đột nhiên bực tức dụi tắt nó vào gạt tàn trước khi rít hơi thuốc đầu tiên.

- Ít nhất tôi cũng có thể được biết tôi bị bắt vì tội gì chứ?

- Tất nhiên, đấy là quyền của anh: anh bị kết tội ám sát.

Hótxtơ Ríttơ giật mình như phải bỏng:

- Tội ám sát à? Nhưng thật phi lý! Chẳng phải là đồng chí đã xác minh, thưa đồng chí đại úy. - Anh ta quay sang tôi với đôi mắt đỏ ngầu. - Chẳng phải là đồng chí đã xác minh rằng vào cái giờ mà ở Timisoara xảy ra vụ ám sát ông Iôhan Lútxtích, thì tôi đang ở Mamaia, tại đầu kia của đất nước ư?

Ông Nôđêa mỉm cười độ lượng:

- Chúng ta hãy nói rõ nhé: về vụ ám sát ông Iôhan Lútxtích thì anh chỉ bị kết tội đồng lõa thôi... Nhưng ngược lại, anh bị kết tội là đã ám sát một người phụ nữ có tên là Ônu Antoannétta.

- Ai cơ, đồng chí nhắc lại xem nào!

- Ônu Antoannétta... - Ông Nôđêa dễ dãi đánh vần lại từng chữ.

Hótxtơ Ríttơ vẫn tỏ ra ngạc nhiên:

- Lần đầu tiên tôi nghe thấy cái tên đó! Ônu Antoannétta, lạ thật! Có khi các đồng chí còn định gán cho tôi cả cái tội ám sát tổng thống Giôn Kennơđi nữa cũng nên!

Ông kiểm sát trưởng đã không nổi cáu như người ta tưởng, mà ông chỉ hơi mỉm cười:

- Tạm thời chúng tôi vẫn chưa nhận được một lời tố cáo nào từ Đalát[1] gửi đến cả... Anh cứ ngồi xuống. Tôi buộc phải hỏi anh vài câu. Nào chúng ta bắt đầu: họ và tên... họ tên bố mẹ... ngày và nơi sinh...

---

[1] Một thành phố ở bang Téchdát, Hoa Kỳ, nơi Tổng thống Kennơđi bị ám sát năm 1963 (ND).

40.
Vòng tròn của tử thần

– Tôi quen anh ta từ năm một ngàn chín trăm bốn ba... Lúc đó tôi đang là học sinh trung học tại trường Điacônôvích Lôga ở Timisoara... Lúc ấy tôi mới có mười bốn tuổi... Chỉ là một cậu bé. Tôi làm thơ và tập vẽ, thích âm nhạc. Nhưng thôi, gợi lại làm gì cái thời thơ ấu đó, nhắc lại làm gì cái cậu bé Ônu đó, cậu ta chẳng có tội gì cả...

Tốt hơn hết là chúng ta hãy ấn định các sự kiện. Một ngàn chín trăm bốn ba... Anh hãy tìm hiểu và sẽ biết được những chi tiết khác về một giai đoạn kỳ lạ, gần như khó hiểu bởi tính chất táo bạo của nó, chính nó đã trực tiếp can thiệp vào cuộc đời học sinh của chúng tôi trong cái năm đang có chiến tranh - một ngàn chín trăm bốn ba. Do đâu mà có sự hiềm thù, điều này không quan trọng, hoặc có thể cũng quan trọng, nhưng chúng ta hãy bỏ qua điều đó!... Chỉ biết rằng trong ba ngày liền, hàng trăm học sinh trường trung học chúng tôi đã quần nhau với học sinh của trường trung học Đức

Banatia. Cuộc ẩu đả đã diễn ra quyết liệt, có khá nhiều người bị thương, toàn bộ cảnh sát của thành phố đã được huy động để giải tán cuộc ẩu đả. Tôi không phải là một thằng bé hay gây gổ, mà là một cậu bé được gọi là mẫu mực, nhưng tôi cũng tham dự vào trận loạn ẩu ở công viên bên bờ sông Bêga, có lẽ là do tinh thần đoàn kết, hoặc là bị lôi kéo một cách vô ý thức... Dù sao, anh cũng phải ghi nhận là tôi đã tham gia vào một hoạt động chống Hítle, không biết nói như thế có được không!

Ônu mỉm cười gượng gạo. Anh ta vừa nói vừa nhìn thẳng qua vai tôi, đôi mắt trong suốt với hai tròng mắt đen nhánh lấp lánh. Anh ta ngừng lời để nuốt nước bọt, cái quả táo của Ađam chạy lên chạy xuống như một cái trục biên chạy dọc theo yết hầu.

- Và đúng lúc đó tôi đã quen Hótxtơ Ríttơ... Hôm đó là ngày thứ ba của trận loạn ẩu, bọn tôi cũng đã thấm mệt, sự hăng máu ban đầu cũng đã giảm sút. Nhưng cảnh sát hình như lại lên cơn điên dại ngay tối hôm đó. Họ đã bao vây công viên, lùng sục chúng tôi bằng roi gân bò, vớ được người nào, bất kể là người Rumani hay người Đức, họ đều quật túi bụi không thương tiếc. Bọn chúng tôi bỏ chạy tán loạn, tôi bị rủi ro thế nào lại đâm sầm vào một viên cảnh sát, một tay khổng lồ! Trời đất ơi, hắn đánh tôi túi bụi!... Hắn đánh tới tấp vào đầu, vào lưng, vào mặt, hắn dùng cả nắm đấm lẫn roi gân bò. Tôi bị tối tăm mặt mũi không còn biết gì nữa... Đúng lúc đó, có một cậu bé trạc tuổi tôi đứng nấp sau gốc cây gần đó chạy bổ đến; đó là một học sinh trường Đức Banatia, cậu ta túm lấy tay viên cảnh sát và kêu lên:

- Ông làm cái gì thế? Thả nó ra, ông định giết chết nó à?

Viên cảnh sát thả tôi ra và túm lấy cậu kia. Tôi lao vọt đi như viên đạn. Được khoảng 100 mét, cậu bé kia đã đuổi kịp tôi. Cậu ta chỉ bị một, hai quả đấm.

- Chạy theo lối này! - Cậu ta gọi tôi và nắm lấy tay tôi lôi đi.

- Danke[1]... - Tôi nói khi đã chạy ra khỏi vòng nguy hiểm và dừng lại để thở.

- Du sprachst Deutsch?[2] Cậu nói được tiếng Đức à? - Cậu ta vui vẻ hỏi. - Cậu có đau lắm không? Thật là đồ súc vật. Để lần khác tớ sẽ cho hắn một trận!

Và thế là chúng tôi quen nhau và chơi thân với nhau. Vả lại chúng tôi cũng ở gần nhà nhau. Tuy vậy chúng tôi vẫn ít khi gặp nhau; tôi có sang chơi nhà cậu ta mấy lần, cậu ta cũng đến nhà tôi chơi, nhưng rất nhiều lần khi tôi đề nghị gặp cậu ta thì cậu ta trả lời rằng cậu ta "không có thời gian".

- Cậu biết không? - Một hôm cậu ta bảo tôi.- Cậu đến chỗ chúng tớ đi, đến đội " Hítle trẻ" ấy mà... Bọn tớ đến đấy chỉ để chơi đùa thôi... Tuyệt lắm nhé! Chúng tớ có bể bơi này, có thuyền mũi nhọn này, có bóng nước. Chúng tớ có cả súng để tập bắn nữa. Tuyệt lắm! Rồi chúng tớ còn được xem phim, chơi cờ, đọc sách. Cậu có đến không?...

Tôi không trả lời.

---

(1) Tiếng Đức trong nguyên bản: Cám ơn (ND).

(2) Tiếng Đức trong nguyên bản: Cậu nói được tiếng Đức à? (ND).

- Cậu đừng ngại vì là người Rumani, tớ sẽ thu xếp việc này... Cậu nói giỏi tiếng Đức nhé, tớ sẽ nói là bà nội cậu là người Đức... Chúng mình sẽ vui chơi thỏa thích!

Tất nhiên tôi chưa nhận lời của cậu ta ngay. Mặc dù tôi mới mười bốn tuổi, nhưng tôi cũng đủ hiểu rằng tôi không nên đến đó. Nhưng Hótxtơ nói mãi và cuối cùng tôi chấp nhận đi theo cậu ta đến câu lạc bộ "Hítle trẻ". Tôi hơi e ngại, sợ rằng đến đó sẽ bị đuổi về. Nhưng tôi đã lo sợ một cách vô ích. Các bạn của Hótxtơ đã nhận tôi vào chơi, đa số có vẻ thờ ơ với tôi, một số thì tỏ ra thân thiện hơn, mặc dù có chút vẻ kẻ cả. Ở đó anh có thể giải trí thoải mái; ngoài những điều mà Hótxtơ đã kể, tôi còn tìm thấy một phòng nghe nhạc với các đĩa nhạc của Béttôven, Môda, Vácnơ, và tôi đã say sưa ngồi hàng giờ liền bên máy quay đĩa. Trong số bọn trẻ có ít đứa mê nhạc như tôi lắm, đa số bọn chúng thích những hoạt động năng hoạt hơn, mang tính thể thao hơn như bắn súng, thể dục dụng cụ, vô tuyến điện - những môn giải trí của họ thực chất là những môn huấn luyện quân sự...

Tôi cũng chỉ thỉnh thoảng mới đến đó, vì dù sao tôi vẫn thấy mình là kẻ xa lạ giữa tụi học sinh Đức. Ngoài Hótxtơ ra, tôi chẳng kết thân với ai cả. Nhưng đến mùa thu, sự việc lại diễn biến theo một cách khác khi tôi được giới thiệu với một giáo viên của câu lạc bộ có tên là Hécman Delơ. Sau đó tôi được biết rằng hắn ta là sĩ quan Ghétxtapô, nhưng thật tình lúc đó tôi cũng chẳng hiểu gì về điều đó cả.

Lúc bấy giờ không biết tại sao Delơ lại chú ý đến tôi. Chỉ về sau tôi mới giải thích được... Mặc dù tôi là người Rumani nhưng hắn ta vẫn rất tử tế đối với tôi. Cần

phải nói rằng, dưới con mắt thiếu niên của tôi, Delơ đã nhanh chóng trở thành một kiểu người hùng, một... một siêu nhân theo quan điểm của Nítsê[1]. Ở cái tuổi của tôi người ta rất dễ tuân theo một mẫu người nào đó, theo một người mà anh cho là cao siêu. Lúc đó tôi đang bị Delơ mê hoặc! Ồ, giá mà anh được biết hắn ta: chỉ một cái nhìn lạnh lùng như băng của hắn ta cũng đủ làm cho tim anh đập loạn xị lên, một nụ cười đơn giản của hắn ta cũng đủ làm cho anh ngưỡng mộ...

Tôi tin chắc rằng hắn ta là một nhà tâm lý học tài ba. Đối với một người đơn giản như Hótxtơ thì hắn ta gieo rắc nỗi tham vọng, lòng ngạo mạn thái quá, tinh thần ganh đua, tinh thần "danh dự", đến nỗi tôi có thể tin rằng vào cái thời đó, cậu bạn Hótxtơ của tôi sẵn sàng bóp cổ bất cứ người nào dám nhục mạ cậu ta! Còn đối với tôi thì hắn ta nói về Rainơ Maria Rinke, về Nôvalít, về ông già điên Klaixtơ... Và một điều đáng ngạc nhiên nữa là hắn ta còn đọc cả thơ của Pô, của Bôđờle, và của Ranhbô cho tôi nghe. Hắn ta còn chơi pianô với những bản nhạc mùi mẫn nhất của Sube, để rồi lại đột ngột chuyển sang những bản nhạc sôi động của Vácnơ. Hắn ta nói với tôi rằng hắn cũng sáng tác nhạc, và chắc là hắn nói thật, vì hắn ta ứng tác trên phím đàn rất giỏi. Hắn ta đã nhằm trúng vào những thiên hướng bẩm sinh của tôi, đã lôi kéo tôi vào thế giới tinh thần của hắn, cái thế giới được xây dựng trên thuyết khuyển nho, trên "sự sùng bái sức mạnh", trên sự sùng bái "tính thượng đẳng của chủng tộc

---

[1] F.Nietzche, nhà triết học Đức nửa cuối thế kỷ XIX, tác giả của lý thuyết "siêu nhân" (ND).

Ariêng", vân vân và vân vân. Nó như một cái vực sâu, tôi chưa bao giờ có dịp thăm dò được đến tận đáy lòng nó, nhưng tôi đã cảm thấy cái luồng gió lạnh phả vào mặt. Sau đó một thời gian dài, tôi đã bị cái nhân sinh quan của Delơ ám ảnh, và có lẽ tôi đã định nghĩa nó một cách chính xác bằng một nghịch lý: đó là một thứ chủ nghĩa thần bí vô thần, hoặc một chủ nghĩa vô thần thần bí... Đó là xét về bản chất. Còn trên thực tiễn nó được biểu hiện ra thành thứ thuyết khuyển nho lâm ly, hay thuyết lâm ly khuyển nho...

Ở cái tuổi đó, chúng tôi thật dễ dàng bị lừa dối! Tôi đã tin tưởng mù quáng vào tất cả những điều hứa hẹn của hắn ta. Anh thử tưởng tượng xem, đã nhiều lần hắn ta nghiêm túc nói với tôi về một dự án tổ chức một cuộc trưng bày tranh vẽ của tôi ở bên nước Đức, những bức tranh vụng về, ngây ngô thời niên thiếu của tôi!... Hắn ta cũng đã dịch sang tiếng Đức mấy bài thơ của tôi và luôn luôn hứa rằng sẽ cho in... Tôi sẽ được nổi tiếng khắp châu Âu, sẽ được hoan nghênh và được khoác vòng nguyệt quế... Thật trẻ con quá!

Nhưng tại sao hắn ta lại chọn tôi và Hótxtơ, lúc đó tôi đã không hề thắc mắc gì cả... Trời ơi, đáng lẽ tôi phải thắc mắc mới đúng chứ! Bây giờ, về phần tôi, tôi đã hiểu được vì sao. Nhưng còn Hótxtơ thì có lẽ hắn ta chọn là vì anh ta là bạn của tôi. Lúc đó chúng tôi đã vô cùng tự hào vì thấy hắn đã dành cho mình một đặc ân. Phải chi lúc đó chúng tôi biết được những điều ghê gớm đang chờ đón chúng tôi!...

Suốt mùa thu đến mùa đông, chúng tôi đã trải qua một cuộc sống như vậy, cái cuộc sống bị thu hút vào

quỹ đạo của Hécman Delơ, người bạn lớn tuổi đầy sức hấp dẫn của chúng tôi, thần tượng của chúng tôi. Đã từ lâu, chúng tôi thường hội họp ở nhà hắn ta - một tòa biệt thự lộng lẫy ở ngoại ô thành phố, ở bên rìa cái gọi là khu rừng xanh. Sự thật là chúng tôi đã không tự hỏi - mặc dù đó là điều cơ bản tối thiểu - tại sao hắn lại kết bạn với chúng tôi, tại sao chúng tôi chỉ biết nhận mà chẳng chịu cho lại hắn một cái gì? Thật đáng ngờ khi thấy hắn mất quá nhiều thời gian cho chúng tôi! Đến mùa xuân (tức là sang năm 1944), vào một ngày tháng ba nắng ấm, hắn ta đề nghị:

- Này các bạn trẻ, ngày mai chúng ta sẽ đi dạo chơi nhé, được không? Chúng mình sẽ gặp nhau vào lúc bốn giờ tại... - Và hắn ta quy định cho chúng tôi chỗ hẹn.

Rồi hắn quay sang tôi:

- Tôi đã nhìn thấy em đi chơi vài lần với một cậu bé ít tuổi hơn. Cậu bé ấy là ai thế? Trông cậu ta dễ thương và thông minh lắm. Em có thể rủ cậu ta cùng đi được không?

Tôi sợ hãi đến nỗi muốn chui xuống đất.

- Không biết là... Anh biết không, cậu ấy...

- Cậu ấy làm sao?

- Anh biết đấy, cậu ấy là người Do Thái mà...

- Thế à? - Hắn tỏ vẻ ngạc nhiên. (Nhưng dứt khoát là hắn biết hết về cậu bé ấy rồi!) - Em nói gì thế? - Hắn lại cười độ lượng. - Ồ, người Do Thái thì sao? Đôi khi tôi cũng tự hỏi tại sao mình lại không là người Do Thái nhỉ... nhưng tốt hơn hết là tôi im lặng!... Dứt khoát em phải dẫn cậu ấy theo đấy!

Đối với tôi, câu nói đó còn hơn là một mệnh lệnh... Mặc dù không thích, nhưng tôi vẫn phải rủ cả Paun Erenxtain - vâng, cậu ấy chính là cậu bé mà hắn ta đã nhìn thấy đi chơi với tôi ở ngoài phố... Quan hệ giữa Paun và tôi là như thế nào? Tôi không coi cậu ta là bạn, vì cậu ấy nhỏ hơn tôi những ba tuổi, nhưng tôi vẫn cho phép cậu ấy chơi với tôi, chuyện này thực ra cũng làm tôi bực mình. Nhưng cậu ta gắn bó với tôi bởi vì có một lần bọn du côn ở trường trung học Đức trêu ghẹo cậu ta - bộ quần áo đồng phục trung học Do Thái đã làm cho chúng gai mắt - tôi đã bảo vệ cậu ta và cứu cậu ta khỏi bị đánh. Và thế là cậu ta đến nhà tôi chơi mấy lần, chúng tôi đã cùng nhau đi chơi phố, đi xem phim... chỉ có vậy thôi.

Delơ đã đến rất đúng hẹn. Hắn ta rất vui tính và cười đùa dễ dãi, luôn mồm gọi chúng tôi là "những người bạn trẻ", kể cả đối với Paun. Delơ có ý định là sẽ đưa chúng tôi đi dạo chơi ngoài đồng - đó là những cánh đồng bỏ hoang có nhiều vũng lầy và gò đống, chạy dài hàng mấy cây số từ nghĩa địa trung tâm đến nhà ga lớn. Delơ vẫn huyên thuyên luôn mồm, vừa hít thở luồng gió mùa xuân, vừa ngước nhìn lên nền trời xanh trong:

- Anh đã từng đến đây, anh thích nơi này vì nó hoang vắng và buồn tẻ, nó làm anh nhớ lại những đụn cát bên bờ biển Bantích, nó làm anh nhớ lại cảnh quê nhà. Và cả cái ngọn gió này nữa, hình như nó thổi từ biển về, có phải không?

Bọn tôi chưa đứa nào được nhìn thấy biển cả.

- Anh đã chuẩn bị cho các em một cú bất ngờ. - Delơ thông báo cho chúng tôi sau một giờ đi lang thang qua

bãi đất hoang. - Cách đây không xa có một người của anh đang đợi với mọi thứ cần thiết: chúng ta sẽ ăn bữa lót dạ và sau đó tất cả chúng ta sẽ chơi một trò tuyệt diệu! Anh cũng sẽ chơi với các em... Phải, phải, anh đang muốn trở lại làm trẻ con như các em, để quên đi mọi nỗi bận bịu, các em ạ!

Chúng tôi tiếp tục vui vẻ đi tiếp một đoạn đường nữa, và chỉ sau mười phút đã tới một nơi hoàn toàn hoang vắng, tại nơi đất trũng có một vũng lầy không rộng lắm, rất tròn, xung quanh bờ là lớp bùn đen khá sâu. Giữa vũng lầy có hai con trâu không người chăn dắt đang vùng vẫy đằm mình và giương mắt nhìn chúng tôi. Trời bắt đầu tối.

Tôi không biết từ đâu bỗng xuất hiện một người, một ông già khoảng năm mươi tuổi, đeo một chiếc túi sau lưng. Phải chăng ông là người của Delơ? Lạ thật! Tôi cứ tưởng rằng sẽ có một người lính cần vụ của hắn đợi chúng tôi cơ. Còn ông già này, với bộ mặt lầm lỳ và chai sạn, trông có vẻ như một người nông dân, một người Đức ở vùng nông thôn quanh đây.

- Dọn thức ăn ra cho bọn tôi ăn thôi, Iôhan! - Delơ vui vẻ ra lệnh cho ông ta. - Chúng tôi đang đói meo rồi đây! Bố có cái gì trong túi đấy? - Và hắn ta vỗ vai ông già: - "Gut, sehr gut, du Schwiegervater, du Trottel!"[1].

"Hắn ta gọi *ông nhạc*, rồi lại gọi *bố ngốc*. Thật là một người lính cần vụ kỳ lạ!"... - Tôi tự nhủ mà chẳng hiểu gì cả.

---

[1] Tiếng Đức trong nguyên bản: "Tốt, tốt lắm, ông nhạc ạ, bố ngốc ạ" (ND).

Chúng tôi ngốn ngấu mấy cái bánh xanuýt, uống mấy cốc đồ uống gì rất nặng, chắc là rượu cônhắc. Sau đó Delơ mở túi xách, lấy ra... khoảng mười khẩu súng ngắn nhỏ nhắn.

- Các em có thích mấy thứ đồ chơi này không? Tuyệt vời chứ? Đừng sợ, chúng không làm hại được đâu... - Hắn ta bắn một phát súng lên trời. - Chúng ta sẽ giải trí thoải mái!

Và hắn ta cười đùa, cợt nhã như một đứa trẻ thực sự. Trước cặp mắt buồn bã của người hầu già, chúng tôi đã chơi trò bắt cướp nhạt nhẽo nhưng với vẻ say sưa cuồng nhiệt, múa may những khẩu súng đồ chơi tuyệt diệu mang nhãn hiệu "Made in Germany". Tôi không biết là súng được lắp đạn gì, nhưng chúng nổ rất vang và có cả khói bay ra khỏi nòng súng! Ồ, thật là khoái chí. Trời đất xung quanh tôi quay cuồng lẫn lộn. Tất cả chúng tôi đều vui sướng, vui sướng đến phát điên lên. Ngay cả cậu bé Paun nhút nhát cũng hân hoan cười vang và nhảy cẫng lên vì sung sướng.

Đến một lúc nào đó, Paun được chọn làm "kẻ cắp", còn chúng tôi là "lính gác", là những người lính cai ngục tại nhà tù Singsing. Chúng tôi tóm được cậu ta và bẻ quặt tay cậu ta ra sau lưng.

- Ái, đau quá... - Paun nhăn mặt kêu lên.

- Em phải nhớ là em đang là kẻ vượt ngục khỏi nhà tù Singsing và sẽ phải lên ghế điện đấy! - Delơ cười. - Thả cậu ấy ra, các em! Thế. Bây giờ chúng tớ sẽ hành quyết em... Chúng mình không có ghế điện, nhưng chúng tớ sẽ xử bắn em... Em có muốn không?

- Muốn...

- Tốt lắm! Em không cần bịt mắt phải không? Các em cầm lấy mấy khẩu súng này. - Và hắn ta đưa cho chúng tôi hai khẩu súng lục khác thay cho hai khẩu súng đã hết đạn. - Các em kề nòng súng vào đây, vào đúng tim này... Khi anh ra lệnh thì các em sẽ bóp cò nhé. Nào Paun, dũng cảm lên, cái chết đối với em chẳng có nghĩa lý gì cả... Bắn!

Chúng tôi vẫn cười, cười như điên dại... Và đột nhiên cả hai chúng tôi cùng bóp cò.

Paun ngã lăn quay xuống chân chúng tôi, máu phun ra đầy người chúng tôi. Tôi liền ngất đi. Hótxtơ thì vội vã bỏ chạy. Khi tôi hồi tỉnh lại thì thấy ông già đang đào một cái hố bằng xẻng ngay bên cạnh cái xác chết của Paun vẫn còn nóng hổi. "Hắn đã ra lệnh ông già đem theo cả xẻng nữa!..." - tôi biết đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi khi tỉnh lại.

- Em đã dậy rồi à? Lại đây giúp chúng tôi một tay. - Delơ ra lệnh cho tôi.

Tôi nhìn hắn như người mất hồn, rồi đứng lên định làm theo lệnh của hắn, nhưng một luồng điện ớn lạnh chạy suốt xương sống tôi, tôi quay gót, bước đi xiêu vẹo. Hắn đã để mặc cho tôi đi.

Tôi đã nằm liệt giường mê man một tuần liền. Nhưng theo lời bố mẹ và chị tôi thì tôi biết là mình không nói lộ ra điều gì trong khi mê sảng. Trải qua ba bốn tuần, vào một buổi chiều, Hótxtơ đã đến tìm tôi và vội vã giục:

- Nhanh lên! *Ông ấy* đang đợi chúng mình. *Ông ấy* muốn nói chuyện với cậu đấy.

Tôi đi theo cậu ta như một kẻ mộng du. Delơ đang đợi chúng tôi ở nhà Hótxtơ. Hắn mặc quân phục và khác với mọi lần, lần này hắn xử sự cứng rắn với chúng tôi.

- Tôi phải đi đây, các cậu bé ạ. - Hắn bảo chúng tôi. - Cũng hơi sớm so với tôi dự định. Thật đáng tiếc, đáng lẽ tôi sẽ phải ra tòa với các cậu, nhưng không còn thời gian nữa. Các cậu sẽ nhận được tin tức của tôi, có thể sắp tới hoặc có thể vài ba năm nữa... Các cậu sẽ thi hành đúng mệnh lệnh của tôi. Phải hiểu rằng các cậu đã bị ràng buộc vào tôi suốt cả cuộc đời - ràng buộc bằng máu của cậu bé ấy, bằng cái chết của cậu ấy...

Hắn đã ra đi, và từ đó tôi không bao giờ gặp lại hắn nữa.

Hắn đã biến mất... nhưng...

"Nhưng Pôpiliút, với bản tính thô bạo của mình, đã lấy cái roi mà ông vẫn cầm trong tay vẽ một vòng tròn xuống đất xung quanh ông vua Antiôcút"...

Và ông ta vẽ cả xung quanh tôi...

41.
Trong bóng tối

Giọng nói thì thầm của Ônu như lịm dần. Bỗng nhiên anh ta gầm lên như điên dại:

- Nhưng ai... Ai cho phép anh rình mò cuộc sống của tôi trong suốt hai mươi năm qua (mặc dù tôi không hề hỏi gì anh ta theo cái nghĩa như vậy cả). Anh có quyền gì mà hỏi tôi về điều đó? Tôi có hối hận không, có sợ hãi không ư? Nhảm nhí! Tất cả chỉ là nhảm nhí hết! Tôi đã sống, đã thưởng thức đủ mùi đời, vâng, tôi đã sống!

Nhưng, từ đó đến nay, liệu có phải là tôi đã sống cái cuộc sống của tôi không?... Có phải tôi đã sống cái cuộc đời của tôi không?...

Anh ta nhìn tôi bằng đôi mắt ngây dại như đang đợi ở tôi một câu trả lời cho câu hỏi mà anh ta đã không thể nào trả lời được. Với một vẻ ghê tởm, tôi quay nhìn đi chỗ khác. Trời mưa rả rích như tiết trời mùa thu, những hạt mưa gõ xuống tấm kính của chiếc cửa trên trần nhà, tôi cũng không biết là trời đã mưa từ khi nào. Với một nụ cười mơ hồ, Ônu đưa bàn tay run run lên sờ

đầu, sờ trán, sờ thái dương như người bị đau. Nhìn điệu bộ Ônu lúc này, tôi càng thấy ghê tởm; trông anh ta như một con sứa, một con sên trần, hay một con vật nào đó.

- Ôi! Cái bức tường vô hình vững chắc đã vây bọc tôi, tôi luôn luôn phải đụng đầu vào nó mà vẫn đứng vững. Đây, chỗ này này... tôi cảm thấy như mình bị thương khắp người, bộ óc của tôi cũng đầy những vết thương... mà những tế bào thần kinh thì không tái sinh được.

Anh muốn biết cái gì đã xảy ra với tôi trong hai mươi năm qua ư? Chẳng có cái gì hay ho, gay cấn cả... Chỉ có điều là từ cái buổi tối hôm đó, tôi chỉ thấy toàn bóng đêm, từ cái buổi tối mùa xuân đó cho đến nay, tôi đã bị chìm trong bóng tối, tất cả chỉ có vậy! Tôi đã dần dần bị chìm sâu vào bóng tối, tôi đã được biết vô vàn sắc thái của đêm tối. Màu đen là sự phủ nhận của màu sắc, là cái phản màu sắc, nhưng tôi vẫn khẳng định rằng có một số lượng vô hạn sắc thái của màu đen... Cho đến nay, cái buổi tối mùa xuân hôm đó vẫn chưa chấm dứt. Nó sẽ không bao giờ chấm dứt, đêm tối ngày càng dày đặc thêm...

Như anh biết đấy, tôi vẫn tiếp tục phải sống, vẫn tiếp tục phải sáng tác nghệ thuật. Nhưng là loại nghệ thuật gì? Một loại nghệ thuật đen, mà tôi có phải sinh ra để sáng tác loại nghệ thuật này đâu, ồ, hoàn toàn không phải như vậy... Anh hãy xem những bức tranh của tôi, ngay cả những bức tranh trong sáng nhất của tôi cũng bị một bàn tay vô hình bôi đen đi... Và thế là tôi nghiến răng bực mình lao đầu xuống cái biển đen của đêm tối, phó mặc cho số phận định đoạt... cũng như

khi tôi viết cái truyện ngắn đó ở cái tuổi mười chín, tuổi của hy vọng và lạc quan... Tôi nhớ rõ rằng khi viết câu chuyện này, tôi đã khoan khoái hít sâu vào ngực cái mùi của xác chết, tận hưởng cái mùi thơm lợm giọng của cái ý niệm về cái chết. Trong tinh thần này thì đúng như anh nói, truyện ngắn đó có ý nghĩa phát giác đấy đại úy ạ... Và vì biết rằng thế nào rồi cuối cùng anh cũng sẽ được đọc truyện ngắn đó, cho nên tôi đã nói trước với anh về nó (bằng những lời lẽ khác), để xua tan những mối hoài nghi của anh, để cho anh thấy rằng tôi là một người chẳng có điều gì phải giấu giếm cả... Nhưng anh đã làm cho tôi vô cùng sợ hãi, đại úy Vigu ạ, khi tôi nhận ra rằng anh có những cái cần ăngten rất nhạy cảm đối với nghệ thuật... "Đối với con người này, - tôi đã tự nhủ, - khó mà có thể mê hoặc được...". Giá mà anh biết rằng tôi đã căm ghét anh suốt mấy ngày qua như thế nào! Những lúc tôi bày tỏ nguyện vọng được kết bạn với anh cũng là lúc tôi chỉ muốn được vặn cổ anh thôi!

- Việc hỏi cung Hótxtơ đã gặp khá nhiều khó khăn. - Đại úy Anđrêétxcu nhấn mạnh. - Ban đầu anh ta chối tất cả, trừ việc anh ta có quen ông Iôhan Lútxtích và có dọa giết ông ta, nhưng đó chỉ là "nói đùa" thôi. Còn tờ giấy một trăm lây ấy à? Anh ta bảo rằng đó là tờ giấy bạc của một người khách đi tàu hỏa mà anh ta đã đổi tiền lẻ cho. Người đó là ai? Anh ta không biết, vì đó chỉ là một người khách đi tàu. Được hỏi anh ta có quen Mihai Ônu không? Anh ta trả lời rằng không hề biết Ônu! Nhưng sau đó y à một tiếng kéo dài như chợt nhớ điều gì đó và nói: hồi thơ ấu anh ta có quen một cậu bé

có cái tên như vậy nhưng từ đó đến nay anh ta không bao giờ gặp lại cái cậu bé ấy nữa...

Khi được đem đối chất với những lời khai của Ônu. Hótxtơ Ríttơ, sau vài lần chối cãi, cuối cùng đã phải tự nhận tất cả. Đúng như dự đoán, anh ta đã khai rằng anh ta có biết tính chất của những mối quan hệ giữa ông già gác nghĩa trang Lútxtích với Hécman Delơ và hàng loạt những sự việc khác nữa mà Mihai Ônu không biết. Sau đây là tóm tắt lời khai của Hótxtơ Ríttơ:

Năm 1936, lần đầu tiên đặt chân đến Rumani, Hécman Delơ đã làm quen với Lítxơn, nữ sinh hoa khôi của trường dòng "Đức Mẹ", và hắn ta nhanh chóng mê hoặc cô gái. (Lúc đó ông già Lútxtích không hề biết gì về công việc của "chàng rể" tương lai này, nhưng Ríttơ thì đã nghi ngờ hắn ta làm gián điệp - Vả lại điều này cũng đã được phòng lưu trữ của Cục An ninh khẳng định). Hồi đó hắn là một chàng trai trẻ có vẻ "lãng mạn", hắn đã làm cho Lítxơn say mê và đến khi bị trục xuất, hắn dụ dỗ được cô gái chạy sang Viên. Và sau đó sang Béclin. Lítxơn Lútxtích đã không thực hiện được ước mơ trở thành tài tử xinê, mà cô được tuyển mộ làm nhân viên tình báo, được chính bản thân Delơ đào tạo; vả lại, cô gái cũng là người được chọn trước con đường phiêu lưu, cô ta không ngốc nghếch mà thậm chí tỏ ra là có "năng khiếu" đối với một "nghề" như vậy. Hơn thế nữa, khoảng một năm sau, Delơ, thầy dạy của cô ta đã phát hiện ra khả năng phát triển thành một điệp viên hai mặt, phục vụ cho cả một cơ quan tình báo của một nước khác. Thời gian này, quan hệ yêu đương giữa họ đã chấm dứt, chỉ còn là quan hệ mang tính chất nghề

nghiệp. Nếu như Delơ tố giác, thì Lítxơn chắc chắn sẽ bị xử bắn, hoặc ít nhất là vào trại tập trung. Nhưng anh chàng Delơ "lãng mạn" đã cho cô ta một giải pháp rất tầm thường: hắn ta sắp sửa trở lại Rumani, cô ta sẽ phải trao cho hắn một bức thư gửi bố đẻ của mình, trong đó yêu cầu bố mình phải trao cho Delơ một khoản tiền là 2.500.000 lây, coi đó là cái giá phải trả cho mạng sống của cô. (Đó là số tiền mà Delơ đã ước tính cho toàn bộ tài sản của ông Iôhan Lútxtích ở Rêcátsơ. Lúc đó là năm 1938, bọn Đức quốc xã đang thèm khát tiền của, vì cho tới lúc này chúng vẫn chưa xâm lược được Châu Âu, do vậy chưa có dịp vơ vét...). Đối với Iôhan Lútxtích, Lítxơn dù có phản bội ông, nhưng với ông cô vẫn là tất cả đối với cuộc đời cô độc và ảm đạm của ông. Vì vậy, để cứu cô, ông lão đã phải bán hết gia tài kể cả rế rách chổi cùn, vì cái thằng Delơ không chịu hạ giá một đồng xu! Và thế là, như chúng ta đã biết, ông Lútxtích trở nên nghèo xác nghèo xơ đã phải bật rễ chuyển ra ở thành phố Timisoara; tại đây, sau khoảng ba năm, ông ta gặp lại Delơ, lần này hắn mặc bộ quân phục Ghétxtapô. Hắn ta trao cho ông già một bức thư của Lítxơn, trong đó cô báo tin cho ông biết là cô sống đàng hoàng, đã lấy chồng và sắp sửa sinh con; cho đến năm 1944, khi rời khỏi hẳn Rumani, hắn ta còn trao cho ông ba bức thư nữa của Lítxơn và cả một tấm ảnh của cô!

(Điều mà Iôhan Lútxtích và cả Hótxtơ không hề biết đến, nhưng chúng tôi đã tìm hiểu được trong thời gian xử án, là Lítxơn Lútxtích cuối cùng đã bị tố giác - điều đó xảy ra có thể là do chính Hécman Delơ đã tố giác. Vì vậy Lítxơn Lútxtích đã bị xử bắn từ năm 1939! Thư từ

và ảnh chỉ là những đồ giả, nhưng một kẻ thiển cận như Iôhan Lútxtích thì Delơ không phải mất nhiều công phu để bịa chuyện. Cho đến lúc chết, ông già vẫn tin rằng con gái ông đang sống sung sướng ở bên nước "Đại Đức", có điều chẳng hiểu sao không có tin tức gì cả!)

Theo lệnh của Hécman Delơ, lúc đó là sĩ quan của sở Ghétxtapô ở Timisoara, ông Lútxtích đã trở thành người gác nghĩa trang. Phải chăng Delơ đã dùng ông ta làm người đào huyệt cho những nạn nhân khác thuộc loại như Paun Erenxtain? Hay hắn đã cắm ông già ở đấy, nơi giao nhau của hai đường quốc lộ chiến lược quan trọng, để khi cần thiết thì ghi nhận các đoàn xe quân sự đi qua? Việc đó ông ta có thể làm được! Và biết đâu ông ta đã làm vào những ngày mùa thu năm 1944! Chúng ta không biết được gì về điều này.

- Anh có biết Delơ có dụng ý gì đối với anh và Mihai Ônu không? - Chúng tôi hỏi Ríttơ.

- Tôi cho rằng đến mùa xuân năm 1944 hắn ta đã biết rất rõ là nước Đức sẽ thất bại hoặc ít ra là sẽ phải rút khỏi các nước chiếm đóng và các nước "đồng minh", cho nên hắn đã tiến hành ngay từ khi đó kế hoạch phục thù. Hắn đã chọn những đứa trẻ như chúng tôi (mà chỉ sau năm, sáu năm sẽ trở thành người lớn...), những cậu bé dễ bảo và dễ lừa dối, để làm điệp viên của hắn trong tương lai. Và hắn đã ràng buộc chúng tôi vĩnh viễn bằng máu thịt của cậu bé ấy...

- Cậu cho phép tôi hỏi nhé? Từ lâu tôi đã muốn biết... - Tôi bảo Vigu.

- Xin mời!

- Người đàn bà vận đồ đen, bà Rêbêca Errenxtain ấy... làm thế nào giải thích được những điều trực giác của bà ta? Cái gì đã làm cho bà ta cứ bám lấy Iôhan Lútxtích, bám lấy Ônu và Hótxtơ Ríttơ? Thật là khó tin... Vì đã qua những hai mươi năm rồi cơ mà!

Vigu và Anđrêétxcu nhìn nhau:

- Cậu tưởng là chúng tôi đã không đặt ra câu hỏi ấy sao? Cho đến nay người đàn bà vận đồ đen đó vẫn là một sự bí ẩn! Làm sao chúng ta biết được điều gì đã xảy ra trong cái đầu lú lẫn của bà, nhưng chắc chắn sự nhạy cảm đó vẫn có lôgíc, thậm chí còn là một lôgíc sắc bén, một khi bà đã khám phá được - dù là sau hàng bao nhiêu năm - cái sợi dây dẫn đến những người có liên quan đến cái chết của con trai bà!

- Có thể lúc đầu, khi trí óc bà vẫn bình thường, thì bà chưa biết gì cả, chưa nghi ngờ gì cả, vì bà đã không thổ lộ gì với cảnh sát hoặc với chị mình. Mãi về sau, không biết bằng cách nào mà bà đã mang máng nhận ra sự thật...

Nói cho cùng, sự xuất hiện liên tục của bà tại nghĩa trang, tại ngôi nhà ở phố Hamlét và tại nhà Ríttơ có thể được lý giải theo cách này hay cách khác. Tôi cho rằng bà đã biết Ônu từ khi anh ta còn nhỏ, bà biết rằng anh ta chơi với Paun, và sau khi con trai bà mất tích thì bà không thể không bám lấy anh ta. Nhưng Ônu đã rời khỏi Timisoara và thỉnh thoảng mới về quê; có thể mỗi khi bà thấy anh ta trở về thành phố là bà liền theo dõi anh ta. Và thế là bà nhìn thấy anh ta thường hay đến cái nơi đồng hoang ấy; anh ta vẽ gì ở đấy, ở cái chỗ xấu xí và hoang tàn ấy? Còn một người duy nhất hay lai

vãng đến nơi ấy là ông già Lútxtích; có thể bà đã nghe thấy ông già lẩm bẩm những câu nói mờ ám đáng ngờ! Còn Hótxtơ Ríttơ là người hay đến thăm ông già tại túp lều của ông ta... Có lẽ vì thế mà bà đã xác lập mối liên quan giữa họ với nhau...

- Vụ án được xử với tất cả những điều phát giác về nó, hình như chẳng gây được sự ảnh hưởng nào đối với tình trạng của bà Rêbêca Erenxtain. Theo thái độ của bà có thể nói bà vẫn còn tin rằng con trai mình còn sống, đến bây giờ bà vẫn còn tìm kiếm nó... mặc dù hài cốt của cậu bé đã được đào lên và chôn cất lại tại nghĩa trang trước sự có mặt của bà! Khốn thay, dường như bà sẽ không bao giờ tỉnh lại được nữa.

42. Khoảng không choáng ngợp

– Nhưng chúng ta hãy trở lại với Mihai Ônu, - Đại úy Vigu sốt ruột nói. - Trước con mắt tò mò của tôi, không biết Ônu đã lấy được ở đâu ra nguồn sinh lực mà bỗng nhiên sôi nổi hẳn lên. Tôi cảm thấy như anh ta đang hồi sinh, về mặt sức khỏe, càng ngày càng rõ! Cho đến khi vẻ mặt anh ta đã trở thành vẻ mặt của một tên láu cá...

Ônu đang dự tính cái gì hoặc có thể có âm mưu gì chăng? Nhưng ở trạng thái tuyệt vọng này, anh ta còn có thể làm được cái gì? Dù sao, để đề phòng mọi bất trắc, tôi cho tay vào túi áo nắm lấy báng khẩu súng ngắn lạnh lẽo cho đến khi mồ hôi vã ra làm ướt đẫm cả lòng bàn tay.

Băng ghi âm đã hết. Ônu lặng lẽ thay băng. Trời vẫn mưa tầm tã. Có lẽ vì đã nhận ra là ý đồ của mình có thể bị lộ tẩy, Ônu tránh cái nhìn của tôi, nhưng tôi cảm thấy như anh ta đang ngầm nghiến răng.

Tôi nghe thấy tiếng chân bước ngoài cửa, sau đó là tiếng bước chân trong phòng khách và thượng sĩ Tranđaphi xuất hiện ở cửa xưởng họa.

- Có chuyện gì thế đồng chí Tranđaphi?

- Tôi nghĩ rằng... đồng chí sẽ ra lệnh gì đó cho tôi, thưa đồng chí đại úy. Tôi không rõ đồng chí làm gì mà lâu thế...

Đến lúc đó tôi vẫn còn có thể tạm dừng cuộc đàm thoại kỳ cục này với con người đang ngồi trước mặt tôi đây. Tôi vẫn còn có thể sửa chữa sai lầm của mình... vậy mà tôi đã không làm như vậy!

- Mọi việc ổn cả đồng chí Tranđaphi ạ! Các đồng chí cứ đợi chúng tôi ở dưới nhà nhé.

Tranđaphi quay ra với vẻ miễn cưỡng. Tôi nghe thấy tiếng bước chân ngập ngừng của anh ngoài hành lang và sau đó là dưới cầu thang.

Mấy phút im lặng trôi qua. Chỉ có tiếng mưa rơi gõ đều đều vào tấm cửa kính trên trần, khiến tôi thấy lòng mình buồn rười rượi.

- Làm sao mà vợ anh biết được chuyện đó? - Tôi hỏi. - Có phải đấy là nguyên nhân làm cho cô muốn từ bỏ anh không?

- Tại sao anh lại nghĩ là cô ấy đã biết chuyện? - Ônu giật mình. - Đúng, cô ấy đã khám phá ra sự thật... Thật là tình cờ đến mức dớ dẩn; có một lần, trong cơn mê ngủ, tôi đã kêu lên vài câu nói kỳ quặc, làm cho cô ta sinh ngờ vực... cô rình mò tôi suốt mấy ngày liền, đã dùng tình yêu để bẫy tôi mà chỉ có đàn bà mới thông thạo việc này. Tôi cố gắng vùng vẫy để thoát khỏi cái bẫy của cô, nhưng cuối cùng tôi đã phải nói hết với cô,

nói tất cả... Anh có hiểu không, sau hai mươi năm im lặng, cuối cùng tôi cảm thấy cần phải thổ lộ cho một người nào đó, sau suốt hai mươi năm trời im lặng!

- Tôi hiểu...

- Không, anh không thể hiểu được điều đó đâu... Nhưng trời ơi, tôi đã tin vào nàng, tin vào mối tình của chúng tôi, vào mối tình hoàn hảo có một không hai của chúng tôi! Tôi có quyền tin tưởng như vậy! Không có cái gì có thể làm mờ tối cô ấy... Vậy mà cô ấy... Cô ấy đã phản bội tôi, đã quên tất cả.... - Ônu hạ giọng và một sự căm ghét ghê gớm đang sục sôi đằng sau mỗi lời nói của anh ta. - Cô đã phản bội tôi như một người đàn bà tầm thường... Cô bảo rằng tôi đã làm cho cô ghê tởm! Trời ơi, tôi mà đáng ghê tởm sao? Cô nói rằng cô không còn dám gần tôi nữa, tôi sẽ làm cho cô tởm lợm... Cô ta không để cho tôi ôm nữa...

- Anh đã sợ cô ấy đi tố giác phải không?

- Làm sao anh có thể suy nghĩ như thế về tôi? Sao anh lại dám nghĩ như vậy? Tôi không cần gì cả, cô ấy cứ việc đi mà tố giác...

- Có, anh có sợ! Anh đã tin chắc là cô ấy sẽ nói, cho dù chỉ do sơ ý. Anh đã nhìn thấy cái thân phận ti tiện và hèn hạ của mình bị đe dọa... Thế là anh đã giết cô! Vậy mà anh còn nói đến tình yêu, đến mối tình "hoàn hảo", "có một không hai" của mình!

- Đúng, đó là tình yêu.. - Ônu rít lên, đôi mắt đục ngầu; anh ta không còn chối cãi nữa, và như vậy cũng có nghĩa là anh ta công nhận rằng anh ta đã giết người vợ yêu quý của mình, người vợ đầy "ngưỡng mộ" và "thành kính", chỉ vì một nỗi sợ hãi đê tiện là sẽ bị tố

giác... - Anh biết gì về tình yêu?... Tình yêu là một vũng bùn đầy giun... Cô ta đã phản bội tình yêu của tôi... *Làm sao mà tôi có thể quên được rằng cô ta đã ăn nằm* với người đàn ông kia để khiêu khích tôi, vì cô ta biết rằng điều đó sẽ làm cho tôi đau xót. Đó là chưa nói đến điều khiến tôi phải đau khổ vô cùng mỗi khi nhớ lại rằng trước tôi đã có nhiều kẻ được hưởng cô ta, và cô ta cũng biết rõ điều này... ngay cả khi chúng ta phải công nhận rằng chúng ta không có quyền ghen với quá khứ của phụ nữ.

- Có lẽ là cô đã tự giác biến thành tình nhân của Nôvơchétxcu cốt là để anh bỏ cô...

- Vâng. Tất nhiên! - Ônu xác nhận, hơi ngạc nhiên vì phải nói rõ điều đó. - Chắc chắn rằng đó là mục đích của cô ta. Sau tôi, khó mà nghĩ được rằng cô ta còn có thể yêu được một người nào khác nữa. Cô ta có quyền gì được làm như vậy? Cô ta không còn thuộc về mình nữa. Từ khi tôi quen cô ta, cô ta đã hoàn toàn trở thành một người khác, đã trở thành tác phẩm của tôi rồi. Như tôi đã nói với anh, đối với tôi, cô ta là cái chất tinh túy của toàn thế giới, tôi không cường điệu đâu, cô ta là biểu tượng hoàn mỹ của cái đẹp, là một điều kỳ diệu... Nhưng có phải tự cô ta là như vậy không? Không, hiển nhiên là không. Cô ta chỉ tồn tại như là một sự phản ánh trong linh hồn của tôi, chỉ tồn tại thông qua tôi thôi.

- Tất cả những lời lẽ trống rỗng này chỉ là để che đậy một động cơ hèn hạ: nỗi sợ hãi. Vì sợ hãi mà anh đã giết vợ anh, đã hủy hoại "điều kỳ diệu" để thoát thân! Có phải là một mối tình "có một không hai" không? Chẳng

qua đây chỉ là một nỗi đam mê rất tầm thường - sự ghen tuông, một sự ghen tuông thường tình nhất!

- Ghen tuông ư? - Anh ta kêu lên vẻ giận dữ, nhưng với một thái độ thắng thế khó hiểu. - Cứ cho là như vậy đi, anh muốn gọi thế nào cũng được, tôi cóc cần... Có lần tôi đã nói với anh rằng tôi không biết thế nào là tính ghen, sự thực là tôi đã nói dối không biết ngượng! Trong tình yêu và trong tất cả mọi quan hệ xã hội lúc nào tôi cũng mang một tính ghen ghét đến man dại; nhất là từ khi cậu bé đó bị giết chết, tôi đã cảm thấy tâm hồn mình bị què quặt, bị thui chột, giống như cảm giác của một tên bạo chúa - một người như vậy bao giờ cũng giấu trong mình một tội lỗi đạo đức hay một khuyết tật cơ thể đáng xấu hổ...

Được rồi, thế thì một trong hai chúng tôi sẽ phải chết! - Anh ta khai tiếp. - Tôi, anh biết đấy... tôi đã bỏ lỡ dịp may để được chết khi tôi đã không có đủ sức để quăng mình từ trên cao xuống.... Nhưng có một lý do đã giữ tôi lại, đã buộc tôi phải trì hoãn: tôi sẽ chỉ cho anh ngay bây giờ, tôi không thể giải thích được cho anh bằng lời được!... (và Ônu đột nhiên co rúm người lại, cứng đờ toàn thân, làm cho tôi khó hiểu). Tôi, như vậy là sẽ tiếp tục phải sống... Trong hai chúng tôi, cô ta sẽ phải chết... và sẽ không còn là mối nguy hiểm cho tôi nữa...

Đó là lý do của chuyến đi Timisoara của tôi: tôi muốn đứng từ xa để có thể định đoạt số phận của cô ta một cách minh mẫn... Biết đâu, có thể tôi sẽ tha thứ cho cô ta cũng nên, mặc dù... mặc dù tôi không tin là như vậy... Cuối cùng! Anh biết đấy, tôi đã sống xa cô ta

khoảng vài tuần, trong thời gian đó tôi luôn luôn trì hoãn quyết định. Anh tưởng rằng người ta dễ dàng phá bỏ được thần tượng yêu quý của mình sao?... Trong lúc đó tôi lại nhận được khoản tiền 25.000 lây của cô ta gửi trả tôi, điều đó làm cho tôi hiểu rằng cô ta vẫn giữ nguyên quyết định của mình và sẽ không bao giờ quay lại với tôi nữa...

Một cuộc gặp gỡ bất ngờ đã quyết định tất cả. Một đêm không trăng tôi đi chơi khuya về. Đường phố vắng tanh. Ở khu đầm hồ xung quanh vang lên tiếng ếch nhái kêu ran... Thật là một đêm ảm đạm! Tôi vừa uống rượu xong, nhưng tôi không say mà chỉ thấy hơi phấn chấn thôi.

Khi về gần đến nhà, tôi thấy một bóng đen từ phía hàng rào lao ra chặn đường tôi. Mặc dù trời tối và đã bao nhiêu năm không gặp nhau, nhưng tôi vẫn nhận ra người đó ngay: đó là Hótxtơ Ríttơ.

Chúng tôi kéo nhau ra một bãi đất hoang, và trong tiếng ếch nhái kêu ran, chúng tôi cùng bàn định kế hoạch. Ở một nơi xa xăm nào đó, chúng tôi như nhìn thấy con mắt lạnh lùng của Delơ đang soi mói theo dõi chúng tôi.

Hótxtơ run rẩy sợ hãi báo tin cho tôi biết chuyện ông già Lútxtích. Với ước muốn được lên thiên đường, ông già gần đất xa trời này đang muốn kéo cả chúng tôi cùng xuống lỗ với ông ta, đang muốn thổ lộ tất cả với cố đạo, và cả với chính quyền, vì bây giờ ông ta tin chắc là Lítxơn đã chết rồi và ông ta muốn trả thù bọn tôi... Ông già bảo rằng ông ta không sợ bị trừng phạt, bởi vì chỉ có bọn tôi là dính tay vào vụ giết người chứ không phải

ông ta. "Cần phải khóa mõm lão già lại! - Hótxtơ Ríttơ run sợ nhắc lại - Cần phải giết ông ta ngay khi còn chưa lộ! Cậu sẽ phải làm việc này!" - Anh ta tìm cách thuyết phục tôi. Và anh ta nói có lý, cả hai chúng tôi đang bị cùng một mối nguy hiểm đe dọa; anh ta thường bị mọi người trông thấy đi cặp kè với ông già, đã bị người ta nghe thấy câu nói dọa giết ông ta, trong khi đó có lẽ chẳng có ai lại nghĩ đến việc tôi là thủ phạm.

Trong chớp nhoáng, tôi đã dựng nên toàn bộ kế hoạch mà không ai có thể phủ nhận tính lôgic chặt chẽ của nó. Tôi bảo cho Hótxtơ biết rằng cả vợ tôi cũng đã biết được điều bí mật của chúng tôi. Anh ta vô cùng kinh sợ. Lúc đó, với một vẻ hết sức bình thản đến mức làm cho anh ta phải ngạc nhiên, tôi mới đề nghị anh ta phải giết cô ấy: ai có thể nghi được cho anh ta, một người chưa nhìn thấy cô ấy lần nào.

Tôi đã chỉ bảo cho anh ta tất cả mọi chi tiết. Mọi nghi ngờ có thể được dồn vào Nôvơchétxcu; nhưng cũng vào cả ông anh vợ của tôi và tình nhân của tôi... Tôi đã quyết định ngày tháng hành động cho cả hai án mạng. Chứng cớ vắng mặt của cả hai chúng tôi sẽ được đảm bảo chắc chắn.

Lúc đó, trong đêm tối và trong tiếng ếch nhái kêu đến chói tai, chúng tôi đã bàn định tại chỗ tất cả mọi chi tiết cho đến lúc trời chạng vạng sáng thì chúng tôi chia tay nhau. Tôi bước vào nhà nằm ngủ thiếp đi ngay lập tức, tôi đã ngủ rất say với một ý thức nhẹ nhõm hơn bao giờ hết...

Sáng hôm sau, tôi đã dành cho Antoannétta một dịp may cuối cùng: tôi gửi cho cô ấy một bức thư để gọi cô

đến với tôi. Nếu nghe tôi, chắc cô ấy đã được cứu thoát; nhưng thậm chí cô ấy cũng chẳng thèm bóc lá thư đó!

Tôi đã xây dựng nên một kế hoạch hoàn hảo, vậy mà không hiểu sao nó lại bị đổ vỡ! Tôi đã mắc sai lầm ở đâu chăng? Tôi đã làm thỏa mãn được trí tò mò của anh, đã trả lời mọi câu hỏi của anh... Bây giờ tôi có quyền được hỏi lại anh là... tôi đã mắc sai lầm ở chỗ nào?

- Sự trùng hợp giữa ngày tháng ghi trên nhẫn cưới và ngày tháng xảy ra án mạng.

- Vâng, tôi cũng đã nghĩ đến điều ấy... Nhưng chính tôi đã muốn cho cô ta chết vào đúng cái ngày đó...

- Chẳng có ai có thể bị ám ảnh như vậy hơn anh...

- Thế anh đã nghi ngờ tôi ngay từ đầu sao? Thậm chí cả khi anh đã xác minh được chứng cớ vắng mặt của tôi?

- Tôi đã nhận ra rằng dứt khoát *không phải là anh không biết gì về vụ án mạng...*

- Nhưng dù sao anh cũng đã bị hoang mang khi thấy tôi dám ngủ trước mặt anh, mặc dù đôi khi tôi vẫn nói mê. Anh nên biết là không phải tôi ngủ quên đâu, mà tôi chủ định ngủ đấy. Lúc đó, tôi đã quyết định liều, vì tôi biết thế nào anh cũng đến rình xem tôi có nói mê không.

- Còn tấm ảnh...

- Tấm ảnh không phải là một sơ suất! Khi tôi đi Timisoara, tôi vẫn chưa quyết định gì cả, vẫn chưa có kế hoạch; khi quay về, việc đầu tiên của tôi là phải phi tang nó; tôi không thể ngờ rằng một tấm ảnh tầm thường lại có thể được ghi sâu vào võng mạc của anh đến thế?... Nhưng chẳng lẽ chỉ có mình tôi mắc sai lầm, -

Ônu bực tức kêu lên, - Còn cái thằng kia lại không có sơ suất gì sao?

- Anh ta đã giữ lại một ít tiền; chúng tôi đã lấy được của anh ta một tờ 100 lây có số xêri tương ứng.

Ônu nhăn mặt như vừa uống phải dầu cá:

- Ôi, quân khốn kiếp! Hắn đã làm hại cả cái kế hoạch của tôi... Tiền bạc, phỉ! Lòng tham của hắn đã làm hại cả hai!

Đến lúc này, khi mà anh ta đã mất tất cả, liệu anh ta có còn thành thật trong lúc tỏ thái độ khinh bỉ đối với kẻ tòng phạm của mình không? Điều này cũng khó tin lắm...

- Thế chẳng lẽ tôi đã không làm cho anh hoang mang được chút nào chăng?... - Ônu mỉm cười gượng gạo. - Tôi đã gắng sức biết bao! Tôi đã dốc toàn bộ tâm trí vào màn kịch, và tôi không tin là có kẻ nào đóng kịch giỏi hơn tôi...

Tôi thấy không cần phải trả lời anh ta. Có đúng là anh ta đã thành công làm cho tôi hoang mang không? Đúng là ban đầu anh ta đã thành công... Anh chàng họa sĩ bất tài này đã tỏ ra là một diễn viên xuất sắc! Hôm đầu tiên anh ta đến phòng làm việc của tôi, những giọt nước mắt rơi trên hai hàng mi khép chặt của anh ta đã làm tôi xúc động, tôi đã cho đó là biểu hiện của nỗi đau sâu sắc mà anh ta đang phải cắn răng chịu đựng một cách cương nghị... cũng như buổi chiều hôm đó tại xưởng họa của anh ta, mấy câu thơ của Bôđờle đã làm cho tôi tin vào tình cảm chân thành của anh ta; rồi anh ta lại còn dám ngủ thiếp đi trước mặt tôi, mặc dù tôi biết là anh ta có tật nói mê, thật là một màn kịch

tuyệt vời! Nhưng về sau thì sao? Đến tối hôm sau, khi tôi tìm gặp lại anh ta thì tôi bắt đầu nghi: anh ta làm mọi việc để hướng sự chú ý của tôi vào Gina Alếchxiu và vào Viôren Ốprisan. Bây giờ thì anh ta nhận rằng điều này đã nằm trong kế hoạch ban đầu của anh ta. Đó là một việc làm ngờ nghệch, lẽ ra anh ta chỉ nên thỏa mãn với một mình Nôvơchétxcu thôi thì phải... Mặt khác, anh ta đánh giá thấp khả năng trực giác của một cán bộ điều tra hình sự; các cậu có nhớ là anh ta đã tái mặt đi như thế nào khi nghe tôi so sánh vợ anh ta với một nhành hoa loa kèn trắng trong nhà kính không? Với vẻ tự mãn của một diễn viên bất tài, anh ta tưởng rằng chỉ có một mình anh ta là có khả năng nhạy cảm nghệ thuật một cách tinh tế thôi. Còn một "chiến sĩ công an" thì chẳng hơi đâu đi tìm hiểu tâm lý của một bậc "nghệ sĩ", có chăng chỉ chú ý đến các sự kiện, mà sự kiện thì đã được anh ta bố trí một cách khéo léo rồi. Phải thừa nhận rằng chứng cớ vắng mặt đã được anh ta sắp đặt một cách tuyệt vời. Sau đó anh ta chủ động làm cho tôi *hoang mang*: tuyên bố kết bạn với tôi nhằm làm cho tôi tin rằng anh ta định phỉnh nịnh tôi, nhưng rồi liền sau đó lại tự khẳng định mình là người theo chủ nghĩa duy tâm thần bí, buộc tôi phải thừa nhận anh ta không phải là kẻ đạo đức giả, và anh ta không cần né tránh ai cả, *không có gì phải giấu giếm*... Rồi tiếp theo là anh ta *ứng tác* ra cái lý thuyết định mệnh - bởi vì, mặc dù anh ta đã soạn thảo ra từ lâu, nhưng chưa bao giờ anh ta tin vào nó cả, cũng như theo tôi hiểu thì anh ta chẳng tin vào cái gì hết... - anh ta đã phát triển cái lý thuyết đó với một mục đích rõ ràng vì anh ta biết

rằng chẳng chóng thì chầy tôi sẽ phát hiện ra cái truyện ngắn bệnh hoạn ấy của anh ta, và nếu như anh ta không *nhắc lại* trước mặt tôi cái quan điểm đó thì khi đọc truyện ngắn ấy tôi sẽ thắc mắc và nghiên cứu anh ta kỹ hơn... Thật là một kịch bản phức tạp! Nhưng tiếc rằng diễn viên lại bất tài, mặc dù có một số cảnh đã được thể hiện khá xuất sắc. Giống như một điệu múa đi trên dây, một điệu múa nguy hiểm, bởi vì phía dưới là khoảng không choáng ngợp...

- Xin nói vài chi tiết về hành động của Ríttơ. - Đại úy Anđrêêtxcu nói xen vào. - Vào thời gian đã định, anh ta cùng với một nhóm cổ động viên cuồng nhiệt của đội Đinamô đi Bucarét để xem trận chung kết giải vô địch bóng đá Rumani. Xuống đến ga, anh ta nhân danh một cô bạn thân đang ở tỉnh khác gọi điện cho Antoannétta Ônu (mọi chi tiết cần thiết đã được Ônu cung cấp trước). Lấy cớ là anh ta có một việc ủy nhiệm của cô bạn và hẹn gặp cô ta vào lúc mười rưỡi tối trong công viên bên bờ hồ Hêrớtxtrâu; anh ta bảo rằng mình bận việc nên không thể đến sớm hơn được, mà cô ta cũng không đề nghị đổi giờ hẹn. Sau đó, anh ta yên tâm cùng với mấy người đi xem đá bóng; đến tối, anh ta mượn một chiếc xe máy của người cùng đi phóng đến chỗ hẹn. (Do tình cờ mà chiếc xe máy này lại trùng hợp với chiếc "Simpson" 250 phân khối của Êmin Nôvơchétxcu). Trước đó ít phút trời có mưa, công viên lúc này rất vắng. Antoannétta Ônu đã đến muộn mười lăm phút - và cuộc nói chuyện từ đầu cho đến khi xảy ra án mạng chỉ kéo dài trong vòng mười phút... Anh ta đã vét sạch ví đầm của nạn nhân (mà không quên kiếm cho mình

một đôi găng tay cao su), lên xe máy, sau khi đi một vòng quanh khu Bơnêátxa, anh ta phóng đến nhà Ônu, lao vào tìm ngay thấy gói tiền (vẫn Ônu là người đã cho biết nơi để tiền của vợ) rồi quay lại cửa hàng ăn, nơi mà những người cùng đi với anh ta đang ăn mừng thắng lợi của đội Đinamô; sự vắng mặt ít phút của anh ta đã không làm cho ai để ý. Sáng hôm sau, sau khi đợi Nôvơchétxcu đi khỏi nhà, anh ta đã đột nhập vào nhà Nôvơchétxcu và chỉ cần hai phút anh ta đã đút được tiền vào hai cuốn sách ở ngăn trên (hai cuốn đã được Vigu phát hiện) và vào mấy cuốn nữa ở ngăn dưới cùng (Nôvơchétxcu đã kinh ngạc tìm thấy bảy nghìn lây nữa; điều này đã làm cho Nôvơchétxcu vô cùng hốt hoảng nên đã quyết định chạy khỏi thành phố vì nghĩ rằng mình sẽ không thể chối cãi được lời buộc tội). Vài giờ sau, tại nhà ga, trước khi tàu Conxtanxa chạy, Ríttơ đã gọi điện cho Nôvơchétxcu, báo cho anh ta biết rằng tình nhân của mình đã bị giết chết; Ríttơ dự tính rằng thế nào anh chàng kỹ sư lông bông này cũng sẽ mắc bẫy.

Sự thực là, ai có thể ngờ được rằng Hótxtơ Ríttơ đã ám sát một người đàn bà mà anh ta chưa hề nhìn thấy và chưa nghe đến bao giờ?

Chỉ có điều... không cưỡng nổi sự cám dỗ, anh ta đã giữ lại một tập tiền năm ngàn lây! Thật đáng đời, rượu cônhắc Mincốp, đấy là chưa kể đến cônhắc Hennétxy, cùng với những cuộc hẹn hò tình tứ trên bãi biển - tất cả đã bắt anh ta phải trả giá!

- Cuộc hỏi cung sai quy tắc của tôi lúc đó thực ra có thể được coi như đã xong. - Vigu kể tiếp. - Nhưng tôi vẫn hỏi thêm anh ta một câu kể ra thật vô nghĩa:

- Tại sao sau giải phóng anh không khai báo ngay vụ án đó, vì kẻ thủ phạm chính là Delơ cơ mà?

Anh ta cười khẩy.

- Và thế là tôi hết sợ phải không? Nhưng tôi còn dám nhìn mặt ai nữa, khi mọi người đều biết là tay tôi đã vấy máu? Liệu tôi có còn được ở lại trong Hội Nghệ sĩ Tạo hình nữa không, liệu có phải đi "lao động cải tạo" không?... Tôi không chịu được cảnh sống như vậy.

- Tất nhiên anh sẽ phải trả giá, nhưng chỉ theo mức nợ của anh thôi. Ngay cả khi anh giết người một cách vô ý thức thì anh vẫn có tội. Đáng lý ra anh không nên quan hệ với Delơ... Nhưng sau đó anh có thể được phục hồi.

- Liệu có ai hiểu tôi không? Mọi người sẽ ghê tởm tôi. Vì ngay cả người đàn bà đã yêu tôi tha thiết còn không đủ nghị lực để trở thành một Xônhia Mácmêlađốpna[1], để tha thứ cho tôi... Không, anh nên biết là trong cái vòng tròn mà Delơ đã dùng để giam hãm tôi đã không có và sẽ không có một lối thoát nào cả... Nó là một vòng tròn hoàn hảo, không có góc cạnh và không một vết nứt...

- Có thể phá được cái "vòng tròn" đó bằng một lời thú tội dũng cảm... Nhưng muốn vậy, anh phải tỏ ra là một người đàn ông...

- Ồ, tôi biết tôi là một người mềm yếu. - Ônu thì thào với một nụ cười méo xệch. - Vâng, mềm yếu như một chiếc lá trước cơn giông... Anh hãy nghe đây, tôi muốn thổ lộ một điều nữa vì dù sao thì các anh cũng sẽ khám phá ra thôi, và tôi muốn các anh ghi nhận cho là

---

[1] Nhân vật trong tiểu thuyết *Tội ác và trừng phạt* của Đốtxtôlépxki, người yêu của R.Rátxkônnhicốp (ND).

tôi đã chủ động khai trước... Tôi không phải chỉ phạm tội giết người "vô ý thức" mà tôi còn tiếp tục phạm những sai lầm khác nữa... Với cậu bé Paun thì tôi có thể yên tâm, vì tôi không chủ tâm giết cậu ta. Nhưng về sau tôi đã chấp nhận một cách có ý thức cái thân phận hèn hạ của mình... Đến năm 1947, có hai kẻ lạ mặt đã tìm gặp tôi với tư cách là phái viên của Delơ và chúng đã nhờ tôi cất giấu cho chúng một số vũ khí; tôi đã chôn một số vũ khí đó trong vườn nhà tôi ở Timisoara. Tôi biết là bằng hành vi đó, tôi đã ký nhận một bản giao kèo để trở thành một kẻ tôi tớ phục vụ cho tội ác... (Lúc đó, năm 1947, tôi cũng đã viết truyện ngắn *Hắc bá loài tứ mộc*...). Vài năm sau, vào năm 1951, tôi đã nuôi giấu một kẻ lạ mặt khác, một phái viên khác của Delơ, tại nhà tôi ở Bucarét... Vì những tội như vậy giờ đây tôi không dám đòi hỏi được giảm nhẹ hình phạt nữa...

- Anh đã tự tụt xuống đáy sâu của vực thẳm!... - Tôi thầm thì ngạc nhiên vì lời thú tội bất ngờ này của anh ta.

- Và trong những năm gần đây, tôi vẫn biết rằng ở dưới lớp đất sâu trong khu vườn của căn nhà thời thơ ấu của tôi đang còn có một hòm kim loại đựng đầy súng đạn... Biết bao nhiêu lần tôi đã nằm mê thấy nó! Đến một ngày nào đó, những khẩu súng lục ấy sẽ lại được dùng để giết người... Và chúng đã được sử dụng: tôi đã đào chúng lên ngay trong cái đêm tôi gặp Hótxtơ Ríttơ...

- Nhưng làm sao anh có thể. - Tôi quát lên. - Làm sao anh có thể đưa tay lên ngắm bắn vào một con người, lần này thì hoàn toàn có ý thức!... Mà đó lại là một ông già tàn tật, một người gần như anh không hề

quen biết, vậy mà anh dám giơ tay ra ngắm bắn lần lượt bốn viên đạn!

Anh ta cúi hẳn người nhìn thẳng vào mắt tôi, chỉ đến lúc đó anh ta mới nói ra cái điều ghê tởm nhất từ đầu cuộc hỏi cung đến giờ.

- Làm sao ấy à?... Anh đã bao giờ uống thuốc phiện chưa? Tôi cũng chưa, nhưng tôi tưởng tượng được nó như thế nào, và biết được tác hại của nó ra sao! Thế đấy, trong suốt hai mươi năm qua, đằng sau nỗi khiếp sợ mỗi khi hình dung ra cái xác chết của cậu bé còn có những giây phút mà... mà tôi ước muốn *lại được làm như thế một lần nữa*, được diễn lại cái tội ác đó... Và tôi biết rằng, sớm hay muộn thì tôi cũng sẽ làm!

Tôi đột ngột đứng lên

- Đủ rồi! - Tôi nói giọng khàn khàn. - Đến giờ rồi.

Ônu co rúm người lại trên phiến đá. Anh ta rụt cổ và hoàn toàn run bắn lên. "Chẳng lẽ hắn ta lại hèn đến thế sao?" - tôi tự hỏi. Cuối cùng thì anh ta cũng uể oải đứng dậy.

- Anh quên rằng... trong đêm đó tôi đã định chỉ cho anh xem cái gì à?... - Anh ta khó khăn cất tiếng nói qua hai hàm răng cứng đờ.

Tôi thu dọn hai cuộn băng ghi âm để đem theo, cả hai cùng bước ra phòng khách. Tôi vừa bước được vài bước thì... đột nhiên, với một vẻ nhanh nhẹn không ngờ, Ônu lao nhanh tới cánh cửa thông ra sân thượng, anh ta giật chiếc khóa ra khỏi ổ, lao ra ngoài ban công, kéo theo cánh cửa và khóa trái lại. Tôi đứng ngây ra mấy giây như bị liệt. Đây chính là sai

lầm của tôi: tôi nghĩ là anh ta quá hèn nhát đến mức không thể hành động được như vậy...

Đứng dán mặt vào tấm kính ướt đang chảy ròng ròng nước mưa, Ônu giương mắt nhìn tôi. Tôi lao đến cánh cửa và dùng khuỷu tay đập vỡ cửa kính. Nhưng để chui lọt qua, tôi còn phải phá rộng thêm. Ônu liền chạy lại thành lan can và trèo lên.

- Đứng lại! - Tôi kêu lên. - Đứng lại!

Tôi rút súng ra và nhằm vào chân anh ta bóp cò, cốt để cho anh ta bị thương và để giữ anh ta lại. Viên đạn cắm vào đùi, nhưng anh ta vẫn không ngã. Một dòng máu đỏ lẫn với nước mưa đang chảy xuống.

Tất cả diễn ra nhanh hơn so với tôi kể bây giờ. Tôi đã mở rộng được lỗ hổng và lao nhanh ra ban công. Anh ta đã ngồi đợi tôi trên thành lan can. Chỉ một loáng tôi đã đến bên anh ta, thậm chí tôi đã chạm được ngón tay vào người anh ta.

Chỉ đến lúc đó anh ta mới buông tay. Tôi cúi nhìn qua thành lan can và nhìn thấy anh ta rơi trong khoảng không từ tầng gác thứ tám này, anh ta phải mất mấy giây mới chạm đến đất, người anh ta lắc lư trong không khí, vùng vẫy và dang cả hai tay hai chân ra như muốn chống đỡ lại tốc độ rơi. Chắc chắn là trong những giây phút cuối cùng đó anh ta đã nghĩ lại, nhưng chẳng có một phép màu nào cứu vãn được nữa! Gần đến đất, anh ta va phải một cành cây và tiếp tục rơi xuống, sau đó tôi chỉ nghe thấy một tiếng đập khô khốc xuống nền xi măng.

Tôi chạy nhanh ra cầu thang lao xuống nhà.

Không biết từ đâu đã có khoảng mười người bao quanh lấy xác chết. Thượng sĩ Trandaphi và các đồng chí khác của tôi đang cố gắng xua đuổi họ đi. Tôi bước lại gần. Mihai Ônu nằm úp mặt, hai tay dang rộng, bất động trên nền ximăng đẫm nước.

Thật là một sự ngẫu nhiên đến kỳ lạ, anh ta rơi trúng vào cái chỗ mà bọn trẻ dùng để chơi trò nhảy ô; đầu anh ta nằm đúng vào giữa cái *vòng tròn* vẽ bằng phấn.

HẾT

VÒNG TRÒN MA THUẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. PHẠM GIA ĐỨC
Chịu trách nhiệm bản thảo: PHẠM QUANG ĐỊNH
Biên tập: LÊ HUY HÒA. Trình bày: PHẠM VĂN BẰNG
Bìa: XUÂN ĐỨC. Sửa bản in: VINH HOA

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
23, Lý Nam Đế, Hà Nội. ĐT: 8455766

Bắt đầu in: 2-2002. In xong: 2-2002. Nộp lưu chiểu: 2-2002
Khổ sách: 13x19. Số trang: 424. Số lượng:1020
Số xuất bản:05-32/XB-QLXB. Sắp chữ :NXB Quân đội nhân dân
In và đóng sách tại: Công ty in KHKT Số in: 405